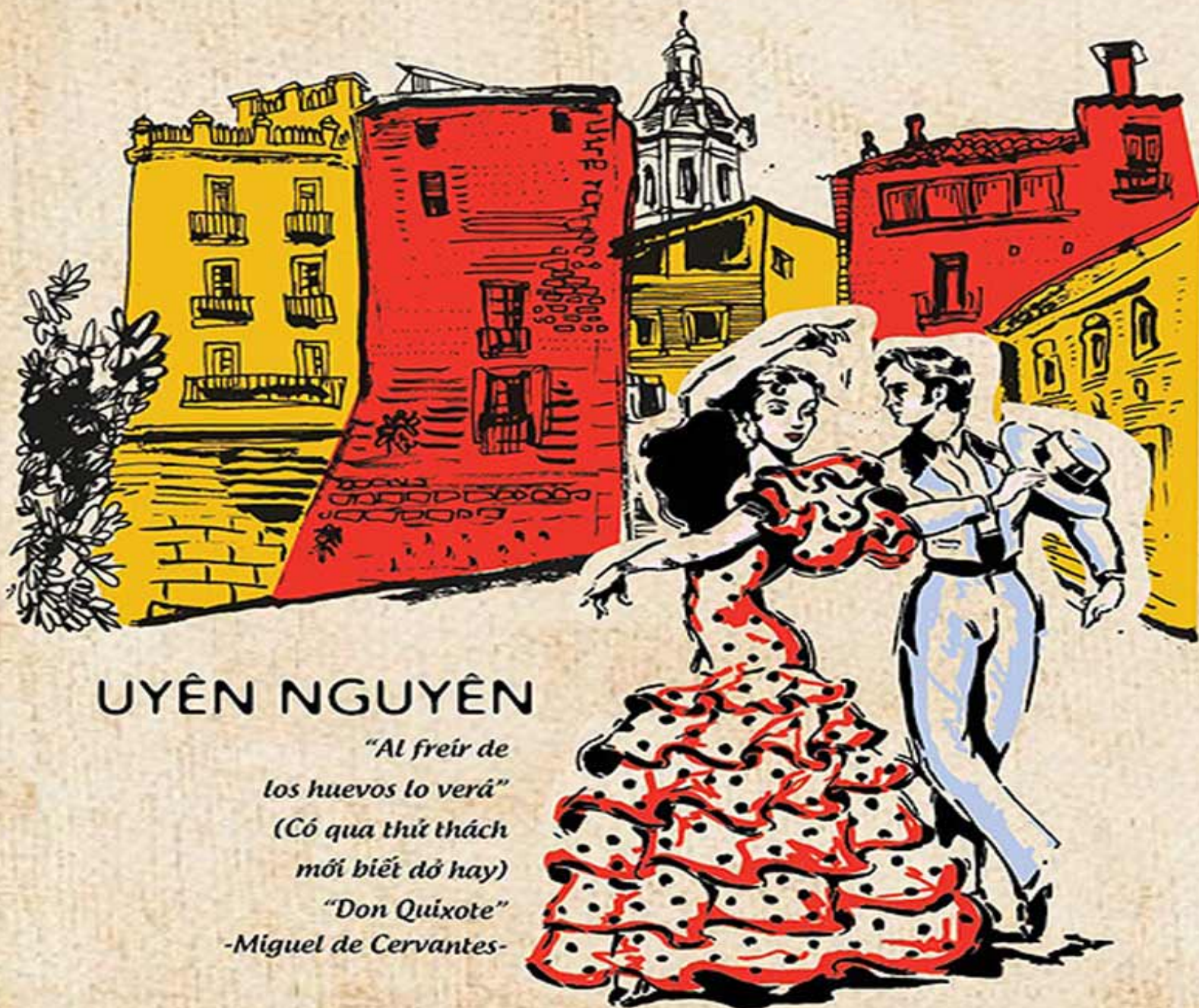


Tây Ban Nha,

Hành trình
không ngôn ngữ



UYÊN NGUYỄN

*"Al freír de
los huevos lo verá"*
(Có qua thử thách
mới biết dở hay)

"Don Quixote"
-Miguel de Cervantes-

Sông



alphabooks®
knowledge is power



NHÀ XUẤT BẢN
THẾ GIỚI

Mục lục

1. [Lời giới thiệu](#)
2. [Lời tựa](#)
3. [CHƯƠNG 1 - TÔI ĐI HỌC](#)
4. [Khóa học hơn 30 triệu đồng](#)
5. [Một tấm visa](#)
6. [Gia tài của một cô gái 30](#)
7. [Khởi đầu từ ki lô mét số 0](#)
8. [Anna](#)
9. [CHƯƠNG 2 - LỚP HỌC CỦA CÔ MARTA](#)
10. [Tấm vé về tuổi thơ](#)
11. [Lớp học đa quốc gia](#)
12. [Chuyện của Randy](#)
13. [Một giáo viên ngôn ngữ](#)
14. [Ăn socola và nghĩ về ngôn ngữ](#)
15. [0 + 6 = B2](#)
16. [CHƯƠNG 3 - DU HỌC SINH](#)
17. [Chuyện của những cái thẻ](#)
18. [Tết ở xứ tây](#)
19. [Chuẩn bị gì cho những nỗi cô đơn?](#)
20. [Cứ đi dọc dòng sông](#)
21. [Mùa đi](#)
22. [Ngược dòng ngôn ngữ](#)
23. [Con đường Santiago của Sang](#)
24. [Gửi gắm tương lai](#)
25. [CHƯƠNG 4 - KHÁM PHÁ](#)
26. [BlaBlaCar](#)
27. [Thành phố gió](#)
28. [Bộ hành](#)
29. [Có một anh chàng yêu hoàng hôn Madrid](#)
30. [Một món quà gửi đến từ sông Nile](#)
31. [Đi tìm hồn cổ Tây Ban Nha](#)
32. [CHƯƠNG 5 - NHỮNG NGÀY KADAMPA](#)
33. [Quyển Kinh, bức ảnh Phật và chuỗi hạt](#)

- 34. [Phụ bếp](#)
- 35. [Nghệ thuật ăn](#)
- 36. [Nấu Paella và nghĩ về Valencia](#)
- 37. [Gia đình](#)
- 38. [Trung tâm tiếp nhận Visa UK](#)
- 39. [Phụ lục](#)

Lời giới thiệu

B

ạn thường nghĩ gì về tuổi 30 của mình? 30 tuổi, chưa có công việc ổn định là quá muộn! Ba mươi tuổi chưa lập gia đình là quá muộn! 30 tuổi không yêu ai là quá muộn! 30 tuổi chưa có nhà, chưa có xe cũng là quá muộn! Và đương nhiên, xét theo chuẩn ấy, thì số đông các bạn gái đều cho rằng 30 tuổi để bắt đầu một cái gì đó cũng là quá muộn!

Tôi biết một cô gái 30 tuổi vượt qua mọi định kiến cố hữu của người đời về sự “Quá muộn!” Tôi biết một cô gái chăm chỉ, nỗ lực, âm thầm nhích từng bước để thực hiện bằng được ước mơ ấp ủ trong lòng mình, bất chấp thời gian không đợi, bất chấp người đời không đồng tình, bất chấp cả những thách thức hữu hình và vô hình có thể nhìn thấy từ trước. Với cô gái ấy, tuổi 30 mới thực sự là tuổi để bắt đầu và tôi thực sự ngưỡng mộ sự khởi đầu tuyệt vời ấy!

Khi cô ấy nói với tôi ý định được đi vòng quanh châu Âu bằng tất cả số tiền tiết kiệm được sau gần chục năm đi làm của mình, tôi có phần kinh ngạc. Tôi động viên cô ấy, nhưng đồng thời, tự cảm thấy tiếc nuối cho tuổi 30 của mình, tuổi 30 cứ cố kìm hãm mãi những giấc mơ tự do của người phụ nữ như tôi.

Và từ đó, tôi dõi theo hành trình của cô ấy, từ khi chuẩn bị cho đến lúc lên đường, tôi cũng háo hức chờ đợi cô ấy chia sẻ trải nghiệm của mình. Tôi ghen tị, tôi ngưỡng mộ và tôi tự hào về tuổi 30 sống động của cô ấy!

Khi cô ấy nói về ý định viết một cuốn sách cẩm nang cho những người muốn đi du học dựa vào kinh nghiệm của bản thân, cô ấy hỏi tôi về cách viết. Tôi nói rằng, hãy kể về câu chuyện của em, hành trình của em, cảm nhận của em, những người em đã gặp vì bản

thân những thứ đó mới là thứ cầm nang tuyệt vời cho bất kỳ bạn trẻ nào muốn đi và sống một cuộc đời phong phú.

Và thế là, “Tây Ban Nha, HÀNH TRÌNH KHÔNG NGÔN NGỮ” đã ra đời 6 tháng sau đó. Tôi chắc chắn rằng, hành trình của cô gái bé nhỏ của tôi sẽ giúp cho nhiều bạn có khao khát mà đầy do dự ngoài kia có thêm động lực để lên đường.

Hãy nhét vào chiếc ba lô cuộc đời bạn mọi thứ, trừ sự nuối tiếc! “Tây Ban Nha, HÀNH TRÌNH KHÔNG NGÔN NGỮ” đã giúp tôi hiểu ra điều đó, và tôi mong rằng, bất kỳ ai đọc xong đều có đủ dũng khí để làm điều mình đam mê, đến những nơi mình thích và khám phá những gì mình chưa biết. Như vậy là ta đã có một cuộc đời đáng sống rồi!

Hà Nội, tháng 8/2017

-HUYỀN LÊ

Lời tựa

T

ây Ban Nha, tôi chưa từng ấn tượng với đất nước này cho đến khi đọc được dòng chữ *Du học Tây Ban Nha chỉ với hơn 30 triệu đồng, không yêu cầu ngôn ngữ đầu vào*. Ngôn ngữ Tây Ban Nha là điều tôi cũng chưa bao giờ nghĩ tới cho đến một ngày nhận ra đây là cánh cửa đến với châu Âu. Vì hai điều này, một phụ nữ ở tuổi 30 như tôi đã quyết tâm bỏ tất cả những gì tốt đẹp và êm đềm đang có để bước vào hành trình: Du học ngôn ngữ.

Hành trình sáu tháng ở Tây Ban Nha đã làm tôi thay đổi quan điểm về du lịch và đưa tôi vào một trải nghiệm thú vị khác về đời sống của những du học sinh. Bạn có thể khám phá một đất nước như một lữ khách, đến nhìn ngắm và chụp những bức ảnh, check in được càng nhiều địa điểm càng tốt, thưởng thức những món ăn, hiểu đôi chút về câu chuyện lịch sử của quốc gia đó qua lời kể của hướng dẫn viên, trên sách báo và những tờ áp phích, tờ rơi quảng cáo. Sau đó bạn lâng lâng với cảm xúc tiếc nuối vì thời gian bạn được tận hưởng quá ngắn ngủi. Hay, bạn đến với vùng đất này như một người tham dự qua một trong những phương tiện giao tiếp thiết yếu và quan trọng nhất của loài người: ngôn ngữ.

Hành trình du lịch bằng cách học một ngôn ngữ mới sẽ cho bạn thời gian vừa đủ để khám phá văn hóa, có một chút vốn liếng giao tiếp với người bản xứ, tìm hiểu đời sống của chính họ. Nó cũng là bước đệm quan trọng, mở ra cơ hội lớn cho những dự tính học hành xa hơn và cao hơn của bạn ở đất nước này.

Một đứa trẻ lớn lên trên quê hương qua từng giai đoạn học nói, gọi tên từng người thân trong đình, từng đồ vật, từng nhánh cây, ngọn cỏ quanh nhà để hiểu được quê hương là gì. Hành trình ngôn ngữ cũng cho tôi có thêm một quê hương như thế.

Thân tặng bạn những tấm bản đồ nhỏ trong một tấm bản đồ lớn để khám phá Tây Ban Nha, vùng đất không chỉ có tiếng đàn guitar và điệu nhảy Flamenco say đắm lòng người mà còn rất nhiều bất ngờ khác đang chờ bạn dần dần trải nghiệm.

CHƯƠNG 1 Tôi đi học

N

ếu luôn tâm niệm một điều gì đó, một ngày nó cũng sẽ đến bên bạn hoặc bạn tìm đến nó theo cách đầy bất ngờ và ngẫu hứng. Ước mơ châu Âu được nuôi dưỡng trong mười mấy năm trời của tôi cũng đến một cách tình cờ như thế.

Khóa học hơn 30 triệu đồng

C

hứa bao giờ ước muốn đến trời Âu lại mạnh mẽ trong tôi đến thế. Thời gian qua tôi đã làm việc quá nhiều, có thể là tôi muốn đi đâu đó. Tôi mon men lên mạng tìm hiểu thông tin, giá vé máy bay, giá tour du lịch.

“Hay là sẵn vé giá rẻ, đi tự túc? Sau đó làm hồ sơ xin visa?”

“Đi đâu nhỉ? Anh? Pháp? Đức?”

Xin visa không phải là chuyện dễ dàng và đi một mình không đơn giản chút nào. Nếu đi tour thì sẽ đi được vài nước trong mấy ngày và không phải lo visa. Nhưng như thế phải đi theo lịch trình của họ, không phải là cách tôi thích. Với số tiền eo hẹp tôi phải tính toán mọi thứ thật chắc chắn. Rồi vài ngày sau tôi lại xếp ý tưởng này vào một góc đâu đó trong tâm trí.

Cái nắng tháng Bảy cháy rát và mùi khói bụi của Hà Nội khiến tôi muốn đi. Tôi nhắn cho Hạnh Hà:

“Hai ngày cuối tuần em lên chị chơi nhé. Mai Châu mùa này có gì không?”

“Mùa này cũng nắng nóng nhưng cứ lên đi, hai chị em đi xe máy lượn lòng vòng, có chỗ này hay lắm, không ai biết đâu.”

Hạnh Hà là giáo viên dạy ngữ văn, hơn tôi vài tuổi cũng rất mê du lịch bụi bằng xe máy. Ai mà nghĩ cái dáng người mảnh khảnh, mong manh của cô gái miền sơn cước ấy lại có nội lực mạnh mẽ đến thế. Và nếu có chọn ai để đi cùng tôi sẽ luôn gọi cho chị.

Cuối tuần tôi có mặt ở Mai Châu. Hạnh đèo tôi trên một con đường nhỏ rẽ từ đường lớn xuống. Đoạn đường này chỉ dài 20 ki lô mét và

có vẻ như không mấy ai biết, chỉ có dân trong làng đi lại. Con đường bốn bề bao quanh bởi núi nên mát lạnh, đối lập hẳn với cái oi nồng ngoài đường lớn. Mùa này ngô hai bên đường xanh mướt. Với chúng tôi thế là đủ. Cảnh đẹp đôi khi không phải đích đến mà là đường đi và đi không vì mục đích gì cả. Đó là cách mà chúng tôi đi du lịch với nhau.

– Này, có nhớ em Thái ở Hà Nội không?

Hạnh hỏi tôi.

– Vâng. Có chuyện gì thế chị? Cậu ấy lại có câu chuyện tình lãng mạn nào cần các chuyên gia tư vấn à?

– Không! Thành bé rủ chị sang Tây Ban Nha học. Nó bảo chỉ cần 50 đến 70 triệu là có thể đi học được rồi.

– Chị nói đi học?

– Ừ, nhưng chị chưa hỏi kỹ lắm vì chị cũng không thể đi được ở thời điểm này.

Chúng tôi dừng xe, thả bộ xuống một thung lũng. Phía xa xa có cái lều nhỏ ai đó dựng lên để trông chừng cả bãi ngô đang ra bắp. Trong đầu tôi lờn vờn những từ Tây Ban Nha, khóa học... Biết đâu đây là một cơ hội tốt. Tôi hỏi Hạnh số liên lạc của Thái trước khi trở về Hà Nội.

Hà Nội vẫn nóng như vậy, còn tôi đã cảm thấy mát mẻ hơn với vài mẩu thông tin mơ hồ vừa nhận được trong chuyến đi. Tôi lên mạng tìm thử xem đó là khóa học gì. “Nào, xem nào! Từ khóa: ‘Du học Tây Ban Nha’,... Enter”.

Chưa đầy một giây, nhan nhản các thông tin với giá mời chào đầy hấp dẫn. Đây rồi, khóa học ngôn ngữ tại Tây Ban Nha. Hấp dẫn thật! Một khóa học tiếng Tây Ban Nha từ sáu tháng đến một năm, giá chỉ từ 30 triệu đồng, thậm chí có chỗ còn thấp hơn. Không yêu

cầu trình độ tiếng Anh hay tiếng Tây Ban Nha. Một hành trình du học không ngôn ngữ.

Tôi đi đi lại lại trong phòng, lòng thầm cảm ơn đất nước Tây Ban Nha. Tôi không biết đất nước ấy như thế nào. Trong đầu tôi châu Âu là những cái tên như Anh, Pháp, Đức, Áo, Bỉ,...

Nhưng từ lúc này tôi quyết định, Tây Ban Nha là châu Âu của tôi!

Đất nước này có khoảng 80 trường đại học bao gồm hệ công lập, tư thục hoặc thuộc Giáo hội Công giáo. Tôi cần lựa chọn trường nào đó phù hợp nhất với nhu cầu, chi phí của bản thân. Tôi liên lạc với Thái qua viber để hỏi về thủ tục cũng như các khóa học tiếng ở nhiều thành phố khác nhau.

Thái liệt kê cho tôi một vài trường:

– Chị có thể đăng ký khóa học tại Đại học Barcelona nhưng chỗ này đắt đỏ.

– Thế thì loại khỏi danh sách em ạ. Giọng tôi đầy quả quyết.

– Hoặc nếu chị thích sống ở thủ đô của Tây Ban Nha thì có Đại học Complutense de Madrid. Đại học Alcalá, nơi em đang học cũng được nhưng hơi buồn và ảm đạm. Mức học phí ở những nơi này sẽ trong khoảng 2.000 euro.

– Có trường nào rẻ hơn không em?

– Dạ có, nếu chị muốn rẻ thì xuống trường Đại học Zaragoza.

Zaragoza là cái tên nghe như ở tận đâu đó vùng châu Phi xa xôi lại ấn tượng với tôi vì có mức học phí rẻ nhất, 1.340 euro/năm, chỉ hơn 30 triệu đồng.

– Nhưng em cảnh báo với chị là ở đó không có gì đâu, buồn lắm!

– Ôi, niềm vui là do mình tạo ra mà em. Chị cũng thích những nơi yên tĩnh.

Mức học phí có sức hấp dẫn mạnh mẽ, đánh bật cả những cảnh báo của cậu em từ đầu dây bên kia. Tôi vốn cũng không phải típ người thuộc về chốn phồn hoa đô hội. Mà thực lòng tôi cũng có ăn đời ở kiếp chỗ đó đâu, chỉ là bước chân đầu tiên trong hành trình thôi. Không quan trọng nó ở đâu, kể cả trên núi tuyết, rừng già hay sa mạc, miễn nó vẫn nằm trong hai tiếng “châu Âu”.

Thái cho tôi danh sách vài trung tâm mà cậu đã từng liên lạc để được tư vấn và hỗ trợ làm visa. Cậu em nhắc đi nhắc lại với tôi, phải tìm hiểu thông tin càng chi tiết càng tốt bởi các trung tâm sẽ đều tư vấn miễn phí.

Thái làm thủ tục du học thông qua một trung tâm tư vấn. Số tiền học là như vậy nhưng nếu cộng tất cả các dịch vụ và chi phí lại nó có thể cao hơn gấp nhiều lần. Sau khi sang đến nơi, Thái mới nhận ra số tiền đó mình hoàn toàn có thể tiết kiệm được nếu tìm hiểu thông tin kỹ càng hơn. Đây cũng là vấn đề chung của nhiều bạn du học sinh Việt Nam. Thời điểm này, tôi vẫn đang quẩn quanh với rất nhiều nguồn tin và chưa tìm được hướng đi rõ ràng để có thể bước tiếp.

Cuộc trò chuyện với Thái kéo dài trong nhiều giờ. Tai tôi bồng rập với cái điện thoại đang cầm sạc và đầu dây bên kia bắt đầu đổi sang giọng thể lương.

– Ở đây buồn lắm chị ạ. Chị sang nhanh rồi chị em mình đi chơi. Em ở đây không có nhiều bạn. Em nhớ nhà nữa, thèm ăn cơm Việt Nam,... bala bala...

– Ôi tại sao lại buồn nhỉ? Em có biết nỗi buồn của em đang là khát khao cháy bỏng của nhiều người, trong đó có chị hay không?

Tôi không hiểu được điều này cho đến khi chính mình trải nghiệm. Tôi cố gắng liên lạc thêm một số bạn du học sinh đang học ở Tây Ban Nha. Đây là cách tốt nhất để có được thông tin đa chiều và chân thực nhất về cuộc sống ở đó, cũng như sự giúp đỡ thiết thực. Có lẽ chỗ này tôi bị nhiễm bệnh nghề nghiệp, nhưng các cụ dạy rồi “cẩn tắc vô áy náy”.

Trời xui đất khiến thế nào mà trong bữa cơm, tôi lại thốt ra cái ý định muốn đi du học ở Tây Ban Nha với vợ chồng cô bạn thân cùng nhà. Bình thường tôi thích ngấm ngấm làm mọi thứ đến khi nào đạt kết quả mới thông báo vì sợ “nói trước bước không qua”.

– E hèm, tớ có một quyết định quan trọng!

– Ô, chuyển chỗ làm với mức lương cao hơn hay bạn được làm sếp?

Cô bạn tôi vừa hỏi vừa điềm tĩnh ăn, không có vẻ gì ngạc nhiên.

– Không. Tớ đi du học.

Rồi tôi thấy cô ấy tròn tròn mắt và thốt lên.

– Trời ơi, bạn có học bổng à?

– Không tớ đi tự túc.

– Hả? Đủ tiền không?

Một khuôn mặt với đầy đủ các cung bậc cảm xúc đan xen vào nhau đang nhìn tôi.

– Tớ vừa tìm hiểu thông tin thấy có khóa học chỉ khoảng 30 triệu mà không yêu cầu đầu vào.

– Ôi thần linh ơi! Không cần yêu cầu gì cả là sao? Khóa học gì mà vừa dễ vừa rẻ thế? Có sự hỗ trợ của tổ chức nào à?

– Hoàn toàn không. Đó là khóa học tiếng ở Tây Ban Nha. Bạn...

– Khoan! Bạn nói là Tây Ban Nha ấy hả? Tớ nhớ mang máng có ai nói với tớ về đất nước này rồi.

– Nhớ cái gì?

Tôi sốt ruột chờ trí nhớ của cô bạn phục hồi và mong đó là một thông tin đáng giá. Dù đã tìm hiểu nhiều nguồn trên mạng, gọi điện cho Thái và một số bạn khác nhưng tôi vẫn đứng ở ngã ba đường.

– A, nhớ rồi. Bạn nhớ em Thêu, em họ tớ không? Bạn đã gặp em ấy hồi cưới tớ ấy. Chú nhà tớ bảo Thêu đang học ở Tây Ban Nha.

Cứ tìm đâu xa lắc chân trời, ai ngờ người cần tìm lại gần ngay trước mắt. Vài ngày sau tôi có được số liên lạc của Thêu. Thời điểm đó Thêu đã hoàn thành khóa học sáu tháng tiếng Tây Ban Nha, lấy được bằng B2 và đang theo học chuyên ngành ở Thủ đô Madrid. Là một người thông minh, nhanh nhẹn và tháo vát, sau một thời gian, Thêu đã nắm bắt được mọi quy trình thủ tục giấy tờ cũng như việc đi lại, ăn ở tại Tây Ban Nha. Khi nghe tôi chia sẻ ý định của mình, Thêu đã nhiệt tình nhận lời giúp đỡ: “Chị cứ để em lo thủ tục giấy tờ bên này cho. Bình thường đại sứ quán sẽ yêu cầu ba thứ: thư mời học, giấy chứng nhận đóng tiền và địa chỉ nơi ở của chị. Em sẽ liên lạc với trường xem họ yêu cầu gì, sau đó chị gửi cho em là được”.

Được lời như cởi tấm lòng. Cuối cùng mọi vấn đề ở Tây Ban Nha của tôi đã được giải quyết: thủ tục giấy tờ, nhà ở và đưa đón. Nhiệm vụ của tôi hiện tại là giấy tờ ở Việt Nam để có được chiếc vé thông hành vào cửa ngõ châu Âu: visa.

Một tấm visa

N

ếu ai đó hỏi một trong những vấn đề khó khăn nhất và khổ sở nhất của du học sinh Việt Nam là gì? Có lẽ nhiều bạn sẽ trả lời ngay là visa. Chúng tôi chia sẻ với các bạn học đến từ Canada, Úc, Nga về vấn đề này thì đã xảy ra cuộc tranh cãi nảy lửa giữa Dương và Fatima, đến từ Canada. Fatima rất ngạc nhiên và không nghĩ rằng xin visa với chúng tôi lại vất vả đến thế. Dương nộp hồ sơ xin visa du học Tây Ban Nha nhưng bị đánh trượt ngay ngày hôm sau. Nhưng nhờ khả năng tiếng Anh tốt và máu liều cao độ, cô đã viết thư thẳng cho đại sứ quán để xin phúc khảo và thuyết phục được họ.

Có lần tôi chia sẻ với một người bạn ở Anh những lo lắng của mình khi nộp đơn xin visa. Anh bạn tôi cười phá lên và bảo: “Tại sao phải lo lắng như thế. Cứ đưa những gì mình có cho họ thôi và xem chuyện gì xảy ra. Rất đơn giản đúng không? Chúng ta đã đóng tiền cho họ thì không có lý do gì mà không được cấp visa”.

Lúc này, visa với tôi giống một cuộc chơi may rủi, như kiểu được ăn cả ngã về không. Có hàng chục bài viết trên mạng hướng dẫn làm thế nào để đạt được visa. Tôi lưỡng lự không biết nên chọn cách nào.

Tự làm lấy mọi thứ?

Tôi vào website của Đại sứ quán Tây Ban Nha để biết cần chuẩn bị những gì và đọc chia sẻ của những bạn du học sinh đã tự xin visa thành công.

Nhưng làm sao đây?

Tôi không có nhiều thời gian và tôi còn phải làm việc. Đây cũng là thời điểm công việc bận nhất trong năm. Tôi chưa từng làm visa

trước đó, hoàn toàn không có chút kinh nghiệm nào và cảm thấy không tự tin trong lĩnh vực này. Đây là tấm visa đầu tiên trong cuộc đời tôi mà cái gì đầu tiên cũng thường có sức ảnh hưởng lớn tới định hướng và hành động trong tương lai.

Hầu như tất cả các bạn du học sinh tôi hỏi đều thông qua trung tâm và họ khuyên tôi:

– Chị tự nộp hồ sơ xin visa đi.

– Tại sao tất cả các em đều khuyên chị tự xin visa?

– Vì sau khi qua rồi em mới nhận thấy nó thực sự không có gì là khó khăn cả, chỉ là mất thời gian thôi.

Giọng Thêu ở đầu dây bên kia đầy quả quyết khẳng định là tôi có thể làm được.

Với tất cả các ý kiến và thông tin thu thập được, tôi quyết định: Qua một trung tâm du học!

Điều này cũng đồng nghĩa với việc tôi sẽ mất thêm một khoản tiền. Thủ tục visa của Tây Ban Nha có phần khác so với các nước ở chỗ ngoài những giấy tờ thông thường, dịch thuật, công chứng, còn có thêm phần chứng thực chữ ký trong các giấy tờ kèm theo. Do đó sẽ mất nhiều thời gian hơn. Làm thế nào để tiết kiệm được tối đa thời gian và chi phí cho cửa ải này?

Tôi gọi điện cho một vài trung tâm du học để khảo sát giá cả. Bảng chi phí mà tôi nhận được từ họ chia thành từng phần và tôi có thể chọn cần hỗ trợ phần nào. Phần tốn tiền nhất chính là thủ tục giấy tờ, đón đưa, nhà ở tại Tây Ban Nha.

Vấn đề của tôi là chỉ cần lo giấy tờ tại Việt Nam. Cuối cùng qua lời giới thiệu của anh bạn đồng nghiệp, tôi cũng chọn một trung tâm và thỏa thuận được mức giá hợp lý.

Thêu nhắn tin cho tôi: “Chị à, thời điểm này chỉ có khóa học bốn tháng, từ tháng Một đến tháng Năm. Để đảm bảo có visa em nghĩ chị nên đăng ký thêm hai khóa intensive – khóa học chuyên sâu trong hai tháng.

Thường các khóa học cả năm sẽ bắt đầu vào tháng Chín và giá rẻ nhất. Thời điểm tôi đăng ký đã qua khóa học này. Tôi cần đăng ký thêm để có đủ 600 giờ học, đó là điều kiện trong visa. Tổng chi phí này sẽ gần bằng với chi phí khóa học một năm. Hơi xót tiền nhưng tôi không thể đợi thêm một năm nữa. Vật đổi sao dời, ai biết được lúc đó thế nào. Đi được càng sớm càng tốt.”

Thêu gửi cho tôi mẫu đăng ký học từ trường và hướng dẫn điền các thông tin cá nhân, chọn khóa học và nhắn nhủ thêm: “Xong rồi chị gửi kèm theo cả bản scan hộ chiếu, bằng tốt nghiệp, bằng điểm bao gồm cả bản gốc; bản dịch sang tiếng Tây Ban Nha đã công chứng và một tấm ảnh thẻ cho em nhé.”

Bước cuối cùng là gửi tiền cho Thêu để đóng học phí. Đầu tháng Mười một tôi nhận được thư mời học và các giấy tờ cần thiết từ trường Zaragoza mà không mất thêm bất kỳ khoản phí nào. Tôi có hơn hai tháng để xin visa trước khi bước vào khóa học đầu tháng Một năm sau. Người trực tiếp hỗ trợ tôi làm thủ tục là Huyền, một cô gái nhẹ nhàng và sống giản dị, chân thành. Tôi thích những người như thế, ít nhất tôi không phải căng thẳng vắt óc ra tính toán và phân tích xem người đang nói có ẩn ý gì hay không. Hay mỗi khi phát ngôn tôi lại phải đắn đo từng câu chữ. Tôi thật thà hỏi Huyền:

– Theo kinh nghiệm làm hồ sơ visa của em, em thấy khả năng của chị thế nào?

– Em thấy hồ sơ của chị rất đẹp. Chị chứng minh được công việc và thu nhập ổn định tại Việt Nam; bằng cấp của chị tốt, chị có lý do chính đáng đi học để nâng cao trình độ; một số tiền tiết kiệm đủ đi học trong 1-2 năm, giấy tờ thủ tục bên kia đều đã ổn. Nhiều bạn em làm học vấn thấp nhưng vớt lại tài chính chắc chắn. Nhiều bạn nằm trong vùng danh sách đen của đại sứ quán. Nhiều lúc đau đầu lắm

chị. Hồ sơ của chị sạch từ đầu đến chân vì thể khả năng đỗ sẽ rất cao.

Huyền quay ra nhìn tôi tự tin nói, rồi cuối cùng chốt một câu.

– Nhưng mà em cũng không dám chắc.

Không có gì đảm bảo rằng nếu tôi đến một trung tâm du học là sẽ đỗ visa 100% nhưng họ có kinh nghiệm để tư vấn và hướng dẫn tôi chuẩn bị hồ sơ sao cho tốt nhất.

– Chị ơi!

Huyền gọi cho tôi.

– Thôi chết rồi, cái giọng thẳng thốt thế này thì biết có biến rồi.

– Vâng!

Huyền bật cười trước câu nói của tôi.

– Bằng tốt nghiệp, bằng điểm, giấy khai sinh của chị phải chứng thực lại chữ ký.

Cái tin này giống như bạn đang đi đến giữa sông rồi lại phải quay thuyền vào bờ ấy. Chứng thực chữ ký là công việc tốn thời gian đi lại và chờ đợi nhất. Tôi phải về địa phương để xin xác nhận và kế hoạch du học của tôi bị lộ tẩy. Ở làng quê, bạn biết rồi đấy, trong nhà chưa tổ ngoài ngõ đã tường. Nếu bạn 20 tuổi, đi du học là một thành tích lớn, nhưng khi bạn 30 tuổi, việc đi học này có vẻ như quá sức. Tôi phải thú nhận với mẹ mình ý định này, nhưng chỉ một phần sự thật “Con đi học nhưng vẫn làm việc ở cơ quan.”

Câu nói lấp lửng này cũng làm yên lòng mẹ đôi chút. Nhưng nếu nhận được tin tôi có người yêu chắc bà sẽ mừng hơn. Châu Âu là một nơi không nằm trong vùng ngắm hay sự quan tâm của mẹ tôi: Xa xôi cách trở và mất thời gian.

Công cuộc chứng thực chữ ký này ngắn mắt hơn tháng trời nhưng cuối cùng nó cũng xong kèm theo nhiều hệ lụy, tôi không thể ngấm ngầm làm mọi thứ được nữa.

Tôi vừa thở phào vượt qua cái đỉnh núi này, email của Huyền như đặt thêm một đỉnh núi nữa trước mặt: “Chị ơi! Đây là bảng câu hỏi bên em đã tổng hợp sau những lần các bạn tham gia phỏng vấn visa, chị tham khảo nhé. Có thể đại sứ quán sẽ không hỏi tất cả nhưng mình cần biết hết. Bên em sẽ tổ chức tập dượt trước cho mọi người.”



Gần chục năm trời làm báo, đi phỏng vấn, tôi chứng kiến rất nhiều trạng thái căng thẳng của mọi người và luôn giữ cho mình một nét mặt thân thiện, tự nhiên và tự tin nhất. Nhưng giờ lại bị người khác phỏng vấn, sự hoán đổi vị trí này không thú vị gì. Nó đem đến cảm giác hồi hộp và áp lực vô cùng mặc dù cuộc phỏng vấn này sẽ không được công bố trên bất kỳ phương tiện truyền thông đại chúng nào.

– Bác nói vài câu cho trong giọng trước khi chúng ta bắt đầu ạ. Bác có giọng nói rất truyền cảm!

– Cô đừng căng thẳng, cứ tự nhiên như đang trò chuyện thân mật với cháu thôi, đừng nhìn camera.

– Hôm nay chị xinh quá!

– Ngài hãy nhìn vào tôi!

Tôi nhớ lại những câu nói trấn an tinh thần tôi thường dùng trước khi đi phỏng vấn. Đây không phải là cuộc phỏng vấn chia sẻ thông tin, lấy ý kiến, với tôi đây là cuộc phỏng vấn sống còn.

Tôi gọi cho Thái để học hỏi kinh nghiệm.

– Hồi trước đại sứ quán phỏng vấn em những gì?

– Em nhớ mang máng là vì sao đi học? Kế hoạch là gì?

– Thế em trả lời ra sao?

– Ôi, em không biết em nói cái gì nữa!

Thái trả lời xong, hai chị em tôi cùng phá lên cười.

– Em không mang lại tia hy vọng nào cho chị hết!

– Nhưng em chúc chị may mắn! Không sao đâu. Em thấy họ cũng thân thiện lắm!

Tôi quay sang hỏi Thêu, cô em có kinh nghiệm dày dặn và đang là vị thần hộ mệnh của tôi.

– Chị cố gắng học vài câu chào hỏi, giới thiệu bằng tiếng Tây Ban Nha đi, đảm bảo sẽ gây ấn tượng. Họ nghĩ là chị có tìm hiểu.

– Em viết cho chị vài câu đi. Nhớ là ngắn gọn thôi nhé.

– Đây nhé:

Buenos dias! – Chào buổi sáng!

Buenas tardes! – Chào buổi chiều!

Soy Uyên, tengo treinta años. – Tên tôi là Uyên, 30 tuổi.

Soy una reportera. – Tôi là một phóng viên.

Adios! – Chào tạm biệt!

– Chị chưa biết đọc. Em ghi âm lại rồi gửi cho chị.

– Rồi, để em đọc mẫu cho chị.

Tôi đi đi lại lại trong phòng, tập đọc như một con vẹt mấy câu tiếng Tây Ban Nha mà Thêu gửi, thỉnh thoảng nhìn vào gương diễn một khuôn mặt tự tin, nhưng cũng đầy tham vọng.

“Khi bước vào phải nói: Buenos dias/Buenas tardes!”

“Ngồi xuống và giới thiệu: Soy Uyên, tengo treinta años.”

“Khi kết thúc phỏng vấn và đi ra: Adios!”

“Miệng lúc nào cũng phải mỉm cười!”

Cộp, cộp, cộp,... Giấy tờ của tôi đang được đóng dấu tại phòng nhận hồ sơ visa của Đại sứ quán Tây Ban Nha.

– Chị đứng nghiêm nhé!

Cô nhân viên tiếp nhận hồ sơ bảo tôi đứng đối diện chiếc camera. Tách – một tấm ảnh chân dung cho visa tương lai mà tôi không biết khuôn mặt mình thế nào và liệu nó có được sử dụng trong hộ chiếu của mình hay không.

– Chị lặn tay vào đây... Xong rồi đấy chị ạ.

Cô ấy nhìn tôi mỉm cười thân thiện.

Tháng Mười một, gió lạnh đã tràn về Hà Nội. Tôi ra ngoài hành lang chờ Huyền làm thủ tục cho những người còn lại. Chị lao công lặng lẽ quét lá dưới sân. Bên cạnh tòa nhà này là Đại sứ quán Ukraina, nơi tôi đã từng phỏng vấn ngài Đại sứ cho chương trình Tuần Văn hóa. Có lẽ một ngày nào đó tôi cũng sẽ làm về Tuần Văn hóa Tây Ban Nha, nhưng chắc chắn không phải lúc này. Tôi đã sẵn sàng cho một cuộc phỏng vấn.

– Alo... Ôi, em gọi cho chị mãi không được. Chị nhận được email gì chưa ạ?

Giọng của một bạn nhân viên từ trung tâm du học lo lắng gọi cho tôi.

– Chị còn chưa kiểm tra email.

Tôi nhìn lại điện thoại, thấy mười mấy cuộc gọi nhỡ. Là email từ Đại sứ quán Tây Ban Nha.

“La Embajada de España le notifica que su visado ha sido resuelto.

Đại sứ quán Tây Ban Nha xin thông báo đã có kết quả cho đơn xin thị thực của Bà.

The Embassy of Spain hereby informs that your visa application has already been resolved.”

Hôm nay là thứ Sáu ngày 11 tháng Mười hai. Vậy là tôi không phải trải qua vòng phỏng vấn. Thứ Hai tôi và Huyền đến đại sứ quán nhận kết quả. Tôi nhìn thấy tấm ảnh xinh xinh của mình chụp tháng trước được dán trong hộ chiếu.

Chào đất nước Tây Ban Nha! Hẹn gặp nhau vào tháng Một!

Gia tài của một cô gái 30

“Con nghĩ thế nào mà lại đi ở cái tuổi này?”

G

ọng mẹ tôi cất lên vào lúc 3 giờ sáng, không gian im ắng như cố tình đẩy vấn đề trong câu hỏi của mẹ tôi lên mức độ cao hơn và trầm trọng hơn.

Những câu hỏi tương tự thế này bắt đầu diễn ra khi tôi ngáp nghe tuổi 30. Ở quê, tôi chắc chắn là một bà cô ế chồng ế chơ. Giống như một luật bất thành văn, thành công của một cô gái 30 không phải là biết thêm một thứ ngôn ngữ mới, hạnh phúc không phải là đi khám phá thêm được nhiều nơi mà là có một tấm chồng và sinh những đứa con. Bình thường tôi sẽ vờ ngủ nếu mẹ có muốn tâm sự hay hỏi han. Nhưng hôm nay tôi trả lời: “Con đi học vì công việc của con mà!”

Không có âm thanh nào nữa, mọi thứ lại chìm vào thinh không cứ như thế mẹ tôi vừa nói mơ. Tôi 30 tuổi, độc thân, có một công việc hấp dẫn, một khoản tiền tiết kiệm, các mối quan hệ đang tiến triển tốt. Thời điểm cần phải ổn định, yên bề gia thất. Nhưng ngày mai tôi sẽ bỏ lại tất cả để bắt đầu cho một hành trình mới.

“Đã chuẩn bị xong hết đồ chưa chị? Đã mang đầy đủ những thứ em dặn dò chưa?” Tin nhắn của cô em gái từ Madrid gửi qua Facebook. Thêu cẩn thận đến mức gửi hẳn cho tôi một email dài hai trang dặn dò từng thứ một:

“Welcome Uyen to Spain. Have a nice trip!”¹

¡Bienvenido Uyen a Spain! Que tengas un buen viaje!”²

*1,2. Tạm dịch: Chào mừng chị Uyên đến với đất nước Tây Ban Nha!
Chúc chị có một hành trình tuyệt vời!*

GIẤY TỜ

Bảng điểm, bằng đại học đã dịch, đầy đủ dấu của đại sứ quán, lãnh sự quán (kèm bản gốc).

Giấy báo nhập học in màu (đem theo bản gốc, bản dịch chị để ở nhà cho người nhà chuyển euro vào tài khoản cho chị).

Chị photo sẵn mọi giấy tờ (cả gốc và bản đã dịch) bao gồm cả photo hộ chiếu thành nhiều bản.

Ảnh thẻ: Ảnh 3x4 và 4x6. Chị chụp ở các tư thế và mặc trang phục khác nhau, vài kiểu nhé. Chứ đừng chụp một kiểu. Mỗi kiểu rửa năm cái. Sang là đi làm cả đồng giấy tờ rồi.

Làm thẻ *Visa debit* của ngân hàng Vietcombank để thanh toán khi mình đi mua sắm.

CÁC ĐỒ DÙNG CẦN THIẾT

Quần áo: mang đủ mặc, đem găng tay và khăn. Hai áo phao thật ấm. Quần áo mùa hè. Bàn là nhỏ.

Giày dép: một đôi thể thao, một đôi búp bê, một đôi sandal. Hết, không mang giày cao vì không bao giờ dùng đến. Toàn đi bộ với xe buýt, đi cao đau chân lắm.

Các thuốc cần thiết: đau đầu, đau bụng, tiêu chảy, dầu gió, urgo vì có thể bị đứt tay, thuốc trị bỏng nữa, thêm vài gói trà gừng.

Sách vở: mang bút bi, bút chì, tẩy, gọt, thước. À, một dập ghim mini vì chị dùng giấy A4. Giấy A4 bên này rẻ ngang Việt Nam nhé, không phải vác từ nhà làm gì. Chị đem 2-3 quyển sổ nhỏ để ghi chép gì hằng ngày thôi, giấy note nữa.

Một ba lô hoặc túi xách đi học, ba lô thì tốt hơn vì còn đem nước với đồ ăn giữa giờ. Một túi xách nhỏ đi chơi, cứ đem một cái chị thích nhất, ngăn khóa chắc chắn, tránh bị móc túi.

Máy tính bỏ túi vì có thể sẽ phải học gì đến tính toán. Thực ra em dùng để tính toán tiền nong mua bán nữa ấy mà.

Laptop, ipad, máy tính bảng nếu có, tai nghe loại tốt. Smartphone loại pin bền một chút, để ra đường tra bản đồ nhiều. Sạc dự phòng.

Một vài món quà nhỏ truyền thống của Việt Nam để tặng những người mình yêu quý vì thiệp bên này hơi đắt.

Hai bộ cờ cá ngựa – mua cho em (cái này em nhờ bố mẹ lại sợ bố mẹ bảo ham chơi).

ĐỒ ĂN

Thức ăn khô (cá khô, mực khô, tôm khô), làm ít ruốc, lạc vừng để ăn thời gian đầu.

Bánh đậu xanh, kẹo dừa (nếu không ăn thì cho em, rồi em dẫn đi chơi).

Hạt nêm, một chai mắm nhỏ, một chai xì dầu, một lọ tương ớt nhỏ, ngũ vị hương nếu chị có dùng. Mang ít thính gạo nữa nhá chị.

Một nồi cơm điện mini nếu chị ăn cơm và *máy đôi đũa*.”

“Con nhớ phải kiểm tra kỹ đồ xem có thiếu gì không?”. Mẹ tôi đang nấu ăn dưới bếp nói với lên. Luôn là như vậy, mẹ để tôi quyết định mọi thứ từ bé. Học trường nào, làm ở đâu, tôi chỉ đưa kết quả cuối cùng cho mẹ khi mọi việc đã xong. Chuyến đi này cũng vậy. Tôi biết mẹ lo lắng nhiều hơn những gì mẹ nói, nhưng có lẽ không ai hiểu tôi bằng mẹ. Bàn chân tôi đã luôn rời nhà từ khi biết đi. Tôi theo bố đi mọi chỗ, rồi sau đó theo cậu cháu trong họ rong chơi, phơi nắng ngoài đồng. Lớn chút nữa đi học xa nhà, rồi ở trọ. “Vâng, con đang ngồi so lại mọi thứ để cho vào va li rồi ạ!”

Gia tài tích góp bao nhiêu năm của tôi cũng chỉ là đồng sách vở, tiểu thuyết và một núi quần áo, váy vóc. Cần phải chọn ra một vài bộ mang đi. Từ giờ, tất cả tài sản của tôi chỉ còn trong hai chiếc va li này.

“Cậu ơi, kịch bản sắp xong chưa?” Tin nhắn từ cậu đạo diễn.

Tôi vẫn đang viết dở kịch bản phim về sông Thu Bồn và sẽ phải gửi vào hôm nay trước khi lên máy bay. Mọi thứ vào ngày cuối cùng vẫn thật bẽ bộn. Tôi bỏ dở đồng hồ đặc và va li trên sàn nhà, ngồi vào bàn viết tiếp.

– Thế nào? Con gái sắp đi rồi hả bà? Chuẩn bị đến đâu rồi cháu?

Mấy bà đồng niên trong xóm qua chơi với mẹ tôi vào mỗi buổi chiều, đứng ngoài cổng hỏi vào.

– Dạ cháu cũng chuẩn bị hòm hòm rồi ạ. Các bác vào nhà chơi!

– Thế không sắp nốt đồ đi vẫn còn ngồi gõ mõ gì nữa?

– Dạ, cháu làm nốt chút việc ạ.

Tôi vừa trả lời vừa bật cười.

Mẹ tôi từ bếp đi ra thêm vào.

– Đấy gần đi rồi mà vẫn còn ngồi viết với lách đây các bà ạ.

– Ngày xưa mình đi đâu cứ phải chuẩn bị tươm tất từ trước đó mấy ngày ấy chứ. Bây giờ người ta đi tận đâu đâu mà vẫn như không ấy các bà ạ.

– Thì giờ máy bay, ô tô nhiều, đi đâu cũng tiện, có như chúng ta ngày xưa chỉ có đi bộ với lóc cóc cái xe đạp đâu.

– Ngày xưa tôi muốn về thăm nhà để ở tỉnh bên thôi mà cũng phải đi bộ mất cả một ngày đấy chứ. Giờ ngồi lên xe máy mất có hơn một giờ là đến nơi rồi.

Hết quay nhìn đồ đạc dưới sàn nhà, lại nhìn vào cái máy tính với kịch bản phim đang viết dở, tôi không có cảm xúc bồi hồi bồi hồi, quyến luyến trong lúc này. Cảm giác chuyến bay dài hơn 20 giờ sắp tới cũng như chuyến đi công tác ở đâu đó trong nước. Mọi thứ quanh tôi vẫn diễn ra như nó vốn thế. Mẹ vẫn đang chuyện trò với các bà ngoài kia.

Cả hai thứ này: kịch bản và đồ đạc phải được đóng gói trước 12 giờ đêm nay. Bây giờ là 4 giờ chiều, cái nắng của tháng cuối năm xiên từ cửa sổ vào nhà một màu vàng hanh hanh đến lạ. Chút nữa thôi mặt trời sẽ lặn. Tổng cộng hơn 30 cân, quá cân cho phép một chút nhưng chắc không sao. Rồi cũng đến một ngày, cả gia tài của tôi chỉ còn vồn vện trong chiếc va li, kéo từ nơi này đến nơi khác. Đầu không còn bận tâm suy nghĩ phải trang hoàng, sắm sửa cho căn phòng của mình thế nào, chấp nhận bất cứ nơi nào để ở, bất cứ chiếc giường nào có thể ngủ, mọi phương tiện có thể đi và bất kỳ ai để trở thành gia đình hay bè bạn. Nhưng chắc tâm hồn tôi sẽ giàu có hơn một chút.

Tôi cần viết đoạn kết cho kịch bản. Làm sao có thể chú mắt vào cái máy tính khi ngoài trời nắng gió mời gọi thế kia?

– Mẹ à, con đạp xe quanh làng một chút. Các bác ở đây chơi với mẹ cháu ạ!

– Con sang nhà bên mà lấy xe, nó hơi cao đấy.

– Vâng, con biết rồi ạ!

Chiếc xe màu xanh, đã han một vài chỗ và xích hơi dão nên thỉnh thoảng lại kêu cạch một cái như muốn đứt rời. Xe cao nên tôi không thể ngồi trên yên xe mà chống chân xuống đất. Mỗi khi đạp lại phải vẹo người từ bên này sang bên kia, y như cái thời bé xíu tập xe. Nắng vẫn còn đủ cho tôi làm một vòng quanh làng. Chiếc xe bon bon qua con đường làng chạy thẳng ra cánh đồng. Mùa này ruộng chỉ còn gốc rạ mọc, dòng sông bao quanh làng cũng không còn sen nở. Một màu nước trắng bạc phủ khắp nơi.

Tôi thích tha thẩn bên những dòng sông. Chúng chẳng nói gì nhưng lại nghe và lưu giữ tất cả ký ức của con người. Rồi tôi sẽ gặp nhiều dòng sông khác trên thế giới, sẽ sống như những dòng sông, không bao giờ ngừng chảy cho đến khi hòa vào biển lớn. Không có bức tường nào ngăn ta khám phá thế giới rộng lớn ngoài bức tường do chính ta tự xây nên.

Đã 10 giờ đêm, tôi ngồi vào bàn viết nốt đoạn kết: “... Trên mỗi miền đất và dọc dài những cảng thị, phố cổ mà nó đi qua, dòng sông luôn để lại những dấu ấn văn hóa sâu đậm, kiến tạo nên nét đặc trưng cho mỗi vùng, miền. Vất từ điệp trùng Trường Sơn, qua châu thổ rồi về biển lớn ở điểm cuối đất liền Cù Lao Chàm, nhưng đây cũng là điểm khởi đầu cho một dấu ấn đặc biệt khác trên vùng đất này...”

Khởi đầu từ ki lô mét số 0

C

hị cứ đi theo mọi người ra chỗ lấy hành lý nhé. Chị sẽ được sử dụng wifi miễn phí tại sân bay 30 phút, lúc đó nhắn tin cho em. Em sẽ đợi chị ở bên ngoài.”

Tôi đáp xuống sân bay Madrid lúc 11 giờ đêm. Chuyến bay dài nhất cuộc đời tôi từ trước đến giờ. Thời tiết lạnh giống như ở Hà Nội, không có gì đặc biệt vì không có tuyết rơi. Ngỡ ngáo một hồi với hai cái va li đồ đạc, cuối cùng tôi cũng nhìn thấy Thêu đứng lẫn trong dòng người đi đón.

– Chào mừng chị đến xứ sở bò tót. Cảm xúc thế nào?

– Người chị hạ cánh xuống đất rồi nhưng tâm trạng vẫn đang trên không em ạ.

– Bó tay bà, tỉnh chưa? Giờ đi theo em! Sẽ mất khoảng một tiếng đi tàu điện ngầm mới về đến chỗ em đây. Hôm nay cho chị trải nghiệm giao thông ở Madrid.

– Như trong những bộ phim ấy hả?

– Không lãng mạn được như thế đâu. Nhớ phải theo sát em không lạc đấy.

Đúng là ma trận với cái đũa vốn mù đường như tôi. Các biển chỉ dẫn với một thứ ngôn ngữ duy nhất: Tây Ban Nha. Ai mà hiểu được, mà có hiểu cũng không biết đâu mà lần. Cách duy nhất là bám chặt cô em đi đằng trước.

– Em phải mua cho chị một vé tàu, chị sẽ dùng được mười lần với giá 12,2 euro.

Nói xong Thêu kéo tôi ra cái máy mua vé tự động. Người qua lại nườm nượp, bước chân ai cũng vội vã cùng với những chiếc va li . Một thế giới thật sinh động và khác biệt.

Vừa đi ra ga tàu Thêu vừa miêu tả hành trình về nhà của chúng tôi:

– Từ sân bay về mình sẽ bắt tàu ở đường ray số 8 đến trạm dừng Nuevos Ministerios đổi sang đường ray số 6, sang trạm Cuarto Caminos, rồi đổi sang đường ray số 1, đi thẳng về trạm Puente de Vallecas.

Tôi gật đầu nhưng không thể nhớ hết những cái tên vừa được xướng lên, nhà có vẻ còn xa lắm.

– Đây là ga tàu điện ngầm đầu tiên chị thấy và đây là cái tàu điện đầu tiên chị đi.

– Rất vinh dự cho chị khi được đi trên một trong những hệ thống tàu điện ngầm lớn nhất trên thế giới.

Madrid có 300 nhà ga, được mở cửa từ năm 1919 với tổng chiều dài khoảng 293 ki lô mét. Người ta nói đây là hệ thống có tốc độ mở rộng nhanh nhất thế giới. Tôi nhìn xung quanh chỗ mình đứng, tàu vẫn đông, nhưng giờ này không nhiều nhân viên văn phòng mà chủ yếu là khách du lịch và sinh viên.

12 giờ đêm rời khỏi ga tàu, chúng tôi còn phải kéo lê hai chiếc va li một chặng đường dài nữa. Những con ngõ đã không còn người qua lại, thỉnh thoảng có vài đám thanh niên xăm trổ, cao lớn đứng trên vỉa hè tán chuyện, hút thuốc. Gió lạnh hơn còn hai chị em thì mệt lả.

– Đến nhà em rồi. Phòng em ở trên tầng 3...

Căn phòng nhỏ nhắn, vừa vặn cho những thứ cần thiết, một chiếc giường đôi, một tủ quần áo và bàn học. Tôi ấn tượng với khung cửa sổ nhìn ra ngoài đường phố. Sớm nay trời nắng và gió lạnh trong veo. “Chào buổi sáng Madrid!”

Tôi ngoái cổ ra ngoài cửa sổ nói lớn.

– Chị còn mệt không?

– Không. Chị khỏe lại rồi.

– Thế thì lát đi dạo phố với em. Ở đây hai ngày khám phá Thủ đô Madrid, rồi sau đó em đưa chị xuống Zaragoza. À em đặt vé xe buýt trước cả tháng nên rất rẻ. Một chiều xuống cho chị là 8 euro, khứ hồi cho em là 16 euro.

Tôi không biết nói gì để cảm ơn Thêu, nếu không có cô gái này chắc hành trình tới đây của tôi còn gian nan và tốn kém hơn rất nhiều. Trưa muộn chúng tôi ra khỏi nhà, bắt tàu vào Puerta del Sol – Quảng trường Cổng Mặt trời.

– Xin giới thiệu với chị, đây được coi là trung tâm của Madrid, có thể hiểu là trái tim của thành phố, một trong những nơi nổi tiếng và tấp nập nhất.

Thêu kéo tôi len lỏi qua dòng người và tiếng trò chuyện huyên náo. Đây từng là nơi xa nhất về phía đông của Madrid, là một trong những cổng thành bao quanh thành phố thời Trung Cổ. Cái tên Puerta del Sol cũng bắt nguồn từ đó với hình vẽ mặt trời mọc. Ở trung tâm là bức tượng Vua Carlos III, người đã xây dựng rất nhiều cơ sở hạ tầng và những công trình công cộng trong thành phố. Kế bên là tòa nhà Casa de Correos, được xây dựng từ những năm 1760, phía trên có gắn một chiếc đồng hồ khổng lồ nhưng chỉ rung chuông một lần duy nhất vào thời khắc bước sang năm mới. Tôi đã bỏ lỡ sự kiện ấy một tuần trước. Có tới mười đại lộ dẫn vào quảng trường nên đây giống như nơi đón nhận tất cả dòng người từ mọi ngả đổ về.

– Chị phải đến chỗ này để đánh dấu.

– Đánh dấu gì cơ?

– Cứ đi rồi biết...

Nói xong, Thêu kéo tôi qua một con đường rộng. Giữa hàng trăm, hàng nghìn con người đang thao thao bất tuyệt với cơ man những câu chuyện, những vấn đề khác nhau mà người ta vẫn có thể trò chuyện riêng tư được ở chốn này. Thật là một điều kỳ diệu!

– Chị nhìn xuống dưới chân mình đi.

Thêu thúc vào tay tôi và chỉ xuống dưới.

Một biểu tượng nửa hình tròn, bên trong là bản đồ đất nước Tây Ban Nha với hai cái kim chỉ ra hai hướng, phía trên là dòng chữ Ki lô mét số 0 – Origen de Las Carreteras Radiales.

– Chị đặt chân vào đó đi em chụp cho.

– Không, chị ngắm nhìn nó thôi. Em chụp cho chị biểu tượng này đi.

Đây là điểm đầu tiên, trung tâm của mạng lưới giao thông xuyên Tây Ban Nha. Tôi nhìn xuống đầy xúc động, tưởng chừng như có thể quỳ xuống mà gửi một nụ hôn. Đặt chân đến Ki lô mét số 0 luôn là niềm mơ ước của nhiều người, nó không chỉ là điểm thiêng liêng như trái tim của một quốc gia, mà nó còn mang ý nghĩa tinh thần đối với những kẻ viễn du đặt chân đến đó. Với tôi đây không phải là điểm đến mà chính là nơi bắt đầu.

Tôi lại để Thêu kéo đi giữa dòng người tấp nập, nắng lên cao hơn và bầu trời trong xanh như ngọc, không một gợn mây.

Ngày thứ hai tôi và Thêu dành thời gian để tìm nhà.

– Đây là trang web mà sinh viên hay tìm phòng ở Tây Ban Nha này chị: <http://pisocompartido.com/>. Em thấy có một vài chỗ giá cả cũng ổn, khoảng 200 euro đổ lại bao gồm tất cả chi phí điện – nước – gas.

– Mình khoanh vùng một vài phòng, không cách trường xa quá, hẹn với họ trước rồi xuống đó xem thế nào.

– Chỗ này cách trường chị 1 ki lô mét, giá 210 euro, nhà có một nam và hai nữ. Một phòng nữa ở với hai vợ chồng trẻ, giá cũng như phòng trước. A, còn một chỗ khác cách trường chị gần 3 ki lô mét nhưng có ba nam, giá 200 euro. Theo em chị nên chọn chỗ xa hơn.

Thêu nói rồi nhìn tôi đầy tình quái.

– Ở với ba nam???

Tôi bật lùi lại đằng sau và tròn tròn mắt nhìn Thêu.

– Ôi, nhìn chị kìa, có ai làm gì chị đâu. Nếu là em, em sẽ chọn ở với ba anh Tây đẹp trai, chị sẽ là người xinh đẹp nhất nhà, sẽ được chiều chuộng nhất nhà. Bao nhiêu cái lợi.

– Chị muốn ở với người già, sẽ học hỏi từ họ được nhiều hơn. Sao không có căn nhà nào mà toàn chung cư thế nhỉ? Chị ước ao được ở trong một ngôi nhà có hai ông bà già Tây Ban Nha với một khu vườn nhỏ xinh,...

Tôi mơ màng nghĩ đến ngôi nhà với khung cửa sổ đầy nắng, khu vườn đầy hoa đã từng nhìn thấy ở trên phim hay đọc trong tiểu thuyết.

– Tỉnh mộng đi chị ơi! Không có chỗ nào như thế ở đây đâu. Trong các thành phố chỉ có những cái hộp to, bên trong là nhiều hộp nhỏ mắc vào nhau như thế này thôi.

Thêu vừa nói vừa vẽ nhanh cho tôi một bản phác thảo sinh động mang tên Piso.

– Chốt ba chỗ này nhé. Em sẽ nhắn trước cho họ qua WhatsApp². À đây còn phải đi mua sim điện thoại cho chị nữa. Chị cầm theo hộ chiếu đi nhé!

2. Một ứng dụng nhắn tin có mặt trên hệ điều hành Symbian, Android, Blackberry, iOS và Windows Phone. WhatsApp được sử

dụng để gửi và nhận tin nhắn tức thời mà không phát sinh chi phí tin nhắn SMS.

Thêu dẫn tôi đến một cửa hàng điện thoại ngay gần nhà.

– Đuôi số của chị là 13 này. Con số không may cho những người châu Âu.

– Nhưng là con số may mắn của chị.

– Em chúc chị sẽ gặp được nhiều bạn bè tốt với số điện thoại này. Giờ em dẫn chị đi ăn trưa. Chỗ này có món rất hay.

Trời hôm nay vẫn đầy nắng và gió. Chúng tôi lại chạy xuống ga tàu để vào trung tâm thành phố.

– Nhanh chị, còn 1 phút nữa là tàu qua rồi.

Tôi nhớ đến những chuyến xe buýt thời sinh viên, cũng chạy hết hơi để đuổi xe, có khi đu người trên cánh cửa, rồi chen chúc giữa đám người đông đúc. Ở đây không đông như thế. Tàu chạy rất nhanh và tôi không thể cảm nhận được vận tốc thực của nó. Có anh chàng ôm cây đàn guitar và một anh chàng “ca sĩ” bước vào. Họ đi dọc khoang và hát. Chất giọng thật trầm ấm. Một quý bà đang đọc sách ngược lên mỉm cười với họ. Một vài người hát theo. Đầu tôi chưa mở cửa đón chào thứ ngôn ngữ này nên không hiểu họ hát gì nhưng vẫn cảm thấy ấm áp. Họ xuống ở trạm kế tiếp.

Chúng tôi xuống trạm dừng Sol, đi bộ vào quảng trường Puerta del Sol. Thêu dẫn tôi vào quán Takos al Pastor, ở số hai đường Abada gần quảng trường. Quán ăn nhưng bàn ghế gỗ lại được thiết kế theo kiểu của quán bar, rất cao.

– Quán này nổi tiếng với món Takos.

– Của Tây Ban Nha?

Tôi hỏi xen ngang lời Thêu.

– Không chị yêu ạ. Hôm nay chúng ta thưởng thức món ăn truyền thống và vô cùng nổi tiếng của... Mexico.

Nói xong Thêu rời khỏi ghế và ra quầy xếp hàng. Quán khá đông, các bàn gần như đã kín người nhưng vẫn còn một hàng dài khách đang chờ.

Takos phổ biến và nổi tiếng đến nỗi nó xuất hiện trong mọi hang cùng ngõ hẻm của đất nước Mexico. Từ những chiếc xe rong ruổi trên đường phố cho đến những nhà hàng sang trọng. Trong cuộc viễn chinh đến vùng Bắc Mỹ, người châu Âu đã khám phá ra món Takos và sau đó nó được du nhập khắp vùng Nam Mỹ, châu Âu, Trung Đông và châu Á.

– Em gọi bốn vị: gà, lợn, bò và hải sản.

Thêu quay trở lại chỗ ngồi, một lúc lâu sau người phục vụ mang ra bốn chiếc Takos khác nhau. Một chiếc bánh Takos bao gồm vỏ bánh tortilla³ hình tròn, có đường kính gần bằng chiều dài của một gang tay, nhân bánh, gia vị rắc lên trên và nước sốt.

³. Bắt nguồn từ tiếng Tây Ban Nha Torta có nghĩa là bánh tròn. Tortilla rất phổ biến ở các món được làm sẵn với các loại thịt như Tacos, burritos, và enchiladas. Bột bắp sau khi hòa với nước sẽ được gia giảm thêm một số loại gia vị rồi đem nướng vàng.

– Món này không thuộc Tây Ban Nha nhưng hơn 90% người dân Mexico nói tiếng Tây Ban Nha. Cũng có liên quan đấy chứ!

Nói xong tôi cắm mặt vào chiếc bánh, không có lý gì để chối từ một món ăn ngon như thế này cho dù nó xuất xứ từ đâu.

– Tây Ban Nha là đất nước của ẩm thực, chị muốn khám phá cần một hành trình dài bất tận.

– Thế nên cần ăn món này trước phải không?

– Ý em là vậy đấy...

Ăn xong chúng tôi lại đi ra đường phố, choáng ngợp trước những công trình cổ từ thế kỷ XVII, XVIII, XIX đặt cạnh những tòa nhà hiện đại nhưng không hề tương phản. Những cửa hiệu thời trang của những thương hiệu lớn như Zara, Mango đang mùa giảm giá, tấp nập người ra vào. Madrid còn được biết đến là thiên đường mua sắm cho mọi tầng lớp trong xã hội.

– Để lần tới em sẽ dẫn chị đi nhiều hơn. Hai ngày chỉ lướt qua được thế thôi. Chúng ta còn nhiều thời gian.

Thành phố lên đèn và mỗi lúc một nhộn nhịp, đông đúc hơn. Những cửa tiệm được trang hoàng lộng lẫy. Nhạc từ các quán bar, nhà hàng, trên đường phố mời gọi: Hãy ra khỏi nhà và nhảy múa đi! Đêm Madrid như buổi dạ tiệc khổng lồ cho tất cả mọi người.

Từ những năm 1920-1930, Hemingway khi viết về đêm Madrid trong cuốn tiểu thuyết nổi tiếng *Death in the Afternoon* (tạm dịch: Chết vào lúc xế trưa) của mình, ông ví von: *Ở Madrid không ai ngủ cho đến khi họ bắt đêm phải đầu hàng. Những cuộc hẹn với bạn bè đều bắt đầu sau nửa đêm ở quán café. Không ai thích nếu bạn đi ngủ vào giờ này, thậm chí bạn còn bị coi là người có chút kỳ lạ.*

Tất nhiên đó là triết lý của người Madrid, còn tôi vẫn phải đi ngủ sớm tối nay. Chúng tôi sẽ xuống Zaragoza vào ngày mai.

Chúc cả thành phố đêm nay vui vẻ!

Anna

K

hoảng cách giữa Madrid và Zaragoza gần 300 ki lô mét, chúng tôi sẽ phải mất hơn 4 giờ trên xe buýt mới tới nơi. Tôi quyết định dành trọn thời gian trên xe để ngó nghiêng sang hai bên đường, tận hưởng chuyến xe buýt đường dài đầu tiên ở châu Âu. Xe thoáng, đường rất êm, không có ổ gà ổ voi, cũng không khói bụi hay xe cộ chen chúc, bấm còi inh ỏi.

Hầu hết khung cảnh gần giống như hoang mạc, thỉnh thoảng có một vài khu công nghiệp nằm rải rác dọc đường, những mảng xanh nhỏ bé của cánh đồng oliu. Có lúc xe ẩn vào trong những dãy núi. Không có gì nhiều để nhìn ngắm ngoài đất trời mênh mông và con đường phía trước vẫn dài bất tận. Mọi người đều muốn ngủ. Bác tài xế có một khoang riêng cách biệt và im lặng lái xe. Tôi nhìn sang bên cạnh thấy Thêu đang thiêu thiêu ngủ, tay phải nắm chặt miếng gờng, tay trái giữ miếng vỏ cam che mũi. Nàng ấy say xe.

– Oa, cánh đồng cối xay gió kìa chị.

Tôi giật mình khi nghe tiếng Thêu, không biết tỉnh từ lúc nào. Tôi nhìn theo hướng tay Thêu chỉ, cả một cánh đồng cối xay gió rộng mênh mông mở ra trước mắt.

– Đây quả là chiến trường đáng mơ ước cho anh chàng Don Quixote!

– Em nghĩ có mất cả đời anh chàng cũng không với nổi đến mấy cái cánh quạt khổng lồ đang quay kia đâu.

– Có hình cả một chú bò đen rất to nữa kìa!

Tôi và Thêu cùng nói và chỉ về phía cái bóng đen to phía trước, dán mắt vào cửa kính nhìn khung cảnh ngoạn mục bên ngoài. Những

chiếc cối xay gió khổng lồ màu trắng đang quay đều trên nền trời xanh thẳm. Đó là địa phận La Muela, một ngôi làng cổ, luôn có những cơn gió mạnh thổi qua. Nếu ghé vào La Muela, bạn sẽ được nghe người làng kể câu chuyện thần kỳ về gió và vị thị trưởng trẻ tuổi, người đã đến, làm thay đổi cuộc sống của cộng đồng nơi đây. Từ một nơi gần như bị lãng quên nay trở thành một trong những trung tâm phát triển kinh tế cho vùng Aragón. Với chúng tôi đây là dấu hiệu thông báo gần đến địa phận của Thành phố Zaragoza.

– Phù, cuối cùng cũng đến nơi. Em chưa đến Zaragoza bao giờ, phải tranh thủ khám phá mới được.

Thêu vừa nói vừa vo mớ gừng và vỏ cam thành một nắm rồi bỏ vào thùng rác công cộng. Mặt cô nàng vẫn còn tai tái nhưng xem ra rất hào hứng.

– Đây Zaragoza của chị đấy!

Tôi đang đứng ở trạm xe buýt nên không có cảm xúc gì ngoài việc nhìn chằm chằm vào dòng người đang vội vàng tỏa ra các ngã. Chúng tôi đi ra đường lớn và gọi một chiếc taxi vào trung tâm thành phố. Anh chàng lái xe đeo kính đen như tài tử điện ảnh, đang muốn biểu diễn tay lái lùa với hai cô gái đến từ châu Á. Rất nhiều đèn đỏ nhưng anh cứ phóng vèo vèo và phanh kít một cái. Thật may đoạn đường không quá dài.

Chúng tôi xuống xe và đi vào con đường nhỏ có tên Ciprés, Thêu đã đặt phòng từ trước cho hai người ở đó với giá 16 euro/người/đêm. Nó không phải là khách sạn mà giống như khu nghỉ trọ, với nhiều giường tầng và có một nhà ăn chung tự nấu. Chúng tôi chiếm dụng hai chiếc giường ở tầng một cạnh cửa sổ.

– Nằm nghỉ tí rồi em với chị ra chỗ trung tâm mua vài thứ về ăn.

– Không khéo phòng này chỉ có hai chị em mình ở.

Tôi vừa nói vừa đảo mắt nhìn quanh, có một chiếc giường ở tầng một phía sau giường tôi chần gối hơi lộn xộn.

– Càng rộng và thoải mái chị ạ.

Thêu vừa nói xong cánh cửa phòng chợt mở. Thiếu chút nữa là tôi hét toáng lên.

– Sao phòng này lại có nam ở cùng?

Tôi hỏi Thêu, giọng đầy kinh hoàng. Vị khách nước ngoài không hiểu gì nhưng nhìn mặt của hai chị em chắc cũng đoán ra nên chào một cách ngượng ngùng. Tôi vẫn tròn mắt nhìn nên quên cả chào lại.

– Ôi ở cùng là chuyện bình thường khi chị thuê phòng kiểu này.

– Ủ, nhưng chị nghĩ là nam với nam, nữ với nữ chứ nhỉ?

– Ở thế này cho có nếp có tẻ. Chủ trọ cũng tính ý ra phết.

– Ôi trời đất ơi. Tối nay làm sao tôi ngủ được...

Tôi kêu lên rồi vùi mặt vào gối. Còn vị khách lạ vẫn đang luống cuống xếp đồ.

– Chị nhớ là chị đang ở tây nhé, không phải ta. Mà sắp tới có thể chị sẽ ở cùng nhà với ba nam chứ không phải một như thế này đâu. Làm quen dần đi chị. Có thể mới nhanh kiếm được anh tây.

Nghe cũng có lý, nhập gia phải tùy tục thôi. Tôi ngẩng mặt lên mỉm cười và chào lại bạn cùng phòng đêm nay. Nhìn bác vui chưa kìa, có lẽ bác cũng quá bối rối với tình thế này. Còn tôi không hiểu sao mình lại có thể xoay chuyển tình hình nhanh đến thế.

– Tôi là Martti, đến từ Phần Lan.

– Cháu là Uyên.

– Cháu là Thêu. Chúng cháu đến từ Việt Nam.

– Việt Nam! Tôi chưa đến đó bao giờ nhưng nghe nói đất nước của các cô xinh đẹp lắm!

Không khí tự nhiên hơn. Martti đã 63 tuổi, nhưng nhìn bác trẻ hơn rất nhiều. Bác là một kỹ sư điện, giờ đã nghỉ hưu và muốn dành những năm tháng còn lại của cuộc đời đi du lịch khắp nơi trên thế giới. Bác lấy trong ba lô chiếc Ipad và chỉ cho chúng tôi xem ngôi nhà nhỏ ở Phần Lan.

– Đây là căn nhà của tôi, nó nằm gần một ngọn đồi.

– Ôi, bác trồng nhiều hoa quá. Những chiếc chậu gỗ này bác tự đóng phải không?

Tôi chỉ vào bức ảnh và hỏi.

– Đây là niềm vui của tôi sau công việc, chăm sóc cây cối và đóng những đồ đạc trong nhà.

Câu chuyện giữa chúng tôi ngày càng thân mật hơn khi bác chia sẻ thêm những bức ảnh riêng tư của gia đình.

– Đây là hai con của tôi, chúng đều đã có gia đình. Đây là vài bức ảnh hồi nhỏ và lúc đi học của các con mà tôi còn giữ.

Martti có một con trai và một con gái nhưng giờ bác đang sống một mình, bác vui với điều đó. Tôi ước gì mẹ mình cũng có tư tưởng phóng khoáng, thoải mái như bác và bây giờ bà đang trên chuyến xe đi đâu đấy thay vì ngồi bận tâm lo nghĩ cho tương lai của đứa con gái đã 30 tuổi là tôi.

– Xem này, đây là bức ảnh ở Madrid phải không bác?

Thêu nhìn vào bức ảnh một công viên và hỏi. Tôi không biết chỗ đó.

– Đúng thế, tôi vừa mới tới Zaragoza ngày hôm qua trước đó bác đã ở Madrid vài ngày. Đất nước Tây Ban Nha thật may mắn vì có nhiều nắng. Ở Phần Lan chủ yếu là tiết trời lạnh và tuyết rơi nhiều. Có vài bức ảnh tôi chụp ở quanh đây, nắng lúc hoàng hôn rất đẹp.

Có cả những bức ảnh chụp dòng sông Ebro và nhà thờ gần đấy nhưng lúc này tôi không biết tên.

– Nhất định lát phải qua chỗ này chị nhé. Zaragoza của chị cũng nhiều chỗ đẹp quá!

Nói xong chúng tôi chào bác Martti để đi dạo phố và mua đồ ăn. Bác nói sẽ đến một quán bar. Bên ngoài trời đã tối, con ngõ nhỏ thì thoáng có vài người lướt qua rồi mất hút trong một tòa nhà nào đó. Chúng tôi đi đến ngã ba, phía trước là khu chợ trung tâm Mercado Central đã đóng cửa, bên phải là con đường lớn Av. de César Augusto.

– Có thể đây là lối vào trung tâm thành phố. Chị em mình cứ dọc theo con đường này xem sao.

Thêu nói và nhìn về hướng tay phải. Đi một lúc chúng tôi thấy dòng người đông hơn và đang cùng đi về đâu đó. Chúng tôi cũng hòa vào với họ.

– Oa! Đông vui, nhộn nhịp và đẹp quá chị này!

Thêu vừa nói vừa tung tăng nhảy theo nhạc, ngó nghiêng vào các cửa hiệu thời trang, quán ăn, café hai bên đường. Chúng tôi ra tới quảng trường Plaza del Pilar, rồi men theo bờ sông.

– Em thấy thích thành phố này. Nó không quá đông đúc như Madrid nhưng không hẳn là buồn tẻ. Hợp với chị đấy!

Ở Zaragoza mọi thứ đều “vừa đủ” chứ không sầm uất như Madrid và Barcelona, vừa đủ sống, vừa đủ vui. Có thể Thêu nói đúng và hành trình của tôi mới chỉ bắt đầu. Chúng tôi trở về bằng con đường khác và ghé vào một siêu thị mua chút đồ ăn. Bước chân của hai chị em phụ thuộc hoàn toàn vào chiếc điện thoại đang bật Google map của Thêu.

– Ba phòng chị em mình tìm hôm trước, một chỗ cách đây 2 ki lô mét, một chỗ cách đây 3 ki lô mét. Hai chỗ này cách nhau 3 ki lô

mét. Còn chỗ của hai vợ chồng nọ em không thấy họ phản hồi. Chắc sẽ chọn được một trong hai chỗ thôi. Em mong là chỗ ba anh chàng tây kia. Chúc chị ngủ ngon!

Nói xong Thêu chui vào chăn cười khúc khích. Với tôi chỗ nào cũng thế, miễn là thoải mái và yên tĩnh. Chiếc đồng hồ cổ trong phòng trọ điểm 10 giờ đêm, bác Martti vẫn chưa về, có lẽ bác gặp được nhiều bạn mới thú vị ở quán bar. Những cơn gió mạnh hơn tấp vào cửa sổ. Mọi thứ im ắng và chìm dần vào giấc ngủ cùng tôi.

– Buổi sáng tốt lành!

Tôi và Thêu nhìn nhau tự hỏi xem giọng của ai vừa cất lên. Bác Martti đang cúi húi xếp đồ đạc phía sau cánh tủ. Về muộn nhưng bác dậy trước hai chị em. Tôi nhìn lên đồng hồ, đã 10 giờ sáng.

– Buổi sáng tốt lành bác Martti!

Hai chị em đồng thanh đáp nhưng vẫn không muốn rời khỏi giường.

– Bác phải đi bây giờ sao?

Thêu ngó đầu lên hỏi.

– Tôi sẽ trả phòng cho họ bây giờ và bắt xe xuống Barcelona. Đó là thành phố biển rất đẹp.

Tôi nhìn bác và gửi một lời mời:

– Cháu mong một ngày bác sẽ đến Việt Nam và Đông Nam Á. Ở đó mọi người rất thân thiện và hiếu khách. Bác sẽ được chào đón!

– Nơi đó xa quá! Tôi không biết mình còn đủ sức để đến đó không nhưng tôi sẽ lưu nó ở đây.

Nói xong bác đặt tay lên trái tim mình và vỗ nhẹ mấy cái. Giây phút đó chúng tôi không nói được gì, mọi thứ như ngưng lại. Rồi cả hai chị em đồng thanh.

– Vâng, chúc bác có chuyến đi may mắn!

Chúng tôi bắt tay tạm biệt bác trong tư thế vẫn đang ngồi trên giường, trằm chằm nửa người. Mọi cuộc gặp gỡ đều có lý do của nó, tôi luôn tin như thế. Nhưng nó luôn đến thật bất ngờ và có phần khôi hài, ví như cuộc gặp này của tôi. Trong ngôn ngữ của loài người, chúng ta sáng tạo ra câu “Xin chào” và không quên cho thêm câu “Tạm biệt”, để khép lại một cuộc gặp gỡ trong đời dù dài hay ngắn. Hình ảnh cuối cùng của bác Martti tôi còn lưu lại là nụ cười rạng rỡ và chiếc ba lô nhỏ gọn trên lưng, chỉ đủ cho những đồ dùng cá nhân thiết yếu nhất. Chúng ta làm việc cả đời để tích cóp thật nhiều nhưng niềm vui viên mãn nhất lúc cuối đời là có thể bỏ lại tất cả để được nhẹ gánh thanh thản.

Cửa phòng đóng lại, chúng tôi cũng rời khỏi giường, vệ sinh cá nhân và ra khỏi phòng trọ.

– Đi hướng này, à không sang bên phải... Từ từ đứng lại để em định vị...

Thêu vừa nhìn chằm chằm vào cái điện thoại vừa chỉ hướng. Loay hoay hơn 2 giờ đồng hồ chúng tôi cũng tìm thấy nhà thứ nhất. Một anh chàng đẹp trai mở cửa đón chúng tôi. Căn phòng khá đẹp. Ở đây chắc toàn người đi làm nên đầy đủ tiện nghi, trông rất sang trọng. Phòng ngủ rộng và có ban công. Nhưng thật tiếc cô gái ở phòng này giữa tháng mới chuyển đi mà tôi phải ổn định chỗ vào ngày mai vì 12 tháng Một là ngày tôi nhập học.

– Tiếc quá chị ạ. Phòng đẹp mà rẻ. Em còn tiếc cả anh chàng đẹp trai kia nữa!!!

– Chúng ta vẫn còn cơ hội thứ hai mà.

– Nhưng chủ nhà nói cậu ấy đi làm về muộn, khoảng 9 giờ tối. Bây giờ mới 5 giờ chiều. Lại đi loanh quanh đâu đó đi chị.

Những cơn gió ở Zaragoza như mạnh hơn. Chúng tôi ngồi trong một công viên nhỏ nghỉ ngơi. Hai cái bóng chụm đầu vào nhau đỡ

dài dưới nắng. Lang thang thêm vài con phố đông đúc nữa trời cũng tối. Chúng tôi quay trở lại con đường Miguel Servet.

– Tòa nhà 12, số nhà 3...

Thêu vừa lằm bằm vừa bấm chuông. Người mở cửa là anh chàng mập mập, có bộ râu quai nón vẽ thành hình vòng cung mảnh từ mai bên phải sang mai bên trái, ôm lấy cái cằm, mái tóc để dài phía trước rồi chải ngược ra đằng sau buộc lại thành một cái đuôi. Cậu ấy là William. William có thể nói một chút tiếng Anh nên tôi cũng mở miệng được chút ít.

Lúc sau người cần gặp cũng về, kéo theo một đoàn ba anh chàng nữa phía sau. Họ làm cho cả căn nhà rộn rã tiếng cười. Chủ nhà là Sergio, mới 24 tuổi. Anh chàng đẹp trai nhất nhà và có tiếng cười giòn tan.

Mọi người bắt đầu màn giới thiệu làm quen, tôi vốn dĩ không phải người có trí nhớ tốt nên chỉ nhớ tên hai người trên tổng số năm người có mặt ở đó, Sergio, tôi thường gọi tắt là Ser và William tôi gọi là Will. Còn những người khác vào tai này rồi ra tai kia ngay lập tức.

Đến cái tên của tôi là một màn tranh luận và tập dượt phát âm đầy vui nhộn.

– Tôi tên là Uyên!

Tôi cố đọc thật chậm, rõ ràng, truyền cảm nhất để mong họ có thể phát âm đúng tên mình. Nhưng ngay sau đó tôi nghe thấy những thanh âm mới lạ: Uyn, wuyen, wuyn, win... Họ xúm vào nhau đọc rồi quay ra nhìn tôi, rồi lại xúm vào nhau...

Cuối cùng cả nhóm cũng quay ra:

– An-na!

Tôi há hốc mồm vì cái tên này phát âm hoàn toàn khác xa với tên Uyên. Ser giải thích rằng, trong nhà có một nội quy, ai đến đây cũng đều có một tên Tây Ban Nha. Họ thấy Anna cũng có cái gì đó giống giống với tên tôi. Nhưng tôi thực sự không hiểu tại sao họ có thể đọc thành như thế. Tôi gật đầu đồng ý trong trạng thái vẫn phân vân, mơ hồ. Tự hỏi liệu có khi nào tôi quên mất tên mình khi ở đây một thời gian.

Giờ mi là Anna, sống ở Zaragoza, Tây Ban Nha, những âm A đây hứa hẹn, chữ đầu tiên trong bảng chữ cái Latin sẽ mở đầu cho một cuộc sống mới của tôi.

– Anna, chào Anna!

Cái tên cứ lớn vồn trong đầu tôi khi theo Ser vào nhận phòng. Căn phòng của tôi nhỏ nhắn nhưng đầy đủ mọi thứ cho một cô gái. Chiếc giường một với kệ sách được đóng phía trên, bàn để đồ và một chiếc gương cao bằng chiều cao của tường nhà, đối diện với giường ngủ. Đặc biệt, chiếc tủ quần áo rất to. Tôi ước gì ở Hà Nội tôi có chiếc tủ như vậy nhưng ở đây chỉ có vài bộ quần áo, thành ra chúng như đang bơi giữa biển. Bên ngoài căn phòng còn một ngăn nữa giống ban công nhưng được đóng kín bằng các cửa sổ. Chỗ này cũng có chiếc gương phủ kín một bên tường, sau này tôi biến nó thành nơi phơi quần áo của riêng mình. Bếp và phòng khách là một, nhà vệ sinh khá rộng rãi và vô cùng sạch sẽ, ngăn nắp.

Về cơ bản tôi hài lòng với nơi này. Các bạn cùng nhà vui vẻ, thân thiện, có thể cứu vớt tâm hồn đang già nua của tôi. Đến giờ, đây cũng là lựa chọn cuối cùng và duy nhất. Ser đưa chìa khóa cho tôi, một chìa dưới tầng trệt và một chìa là cửa chính vào nhà. Ở đây các phòng cá nhân hầu như không khóa trừ khi người thuê có yêu cầu đặc biệt.

Sáng hôm sau chúng tôi chuyển đồ đến. Thêu cũng vội vã ra trạm xe buýt để trở về Madrid. Tôi có cảm giác hơi hụt hẫng.

– Mọi thứ sẽ ổn thôi... ANNA!

Tôi đặt tay lên tim mình, tự an ủi rồi quay vào phòng. Vẫn chưa ai thức dậy.



Ser ngoài cùng bên phải, Will thứ hai bên trái.

Hai thành viên ở cùng nhà.

CHƯƠNG 2 Lớp học của cô Marta

M

ột lớp học có bảy quốc gia, bốn châu lục. Có vẻ như mọi người không chỉ đến đây để học. Tôi cũng phải thú nhận tôi không hứng thú với việc học. Nhưng chúng tôi có một giáo viên vô cùng kiên trì, kiên tâm và kiên nhẫn. Hình như chúng tôi bắt đầu yêu...

Tấm vé về tuổi thơ

D

anh sách sinh viên mới được dán trên chiếc bảng bên ngoài văn phòng trường. Tôi không nhìn thấy tên mình.

– Không lẽ mình không học ở đây? Vậy ở đâu?

Hoang mang, tôi hỏi một vài bạn sinh viên Việt Nam quanh đó.

– Chị vào văn phòng trường hỏi xem.

Một bạn nữ vừa bước từ đó ra chỉ cho tôi vào trong. Tôi đã không làm bài kiểm tra đầu vào nhà trường gửi qua email để phân lớp học. Vì chưa học gì nên mọi người bảo không cần làm, thành ra giờ tôi chưa có lớp.

Lúc sau tôi được một cô giáo dẫn đi.

– Cô tên là Nieves. Tên em là gì?

– Em tên là Uyên.

– Win,...

– Oen,...

Tôi gật đầu vì biết sẽ khó để cô phát âm chuẩn tên của mình và ít nhất nó cũng không thành một cái tên hoàn toàn xa lạ. Vừa đi cô vừa vỗ vai an ủi, cầm hết cái này đến cái kia cho tôi. Không hiểu mặt tôi lúc đó trông bi đát thế nào mà cô phải quan tâm một cách đặc biệt và sâu sắc đến thế. Lúc sau tôi khiến cả túi đồ rơi vãi khắp sàn.

– Ôi, cẩn thận! Em vẫn ổn chứ? Cứ bình tĩnh không sao đâu. Hít thật sâu và thật thoải mái.

– Vâng, em ổn!

Cô cứ hỏi đi hỏi lại tôi có ổn không. Tất nhiên tôi cũng có chút hồi hộp nhưng không đến mức như cô nghĩ. Chỉ vì vận tốc cô đang đi quá nhanh làm tôi phải tập trung cao độ để cố đuổi theo. Chúng tôi đi qua sảnh của tầng 1 tòa nhà chính rồi rẽ về bên phải ra ngoài khuôn viên trường. Có một dãy phòng học đối diện phía trước. Lớp tôi ở cuối hành lang bên tay phải, phòng Aula 1.5.

Cô Nieves nói vài câu với cô chủ nhiệm rồi đi ra.

– Cô là Marta!

Cô chủ nhiệm nói bằng tiếng Anh, nhìn tôi và nở một nụ cười thật tươi chào đón tân sinh viên đến muộn, rồi quay lên bảng viết tiếp. Tôi loay hoay tìm chỗ cho mình. Trên bảng cô Marta đang viết các chữ cái và phiên âm. Ngày hôm nay tôi bắt đầu đi học và trong đầu không có một ý niệm gì với ngôn ngữ này.

Ngày mới của tôi báo hiệu bằng tiếng báo thức từ điện thoại lúc 7 giờ sáng, tôi để chế độ lặp lại nên cứ 5 phút nó sẽ báo một lần. Gần một tuần nay, tôi đang phải cố gắng làm quen với một khung giờ nhất định vào sáng sớm. Tôi không biết nó đã kêu và tôi đã tắt đi bao nhiêu lần rồi. Màn đối thoại quen thuộc bắt đầu.

– *Nào dậy đi, dậy đi học!*

– *Thêm chút nữa thôi. Mình thực sự rất mệt...*

– *Nhưng còn phải ăn sáng và chuẩn bị trước khi đi.*

– *Hôm nay chúng ta có thể không ăn sáng...*

– *Thế thì trưa chết đói à? Học đến 1 giờ 30 chiều đấy...*

– Nhưng trời còn chưa sáng hẳn và rất lạnh. Hay hôm nay không đi học hoặc đến từ tiết hai. Ở đây học hành tự do mà, cô có ý kiến gì đâu.

– Không được, nếu học thì học cho đàng hoàng.

– Ôi, nhưng mục đích của chúng ta là đi du lịch mà...

– Nhưng chúng ta đã đóng rất nhiều tiền cho khóa học này và chúng ta phải giữ danh dự cho sinh viên Việt Nam chứ.

– Có cần to tát thế không? Hôm nay là thứ Sáu rồi, chúng ta có thể nghỉ...

Chiếc chăn bị vung ra, tôi bật dậy mặc cho hai kẻ đang tranh cãi đứng như trời trồng. Tôi lơ ngơ bước ra khỏi giường, loạng choạng vào nhà vệ sinh nhìn khuôn mặt như người mất hồn của mình trong gương. Hẳn là thế rồi, hai con người trong tôi vẫn đang còn muốn tiếp tục đấu khẩu với nhau. Khi những tia nước ấm đầu tiên hắt lên mặt, tôi mới nhận ra mình, mỉm cười lại với khuôn mặt trong gương và bắt đầu cho một ngày tới lớp.

Đường từ nhà đến trường gần 3 ki lô mét, đi bộ mất gần một giờ đồng hồ. Tháng Một trời lạnh và thỉnh thoảng có mưa. Đường phố phủ một màu xám, không quá đông người đi lại khi tôi bước ra khỏi nhà lúc 8 giờ sáng.

Tôi bắt đầu quen với con đường này sau một tuần đi học nhưng đã mất cả một buổi chiều để tìm ra nó. Sau khi chuyển đồ đến phòng mới, tôi quyết định đến trường. Từ hôm đến Tây Ban Nha, tấm bản đồ của tôi là Thêu, giờ tôi phải dựa vào Google map trên điện thoại và trí nhớ siêu tẹt của mình.

Tôi tìm lại địa chỉ của trường trong email.

“Edificio Interfacultades, 3ª planta Pedro Cerbuna, 12 E-50009 Zaragoza”.

Mở Google map và dán địa chỉ này vào rồi đi theo nó. Nghe rất đơn giản. Hy vọng nó làm việc hiệu quả. Mà không, hy vọng tôi làm việc hiệu quả thì đúng hơn vì đây là lần đầu tiên tôi dùng bản đồ online. Tôi thở mạnh một cái lấy tinh thần, mở cửa bước ra khỏi nhà, các cửa phòng khác vẫn đóng im ỉm.

Từ tòa nhà này rẽ phải, đi kích đường tiếp tục rẽ tay phải, sau đó tiến thẳng con đường Camino de las Torres,...Ồ dễ nhớ quá!

Trên đường đi tôi nhìn thấy có vài siêu thị bán đồ ăn Mercado, Simply,... Một vài quán café bên vỉa hè, mùi bánh mì, bánh ngọt từ các tiệm làm bánh lan tỏa khắp nơi khiến bụng tôi kêu gào dù đã ăn trước ở nhà.

Vượt qua chiếc cầu, ở đây có đến bốn hướng đi, một đường lớn hai làn hơi chệch sang bên phải một chút so với cây cầu, hai bên là hai con đường nhỏ bị tách ra bởi các tòa nhà. Google map vẫn chỉ đi thẳng nhưng cái chấm nhỏ là tôi đang di chuyển và con đường định vị trên bản đồ đang xa rời nhau.

Tôi rẽ trái vào con đường nhỏ, đi một đoạn cái chấm lại lạc sang một nơi. Thế nào mà vẫn sai?

Tôi sang đường đi về phía tay phải. Ôi, còn sai hơn...

Loay hoay không biết còn con đường nào khác ngầm dưới đất ở chỗ này không. Tôi quay ngược lại vị trí bên kia cầu để xác định đường đi. Nó vẫn báo đi thẳng. Nhưng đi thẳng thế nào, xuyên qua tường mấy dãy nhà này sao?

Bất lực với đường xá, tôi đứng trên cầu nhìn dòng nước đang chảy xiết phía dưới. Mùa này cây cối thật u ám, chúng khoác lên mình màu tro bụi. Một vài người đang dắt chó đi dạo trên con đường đất phía dưới cầu. Không thể hỏi ai ở đây được vì họ không nói tiếng Anh và tôi không nói tiếng Tây Ban Nha. Hôm nay không tìm được đường, những ngày sau khó có thể đi học.

Tôi quyết định chọn một trong ba con đường phía trước theo sự mách bảo từ tiếng nói bên trong mình: “Quên Google map đi, hãy hướng về con đường lớn hai làn phía trước”. Rồi tôi cắm đầu đi một đoạn dài, sau đó mở lại điện thoại xem mình đang ở phương trời nào. Nó báo đúng đường. *“Hãy tin vào trực giác của mình!”*

Ai đó trong tôi đang nói đầy tự hào. Cuối cùng tôi cũng mò được đến trường sau vài pha lạc tương tự như thế. Đến một vùng đất mới bị lạc là chuyện không thể tránh khỏi. Nhưng nếu không cẩn thận nó sẽ trở thành một rắc rối lớn. Chuyên gia Google map và tình huống đường xá như Thêu còn lạc một trận nhớ đời, huống chi tôi.

“Chị biết không, ngay ngày đầu tiên đi tàu điện ngầm em đã bị lạc, lúc đó điện thoại lại hết pin. Em hoảng quá chạy liều vào một quán ăn của người Trung Quốc nhưng em cũng có biết tiếng Trung đâu. Trong lúc đường cùng ấy, em dùng ngôn ngữ cơ thể, chập vạt một hồi lâu cuối cùng họ hiểu em muốn gì. Thật là kỳ diệu! Họ lắp sim của em vào điện thoại của họ và gọi cho chủ nhà bảo đến chỗ đó đón em về. Rồi họ cũng dùng ngôn ngữ cơ thể hướng dẫn em cách đi tàu. Từ đó em không bao giờ lạc nữa.”

Nhưng chuyện lạc đường của tôi đã trở thành kinh điển với đám bạn du học sinh Việt Nam ở Tây Ban Nha vì tôi lạc đường như cơm bữa. Mỗi con đường mới dù dài hay ngắn mấy trăm mét mà chưa đi lần nào tôi vẫn lạc như thường. Hoặc chẳng may có hứng lên tìm một đường mới thay cho đường cũ, tôi sẽ loay hoay mất thêm vài giờ nữa để tìm được về đường cũ. Đến nỗi mỗi khi đi đâu, bạn bè chỉ dặn tôi duy nhất hai điều: *“Bảo ai đó dẫn ra bến xe. Đến nơi đứng yên một chỗ sẽ có người ra đón.”*

Tôi không biết đây là bất hạnh hay may mắn của mình?!

Đã đến vòng xoay, điểm giao giữa hai con đường lớn Camino de las Torres và Av. Cesário Alierta, tôi thường ngoái nhìn về phía tay trái mình. Thời điểm mặt trời lên từ phía đó. Con đường và những tòa nhà đã vô tình tạo thành một vị trí thuận lợi cho mặt trời dẹt nên khung cảnh huy hoàng. Cả thành phố như bừng lên trong nắng sớm.

Khi tôi đến nơi, nắng đã chiếu ngập trường, một màu vàng rực rỡ như muốn khẳng định: Đi học là một vinh quang các bạn ạ! Tôi thích vì nó làm tôi ấm hơn. Tôi cố gắng đi nhanh qua đám sinh viên chuyện trò ngoài khuôn viên, nhưng chợt đứng khựng lại và quay ngoắt ra phía sau, hình như tôi vừa lướt qua điều gì đó rất lạ.

Một sinh viên tóc bạc, cao tầm 1m90, tuổi chừng 70, đeo một chiếc ba lô nhỏ xíu “màu thiếu nhi” trên lưng, đang nói chuyện với các bạn sinh viên 16, 17 tuổi rất hồn nhiên. Họ nói chủ yếu bằng tiếng Anh, thỉnh thoảng “bi bô” chút tiếng Tây Ban Nha vừa học được. Mỗi lần phát âm tiếng Tây Ban Nha, mọi thao tác tay chân của ông trở nên gượng gạo, mặt ngây ngô như đứa trẻ.

Tôi nhìn lại mình từ đầu đến chân rồi lại nhìn người đàn ông đó. Người ta nói, 30 là tuổi đẹp nhất của người phụ nữ, đủ chín chắn, mặn mà và tự lập. Còn tôi lại bắt đầu bập bẹ đánh vần từng chữ cái, lại bắt đầu tập nói như trẻ con. Nhưng giờ tôi thấy mình vẫn còn trẻ chán! Suy nghĩ “già rồi còn đi học” đeo đẳng trong hành trình đã biến mất kể từ giây phút này. Nhìn nhóm bạn khắp khiễng tuổi tác kia xem, họ đâu có sự phân biệt nào.

Bạn muốn tâm hồn mình ở tuổi bao nhiêu hãy đặt nó ở đó, đừng quan tâm đến tuổi của thời gian. Ở đây là trường học không tuổi và tất cả chúng tôi đến đây để thấy lại tuổi thơ mình lần nữa.

Tôi đang cầm tấm vé trở về tuổi thơ bước vào lớp học.

Gió từng từng cuốn lá chạy đuổi phía sau lưng.

Lớp học đa quốc gia

T

ôi cảm thấy hài lòng với lớp học này vì bên cạnh những gương mặt hao hao giống mình còn có những khuôn mặt khác biệt. Tôi không mong mình sẽ vào lớp chỉ có người Việt. Tôi muốn có sự đa dạng và khác biệt hoàn toàn khi dốc toàn tâm, toàn sức đến đây. Tôi chờ đợi những trải nghiệm thú vị trong một lớp học đa văn hóa và dân tộc.

Có bảy quốc gia trong lớp học này: Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nepal, Nga, Canada, Úc. Số sinh viên Việt Nam vẫn áp đảo, các nước khác mỗi nước chỉ có một thành viên. Mỗi người chúng tôi đều mang những câu chuyện và những lý do hoàn toàn khác nhau để đến đây.

Geunmi: Cô bạn đến từ xứ kim chi

Nhìn cô ấy tôi nghĩ đến tính cách của những nữ diễn viên chính trong các bộ phim Hàn, ngoan ngoãn và hiền dịu nhưng cô bạn tôi không mong manh mà đáng người hơi đậm. Geunmi khá trầm tính và ít nói nhưng dễ gần. Có thể vì cô ấy không nói được tiếng Anh, trong lớp cũng không ai biết tiếng Hàn. Tôi là người nói chuyện với cô nhiều nhất... bằng tiếng Tây Ban Nha. Điều này ngoài sức tưởng tượng của chúng tôi vì cả hai mới học được vài ngày. Có lúc hai bên không hiểu nổi nhau dù đã vận dụng mọi cách từ chân, tay, miệng, hình ảnh, âm thanh, dấu hiệu, translate,... Chúng tôi chỉ biết nhìn nhau bất lực, rồi ôm nhau để xí xóa đoạn thoại vô nghĩa vừa diễn ra. Lúc ấy tôi ước gì cả hai biết ngôn ngữ ký hiệu của người câm điếc.

Bạn đã từng xem hai đứa trẻ chưa biết nói đứng nói chuyện với nhau chưa? Nếu bạn nhìn cuộc nói chuyện của chúng tôi, nó cũng tương tự như thế. Dù sao tôi cũng biết Geunmi đang đi du lịch ở

Tây Ban Nha và muốn học một ngôn ngữ mới trước khi trở về nước tiếp tục chương trình đại học. Còn những vấn đề khác tôi không chắc hiểu được những gì Geunmi nói và cô ấy cũng thế nhưng chúng tôi vẫn đối thoại với nhau vui vẻ trong 30 phút nghỉ trưa hoặc còn hơn thế nữa. Đó là điều bình thường trong trường học ngôn ngữ này, mọi thứ bất thường đều có thể xảy ra và mọi hành động đều được coi là dấu hiệu của ngôn ngữ. Nhưng chúng tôi không thể cứu vãn sự cô đơn của Geunmi, vài ngày sau cô chuyển sang lớp học với các bạn có chung tiếng nói.

Priyanka: Cô gái của gia đình

Tôi cũng thân với Priyanka đến từ Nepal, cô bạn thường chia sẻ đồ ăn trưa cho tôi, hôm thì bánh quy, hôm thì trái cây. Chúng tôi nói chuyện với nhau bằng tiếng Anh. Priyanka kết hôn ở tuổi 23, chồng cô làm kinh doanh, phải di chuyển liên tục đến nhiều quốc gia và cô phải theo chồng. Hiện tại họ đang có dự án ở Tây Ban Nha, đó là lý do cô đến lớp học này. Thỉnh thoảng chúng tôi thấy cô biến mất một tuần hoặc vài ngày, sau đó xuất hiện ở lớp với hai trạng thái, một là rất vui vẻ và hào hứng, hai là rất mệt mỏi. Priyanka chia sẻ với tôi có lần cô đi liền ba ngày qua ba nước từ Tây Ban Nha sang Anh và Pháp, rồi trở về Tây Ban Nha và hầu như không có thời gian nghỉ ngơi vì luôn bị cuốn theo bước chân của chồng. Nhiều lúc tôi ước có được cuộc sống như cô ấy, bị cuốn theo ai đó và cứ đi mãi như thế. Priyanka chỉ học với chúng tôi ba tháng rồi cũng lại biến mất bất thành hình và không lý do như những lần trước. Có lẽ cô ấy sẽ học được rất nhiều ngôn ngữ từ những chuyến đi như thế.

Edwina: Sức sống từ đất nước kangaroo

Edwina, cô gái Úc đang căng đầy sức sống của tuổi trẻ sẵn sàng trải nghiệm theo chương trình Au Pair – chương trình trao đổi ngôn ngữ, văn hóa dành cho sinh viên nước ngoài. Bạn có thể đến sống như một thành viên trong gia đình người bản xứ, giúp họ chăm sóc trẻ, dạy ngoại ngữ cho chúng và làm việc nhà. Đổi lại bạn sẽ được hỗ trợ ăn ở và tiền học. Mỗi năm hàng nghìn sinh viên, học sinh quốc tế tham gia chương trình giao lưu văn hóa quốc tế Au Pair này.

Tôi không chắc ở tuổi đó mình có thể làm được công việc của Edwina hay không, đi học và trở thành bảo mẫu của những đứa trẻ còn rất nhỏ, phải chăm lo từ miếng ăn giấc ngủ đến việc vệ sinh cá nhân của chúng. Có lẽ sau này cô ấy sẽ trở thành một bà mẹ tốt từ kinh nghiệm lúc còn trẻ này. Nhưng đến lớp Edwina vẫn là cô gái hồn nhiên và năng động, không có gì làm cô ấy thay đổi, ngoại trừ thỉnh thoảng phải rời khỏi lớp sớm hay đến muộn hơn một chút so với mọi người.

Fatima: Cô nàng Hồi giáo hiện đại

Tôi vô cùng ấn tượng với phong cách ăn mặc của Fatima. Làn da ngăm ngăm, đôi môi dày, luôn quấn trên đầu một chiếc khăn lớn, trùm kín tóc và ăn mặc rất kín đáo. Thỉnh thoảng cô ấy mặc những chiếc váy dài chấm gót giống tôi, nhưng màu tối và phần trên được kết hợp với chiếc áo kín cổ cao tường, có khi là quần âu với áo sơ mi hoặc áo len,... Tôi nghĩ Fatima đến từ một vùng đất mà ở đó những truyền thống từ xa xưa vẫn được lưu giữ vẹn nguyên nhưng cô ấy đến từ Canada. Fatima chỉ đang tận hưởng kỳ nghỉ của mình ở Tây Ban Nha và cô ấy là một phụ nữ theo đạo Hồi.

Trong Kinh Qu'ran, Thượng đế nói với các tín đồ của mình rằng phải ăn mặc thật giản dị. Với người phụ nữ, chiếc khăn Hijab trên đầu không chỉ là biểu tượng và niềm tin tôn giáo sâu sắc mà nó còn là phẩm giá, tiết hạnh của họ. Vì thế một người phụ nữ đạo Hồi sẽ mang theo chiếc khăn này suốt cuộc đời họ. Chúng tôi sẽ không bao giờ nhìn thấy mái tóc của Fatima ngắn hay dài, mỏng hay dày, thẳng hay xoắn nhưng chắc màu đen, tôi đoán vậy. Ngoại trừ trang phục, cô ấy hoàn toàn là một người phụ nữ Canada hiện đại và thông minh.

Yuliya: Nàng công chúa xứ bạch dương

Mỗi khi Yuliya bước vào lớp học, tôi lại thấy như mình đang ở một sân diễn thời trang hay ở một cung điện nguy nga nào đó của nước Nga và cô ấy là công chúa. Dáng người cao, mảnh mai với mái tóc đen dài và ăn mặc rất thời trang, Yuliya luôn khiến tôi liên tưởng như thế khi nhìn cô.

Vào một ngày đẹp trời nào đó, khi đang lang thang không mục đích trên những con đường ở Zaragoza với Dương, cô bạn Việt Nam học cùng lớp, tôi tình cờ biết được lý do về sự có mặt của Yuliya trong lớp học này:

– Trên đời này có những tình yêu không biên giới hay thật đấy!

– Em đang nói đến ai đấy? Ồ, em đang yêu ai như thế à? Khai mau...

– Chị nhìn em có giống đang yêu không?

Tôi lắc đầu.

– Em đang nói đến Yuliya. Cô ấy yêu một anh chàng ở Zaragoza. Họ đã yêu nhau một thời gian rồi, em thật sự ngưỡng mộ tình yêu nàyyy...

– Ra là cô ấy đến đây theo tiếng gọi của trái tim! Liệu chúng ta có gặp được một tình yêu như thế không nhỉ? Ở đây? Hay một đất nước xa lạ nào đó trên hành trình lang thang? Hai đôi mắt nhìn vào sâu thẳm và trái tim thổn thức chuyện trò bằng thứ ngôn ngữ không lời! Như ai đó đã từng nói *“Những thứ cao quý và giá trị nhất trên đời không nhìn thấy được và không chạm vào được. Chúng chỉ được cảm nhận bằng con tim”*.

Tôi khoác vai Dương, trời nắng nhưng gió mạnh như muốn thổi bay hai cái dáng còi còi, nhỏ thó đang mơ mộng trong cơn gió ngược chiều. Sau này Yuliya có chia sẻ thêm câu chuyện của cô ấy với tôi:

“Chúng tôi quen nhau khi anh ấy đến Nga vì công việc kinh doanh. Tôi giúp anh một số giấy tờ theo lời yêu cầu của bạn mình. Sau đó chúng tôi giữ liên lạc thường xuyên. Một lần tôi bay đến đảo Madeira ở Bồ Đào Nha thăm bạn và anh cũng bay đến đó. Câu chuyện tình của chúng tôi bắt đầu như thế. Để tiến xa hơn chúng tôi quyết định sống chung. Tôi cần phải có ngôn ngữ để giao tiếp và kiếm một công việc ở đây. Đó là lý do tôi vào lớp học này.”

Ngoài tôi ra, các bạn sinh viên Việt Nam trong lớp đều muốn sau khóa học này có thể đủ điều kiện để học cao hơn, vào trường nghề, học cao đẳng, đại học hoặc thạc sĩ. Trình độ về ngôn ngữ sẽ là chìa khóa cho các bạn có những lựa chọn tiếp theo. Du học Tây Ban Nha là một cánh cửa mới và dễ thở hơn rất nhiều so với các nước châu Âu còn lại. Sinh viên hoàn toàn có thể bắt đầu từ con số 0 trong hành trình ngôn ngữ.

Có lẽ mỗi người đến đây đều mang theo một lý do thầm kín nào đó của riêng mình. Ngôn ngữ dường như là phương tiện tuyệt vời để họ thực hiện điều đó. Dù là gì đi nữa, tôi cũng thầm cảm ơn các bạn đã hiện diện sinh động trong lớp học, cho tôi – một kẻ tò mò, được biết thêm nhiều điều mới. Với tôi, mỗi người trong số họ là hiện thân cho một nền văn hóa, cho vẻ đẹp của một vùng đất nào đó trên hành tinh này. Tôi đã nhìn thấy bảy nền văn hóa, bảy quốc gia khác ở đây (bao gồm cả Tây Ban Nha).

Dù ai đến đây với lý do gì, lớp học vẫn chỉ theo một giáo trình nhất định của cô Marta với bảng chữ cái, nguyên tắc phát âm, các con số và dần chuyển sang những câu chào hỏi, giới thiệu đơn giản về bản thân. Điều này hoàn toàn bình thường nhưng với tôi thật không tự nhiên khi nhắc về tuổi tác.

Tôi kinh hoàng nhớ đến những tình huống liên quan đến tuổi của mình khi ở Việt Nam.

“30 tuổi rồi đấy con ạ. Còn đợi đến bao giờ?”

“Thế không lấy chồng đi à? Kén chọn mãi.”

“Ngoài 30 là sinh con khó lắm đấy...”

“Giờ tìm người bằng tuổi lấy cũng khó nói gì hơn...”

Thậm chí nó đã trở thành những cơn ác mộng. Tôi mơ có lần trở về nhà và thấy gia đình đang làm lễ ăn hỏi cho mình. Có khi tôi ngồi trên cầu thang với cái váy cưới và khóc nức nở. Trong những giấc

mơ đó tôi đều không biết mặt, biết tên chú rể, mọi kế hoạch đã được an bài. Tôi tỉnh dậy với nỗi bàng hoàng, người đầm mồ hôi.

Ai đó đang đặt câu hỏi cho tôi.

– ¿Cómo se llama? – Bạn tên gì?

– Me llamo Uyên. – Mình tên Uyên.

– ¿Cuántos años tienes? – Bạn bao nhiêu tuổi?

– Tengo... 30 años... – Mình... 30 rồi...

Tôi không mấy vui vẻ khi phải trả lời câu hỏi này. Các bạn ấy còn rất trẻ, tuổi từ 16 đến 28. Có cậu bạn Việt Nam cùng tuổi, cán mốc 30 như tôi đã lập gia đình.

– ¿Cómo se llama?

Tôi đặt lại câu hỏi, nhìn lên người bạn học đối diện với mình.

– Me llamo Randy.

Một câu trả lời chân thành và hào hứng. Tôi chưa nói chuyện với Randy từ lúc bước vào lớp học này. Randy phải đeo máy trợ thính. Tóc đã điểm bạc, tay không đeo nhẫn cưới, hẳn là người duy nhất nhiều tuổi hơn tôi.

– ¿De dónde eres? – Bạn đến từ đâu?

– Soy de China. – Tôi đến từ Trung Quốc.

– ¿Cuántos años tienes? – Bạn bao nhiêu tuổi?

– Tengo 46 años. – Tôi 46 tuổi.

Tôi cần nói chậm và to hơn so với mức thông thường để Randy có thể nghe rõ. Điều gì khiến người đàn ông 46 tuổi, thính lực kém đến đây học một ngôn ngữ mới? Randy là người tôi cảm thấy tò mò

nhất, một trong những học trò chăm chỉ, đến đúng giờ và đều đặn, luôn ăn mặc chỉnh chu mỗi lần đến lớp.

Chuyện của Randy



Randy trong một buổi học ngoại khóa của trường. Chúng tôi đi thăm các công trình lịch sử quanh thành phố Zaragoza.

T

rong lớp tôi luôn quan sát cách Randy học. Đó là một trong những sở thích của tôi, quan sát hành động của người khác, nhất là những người tôi bị thu hút bởi một điều gì đó đặc biệt. Randy học rất tốt, nắm bắt từ và hiểu nghĩa rất nhanh. Trước đó anh đã thành thạo tiếng Anh. Khó khăn lớn nhất của Randy là phát âm vì đôi lúc anh không thể nghe rõ.

Tôi nhận thấy Randy hay nhầm lẫn khi phát âm những từ có chữ cái đầu là D và R, hai chữ này được đọc như Đ và R trong tiếng Việt. Dường như anh đoán bằng khẩu hình miệng nhiều hơn. Chúng tôi đã từng lắng người khi nhìn cô Marta kiên trì sửa lỗi phát âm cho Randy. Cô đọc chậm dần, đến độ không thể chậm hơn được nữa... và to hết mức có thể của mình. Randy cũng giảm dần tốc độ đọc và tăng âm lượng theo cô. Một lần, hai lần, thậm chí cả chục lần. Họ nhìn vào mắt nhau, vào khẩu hình miệng của nhau để cố tìm được điểm chung từ âm thanh phát ra. Tất cả chúng tôi chờ đợi. Tôi như đang được nhìn một thước phim quay chậm trong kỹ xảo điện ảnh. Có lần họ thành công, có lần thất bại nhưng cô Marta không để lộ điều này cho Randy. Tôi nghĩ anh cũng đoán được nhưng rất khéo giấu đi cảm xúc của mình. Trở ngại này không làm anh ngừng háo hức chuyện học hành. Lần sau khi chúng tôi quay trở lại với từ đó, tôi phát hiện Randy đã phát âm đúng.

Mỗi lần đến lớp tôi lại thấy Randy như trẻ thêm một tuổi, với chiếc ba lô trên vai lon ton bước vào cửa cúi chào mọi người, đôi mắt long lanh trên khuôn mặt ngây thơ mỗi lần nói chuyện, đôi tay luống

cuồng đưa đi đưa lại theo nhịp đọc còn vấp vấp mỗi lần phát biểu. Tôi thấy một thân thể đang già đi vì tuổi tác và một tâm hồn đang trẻ ngược về tuổi thơ. Tất cả những biểu hiện trên con người anh thể hiện một khát khao muốn chinh phục ngôn ngữ này và có lẽ chinh phục cả chính bản thân mình.

Randy hòa nhập rất tốt với tất cả thành viên trong lớp hoặc anh đang cố gắng làm thế. Tôi không chắc chắn về điều này. Thỉnh thoảng tôi thấy anh hút thuốc một mình ở góc nào đó ngoài hành lang lớp học – kiêu hãnh và cô độc. Bí ẩn như mấy gã hút thuốc giữa đêm khuya lạnh lẽo ở đường phố châu Âu trong các tiểu thuyết trinh thám.

Ăn sau vẻ ngoài nhí nhảnh, hài hước là một phong thái điềm tĩnh, tự tin và cái nhìn sắc bén. Một người đàn ông từng trải và dày dặn kinh nghiệm ở cả hai thái cực thành công – thất bại, hạnh phúc – khổ đau, đầm ấm – cô đơn.

“Chuyện gì đã xảy ra với Randy? Tại sao anh đến đây?”

Mỗi lần nhìn anh trên lớp học tôi đều muốn hỏi như thế.

– Đây, chị rất tò mò về Randy.

Tôi chia sẻ với Hương.

– Ôi, anh Randy tội lắm chị.

– Em biết vì sao Randy bị vậy không?

– Dạ, anh có kể cho em nghe. Hồi trước Randy cũng có gia đình rồi chị, anh còn làm cho một công ty nước ngoài, lương rất cao, thường xuyên đi công tác. Anh hay bị ù tai khi đi máy bay. Trong một chuyến đi nọ, tai anh bị ù lâu hơn nhưng anh không để ý, rồi cứ thế không nghe được gì luôn đó chị. Đi khám bác sĩ nói, tai Randy không thể chữa lành được nữa. Sau tai nạn đó, công ty cho anh nghỉ việc sớm với một khoản tiền bồi thường. Rồi cuộc sống gia

đình cũng không hạnh phúc nữa, vợ chồng anh ly hôn và anh sống một mình cho đến giờ.

Tiền tài và danh vọng, gia đình và hạnh phúc biến mất chỉ như một cái chớp mắt. Giờ tôi hiểu tại sao Randy lại luôn thu mình một góc như thế. Nhưng tôi không biết tại sao anh chọn nơi này. Tôi đánh liều soạn một bức thư gửi cho Randy. Có thể anh sẽ đồng ý chia sẻ câu chuyện của mình, có thể không nhưng tôi phải thử. Một tuần sau đó, tôi nhận được thư trả lời của anh.

“Tôi đã từng đến Tây Ban Nha vào năm 2015 để tham dự một cuộc thi marathon. Đó là vùng Gran Canaria, một hòn đảo xinh đẹp thuộc quần đảo Canaria nằm ở ngoài khơi phía tây châu Phi. Gran Canaria được mệnh danh là một trong những hòn đảo đẹp nhất châu Âu, được tạo nên bởi những ngọn núi lửa hàng triệu năm trước. Tôi bị cuốn hút bởi vẻ đẹp tự nhiên, khí hậu mát lạnh và ẩm thực tuyệt vời của đất nước này từ đó.

Sau khi trở về Trung Quốc, tôi bắt đầu lên kế hoạch tìm hiểu và nghiên cứu về Tây Ban Nha. Trong đầu tôi nảy sinh ý tưởng muốn chuyển đến vùng đất này sinh sống. Để hiện thực hóa nó, tôi quyết định bắt đầu bằng một khóa học ngôn ngữ, từ đó có thể hiểu nhiều hơn về nơi mình sẽ đến trước khi đưa ra quyết định nghiêm túc. Đăng ký học tại trường Zaragoza dường như là một lựa chọn lý tưởng về học phí, chi phí ăn ở và môi trường sống. Tôi cảm thấy hài lòng với mọi thứ ở Zaragoza.

Về gia đình tôi à? Họ luôn ủng hộ bất cứ điều gì tôi muốn làm, muốn thử. Nhưng về cơ bản họ không biết ý định ở ẩn của tôi. Tôi bị mê hoặc bởi ý tưởng khám phá khả năng học một ngôn ngữ mới hoàn toàn với thính giác được cấy ghép của mình. Tôi muốn kiểm tra tính năng của thiết bị trợ thính nhân tạo mình đang mang, Cochlear Implant. Đây là một thiết bị điện tử được đưa vào bên trong ốc tai, nhờ đó các tín hiệu âm thanh có thể vượt qua các phần bị tổn thương của tai trong và truyền thẳng tới dây thần kinh thính giác.

Tôi không lo lắng nhiều về chuyến đi đến Tây Ban Nha lần này. Tôi đã đi rất nhiều trong tám năm qua, có một số kinh nghiệm nhất định

cho những hành trình xuyên quốc gia và trải nghiệm nhiều nền văn hoá. Mỗi quan tâm duy nhất là liệu tôi có thể hòa nhập tốt với sinh viên đến từ các quốc gia khác hay không. Tôi đã là một con sói đơn độc trong nhiều năm. Tôi có chút lo lắng về các mối quan hệ mới và có thể cả xung đột văn hóa. Nhưng tôi luôn tin mọi thứ sẽ đi theo chiều hướng tốt đẹp.

Và đúng như thế, tôi nhận ra mình đang có một khoảng thời gian tuyệt vời với các bạn. Tôi thích thú quan sát các bạn nói chuyện bằng tiếng Việt trong lớp học. Cảm thấy chúng ta hiểu nhau hơn, gần gũi nhau hơn qua từng ngày. Tôi nhắn tin chia sẻ với mọi người rất nhiều trên WhatsApp, nhất là trong Estudiantes inteligentes – Những sinh viên thông minh – của chúng ta. Tôi nghĩ mình là một trong những thành viên tích cực nhất đấy.

Tôi yêu quý tất cả các bạn. Tôi thực sự thích thú tham gia vào lớp học vì ở đó tôi có thể giao tiếp với mọi người. Học và chia sẻ văn hóa luôn là niềm yêu thích của tôi. Ngay cả sau khi tai nạn xảy ra và thính giác của tôi không còn bình thường, khát khao được khám phá và sẻ chia càng mãnh liệt hơn bao giờ hết.

Học một ngôn ngữ là một thử thách lớn cho tôi. Bất kỳ âm thanh mới mà không có ký ức sẽ rất khó để tôi bắt chước và lặp lại hoàn hảo. Nhưng tôi nghĩ rằng không có gì khác biệt khi tôi học một ngôn ngữ mới tại thời điểm này và 20 năm trước. Tôi có thể cảm thấy bản thân vẫn hoạt động theo cách vĩnh cửu của riêng mình. Thời gian học đã cho tôi cơ hội được viết và đọc nhiều hơn. Tôi tin chắc rằng, không bao giờ là quá già hoặc quá muộn để học hỏi những điều mới quanh mình.

Thách thức lớn nhất của tôi, là gì nhỉ? À, tôi đã muốn có bạn gái nhưng không thể làm cho nó xảy ra. Chuyện này không dễ nhưng chúng ta không nên mất hy vọng phải không?

Tôi cũng gặp phải khó khăn khi giao tiếp với mọi người trong các cửa hàng, ngân hàng và điểm bán điện thoại. Tôi đã nhớ chuyến xe buýt từ Zaragoza đến Bilbao, họ thay đổi nhà ga mà không thông báo trên bảng điện tử và tôi không nghe được. Những điều này

không quá tệ, tôi nhận ra mình đang kém cái gì và tìm cách điều chỉnh. Khó khăn và thử thách sẽ làm chúng ta hoàn thiện mình hơn.

Tôi vẫn dành toàn bộ thời gian ngoài giờ học để trải nghiệm cuộc sống ở đây. Tôi uống bia trên đường phố. Thường thức những món ăn tự nấu tại nhà. Hầu như tất cả các ngày cuối tuần, tôi đều đi du lịch đến những thành phố ở Tây Ban Nha. Tôi yêu thích cuộc sống lang thang của mình. Tôi đã thực hiện thành công chuyến đi bộ trên con đường Camino de Santiago de Compostela trong mười ngày với 500 ki lô mét. Tôi yêu mọi thứ trên đường mình đi. Những cảm xúc thăng trầm trên hành trình ấy. Tôi đã trải qua nắng, mưa, gió, tuyết, đau đớn và cả niềm vui chỉ trong một ngày.

Những bữa tiệc, những cô gái xinh đẹp, rượu, chú chó đáng yêu, người hút thuốc thân thiện, những con đường xe đạp, bãi biển, mặt trời, những ngôi nhà ở làng quê,... Chúng giống như những mảnh ghép trong một giấc mơ.

Kỷ niệm nào đáng nhớ nhất ư? Tôi không thể nghĩ ra điều tốt nhất. Tôi nâng niu tất cả.”

Tôi nhớ đến những người bạn của mình ở Việt Nam. Tôi nhớ đến những lý do họ nói khi không thể làm được điều này điều kia. Cả chính tôi đôi khi cũng đã từng đặt lý do cho mình để khước từ, chối bỏ một thử thách. Randy cho tôi một bài học về tình yêu cuộc sống, khát khao khám phá mọi thứ bên ngoài và những khả năng tiềm ẩn từ bên trong chính con người mình. Trải nghiệm những điều mới là một con đường bất tận, cho đến khi nào bạn không thể bước đi.

Một giáo viên ngôn ngữ

M

ái tóc màu hung đỏ, xoắn ngắn đến ngang vai. Một đôi mắt to như biết nói. Một nụ cười rộng mở thân thiện. Một giọng nói khỏe khoắn, rõ ràng. Một cơ thể đẹp, dáng thể thao. Cô di chuyển trên bục giảng đôi khi trông giống như một vũ công đang trình diễn.

Cô Marta là một phụ nữ Tây Ban Nha xinh đẹp trong mắt chúng tôi. Nhưng đây không phải là lý do khiến chúng tôi phải lòng ngôn ngữ cô đang dạy.



Cô Marta cảm chậu hoa nhỏ là món quà Randy thay mặt lớp tặng cô vào ngày kết thúc khóa học.

Ngay từ đầu tôi đã không đặt mục tiêu gì cho khóa học ngôn ngữ này. Tôi thoải mái nhất với nó và từng từng với việc học của mình giống như bao chuyến đi khám phá những vùng đất mới, khác chẳng đây là chuyến du lịch qua miền ngôn ngữ.

Tôi cũng tò mò muốn trải nghiệm việc học ngôn ngữ ở chính nơi nó sinh ra và do một giáo viên bản ngữ dạy sẽ khác biệt như thế nào. Một nơi mà tiếng nói của tôi không còn là một lợi thế và giữa chúng tôi không có một ngôn ngữ trung gian nào, may chẳng là tiếng Anh nhưng không phải trong lớp ai cũng có thể nói được ngôn ngữ thứ ba này.

Tôi biết làm giáo viên là một nghề không dễ dàng, giống như ông bố bà mẹ của mấy chục đứa con có những tính cách hoàn toàn khác nhau. Ở lớp học ngôn ngữ này, thách thức còn lớn hơn vì sinh viên đến từ bảy quốc gia, bốn châu lục, mang những nền tảng văn hóa khác biệt và ít nhất có sáu thứ ngôn ngữ hiện diện ở đây. Trình độ không đồng đều, tuổi tác không đồng nhất trải dài từ 17 đến 46,

nghe nghiệp đa dạng: sinh viên, ngân hàng, kinh doanh, chính trị, giải trí, báo chí, IT,... Cô Marta sẽ làm thế nào kết nối chúng tôi, những cá thể không có điểm chung, bằng ngôn ngữ cô đang dạy? Đây rõ ràng sẽ là một thử thách cho cô và là một sự tò mò lớn với tôi.

Trong đầu tôi nghĩ, cô cũng chỉ có một giáo trình chung giảng cho tất cả sinh viên, ai hiểu được thì tốt, nếu không hiểu là do lỗi của họ. Vì thế, tôi không có ấn tượng gì trong thời gian đầu. Tôi không thấy mình có tình yêu thiết tha với ngôn ngữ này và cả vùng đất Zaragoza. Tôi không tìm thấy một người bạn nước ngoài thực sự ở đây, ngay cả những người bạn cùng nhà. Người Tây Ban Nha tôi gặp và tiếp xúc nhiều nhất là cô giáo của mình. Một ngày 5 giờ, một tuần 30 giờ, khá nhiều và có thể dẫn đến sự nhàm chán. Tôi luôn phải đấu tranh giữa đi học và ngủ nướng, rẽ hướng bên phải đi học hay rẽ trái đi chơi là vì thế.

Rồi mỗi ngày đến lớp, tôi lại nhận ra một đức tính tuyệt vời của cô giáo mình.

Những ngày trời mưa lạnh, chúng tôi thường đến lớp muộn, có khi 15 đến 20 phút vẫn chưa một ai đến ngoại trừ cô nhưng cô không tức giận hay tỏ thái độ trách mắng. Kiên trì ngồi đợi, đến khi thấy sinh viên bước vào lớp cô vui vẻ mỉm cười và bắt đầu buổi học.

Hôm lớp chỉ có bốn người trong tiết đầu, cô vẫn nhiệt tình dạy. Đến tiết hai, mọi người đến lớp đông hơn và thảo luận nói chuyện với nhau, tôi thấy mặt cô sáng bừng lên khi bước vào.

Có những thành viên chuyên đến học vào tiết hai vì giấc ngủ quá đà, tôi cũng không thấy cô có sự phân biệt, yêu quý người chăm và ghét bỏ người lười. Vẫn một thái độ nhiệt tình, một khuôn mặt vui vẻ, một giọng nói sôi nổi và một ánh mắt yêu thương trìu mến dành cho tất cả.

Chúng tôi không mấy khi chủ động làm bài tập về nhà trước mà thường đến lớp mới nhớ ra. Cô kiên nhẫn lùi lại giờ giảng bài mới, chờ chúng tôi làm và chữa lại. Tôi cũng không thấy có biểu hiện bất

thường nào từ khuôn mặt cô. Tuy nhiên, có một lần việc làm bài tập về nhà đã bị đẩy lên đỉnh điểm và lần đầu tiên chúng tôi thấy cô nổi giận. Khác ở chỗ cảm xúc ấy được cô nén lại đến tận cuối giờ học và vo tròn trong một câu ngắn ngủi trên khuôn mặt sắp khóc.

“I am angry. – Tôi giận đấy.”

Nói xong cô bước nhanh ra khỏi lớp học. Cả lớp tôi được phen ngạc nhiên. Có lẽ cô bị dồn nén lâu rồi. Một kế hoạch xin lỗi được bàn thảo ngay lập tức. Cuối cùng Dương chốt lại: “Ngày mai cả lớp đi học sớm 5 phút, trước giờ cô đến. Randy sẽ đi mua một bó hoa và đại diện cho lớp lên tặng cô rồi nói lời xin lỗi. Nhưng mà phải làm một cách kín đáo và bất ngờ. OK?”

Sáng hôm sau, cô Marta bước vào lớp, sửng người trước sự đúng giờ bất thường của tất cả chúng tôi. Randy rón rén giấu bó hoa sau lưng. Sau khi nhận được dấu hiệu của mọi người, anh nhẹ nhàng đưa bó hoa ra đằng trước, cố gắng không gây tiếng động, rồi bẽn lẽn đi lên tặng cô và thay mặt lớp xin lỗi. Phía dưới là hơn chục đôi mắt nhìn lên đầy hồi hộp và mong chờ được tha thứ. Marta xúc động rơi nước mắt và đến ôm từng người trong lớp. Kế hoạch thành công, chúng tôi nhận ra một điều: Làm lành với cô thật dễ! Có thể áp dụng kế hoạch này cho những lần sau.

Nhưng ngày hôm đó, không ai làm bài tập về nhà và cô Marta cũng không nhắc đến. Những lần sau chúng tôi vẫn chứng nào tật đó, có lẽ cơn giận chưa tích đủ nên không phát khởi lên hoặc nó không còn là vấn đề của cô. Chúng tôi không thấy cô nổi giận thêm lần nào nữa. Nhưng nếu ai muốn gia hạn để tiếp tục ở lại Tây Ban Nha và muốn có điểm số tốt thì đừng nghỉ quá 20% giờ học.

Chúng tôi dần dần yêu ngôn ngữ ấy khi bắt đầu nói được những câu hoàn chỉnh, thể hiện những đoạn thoại ngắn với nhiều hoạt động và trò chơi thú vị do cô Marta thiết kế. Tiếng Tây Ban Nha trở thành cầu nối để chúng tôi chia sẻ ngôn ngữ và văn hóa của nhau.

Cô bắt đầu một từ hoặc một câu trong tiếng Tây Ban Nha, sau đó chúng tôi chuyển thể sang tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nga, tiếng

Việt,... Thật thú vị khi được nói và viết một lúc năm ngôn ngữ khác nhau.

Những bài tập liên quan đến thời tiết, cảnh đẹp, lễ hội, giao thông, phong tục tập quán,... ở Tây Ban Nha, ở chính nơi chúng tôi sinh ra và lớn lên. Trên con tàu ngôn ngữ này chúng tôi trở thành những hướng dẫn viên du lịch xuyên quốc gia, chia sẻ và khám phá vẻ đẹp của nhau.

Mỗi lần chúng tôi quên từ, quên câu, quên cấu trúc, cô sẵn sàng dành cả tiết đó để nhắc lại, giảng lại. Ai đó trong lớp muốn diễn đạt hay gọi tên một từ nhưng không thể nhớ được, cô sẵn sàng kéo ghế ngồi đối diện, mắt nhìn thẳng vào họ chờ đợi, khích lệ, động viên, hay cố làm một động tác cơ thể nào đó để gợi nhớ, đọc chữ đó nhưng không thành tiếng để họ có thể đoán từ qua khẩu hình miệng,... Mọi cách cho đến khi họ nhớ ra và cô thốt lên một câu vui mừng khôn xiết.

“Perfecto! – Hoàn hảo!”

Cô cũng kéo chúng tôi lại gần nhau hơn, hiểu nhau hơn mỗi ngày qua những bài học chia sẻ về người thân trong gia đình, những kỷ niệm đáng nhớ, ước mơ trong quá khứ và tương lai,... Những bức tranh tự vẽ pha trộn nhiều phong cách, nhiều nền văn hóa. Những buổi diễn kịch cô trò ôm nhau, ôm bàn, ôm ghế cười đến chảy nước mắt. Mỗi giờ học như thế chúng tôi tiếp nhận được rất nhiều kiến thức khác nhau vòng quanh thế giới từ chính những người bạn của mình. Tôi thích gọi đây là khóa học trao đổi ngôn ngữ và văn hóa.

Chúng tôi hoàn toàn cảm thấy thoải mái khi bước vào lớp học. Không có áp lực học hành, thi cử; không có khoảng cách cô – trò. Đôi lúc, chúng tôi nản lòng cô lại động viên.

“Các bạn thấy đấy, hãy nhìn cả hành trình của chúng ta. Chúng ta gặp nhau từ con số 0 và giờ nhìn xem chúng ta đã có thể trò chuyện với nhau bằng tiếng Tây Ban Nha rất tự tin. Các bạn có thể hỏi đường, tìm đường khi đi du lịch; tự mua hàng trong siêu thị, shop

thời trang; gọi món ăn trong nhà hàng,... Các bạn đã học rất tốt. Tôi tự hào về các bạn!”

Những điều này bắt đầu làm thay đổi suy nghĩ trong tôi. Marta làm tôi cảm thấy mình cần học nghiêm túc hơn bởi tình yêu của cô dành cho tiếng Tây Ban Nha và sinh viên. Tình yêu ấy đã lan truyền và ngấm vào chúng tôi từng ngày. Tôi chưa từng gặp giáo viên ngôn ngữ nào kiên nhẫn, kiên trì và kiên tâm như thế.

Cả dòng họ đã từng hy vọng tôi sẽ trở thành giáo viên nhưng rồi tôi thành phóng viên. Chỉ cần nghĩ đến cảnh ngày ngày, tháng tháng, năm năm đi mãi một con đường, ở mãi một nơi, giảng mãi những bài học như nhau, tôi đã cảm thấy ngột thở. Điều quan trọng nữa, tôi không tin mình có thể chịu đựng được tính khí của đám học trò. Chính vì thế, tôi luôn khâm phục và ngưỡng mộ những người làm nghề cao quý này.

Tôi nên làm một bài phỏng vấn với cô chẳng?

Được rồi, dù sao tôi cũng rất tò mò và hiếu kỳ.

Thưa cô Marta, trước khi là một giáo viên ngôn ngữ cô từng làm những công việc gì?

Khi kết thúc chương trình cử nhân ngôn ngữ học, tôi đã muốn trở thành giáo viên dạy tiếng Tây Ban Nha cho người nước ngoài. Tuy nhiên, để làm được điều này không hề dễ dàng. Nó đòi hỏi những kỹ năng và kinh nghiệm đặc thù hơn một giáo viên ngôn ngữ bình thường. Vì thế tôi đã chọn hướng đi khác, trở thành một giáo viên dạy văn trong trường trung học cho học sinh Tây Ban Nha. Có lẽ bạn không tin nhưng tôi cũng từng là một nhân viên phục vụ nhà hàng.

Tôi không cảm thấy tiếc quãng thời gian trên vì qua hai công việc này tôi đã học được rất nhiều điều, trau dồi và phát triển thêm nhiều kỹ năng như tổ chức, lắng nghe, đồng cảm, sẻ chia, nhẫn nại,... Những kỹ năng này đã giúp tôi đạt được hiệu quả tích cực trong vai trò của một giáo viên ngôn ngữ – công việc mà tôi yêu thích nhất.

Tại sao cô lại quyết định trở thành một giáo viên ngôn ngữ?

Thực lòng tôi luôn muốn trở thành giáo viên vì tôi yêu thích công việc giảng dạy. Tuy nhiên tôi quyết định trở thành giáo viên ngôn ngữ vì tôi thích gặp gỡ, làm quen với những người đến từ các dân tộc khác nhau. Tôi muốn dạy, muốn chia sẻ cho họ ngôn ngữ và văn hóa của chúng tôi.

Tôi nghĩ rằng thế giới là một nơi rộng lớn và giàu có vô cùng. Luôn có những con người tuyệt vời hiện diện ở khắp nơi. Việc trở thành giáo viên dạy tiếng Tây Ban Nha cho phép tôi có được cơ hội quen biết họ. Họ mang những nền văn hóa khác nhau đến đây để tôi có thể học hỏi. Và tôi cũng rất vinh hạnh chia sẻ với họ văn hóa của dân tộc tôi, làm chiếc cầu nối những nền văn hóa với nhau, để tất cả chúng ta nhận được sự hiểu biết sâu rộng, kết nối mạnh mẽ và thân thiết hơn qua ngôn ngữ.

Mỗi lần bước vào lớp học tôi có cảm giác như mình đang thực hiện chuyến du hành đến những vùng đất mới, nơi mà các bạn sinh ra và lớn lên. Nhìn ngắm những khuôn mặt khác tôi và lắng nghe các bạn trò chuyện bằng ngôn ngữ mẹ đẻ, tôi cảm thấy tò mò và phấn khích vô cùng. Mỗi ngày tiếng Tây Ban Nha của các bạn tiến bộ hơn là cơ hội cho tôi được nghe các bạn chia sẻ về đất nước các bạn cũng gần hơn.

Điều cô cảm thấy khó nhất đối với một giáo viên ngôn ngữ là gì?

Tôi nghĩ điều khó nhất của công việc này và cũng là điều tuyệt vời nhất là cố gắng hiểu sinh viên của mình – những người có nguồn gốc văn hóa rất khác biệt với tôi.

Đây thực sự là một thử thách. Hầu hết mọi người đều có xu hướng chỉ hiểu được những người trong cùng một dân tộc, một nền văn hóa, vì vậy khi đối diện với người đến từ nền văn hóa khác có thể sẽ phạm phải những sai lầm và tạo ra cho họ cái gọi là “sốc văn hóa”.

Tuy nhiên, khi cố gắng đặt bản thân mình vào vị trí của họ để hiểu họ, tôi đã nhận được rất nhiều món quà quý giá từ cuộc sống. Tâm hồn tôi được rộng mở. Tôi khám phá ra những cách khác nhau để “đọc” cả thế giới đẹp đẽ này.

Phương pháp dạy của cô rất thú vị và đặc biệt, cô biết không?

Tất nhiên rồi! Tôi xây dựng quy trình học trên cơ sở tập trung vào khái niệm – chức năng (el enfoque nocio - funcional) kết hợp với giao tiếp. Trong mô hình này, mỗi “khái niệm” là một ngữ cảnh cụ thể, trong đó mọi người thực hành giao tiếp. Mỗi “chức năng” là một mục đích cụ thể của người nói trong bối cảnh đó. Chẳng hạn, khái niệm “mua sắm” đòi hỏi nhiều chức năng “ngôn ngữ”, như hỏi về giá cả hoặc các tính năng của một sản phẩm và thương lượng. Phương pháp này giúp sinh viên phát triển khả năng giao tiếp hiệu quả trong nhiều bối cảnh thực tế khác nhau.

Nhưng nó phải dựa trên nền tảng tôn trọng sâu sắc tính cách cá nhân của từng sinh viên. Tôi nghĩ rằng một giáo viên tốt cần phải hiểu sinh viên của mình cần gì ở từng cấp độ cảm xúc khác nhau (khoảng cách, sự chú ý, tâm trạng, tình cảm,...) và đem đến cho họ những điều đó. Nói cách khác là tạo môi trường lớp học trở thành điểm gặp gỡ, trao đổi, tìm hiểu thú vị của mọi người, đó cũng là nơi để họ hiểu và tìm ra chính bản thân mình.

Cô làm thế nào để truyền cảm hứng học và tình yêu với một ngôn ngữ mới cho các bạn sinh viên?

Tôi nghĩ cách duy nhất để truyền cảm hứng, để các bạn sinh viên có động lực và tình yêu với ngôn ngữ mà bạn dạy là chính bạn cũng yêu ngôn ngữ đó. Nếu họ cảm nhận được tình yêu này của bạn, họ sẽ yêu ngôn ngữ đó cùng bạn.

Một giáo viên ngôn ngữ không chỉ dạy ngôn ngữ mà còn dạy cả văn hóa của ngôn ngữ đó. Bạn cần đam mê, bạn phải là người hiểu văn hóa, phong tục tập quán của ngôn ngữ cần dạy hơn ai hết. Khi đó ngôn ngữ không còn là những con số, con chữ khô cứng, vô cảm

mà là kết tinh vẻ đẹp tâm hồn, mang giá trị lịch sử, văn hóa bởi nó được sáng tạo nên từ những xúc cảm, suy tư của chính con người.

Bạn cũng cần một tinh thần hướng ngoại, luôn muốn giao lưu để trau dồi kiến thức của mình.

Ngược lại, các bạn sinh viên trong lớp học này để lại trong cô những ấn tượng gì?

Các bạn gây ấn tượng cho tôi rất nhiều vì các bạn có những phẩm chất rất tuyệt vời. Và trên tất cả, vì các bạn là những người khác nhau nhưng lại có mối quan hệ rất tốt với nhau. Tôi luôn có những cảm xúc tốt đẹp khi tiếp xúc với các bạn. Các bạn phóng khoáng, thông minh, có năng lực, chăm chỉ, vui tính và thú vị lắm! Tôi cảm thấy vinh hạnh khi được dạy các bạn.

Tôi cũng học được nhiều điều từ các bạn. Sáu năm giảng dạy, tôi có thêm rất nhiều bạn bè trên khắp thế giới, biết thêm những nền văn hóa mới, những vùng đất mới. Những biểu hiện khác nhau của các bạn trên lớp học gợi mở cho tôi nhiều ý tưởng trong giảng dạy và cũng giúp tôi tìm ra điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để hoàn thiện mình hơn. Và hơn hết các bạn chính là động lực, là tình yêu, là lý do cho tôi đứng trên bục giảng.

Cô có lời khuyên nào cho các bạn sinh viên muốn theo học tiếng Tây Ban Nha không?

Nếu các bạn muốn học được tiếng Tây Ban Nha các bạn cần phải yêu ngôn ngữ này, yêu văn hóa và con người ở đây. Các bạn đang có cơ hội được sống ở đất nước này, hãy tận hưởng nó trọn vẹn bằng nhiều cách khác nhau, kết bạn với người bản ngữ, trải nghiệm cuộc sống hàng ngày cùng họ. Phim ảnh, âm nhạc, sách báo Tây Ban Nha cũng rất tuyệt vời. Lớp học chỉ là một phần trong hành trình học của các bạn.

Tôi nghĩ cái khó khăn nhất khi học tiếng Tây Ban Nha là ngữ pháp. Trong tiếng Tây Ban Nha cũng có rất nhiều cách để nói về cùng một vấn đề và chúng tôi sử dụng tất cả. Điều này sẽ làm cho các bạn

sinh viên lo lắng khá nhiều. Nhưng nếu bạn thực sự yêu ngôn ngữ này, nó sẽ yêu lại bạn!

Giờ chúng tôi yêu quý cô và yêu cả tiếng Tây Ban Nha bởi cô chính là hiện thân sinh động và đẹp đẽ cho ngôn ngữ ấy.

Ăn socola và nghĩ về ngôn ngữ

H

ai về của tít này có vẻ không liên quan gì đến nhau nhưng dạo này tôi có quyết tâm cao độ muốn học tiếng Tây Ban Nha một cách nghiêm túc nên đầu lúc nào cũng suy tư về nó.

Sau hai ngày mưa gió rét buốt, nhiệt độ xuống 20°C, hôm nay cuối tuần trời cũng khô ráo hơn một chút. Những đám mây trắng sáng đang xóa dần những mảng màu xám xịt, báo hiệu mặt trời rất gần đây. Tôi nhìn vào điện thoại, 120C, nhiệt độ không quá tệ, vậy là cũng ra khỏi nhà và đi chơi được rồi.

Tôi vào nhà bếp mở tủ lạnh lấy hộp socola màu trắng sữa, rót một cốc nước ấm và ngồi nhấm nháp. Ước gì có tách trà ở đây hoặc cà phê sữa rồi gõ những dòng này, có vẻ sẽ lãng mạn và dạt dào hơn. Nhưng tạm thời không trà không cà phê, uống với nước lọc trực tiếp từ vòi cũng có cái thú riêng của nó. Đôi khi cảm xúc thăng hoa đến từ đồ ăn ngon và hợp, đôi khi lại đến từ chính người thưởng thức nó. Đơn giản là cô gái ngày hôm nay cảm thấy vui nên ăn gì cũng thấy ngon.

Socola trắng ngon tuyệt, không nặng như socola nâu, màu trắng bắt mắt và quyến rũ. Tôi nghĩ đến nước Pháp khi nhìn cái hộp hình chữ nhật vẽ một đường hoa uốn lượn và tinh tế ở giữa. Những thanh socola trắng mượt, mượt mà và gợi cảm. Mặc dù nó được làm ở Tây Ban Nha nhưng nhãn hiệu Lindt xuất xứ từ Thụy Sĩ. Có một vị béo ngậy, ngọt bùi đặc biệt, nó tan chảy trong miệng tôi, rồi cuộn lại thành hình trái tim khi đi qua ngực xuống dạ dày, vuốt ve các giác quan, đôi mắt tôi mơ màng nhìn ra bên ngoài cửa sổ. Tôi nghe đâu đó trong không trung một lời rao quảng cáo: “Khám phá tất cả hương vị của Lindor và tận hưởng khoảnh khắc chỉ dành cho bạn. Hợp nhất với niềm vui”.

Mắt tôi bắt đầu lướt qua những dòng chữ Tây Ban Nha trên hộp:

18 Porciones Individuales Monoporzioni

Irresistibile Scioglievolezza

Irresistibilmente Cremoso

Không dịch được. Tôi chỉ hiểu 2/7 từ này dù có thể đọc được hết. Đó là niềm an ủi còn lại dành cho tôi. Trong hệ ngôn ngữ Latin, tiếng Tây Ban Nha có cách đọc khá đơn giản, gần như viết thế nào đọc thế ấy. Cách phát âm hay xếp câu gần giống như tiếng Việt.

Ví dụ: A(a), B(b), C(ce), D(de), E(e),...

Sẽ là một lợi thế nếu bạn biết tiếng Anh bởi trong tiếng Tây Ban Nha có khá nhiều từ vựng na ná như tiếng Anh, bạn có thể đoán nghĩa của chúng dễ dàng. Nếu thành thạo tiếng Anh, bạn có thể nhận dạng được hơn 3.000 từ trong tiếng Tây Ban Nha.

Ví dụ: historia – history, patata – potato, cultura – culture, tomate – tomato, clima – climate,...

Nhưng đừng vội mừng, cái làm cho tất cả sinh viên phải đau đầu chính là giống và chia động từ. Tiếng Tây Ban Nha có nhiều biến tố, có hai giống cho danh từ. Phần giống phức tạp ở chỗ có cái tưởng là “đực” nhưng hóa ra là “cái” và ngược lại. Bạn dễ ăn một cú lừa ngoạn mục trong trò chơi ngôn ngữ này.

Trong tiếng Tây Ban Nha, Pháp, Đức và một số nước khác không những buộc người nói phải nghĩ về giới tính của người thân, bạn bè, hàng xóm,... mà còn buộc chúng ta phải chỉ định giới tính đực hay cái cho cả những đồ vật vô tri vô giác.

Đối với người nói tiếng Anh hoặc nói tiếng Việt như tôi sẽ phải đặt câu hỏi: Tại sao phân biệt giới tính trong ngôn ngữ? Tại sao người ta không cho cái này là giống đực mà lại là giống cái và ngược lại?

Dường như việc đặt giới tính làm cho mọi thứ trở nên rối rắm hơn vì nhiều khi nó không theo một quy luật nào cả.

Ví dụ, El lápiz – cái bút chì, bạn không thể dựa vào hình thức cấu tạo của từ để đoán giống mà phải học thuộc. Tôi cũng không hiểu tại sao El vestido – chiếc váy liên quan gì đến giống đực. Trong khi người ta đặt El coche – chiếc ô tô là giống đực thì lại cho La moto – chiếc xe máy là giống cái.

Hầu như lớp tôi đều ồ lên ngạc nhiên trong những bài tập về giống này. Bạn cũng đừng nghĩ mình là người Đức hay người Pháp sẽ dễ hơn. Mọi thứ có thể bị đảo ngược. Khi người Đức cho rằng cây cầu, đồng hồ, đàn violon mang giống cái, mang vẽ thanh lịch, mảnh mai thì người Tây Ban Nha lại cho chúng mang giống đực. Khi người Pháp nghĩ rằng cần lồng tiếng cho cái đĩa trong một bộ phim hoạt hình là giọng nữ, vì nó mang giống cái thì người Tây Ban Nha cho rằng nên là một giọng nam cho mạnh mẽ như giống đực của nó.

Thêm một rắc rối nữa, có những danh từ nếu bạn đặt trước nó mạo từ giới tính khác nhau nghĩa của chúng cũng khác đi và nhiều khi làm cho bạn tên tò. Bạn muốn nói đến Giáo hoàng (El Papa) nhưng bạn lại dùng La papa và lúc này nó mang nghĩa củ khoai tây.

Nhưng, hãy thử tưởng tượng xem, khi sử dụng một ngôn ngữ có giới tính đi kèm, nó sẽ giúp chúng ta, nhất là trẻ em, nhìn thế giới vô tri thông qua lăng kính được tô màu bằng những liên tưởng sinh động và phản ứng cảm xúc mạnh mẽ. Lúc này tiếng Anh dường như lại khô khan và đơn điệu khi gán cho thế giới này một từ đơn sắc “nó”. Nghĩ xong tôi nhìn chiếc cốc Nhật được Huyền tặng, trong tiếng Tây Ban Nha là La taza, giống cái, lần này tôi thấy hợp lý, đọc tên đã thấy duyên dáng rồi. Chữ Z trong tiếng Tây Ban Nha phát âm như chữ “th” (như thing trong tiếng Anh) hoặc “s”.

“Buenos días! - Buổi sáng tốt lành!

Hoy, vas a aprender 5 verbos - Hôm nay chị sẽ học năm động từ:

Escribir: to write - viết

Llevar: to take - cầm, mang

Sentar, sentarse: to sit - ngồi

Encender: to turn on - bật

Apagar: to turn off - tắt”

Tin nhắn của Sang. Mỗi ngày cậu em chăm chỉ soạn 5-10 từ mới để cổ vũ tinh thần học của tôi. Nếu bạn đem so sánh với chia động từ trong tiếng Việt, đây đúng là cơn ác mộng bởi vì có khoảng 50 hình thái chia động từ cho một động từ trong tiếng Tây Ban Nha. Năm động từ trên chỉ là nguyên thể. Chúng tôi hỏi cô Marta một con số cụ thể các động từ bất quy tắc trong tiếng Tây Ban Nha, cô chỉ nhún vai và nhăn mặt, ngụ ý rất rất rất nhiều. Động từ không chỉ được chia theo hai dạng số ít số nhiều mà phụ thuộc vào chủ ngữ, vì thế người Tây Ban Nha thường lược bỏ chủ ngữ cả khi nói và viết. Họ chỉ trú trọng và chỉ quan tâm đến động từ.

Hình thức này làm cho ngôn ngữ của họ phong phú và biến hóa vô cùng. Nó cũng khiến chúng tôi quay như chong chóng. Khi chuẩn bị mở miệng nói một câu nào đó, bạn sẽ phải xác định chủ ngữ, mặc dù có thể nó sẽ không được nói đến; các thì, để xác định động từ; giống đực giống cái, số ít số nhiều để xác định chia các từ còn lại trong câu. Sẽ phù hợp nếu bạn áp dụng câu thành ngữ Việt “Uốn lưỡi bảy lần trước khi nói” trong trường hợp này.

Thách thức lớn nhất với chúng tôi là thì quá khứ. Dương luôn là cô gái mang đầy kỷ niệm, một danh sách dài bất tận những con đường, những địa danh, những người bạn,... trong những chuyến du lịch đường dài xuyên quốc gia. Mỗi lần kể về nó cô ấy lại rưng rưng và không bao giờ có thể dừng được nhưng khi học đến thì quá khứ, Dương đã phải thốt lên: “Cô Marta, bây giờ em nghĩ, em thực sự không muốn nhớ về quá khứ, nói về quá khứ thêm nữa. Em chỉ muốn sống với hiện tại và tương lai của mình. Tại sao ư??? Chỉ vì ngữ pháp của thì quá khứ vô cùng phức tạp!!! Có quá quá quá nhiều sự thay đổi cho động từ.”

Hiện tại ít thôi, ngay trước mắt, tương lai cũng chưa có gì nhiều nhưng quá khứ được đong đếm theo số tuổi chúng ta tồn tại trên hành tinh này, cộng với những người, những thứ chúng ta liên quan. Nó là kho chứa khổng lồ. Có lẽ vì thế người Tây Ban Nha nghĩ rằng cần chia động từ cho thì này cũng phải đồ sộ tương xứng chẳng?

Nhưng cái gì càng khó, càng nhiều thử thách phải vượt qua mới đạt được thì càng giá trị. Bất chấp tất cả, tiếng Tây Ban Nha giống như điệu Flamenco và tiếng đàn guitar vẫn đang quyến rũ cả thế giới với những con số ấn tượng. Theo trang Speakinglatino, có khoảng 500 triệu người đang nói tiếng Tây Ban Nha và dự đoán con số này sẽ lên đến 600 triệu vào năm 2050. Đây là ngôn ngữ chính thức của 22 quốc gia, là ngôn ngữ quan trọng thứ hai trên thế giới (sau tiếng Anh) và đứng vị trí thứ ba trong bảng xếp hạng ngôn ngữ được sử dụng nhiều nhất trên internet. Cho đến nay có 11 giải Nobel Văn học được viết bằng tiếng Tây Ban Nha.

Charles Quint V, Hoàng đế của Đế quốc La Mã Thần thánh, vua của Đức, quốc vương Ý và cũng là bậc thầy ngôn ngữ, đã từng nói một câu nổi tiếng vào thế kỷ XVI: “Ta nói tiếng Tây Ban Nha với Thượng đế, tiếng Ý với Phụ nữ, tiếng Pháp với Đàn ông và tiếng Đức với Con ngựa của ta”.

Câu nói này hàm ý chỉ lãnh thổ rộng lớn bao gồm tất cả những ngôn ngữ trên. Vào thời đại của Charles Quint V, Tây Ban Nha đã trở thành đế quốc hùng mạnh nhất ở châu Âu, được biết đến như “đất nước mặt trời không bao giờ lặn”. Hệ thống thuộc địa trải rộng khắp Trung Mỹ, Nam Mỹ, Mexico, một phần lớn miền nam Hoa Kỳ, Philippines, bán đảo Iberia (bao gồm cả Bồ Đào Nha), miền nam nước Ý, đảo Sicilia, một số nơi thuộc các nước Đức, Bỉ và Hà Lan. Văn hóa và ngôn ngữ Tây Ban Nha cũng theo đó ảnh hưởng khắp thế giới cho đến tận ngày nay.

Còn có một phiên bản khác giải thích cụ thể hơn về câu nói của Hoàng đế Charles Quint V: *“Một người Đức, cũng giống như Charles V, từng nói rằng: Nếu cần nói chuyện với Thượng đế, ông sẽ nói bằng tiếng Tây Ban Nha bởi bản thân ngôn ngữ này thể hiện sự cao quý và uy nghi; với những người bạn, là tiếng Ý, vì ngôn ngữ của*

người Ý thân mật nhất; nếu vượt ve ai đó, là tiếng Pháp, vì không có ngôn ngữ nào mềm mại hơn thế; nếu muốn đe dọa hay nghiêm khắc với ai, hãy dùng tiếng Đức, là tiếng thô ráp và mạnh mẽ.”

Gán cho ngôn ngữ một đặc tính, một vẻ đẹp nào đó tùy thuộc vào cảm nhận của mỗi người, không thể coi là chuẩn mực để đánh giá. Nhưng đối với mỗi dân tộc, ngôn ngữ là văn hóa, là cội nguồn.

Tương truyền ở một vùng nọ, hằng năm vào lễ hội cổ truyền người ta mở cuộc thi chửi rửa. Năm đó, sau nhiều ngày thi ban tổ chức vẫn không thể chọn ra người đạt giải cao nhất vì ai cũng chửi rất hay. Cuối cùng có một người phụ nữ ngày thường rất trầm lặng, tính tình vốn hiền lành xin thi. Cô ta chửi rằng: *“Tôi nguyện rửa kẻ thù của tôi đời đời sẽ lãng quên mất tiếng mẹ đẻ của hấn và con hấn sẽ không bao giờ còn biết đến quê hương”*. Người ta đã trao giải xuất sắc cho người phụ nữ này. Đó là câu nguyện rửa cay đắng nhất cho bất kỳ ai.

Vào năm 1999, UNESCO đã tuyên bố lấy ngày 21 tháng Hai là Ngày Tiếng mẹ đẻ Quốc tế để tôn vinh phong trào ngôn ngữ và quyền duy trì ngôn ngữ của mọi người dân trên toàn thế giới.

Có lẽ tôi không nên nghĩ đây là khóa học ngôn ngữ phải trả tiền mà tôi đang chạm tay vào cánh cổng ngôi nhà văn hóa đồ sộ của Tây Ban Nha. Tôi đang bước những bước đầu tiên tìm đến cội nguồn của dân tộc này. Khám phá những nền văn hóa khác nhau trên thế giới không chỉ là công việc hiện tại mà còn là khao khát và say mê của chính tôi.

Ồ kìa, nắng đã len vào cửa sổ, một màu vàng nhạt thêch và yếu ớt nhưng thế cũng đủ làm cho mọi thứ, trong đó có cả tôi, bừng lên sức sống. Tôi đặt hộp socola vào tủ lạnh và chuẩn bị đồ đi ra ngoài. Tôi cần tắm nắng, người tôi đã ủ dột mấy hôm nay.

0 + 6 = B2

Đ

ều đều mỗi ngày Sang gửi từ mới cho tôi. Tôi đang muốn trao tình yêu cho ngôn ngữ này, nhưng yêu cũng phải biết cách mới đem lại hiệu quả. Đến ngày thứ 10, tôi bắt đầu nghẹt thở trong lồng từ mới khô khan và khát cháy ấy. Tôi tắt máy và đi ra ngoài hít thở chút khí trời, dù bên ngoài vẫn mưa lạnh. Mọi người cảnh báo những cơn mưa thế này có thể kéo dài từ tháng Một đến tháng Tư. Tôi ngây người đứng nhìn cây cầu nhỏ gần nhà, một thực thể có khoảng 6.900 ngôn ngữ khác nhau gọi tên cho nó. Trong khi nó đơn giản chỉ là chính nó. Giá như mọi thứ cũng đều giống như tên của con người có phải đỡ phức tạp hơn không. Chỉ có một tên và một cách gọi. Bản thân tôi chắc cũng chỉ có vài cái tên do người ta gọi nhầm.

Có lẽ tất cả chúng ta đều chung một thứ ngôn ngữ nhưng rồi cứ phân tách và xa dần cái ngôn ngữ bản thể đó. Cũng như tâm chúng ta xa rời tâm của bản thể. Ngôn ngữ chung của chúng ta là gì? Người xưa đã giao tiếp với nhau như thế nào nhỉ? Bằng ngôn ngữ ký hiệu và bằng một cái gì đó sâu xa hơn, vi diệu hơn? Có lẽ như trong Nhà Giả Kim đã viết: Đó là ngôn ngữ của trái tim. Một ngày nào đó tôi ôm tham vọng sẽ tìm được câu trả lời cho nó.

Nhưng hiện giờ có tới 6.900 ngôn ngữ khác nhau và tiếng Việt chỉ là một phần ngôn ngữ của toàn thế giới. Tôi đang ở Tây Ban Nha và tôi phải học tiếng Tây Ban Nha để gọi tên cây cầu là El puente. Hàng trăm, hàng ngàn thứ khác đang hiện diện thân thuộc quanh đây như cây cỏ, con sông, cây cầu,... nhưng giờ chúng bỗng thành xa lạ với tôi chỉ vì chúng được sinh ra ở Tây Ban Nha.

Trong 6 tháng, tôi thông thạo hết cuốn A1 tiếng Tây Ban Nha là tốt lắm rồi, đủ cho tôi đi đây đi đó, bi bi bô bô làm màu được rồi. Hoặc tốt lắm có thể lên A2. Cô em Thêu đã đạt B2 từ con số 0 trong 6 tháng. Sau đó vào học chuyên ngành cùng với sinh viên bản ngữ và

hiện đang đứng ở top đầu. Tôi chưa thấy ai có thể làm được điều này.

Đây là kinh nghiệm mà tôi cũng chưa nghe thấy ở đâu:

“Mục tiêu của em là sang học tiếng sau đó sẽ học nghề, cao đẳng hoặc đại học vì thế em muốn chọn một trường có chất lượng tốt. Em đăng ký khóa học tiếng tại trường Đại học Complutense de Madrid (UCM) nằm ở trung tâm của thủ đô. Đây là một trong những trường đại học hàng đầu tại Tây Ban Nha.

Cũng giống như chị, lúc mới đến Tây Ban Nha em biết mỗi câu chào: Hola, cómo estás? – Xin chào bạn có khỏe không?

Tháng đầu tiên em như người câm điếc, không chuyện trò với ai cả. Tháng tiếp theo, em chuyển nhà đến ở cùng một cụ bà người Tây Ban Nha khác, 69 tuổi. Bà rất vui tính và yêu quý em. Bà nhận lời giúp em học tiếng. Giao tiếp chủ yếu ban đầu bằng Google translate. Bà hiểu ý rồi giải thích cho em căn kẽ hơn. Hằng ngày bà khuyến khích em xem ti vi cùng để luyện nghe dù em không hiểu gì. Cuối tuần bà đưa em đi siêu thị, đi chơi.

Em ở đó liền ba tháng và trình độ tiếng Tây Ban Nha tăng nhanh trông thấy. Mọi thứ nó ngấm dần vào người thôi chị. Mỗi hôm biết thêm 1-2 từ, 1-2 câu, quan trọng là áp dụng vào giao tiếp nên em không quên.

Mỗi ngày đi học về, bà đều bảo em kể chuyện học ở lớp thế nào, các bạn ra sao. Em cố diễn đạt bằng mọi cách, Google translate, ngôn ngữ cơ thể... Trong lúc đó, điều gì không hiểu trên lớp em cũng hỏi bà và nhờ bà giải thích cho. Bà giống như gia sư riêng tại nhà vậy. Em thấy mình vô cùng may mắn khi gặp được bà – một người Tây Ban Nha tốt bụng.

Em học từ mới trong mọi hoàn cảnh có thể. Bà ở một mình nên lúc em ăn cơm bà cũng ăn cùng, thỉnh thoảng cho em đồ ăn nữa. Trong bữa ăn, bà cũng tranh thủ dạy em các từ vựng về ẩm thực, bếp

núc,... Mà vui lắm nhé, lúc em chat video với bố mẹ, bà cũng ngồi cạnh hóng chuyện, sau đó em kể lại cho bà nghe.

Chủ nhật nào đẹp trời bà rủ em đi chợ Rastro (chỉ mở vào chủ nhật), có ti tỉ thứ và đó là một kho từ vựng cho em. Một khu chợ giống như chợ đêm phố cổ Hà Nội, đồ ở đây cũng rẻ hơn mua chỗ khác nên em rất thích. Bà thường rủ một người bạn già lâu năm đi cùng. Vậy là em vừa được đi chơi, biết thêm đường xá, vừa được luyện nghe với nhiều chủ đề khác nhau của hai bà. Thỉnh thoảng họ dừng câu chuyện để giải thích cho em một số từ ngữ mà em không biết.

Kỷ niệm vui nhất là gần Noel, ở Tây Ban Nha có tục lệ mua xổ số. Bà cũng mua vài vé và may mắn trúng giải thưởng nho nhỏ. Lúc đi mua vé số bà dẫn em đi cùng, lúc đi nhận tiền trúng thưởng cũng dẫn em theo. Hôm đó bà vui đến độ nhận tiền xong ra ngoài thấy người ăn xin còn hào phóng cho họ một ít, bình thường không cho bao giờ, rồi còn mua hạt dẻ nóng, hai bà cháu tung tăng vừa đi về vừa ăn, trên đường thỉnh thoảng tạt vào mấy tiệm quần áo ngắm nghía,...

Đó cũng là lần đầu tiên em biết năm mới ở Tây Ban Nha như thế nào. Mọi năm bà sẽ đến nhà con trai hoặc đến nhà bạn để “ăn Tết”, nhưng riêng năm đó bà ở nhà cùng em. Em cảm động vô cùng, cứ như mình đang được đón Tết Nguyên Đán ở Việt Nam. Năm đó, bà mời thêm một chị người Peru và con trai chị ấy đến chơi. Mọi người làm một bữa tiệc ăn đêm Noel trong không khí vui vẻ và đầm ấm.

Em lại khám phá thêm một nét văn hóa nữa của người Tây Ban Nha, vào giao thừa, đúng 0 giờ, mỗi người sẽ ăn 12 trái nho (phải ăn nhanh theo tiếng chuông), lấy may cho 12 tháng trong năm mới. Hầu như mọi người đều tập trung ở Quảng trường Cổng Mặt Trời – Puerta de Sol để chờ tiếng chuông báo năm mới và ăn nho. Vì sợ đông nên bà với em ở nhà mở ti vi xem truyền hình trực tiếp, rồi ăn nho cùng thời điểm với mọi người ở đó.

Cứ như vậy mọi hoạt động hằng ngày của em đều làm cùng với bà. Nhờ bà em cũng biết thêm về cuộc sống của người Madrid. Em cứ

lắng nghe, cứ tập nói như đứa trẻ lên ba và luôn có một người mẹ theo sát hướng dẫn. Em gọi bà là mamá Nieves. Bà yêu quý em nên đi đâu cũng khoe Thêu thế này thế kia. Dù 69 tuổi nhưng bà trẻ lắm, cả ngoại hình lẫn tâm hồn và thích được khen như thế.

Đó là kinh nghiệm gặp may ở nhà trọ, còn kinh nghiệm học trên lớp của Thêu cũng không giống ai.

Em vào lớp lúc đã khai giảng được một tháng, các bạn biết khá nhiều còn em thì giống như mù chữ. Sau một tuần không hiểu gì, thầy cô quyết định cho em và một bạn người Việt nữa cùng hoàn cảnh học với trợ giảng riêng. Có tận ba trợ giảng là những cô gái xinh đẹp đang học cao học ngành sư phạm ngôn ngữ (tầm tuổi em). Họ giảng bằng tiếng Anh và rất nhiệt tình. Em cũng bị cuốn theo sự nhiệt tình đó nên không cảm thấy áp lực. Họ nghĩ ra đủ trò vui nên em nắm rất nhanh. Sau một tháng rưỡi, khóa học trợ giảng này kết thúc, em đạt được được trình độ A1.

Sau đó em phải thi đầu vào để lên lớp A2 như các bạn. Trong đầu còn lo lắng không biết mình có qua nổi không, ai ngờ báo điểm em nằm trong danh sách lớp B1. Sốc quá chị ạ, nghĩ mình học được mấy chữ làm sao mà theo kịp các bạn. Y như rằng, lại như vịt nghe sấm. Em quyết định trình bày hoàn cảnh với giáo viên và muốn xuống A2 cho đúng trình tự. Ai ngờ thầy cô cứ khẳng định em sẽ theo được và động viên em cố gắng.

Trong lớp còn có hai bạn nữ, một người Trung Quốc và một là người Nga, cũng nhảy từ A1 lên B1. Nhưng vài buổi sau bạn nữ người Trung Quốc xin xuống A2 vì không theo nổi. Đôi lúc em thấy tủi thân, hỏi bạn nào cũng học cả năm rồi, có mình em là học một tháng rưỡi, cảm giác như bị chênh lệch đẳng cấp. Em bị đuối hơn, trên lớp thấy mọi người nói chuyện ào ào mà mình có biết gì đâu. Em cầm đầu cắm cổ vào cày cuốc chữ, không làm bất cứ việc gì khác, chỉ học và học.

Cũng may trong khoá B1 em gặp được những thầy cô giáo giỏi, dạy rất hay. Đặc biệt là cô Elena – môn ngữ pháp và thầy Miguel – môn viết. Em học tốt hai phần này nhất. Thi cuối khoá B1, em cũng

không tin vào mắt mình, 10 điểm ngữ pháp và 9.5 điểm viết (đứng đầu lớp). Kết thúc khoá B1, điểm thi của em lại cao hơn các bạn trong lớp.

Về tài liệu, em khuyên chị và mọi người không phải mua sách nhiều làm gì, rồi về vứt xó không đọc hết được đâu. Đây là kinh nghiệm em từng trải qua, em có vài quyển sách vẫn còn mới tinh, mới đọc được 2-3 trang rồi bỏ. Quan trọng là tài liệu thầy cô cho trên lớp phải cố mà đọc, dịch, hiểu cặn kẽ, làm tốt bài tập. Làm được thế đã là một thành công quá lớn.

Có một kênh trên internet em được cô giáo Carmen ở trường giới thiệu là rtve.es. Trên kênh này có vô vàn chương trình, nếu ai chưa học nhiều tiếng Tây vào xem có thể sẽ bị ngợp, không hiểu được. Tuy nhiên có mục Series chuyên phát lại các phim trên ti vi và quan trọng là kèm phụ đề. Nó cũng phát trực tiếp như tivi nhưng sẽ không có phụ đề. Em hay lựa chọn hôm nay xem tập của hôm qua, khi phát lại họ ghép phụ đề vào. Phần Series này sẽ có một lượng phim lớn cho mọi người lựa chọn. Lúc xem cứ bật phụ đề, không hiểu thì dừng lại tra từ điển. Có thể cày đi cày lại một tập nếu chưa hiểu rõ. Hồi đó em xem phải đến hơn 100 tập phim của một series. Đến lúc hiểu được thì hào hứng muốn xem tập tiếp mà không thể chờ có phụ đề, em xem luôn phát trực tiếp, nghe không hiểu hết nhưng đoán dựa vào hành động. Hôm sau lại mở ra xem lại có phụ đề và dịch phần chưa hiểu.

Cũng có cả phim hoạt hình, dễ hiểu hơn cho những người mới học. Dần dần mình sẽ tăng vốn từ vựng và học được cả nghe nói trong quá trình xem. Luyện nghe bằng xem phim là thích nhất rồi, không gây nhàm chán và buồn ngủ. Đơn giản vậy thôi, nhà ai cũng có internet. Học vui mà đỡ tốn tiền mua sách. Nhưng nên tạo thói quen mỗi hôm xem phim một chút, chứ không phải hôm nay xem rồi nghỉ một tuần sau mới xem tiếp sẽ không hiệu quả.

Em cũng nghe nhạc có phụ đề trên YouTube. Bài đầu tiên em nghe là Bailando, cứ nghe đi nghe lại, nhại đi nhại lại không biết bao nhiêu lần cho đến khi tự hát được mà không cần nhìn lời nữa.

Hành trình học của em là thế đấy.

Một tháng rưỡi học A1 + 2 tháng rưỡi học B1. Thời gian này em đều ở cùng người bản ngữ. Sau đó em tiếp tục học khoá B2. Khoá học này với em không có gì đặc biệt nên có phần học chậm hơn. Kết thúc em vẫn nhận được bằng B2 của trường UCM với tổng số 600 giờ học trên lớp. Sau đó em đăng ký vào trường chuyên ngành, việc học cũng khủng khiếp không kém vì phải chạy đua với các bạn sinh viên bản xứ. Nhưng em dừng lại ở đây thôi.

Người ta bảo cách học ngôn ngữ nhanh nhất là yêu nó vì thế việc học tiếng Tây Ban Nha sẽ theo em cả cuộc đời. Em thích ngôn ngữ này một phần vì yêu mến người Tây Ban Nha, văn hóa của họ, cuộc sống nhẹ nhàng dễ chịu của họ. Họ thân thiện hơn người dân các nước châu Âu khác. Em nghĩ rằng, học một ngôn ngữ không phải là học những từ ngữ khô cứng, mà học cả nền văn hóa của ngôn ngữ đó và vùng đất đó nữa.”

Đôi khi chúng ta yêu một ngôn ngữ nào đó ngoài ngôn ngữ mẹ đẻ như duyên nợ. Thêu đã chọn được cho mình một “ngôn ngữ tình yêu” như thế. Còn tôi, tôi có thực sự thích tiếng Tây Ban Nha không? Học ngôn ngữ là một hành trình mà ở đó bạn không chỉ biết được nhiều hơn một thứ ngôn ngữ mà còn biết nhiều hơn một nền văn hóa và một con người khác của chính mình, hay như Charlemagne nói “có một tâm hồn thứ hai”.

I throw my Spanish in the air sometimes, Sayin Ayoo! No Comprendo!

(Đôi khi tôi ném hết tiếng Tây Ban Nha của tôi vào không trung, Ayoo, tôi không hiểu!).

Lời bài hát Dynamite của Taio Cruz đang rất đúng với tâm trạng của tôi “No comprendo! – Tôi không hiểu!”

Thứ duy nhất tôi yêu lúc này chính là âm thanh của tiếng Tây Ban Nha. Đối với tôi, nó giống như sóng biển, lúc nào cũng dạt dào và đầy cảm xúc mãnh liệt. Bạn không chỉ nói bằng miệng, bạn nói bằng

cả cơ thể. Tiếng rền vang của chữ R rung lên trên đầu lưỡi, lời thì thầm của chữ Z. Tôi thích những từ có tận cùng là “cion”, miệng người đọc lúc đó như một lời mời gọi.

Tôi chống cằm ngắm nhìn nhóm người trong công viên đang trò chuyện. Tôi thấy mình như đang nghe nhạc, một bản nhạc được vang lên bởi nhịp độ nói, những lúc trầm bổng, lên xuống để phân biệt câu trần thuật với câu hỏi và câu cảm thán. Âm thanh của những chữ R, C và Z như sóng biển đang reo chạy vào bờ rồi chìm dần và lui ra biển, cứ thế hết lớp này đến lớp khác. Ngay cả khi họ to tiếng với nhau tôi cũng thấy như một bản nhạc. Họ nói rất nhanh, tôi không thể phân biệt được từ nào với từ nào vừa được phát ra, chúng đi vào đầu tôi và chuyển hết thành những nốt nhạc.

Ayoo, bản nhạc được chơi bên bờ biển vào một ngày gió lớn và tôi yêu những âm thanh này!

CHƯƠNG 3 Du học sinh

D

i chuyển từ nơi này đến nơi khác, từ nơi đã ở lâu sang nơi mới hoàn toàn là một điều rất tuyệt. Chúng ta làm mới chính mình.

Nhưng sự di chuyển này đôi khi gặp phải những vấn đề không mong đợi và cũng không mấy ai chuẩn bị gì cho nó.

Chuyện của những cái thẻ

M

ọi người đã làm xong các loại thẻ chưa?”

Câu hỏi quen thuộc của nhóm sinh viên Việt Nam trong lớp. Để sống ở đây tôi cần làm một số loại thẻ.

Nhanh nhất và đơn giản nhất là thẻ sinh viên, thẻ này có thể làm kết hợp với thẻ ngân hàng. Hầu hết sinh viên Việt Nam đều qua các trung tâm du học vì thế họ được hỗ trợ làm giấy tờ khi sang bên này. Khi đến nơi, các bạn ấy sẽ được một sinh viên bản xứ dẫn đi. Ngoại trừ tôi vì thế mà câu hỏi này dành cho tôi nhiều hơn cả.

Đầu tiên là thẻ ngân hàng vì mọi khoản tiền liên quan đến học hành thi thố hay chứng minh tài chính đều thông qua ngân hàng Santander. Ngân hàng có một văn phòng đặt ngay tại trường.

Tôi theo Dương vào đó đăng ký thẻ. Dương đã làm trước đó nhưng gặp rắc rối về địa chỉ và cô bạn của tôi không nhận được thẻ ngân hàng gửi qua đường bưu điện. Dương dặn tôi cầm theo hộ chiếu. Trong phòng có hai nhân viên. Phía ngoài là một anh chàng Tây cao gầy đẹp trai, phòng phía trong là quý cô đầy đà, mũm mĩm. Họ là hai bức tranh tương phản nhưng là một bản ghép hoàn hảo khi làm việc.

Dương vỗ nhẹ vào vai tôi và nói: “Mình có thể làm thẻ sinh viên ở đây luôn đó. Chị có muốn làm không? Có lúc mình dùng đến như làm những thẻ khác được giảm giá, lên thư viện trường. Em muốn đăng ký tập gym ở trường.”

Thẻ sinh viên à? Đã bao lâu rồi nhỉ? À, gần mười năm, tôi không còn nhớ cái thẻ hồi đại học của mình trông như thế nào. Hình như trong thẻ sinh viên đại học tôi để tóc ngắn ngang vai, trắng trẻo,

ngây thơ. Có cô bạn cùng lớp hồi đó còn nói ảnh đó trông tôi giống diễn viên Hàn Quốc, Song Hye-Kyo.

Tôi chưa biết mình sẽ làm gì với cái thẻ này.

Lên thư viện trường ư? Chắc không. Tôi chỉ là sinh viên ngôn ngữ, học thuộc từ mới mỗi ngày với làm bài tập cũng hết thời gian. Với vốn tiếng Tây Ban Nha khiêm tốn của mình, thư viện và những quyển sách sẽ nhìn tôi đầy ngao ngán. Tôi nghĩ đến một ý nghĩa khác cho thẻ sinh viên mới này, đánh dấu và ghi lại quãng thời gian ở đây.

Cô nhân viên ngân hàng lấy điện thoại chụp ảnh cho chúng tôi. Dương cười rất tươi. Cô ấy lúc nào cũng như mặt trời vậy, cái tên thật hợp với tính cách. Còn tôi có chút ngượng ngùng, bối rối sao ấy, kỳ không cơ chứ! Vì thế nên cô ấy phải chụp lại cho tôi. Chỉ 5 phút sau, hai chiếc thẻ sinh viên đã xong, đang ì ạch một cách từ tốn đi ra khỏi máy in, giống thao tác tấm ảnh màu được in ra từ máy in ảnh. Nhanh thật đấy, ngày xưa tôi mất nhiều thời gian hơn.

Tôi nhìn vào thẻ của Dương, nó thật đẹp. Tôi rón rén lật chiếc thẻ của mình lên.

Trời đất quỷ thần ơi! Ai đây? Tôi ư?

Tôi không nhận ra mình nữa. Nó khủng khiếp đến nỗi có lẽ đây là lần đầu và cũng là lần cuối cùng tôi nhìn nó. Tôi cất vội tấm thẻ của mình vào ví, không muốn để ai nhìn thấy nó, ngay cả tôi. Đây sẽ là một kỷ niệm đau lòng trong đời sinh viên thứ hai này. Tôi thực sự không muốn nhìn cô ấy thêm nữa, khốn khổ cho tôi đây là người làm thẻ ngân hàng, vì thế tôi phải niềm nở, có thái độ hợp tác. Mặc dù ngoài trời nắng rất đẹp nhưng hôm nay là một ngày mưa giông bão tố trong lòng tôi.

Dương để tôi lại với cô nhân viên vì có việc phải đi. Tôi tự hỏi cô ấy đang nghĩ gì về bức ảnh của mình. Thình thoảng cô ngẩng lên mỉm cười, làm hành động nhún vai, thở dài, nhăn mặt để giải thích rằng cô đang bận, phải làm nhiều thứ cùng một lúc. Tôi không có phản

ứng gì ngoài việc nhớn miệng cười lại và ngồi một cách kiên trì ở đó, cố gắng không để lộ nỗi ám ức cứ trào lên cổ họng rồi lại bị đẩy ngược xuống dạ dày. Chuyện thẻ sinh viên không quan trọng bằng thẻ ngân hàng, tôi hiểu điều này.

Cuối cùng giấy tờ của tôi cũng được hoàn thiện, tôi làm nốt thủ tục chữ ký điện tử. Dù sao sự ám ảnh về tấm hình cũng nguôi ngoai đi phần nào trước thái độ niềm nở, nhiệt thành của cô ấy. Tôi cười thật lòng hơn trước khi bước ra ngoài và đến phòng của anh chàng đẹp trai để nộp tiền vào tài khoản. Tối thiểu là 7 euro. Tôi đưa 100 euro. Chàng mỉm cười một cách xã giao rồi quay mặt vào màn hình máy tính, không có thêm một biểu hiện tình cảm hào phóng nào thành ra tôi lại thiện cảm với cô nhân viên hơn chút nữa. Tôi cầm giấy hẹn và chào họ. Ngân hàng cũng không phải là chốn tôi yêu thích.

Tôi chỉ còn hy vọng vào thẻ NIE – Número Identificación Extranjeros, tấm thẻ cư trú, ghi nhận tôi đang sống ở đất nước này một cách hợp pháp. Tấm thẻ sẽ giúp tôi lấy lại sự tự tin vì họ sẽ dùng ảnh do tôi cung cấp. Nhưng thủ tục làm nó cũng phức tạp và mất thời gian hơn rất nhiều.

Visa du học của chúng tôi là visa loại D, thường chỉ có thời hạn ba tháng. Vì vậy trong 30 ngày đầu sang Tây Ban Nha, chúng tôi phải đến trụ sở cảnh sát làm thủ tục cấp thẻ cư trú. Đây là chiếc thẻ tối cần thiết và thời gian làm thường mất từ 3-4 tháng.

Việc nộp hồ sơ để xin cấp thẻ cư trú thật ra không rắc rối, nhưng bắt buộc sinh viên phải làm trong khoảng thời gian vừa mới sang nên rất khó khăn. Khốn một nỗi, khả năng ngôn ngữ của tôi lúc này chỉ thuộc bảng chữ cái; vài câu chào hỏi sáng, trưa, chiều tối; dăm ba câu giới thiệu về bản thân. Tôi không thể đem mấy câu đó ra sở cảnh sát để làm thẻ vì sẽ còn nhiều câu hỏi nằm ngoài vốn từ tôi có.

Giá lúc này có Thêu ở đây! Tôi thầm nghĩ trong bụng như thế nhưng rồi lại gạt đi. Tôi 30 tuổi, tôi đã tự lo cho bản thân mình hơn mười năm. Tại sao chuyện này lại không tự giải quyết được.

Vừa đi tôi vừa lẩm bẩm nói một mình “Đầu tiên cần tìm một ai đó giúp. Người nói tiếng Tây Ban Nha tốt và đã đi làm thẻ NIE rồi”

“ Ờ, chị Uyên, chị cũng về đường này à?” Bỗng có tiếng ai đó hỏi tôi. Tôi nhìn xung quanh không có ai cả, từ nãy giờ cứ cầm đầu cầm cổ đi phăng phăng, mãi suy tính chuyện làm thẻ nên tôi không để ý đến ai.

– Em Yên đây.

– Em ở đâu đấy? Sao thấy tiếng mà không thấy người?

Tôi tiếp tục ngơ ngác nhìn, còn tưởng mình hoang tưởng. Một bàn tay vỗ nhẹ vào vai tôi.

– Đằng sau chị đây này.

– Ôi! Em ở đâu ra đấy?

– Em đang đi từ trường về thấy chị vụt qua. Mà chị đang suy tính chuyện gì à?

– Chuyện thẻ NIE của chị. Chị vẫn chưa đi làm, chưa tìm ra cách nào để làm mà giờ đã sang tháng Hai rồi.

– Em cũng vừa mới đi làm nè. Thủ tục cũng đơn giản lắm, không có gì phức tạp đâu. Chị nên đi từ sáng sớm vì phải xếp hàng, em thấy lúc nào cũng đông người. Sau đó lấy số thứ tự và đợi họ gọi vào. Khi đi chị nhớ mang theo giấy tờ sau: Bản đăng ký làm thẻ – lát em gửi email cho chị; Thư mời học, giấy xác nhận đóng tiền và chỗ ở; Hộ chiếu, chị nhớ photo các phần có thông tin cá nhân và những nơi chị đã đi. Đó chỉ vậy thôi, họ sẽ gửi lại cho chị giấy hẹn đến lần tay.

– Trong vòng bao lâu hả em?

– Tầm ba tháng đấy chị.

– Lăn xong rồi sao nữa?

- Lăn xong thì họ cho chị một giấy hẹn nữa ghi ngày đến lấy thẻ.
- Là...
- Là 45 ngày nữa...
- Ôi, thế có khi lấy được thẻ thì chị đi làm thẻ mới hoặc về nước luôn rồi vì tháng Bảy khóa học của chị kết thúc.
- Của em họ cho đến tận tháng Chín đấy. Các bạn khác cũng thế.
- Vậy chắc chị cũng thế.
- Vâng, em nghĩ vậy. Họ để dài hơn cho sinh viên có thời gian gia hạn thêm nếu muốn ở lại học tiếp đó chị.
- Chị nhớ các bạn nói, sau khi hết thẻ NIE mình vẫn được lưu trú lại Tây Ban Nha ba tháng. Trong thời gian đó vẫn có thể gia hạn thẻ nếu muốn phải không?
- Vâng ạ.
- Nhưng em đi làm cùng với ai?
- Em đi với một bạn người bản xứ.

Tôi gặp Yến trong buổi đầu tiên cô Vienes dẫn cô bé vào lớp nhưng ngay sau tiết một, cô Marta đã chuyển Yến sang lớp A2. Hóa ra trước khi sang cô bé đã học tiếng Tây Ban Nha ở Việt Nam. Thời gian ngắn ngủi đó đã đủ cho chúng tôi thân thân nhau mặc dù Yến kém tôi chục tuổi. Đầu tôi lóe lên một ý tưởng.

- Chị làm gì mà nhìn em xúc động thế?!

Hẳn nhiên rồi, tôi đang thấy cứu tinh của đời mình trước mắt. Tôi đan hai tay vào nhau để lên sát cằm, giống như kiểu các con chiên vẫn làm khi đi lễ nhà thờ và nhìn Yến với ánh mắt long lanh như vừa được ban phước lành của Chúa.

– Em đi làm thế, em nắm được hết quy trình rồi đúng không?

– Vâng.

– Vậy hôm nào chị nhờ em dẫn chị đi ra đó nhé. Tiếng Tây Ban Nha của em ít nhất cũng tốt hơn chị nhiều rồi.

– Em cũng không tự tin lắm nhưng để em thử xem.

– Ôi, nhẹ cả người!

Không cần biết chuyện gì xảy ra nhưng ít nhất giờ tôi cũng có một người bạn đồng hành. Tôi luôn hạnh phúc vì trong suốt hành trình đến đây, cho đến giờ này, mỗi khi cần giải quyết vấn đề gì tôi luôn tìm được đồng minh tuyệt vời và họ luôn xuất hiện đúng thời điểm. Điều này khiến tôi thấy cuộc sống của mình có gì đó phiêu lưu mà kỳ diệu.

Hai hôm sau, tôi và Yến xin nghỉ học tiết đầu để ra trụ sở cảnh sát gần đó làm thủ tục.

Mới 9 giờ sáng mà một hàng người xếp dài cả chục mét phía ngoài cửa. Chủ yếu là người lao động, họ đến từ nhiều quốc gia khác nhau.

Tôi nhìn dòng người, tự hỏi thành phố này đủ sức chứa bao nhiêu con người và có khả năng nuôi sống bao nhiêu gia đình. Thế giới ngày nay là một sự luân chuyển không ngừng nghỉ. Những người này tìm đến vùng đất mà những người khác ra đi. Miền đất hứa của người này đôi khi lại là sự thất bại của người kia. Nơi nghỉ ngơi, hạnh phúc cho kẻ mới đến có khi là chốn khổ đau, rắc rối cho kẻ vừa rời đi,...

Trong dòng người mỗi lúc một nổi dài hơn này, đây hẳn là vùng đất mang lại nhiều hy vọng cho họ về một công việc mới, một cuộc sống mới hay cũng có thể vì nhiều lý do cá nhân khác nữa.

Tôi đến đây làm gì nhỉ?

Để học một thứ ngôn ngữ mới, trải nghiệm một vùng đất lạ và chưa biết chuyện gì đang chờ mình phía trước. Có lẽ tôi là người duy nhất ở đây không rõ ràng mục đích và cũng chẳng tính đến tương lai.

Khoảng một giờ sau, chúng tôi cũng được tách ra khỏi hàng người và bước vào trong. Yền nói gì đó với người tiếp nhận hồ sơ mà tôi không nghe rõ nhưng người nữ nhân viên không hỏi tôi thêm điều gì. Cô ấy xem hồ sơ của tôi rồi cầm đi đâu đó. Lúc sau quay lại và đưa cho tôi tờ giấy hẹn, trong đó có ghi ngày 20 tháng Năm đến lần tay, số thẻ NIE và hạn thẻ đến ngày 31 tháng Tám. Mọi thứ diễn ra trong vòng đầu đấy 20-30 phút. Hai chị em bước vội ra ngoài bằng con đường khác và thở phào nhẹ nhõm.

Lần tiếp theo đến lần tay, tôi đi cùng Sang vì cậu em vừa lần trước đó vài ngày.

“Chị mang theo ảnh thẻ, hộ chiếu và giấy hẹn đợt trước gồm bản gốc và bản photo. Chị nhớ chuẩn bị cả tiền để đóng thuế nữa nhé.”

Tôi chọn tám ảnh đẹp nhất mình có và ra chỗ hẹn với Sang lúc 9 giờ sáng. Hàng người vẫn nối dài như lần đầu tôi đến đây. Người này đi lại có người khác lấp vào chỗ trống. Lần tay xong, Sang dẫn tôi đến ngân hàng Santander gần đó đóng thuế.

“Chị có thể đóng bằng tiền mặt hoặc dùng thẻ thanh toán. Em nghĩ phải chờ lâu đấy.”

Một bác nhân viên đã luống tuổi đang thoăn thoắt rà soát lại giấy tờ của một khách hàng người Ấn Độ. Bác có vẻ thân thiện và là một nhân viên mẫn cán trong ngành. Tôi cảm nhận thế khi nhìn bác ấy làm việc, rất nghiêm túc, điềm tĩnh nhưng cởi mở và quan tâm. 30 phút sau đến lượt tôi. Vẫn thái độ ấy bác nhìn tôi và cầm quyển hộ chiếu. Tôi có một cảm giác an toàn và ấm áp. Mọi thao tác của bác đều rất cẩn thận, chắc chắn và nhanh nhẹn. Tôi rời khỏi ngân hàng và không quên gửi lại bác một lời cảm ơn chân thành từ tận đáy lòng. Tôi hy vọng sau này về hưu bác ấy sẽ được trao bằng khen, chứng nhận hay giải thưởng nào đó vì thái độ làm việc tuyệt vời

này. Từ lúc sang đây, tôi trở nên nhạy cảm với mọi biểu hiện, hành động của người bản xứ mà tôi tiếp xúc. Họ ảnh hưởng rất lớn đến cảm xúc của tôi, có thể là cảm giác sợ hãi, thất vọng hoặc vui vẻ, tin tưởng thậm chí là rưng rưng nước mắt. Họ quyết định một phần lớn tình cảm của tôi dành cho vùng đất này.

“Giờ mình cầm tập giấy xác nhận đóng tiền này về sở cảnh sát nộp cho họ nữa là xong rồi chị.” Sang nhắc tôi. Chúng tôi quay trở lại chỗ cũ, người nhân viên làm nốt thủ tục và gửi lại tôi giấy hẹn trong vòng 45 ngày sẽ có thẻ. 15 ngày sau tôi đã cầm được tấm thẻ NIE hợp pháp của mình, tất nhiên với một bức hình chân dung rất đẹp và sáng sủa.

Tết ở xứ tây

V

ài ngày trước Tết Nguyên đán Việt Nam, tôi gọi về nhà qua Facebook. Cô cháu gái năm tuổi hơn hờ khoe chiếc váy mới rồi làm động tác theo một điệu múa Ấn Độ nào đó xem được trong phim. Một tay giơ lên cao, hướng ra phía trước, một tay thẳng xuống dưới hơi đưa ra phía sau, một chân kiễng lên, cố đẩy cái mông ra sau rồi xoay tròn, nhưng chỉ được một vài vòng lại loạng choạng vì mất thăng bằng. Vừa xoay vừa cố miêu tả động tác của mình, với giọng đứt đoạn. “Bá ơi, con... con... đang múa giống... Anandi đấy. Váy này... váy này... cũng giống của... Anandi, vòng... tay nữa này, vòng chân... nữa. Bá... thấy có đẹp... không?”

Cô nàng mê bộ phim Cô dâu 8 tuổi đến nỗi không bỏ một tập nào và có thể nhớ tên tất cả các nhân vật trong phim. Quay tròn một hồi, đột nhiên nàng ngồi phịch xuống, vuốt mái tóc dập dính mồ hôi rồi nói chững hững một câu. “Thôi con đi nghỉ tí đây, mệt quá!”

Nói xong nàng bỏ lại cái màn hình trống trơn với tiếng cười của bà và mẹ. Lúc sau tôi mới thấy khuôn mặt mẹ trên màn hình. Bà vẫn khỏe, béo hơn một chút và đang rất vui. Tôi phải cố giấu xúc động. Hồi ở nhà, một tháng tôi cũng chỉ về nhà một lần vào thứ Bảy hay Chủ nhật. Nhưng chuyến đi này mang đến những cảm xúc hoàn toàn khác biệt bởi khoảng cách và thời gian quá lớn. Một lúc sau cả tôi và mẹ mới có thể bắt đầu câu chuyện.

– Thế bên đấy có ăn tết như ở nhà không con?

– Không mẹ ạ. Ở đây người ta theo Tết tây. Giờ mọi người lại đi học đi làm bình thường rồi. Ở nhà sắm tết đến đâu rồi ạ?

– Thì cũng chỉ làm mâm ngũ quả, bánh kẹo, gói vài cái bánh chưng. Năm nay có con rể lo đồ ăn tết cho rồi.

– Nhất mẹ nhé!

– Thế ở đó họ có bán đồ ăn Việt Nam không?

– Có cửa hàng Trung Quốc bán một vài món và gia vị tương tự nhưng con không biết ở chỗ nào. Để hôm nào con hỏi mọi người ở đây. Con cũng quen đồ ăn rồi vì bên này họ ăn cơm như mình, thịt với hoa quả nhiều, có rau không được phong phú như ở nhà thôi mẹ ạ.

– Mà có nhiều người Việt ở đó không con?

– Cũng khá đông ạ. Để con hỏi mọi người xem có tổ chức gì cho Tết ta không.

– Phải đấy, mấy anh chị em làm mâm cơm ăn cho ấm cúng!

– Vâng.

– Bá ơi, con có áo dài mới mặc tết đấy. Đẹp lắm! Bố con mua cho. Bá có áo dài không? Bá có tết không? Bá có tiền lì xì không?

Cô cháu nghỉ lại sức xong rồi lại chạy ra tranh máy với bà, đặt một tràng dài các câu hỏi không cần câu trả lời, cho đến khi máy hết pin và tự tắt. Tuổi thơ ai mà không thích tết. Lâu rồi, tôi không còn mong chờ tết đến với tâm trạng rộn ràng như cháu của mình nữa. Tôi thường mong nó qua nhanh vì đó là khoảng thời gian tôi ru mình trong những bữa ăn và giấc ngủ triền miên. Sợ hãi ngày mừng Một khi họ hàng đến chúc mừng năm mới, luôn gửi khéo trong đó một câu bất di bất dịch: “Chúc cháu/em/chị/cô năm nay lấy chồng!” Mỗi năm tết đến tôi như vác đá trên lưng, tảng đá tỷ lệ thuận với thời gian, ngày một nặng hơn.

Nhưng trong những ngày này, cảm giác bồi hồi bồi hồi, rạo rực xốn xang của tuổi thơ lại ulla về. Tôi nhớ trước ngày tết, mẹ luôn sắm cho hai chị em mỗi người một bộ quần áo hoa mới, thơm thơm mùi vải mà tôi cứ ngửi mùi của những bông hoa li ti in trên đó tỏa hương. Trước khi mặc đồ mới, chúng tôi phải tắm với nước lá mùi để bỏ đi

những gì không may mắn của năm cũ, mong một cơ thể khỏe mạnh, xinh đẹp trong năm mới.

Cả nhà sẽ ngồi quây quanh nồi bánh chưng hết đêm. Chúng tôi thường bỏ ngô, khoai vào nung. Ngoài trời gió bắc thổi rít từng cơn, rét căm căm nhưng trong căn nhà nhỏ hơi nóng của lửa, mùi thơm của bánh tỏa ra làm cho mọi thứ trở nên ấm áp hơn. Mùi khen khét của củi cộng với mùi thơm nức nức của bánh là thứ mùi no ấm nhất tôi từng biết. Không có ti vi, không có chương trình âm nhạc nào ngoài tiếng lách tách cháy của củi và tiếng lục đục của nước trong nồi bánh đang sôi, nhưng với tôi những âm thanh ấy vui nhộn như một bài hát mừng năm mới.

Trên đường đi học tôi cố nhìn xem quanh đây có dấu hiệu nào mang chút không khí của một năm mới thứ hai. Chỉ có màu xám xịt, mưa và gió lạnh. Mọi người ẩn mình trong những chiếc ô đủ màu sắc vội vã bước qua nhau. Dường như không ai biết đến sự tồn tại của ngày Tết ở vùng viễn Đông xa xôi, trong khi những cư dân ở đó lại hào hứng đón chào sự du nhập của năm mới phương Tây. Tôi đã bỏ lỡ cả hai thời khắc quan trọng của năm mới theo lịch dương và lịch âm, cảm giác như năm nay dài gấp đôi các năm khác. Không có dấu mốc nào cho tôi đánh dấu sự chuyển giao. Tôi đang quên dần ý niệm về thời gian với lịch học và lịch sinh hoạt đều đều từ tuần này sang tuần khác, một cung đường không hề thay đổi từ nhà đến trường.

Chúng ta dành rất nhiều thời gian cho những ngày kỷ niệm, ngày thành lập, ngày tưởng nhớ, ngày chúc mừng, ngày lễ lạ, ngày tri ân,... Có khi nếu đem cộng tất cả các ngày này trên thế giới lại nó sẽ phủ kín 365 ngày trong năm cũng nên. Hôm nay cũng như bao ngày khác với tôi chỉ là một ngày đến lớp. Trong khi giờ này nếu ở Việt Nam tôi đang mãi miết đi sắm đồ với mẹ, dọn nhà, gói bánh, cắm hoa,...

Cổng trường đã sừng sững trước mặt khi tôi kịp ngược nhìn lên. Nó kiêu hãnh đứng đó trong mưa gió ảm đạm thoáng chút cô đơn. “Này người bạn lớn, ông bao nhiêu tuổi rồi? Tôi là sinh viên thứ bao nhiêu được ông đón qua đây?”

Không có câu trả lời, chỉ có mưa gió đang tạt vào mặt tôi. Đại học Zaragoza được thành lập năm 1542, nhưng trước đó từ thế kỷ thứ VII, nó đã được biết đến là tập hợp những trường học thuộc Công giáo, dưới sự lãnh đạo của Đức Giám mục Braulio (người sau này trở thành vị thánh bảo trợ của trường). Các tài liệu từ năm 1335 còn cho biết, có một trường nghệ thuật, giảng dạy nghệ thuật tự do, với các môn học bao gồm Tam khoa (Trivium): văn phạm, tu từ học, logic và Tứ khoa (Quadrivium): số học, hình học, âm nhạc, thiên văn. Người ta cũng gọi đây là bảy nghệ thuật trong giáo dục khai phóng thời Trung Cổ.

Từ năm 1474 – 1476, ngôi trường này được nâng lên thành Trường Nghệ thuật Tổng hợp trước khi trở thành trường đại học vào năm 1542. Đây là một trong những trường lâu đời nhất ở Tây Ban Nha. Có thể cổng trường này cũng được xây dựng từ một trong những giai đoạn trên hoặc muộn hơn. Ngày nay Đại học Zaragoza nổi tiếng là trung tâm đổi mới công nghệ không chỉ ở trong nước mà cả châu Âu và trên thế giới.

Tôi chỉ đang bập bẹ nói tiếng Tây, không liên quan gì đến bề dày lịch sử và thành tích phía trên nên khi bước chân qua cánh cổng này, tôi cảm thấy mình nhỏ bé làm sao.

– Làm gì mà ngần tò te ra thế chị?

Tiếng Sang hỏi phía sau làm tôi giật bắn vì sợ lộ ra sự thật mình đang thăm trò chuyện với cái cổng trường.

– Em lằm lũi đi theo chị từ lúc nào đấy?

– Lúc chị qua đường tàu điện ấy.

– Ủa sao lúc đó không gọi chị?

– Em thấy chị trầm tư quá nên cứ đi theo xem sao.

– Ờ hờ. Vậy có phát hiện ra cái gì không?

– Em cũng chú tâm vào cuốn từ điển mà.

Nói xong câu này tôi mới thấy Sang ngẩng mặt lên cười nguệch ngoạc, cứ như thể nụ cười là một phần làm lỗi trên toàn bộ khuôn mặt chữ điền, rồi lại cầm mặt trở lại cuốn từ điển. Chúng tôi lặng lẽ bước qua cổng trường vào lớp học. Nhóm sinh viên Việt Nam đang bàn luận vấn đề gì đó rất sôi nổi.

Dương đang chủ trò câu chuyện quay ra hỏi chúng tôi:

– À, hai người đây rồi. Mọi người đang lên kế hoạch làm bữa tiệc nhỏ mừng năm mới. Chị và Sang thấy sao?

– Tất nhiên là đồng ý cả hai tay rồi.

Tôi hào hứng đáp lại vì cũng có ý định nói với mọi người chuyện này vào sáng nay.

– May quá, giao thừa rơi vào tối Chủ nhật chị ạ.

– Vậy ăn xong chúng ta có thể đi đón giao thừa quanh Zaragoza.

Đầu bếp Tâm xen vào câu chuyện của hai chị em.

– Thống nhất là sáng Chủ nhật mọi người tập trung ở gần cổng trường rồi cùng nhau đi chợ mua đồ. Thực đơn thế nào thì sẽ bàn thêm sau.

Tâm vừa nói xong thì cô Marta bước vào lớp. Đám sinh viên Việt vẫn đang léo nhéo với nhau chưa dứt ra được.

– Các bạn có chuyện gì vui thế?

Cô Marta nhìn chúng tôi rồi như sực nhớ ra điều gì.

– À, sắp đến năm mới phải không?

Tất cả chúng tôi quay ra gật đầu. Dương nói về bữa tiệc và mời cô tham gia nhưng hôm đó cô Marta bận việc. Trước khi kết thúc buổi

học, cô gửi lời chúc mừng năm mới tới tất cả chúng tôi.

Một gia đình nhỏ có sáu người, mang những họ khác nhau kéo dài từ Hải Phòng vào đến Thành phố Hồ Chí Minh dắt díu nhau đi chợ tết ở trời tây. Chúng tôi sẽ không thể làm một mâm cơm tết theo đúng truyền thống nên tinh thần nấu được gì thì ăn cái đó. Tâm đến Zaragoza trước chúng tôi và đã từng làm thêm cho một vài nhà hàng ở Đức và ở Tây Ban Nha vì thế đầu bếp chính hôm nay thuộc về cậu ấy.

Delicias là một khu chợ lớn ở Zaragoza. Thực phẩm ở đây rẻ hơn nhiều so với trong siêu thị nên cuối tuần bao giờ cũng đông đúc. Mọi người từ các nơi đổ về mua đồ dự trữ cho cả tuần. Người mua phải rút số thứ tự và xếp hàng. Tâm khá kinh nghiệm với cách làm việc của khu chợ này, cậu bảo chúng tôi chia theo nhóm để mua cho nhanh vì xếp hàng chờ sẽ rất lâu. Tôi nhìn quanh thấy quầy nào cũng một hàng dài người đứng chờ.

Tâm gọi chúng tôi ra một chỗ thoáng để thảo luận và phân ba nhóm đi mua rồi hẹn nhau ở cửa vào chợ:

– Mọi người, tập trung lại đây. Thực đơn mình sẽ mua là: thịt bò, tôm, cánh gà, bí ngòi⁴, hành tây, rau mùi, xà lách, cà chua và hoa quả.

⁴. Hay còn gọi là bí ngòi

Tôi và Sang đi mua thịt gà, kiwi và cam.

Khoảng một giờ chen chúc trong chợ, cuối cùng cả nhóm cũng thoát được ra ngoài. Tâm vừa nhét đồ ăn của cả nhóm vào trong ba lô vừa nói.

– Phúc nói sẽ mua đồ uống và có cả món mực nướng cậu ấy mang từ Việt Nam sang nữa.

Hải reo lên và xuýt xoa khi ngửi tới mùi mực nướng chấm tương ớt.

– Ôi hương vị của quê hương!

Cả ngày hôm đó chúng tôi có món thịt bò xào bí và hành tây, tôm hấp, cánh gà nướng, mực nướng và bánh mì. Một mâm cơm tết của du học sinh Việt ở Zaragoza. Thêu cũng khoe vừa đi ăn năm mới với nhóm bạn bè người Việt ở Madrid. Ở xứ này, mỗi chúng tôi đều cố tìm cho mình một gia đình nho nhỏ, để quây quần trong những ngày tết đến xuân về. Tìm một chút không khí sum vầy qua bạn bè, cùng nhau nấu nướng, chia sẻ với nhau những câu chuyện tết ở quê mình. Đây cũng là cái tết đầu tiên xa nhà của tất cả mọi người.

Tối muộn chúng tôi rời khỏi nhà Dương, quyết định lang thang quanh thành phố để đón giao thừa. Vừa đi, tôi và Dương vừa tung tẩy nắm tay nhau vừa ngêu ngao bài hát Mùa xuân đầu tiên:

“Rồi đặt dìu mùa xuân theo én về

Mùa bình thường mùa vui nay đã về

Mùa xuân mơ ước ấy đang đến đầu tiên

Với khói bay trên sông, gà đang gáy trưa bên sông

Một trưa nắng vui cho bao tâm hồn

Là la lá la la la....”

Bầu trời tối như đêm 30 và lát phát mưa bay, những con đường chúng tôi qua cũng không một bóng người, cứ như thể họ dành cả không gian này cho chúng tôi có một đêm giao thừa trọn vẹn. Khi đi men theo một dòng sông nhỏ, tôi và Dương cùng òa lên trước một bông hoa đang nở, nó có màu hồng phớt giống hoa đào. Tôi không biết là hoa gì nhưng tôi đặt tên cho nó là hoa đào Tây Ban Nha. Dương lấy vội điện thoại ra chụp lại, những chấm hồng nhạt in trên nền trời đen đẹp như những vì sao. Đó là dấu hiệu duy nhất của tết mà tôi tìm thấy ở đây. Một loài hoa lạ xuất hiện trước mắt vào thời khắc giao thừa. Tôi tin đây là một điều kỳ diệu!

Chuẩn bị gì cho những nỗi cô đơn?

N

ỗi cô đơn thường đến vào những ngày tháng đầu tiên, khi bạn chưa hòa nhập được với môi trường mới, vùng đất mới. Nó có thể qua đi nhanh nếu bạn xử lý tốt nhưng nó cũng có thể sẽ đeo bám bạn và dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng hơn. Đừng quên chuẩn bị cả điều này trong hành trang du học của mình.

Khi còn ở Việt Nam, mỗi lần nói chuyện với chị bạn thân đang học bên Úc là thấy chị kêu cô đơn và buồn chán. Tôi tự hỏi tại sao như thế? Và luôn đưa ra những lời khuyên đầy lý thuyết. Nếu là tôi, tôi sẽ không bao giờ thấy chán, tôi sẽ đi thật nhiều, nói thật nhiều, khám phá vùng đất mới ấy với tất cả đam mê và sự tò mò. Vậy là trong hành trang sang đây của mình tôi bỏ lơ nó, chỉ có một tâm trạng háo hức đi để khám phá.

Nhưng giờ, tôi đang nằm ì trên chiếc giường trong phòng mình và trải nghiệm nỗi cô đơn ấy. Tôi không nói chuyện nhiều với các bạn cùng nhà. Chúng tôi đi làm và đi học lệch giờ nhau. Họ có cách sống khác tôi. Ser vừa học, vừa làm thêm và đến tối cậu vẫn có thể tụ tập trong quán bar thâu đêm với bạn bè. Không chỉ có Madrid mới sống về đêm đâu, ở đây cũng vậy, những quán bar luôn chật kín người. Thật xui xẻo, tôi không phải là người hướng ngoại như thế. Will bận với công việc và cuối tuần thường dành thời gian cho bạn gái. Cậu bạn da đen Jose cạnh phòng tôi thì thoảng mới thấy xuất hiện.

Mọi người thường gặp nhau trong bữa tối. Chào hỏi vài câu rồi ai lại vào việc của người đó. Tôi hay gặp mặt với Will vì giờ giấc có phần giống nhau. Will đến từ Ecuador, đang làm nhân viên cho một công ty điện thoại. Cậu ấy cũng là người tôi cảm thấy thoải mái nhất khi

nói chuyện. Lần nào gặp nhau ở bếp, Will cũng trêu tôi là “La sirena preciosa” – nàng cá xinh đẹp.

Nguồn gốc của tên gọi là vì tôi thích ăn cá. Một lần Will lao từ trong phòng ra nhà bếp và mở toang cửa sổ, sau đó quay lại phía tôi xua tay loạn xạ. Mùi cá rán đã len lỏi khắp các phòng trong nhà, trong bếp làn khói quện cùng hơi cá như một lớp sương mờ ảo. Tôi thích mùi cá rán nhưng Will có vẻ sợ. Will thích gà. Mỗi lần đi siêu thị cậu ấy xách hẳn một con gà to 5-6 ki lô gam rồi về tự lọc ra và chia thành các phần ăn dần.

Tôi nhìn khuôn mặt nhăn nhó vì khói và mùi tanh từ cá của cậu ấy mà ứng tác ra một câu tiếng Tây để thay lời xin lỗi.

“Yo soy Anna. Me gusta el pescado, así que soy una sirena preciosa y a ti, William, te gusta el pollo, así que eres un gallo muy guapo.”

(Mình là Anna. Mình thích cá nên mình là một nàng cá xinh đẹp, còn cậu Will, cậu thích gà nên cậu là chàng gà đáng yêu)

Will cười lẩn lóc. Cái tên La sirena preciosa dành cho tôi từ đó. Nhưng sau tiếng cười tắt cả lại chùng xuống vì chúng tôi thiếu ngôn ngữ, không thể nói được nhiều hơn, giống như một quả bóng từ trong một cái hố sâu được tung lên không trung, nó vui sướng được nhìn thấy ánh sáng, nắng, gió, cỏ cây, những âm thanh sôi động rồi sau đó lại rơi tõm xuống hố, im lìm và mất dạng.

Đã hơn một tháng. Thời tiết ở Zaragoza thỉnh thoảng mưa phùn, lạnh tê tái và nhiều gió, nhiệt độ có lúc dưới 20C. Tôi vẫn không dám bật ra khỏi quỹ đạo an toàn từ nhà đến trường và chỉ quanh quẩn vài chỗ gần con đường chính ấy. Tôi thích những ngôi nhà ngoại ô hoặc vùng nông thôn, không phải những thành phố trung tâm lớn như thế này, nhộn nhịp thật đấy, đông vui thật đấy, nhưng đó lại là nơi tôi cảm thấy cô đơn, bí bách, chật chội và tù túng làm sao. Niềm vui của mọi người ở đây là những buổi tiệc tùng, nhà hàng, quán bar, quảng trường, những nơi công cộng nhưng niềm vui của tôi là được ngồi bên lò sưởi, hay trong căn phòng ấm với

một vài người để trò chuyện thân tình, dù cho bên ngoài là một vùng đồng không mông quạnh.

Ngoài giờ học, tôi nuông chiều bản thân trong những giấc ngủ. Tìm những cuốn tiểu thuyết liên quan đến Tây Ban Nha để đọc: Nhà giả kim, Bản thảo bằng đá, Don Quixote,... Cứ thế, tôi đánh mất dần ý niệm thời gian và không gian ở nơi này.

Tâm trạng, tinh thần và cả sức khỏe của tôi ngày càng xuống dốc. Bụng tôi hay đầy hơi rất khó chịu, có thể vì lạ nước và chưa hợp đồ ăn hay cũng có thể vì tinh thần không tốt. Tôi không xác định rõ cái nào ảnh hưởng đến cái nào. Thỉnh thoảng tôi bật khóc trong đêm, sợ hãi khi nghĩ đến sức khỏe của mình. Nếu phải vào bệnh viện, ai sẽ đi với mình, ai sẽ ở bên? Một cảm giác bơ vơ đến tột cùng và nhớ nhà đến cồn cào khiến tôi thêm bệnh mất ngủ buổi tối.

Tan buổi học Hương lo lắng nhìn tôi:

– Chị Uyên, nhìn chị mệt quá, chị bị ốm à?

– Ừ, chị bị đầy bụng gần một tuần nay rồi. Thường bị đau ở cạnh sườn bên trái và bị táo.

Hương hoảng hốt:

– Ôi, thế nguy hiểm đó chị ơi!

Tôi cũng hốt hoảng hỏi:

– Là làm sao hả em?

– Cần thận không chị lại bị thận đó.

– Làm sao mà em biết?

– Anh Long ở cùng nhà với em vừa đi cấp cứu tuần trước và phải mổ thận đó. Anh ấy cũng có biểu hiện giống như chị. Chị đến bệnh viện khám đi.

Đến bệnh viện ư? Tôi tưởng tượng ra cảnh một mình mình bơ vơ, đơn độc giữa những người áo trắng cam lạng đi qua đi lại mà không ai biết tôi tồn tại ở đó, giống một phân cảnh trong phim kinh dị.

– Cũng may chị gái em đi cùng còn biết tiếng để làm thủ tục cho anh ấy.

Thế ai đi cùng tôi và giúp tôi làm thủ tục? Tôi không thạo tiếng Tây Ban Nha. Cô Marta cũng chưa dạy tình huống này.

– Cũng tội anh Long, cứ phải nằm viện một mình. Bọn em học xong lại chạy vào chơi cho anh đỡ buồn. Cả bệnh viện ai cũng ngạc nhiên, chắc họ chưa thấy cảnh thăm nuôi thế này bao giờ.

Tôi tiếp tục tưởng tượng ra cảnh đoàn người áo trắng lẳng lặng đưa tôi vào một giường bệnh cũng toàn màu trắng, tôi nằm đấy trong héo hon và cô quạnh.

– Chị vẫn nghe em nói đấy chứ?

– Chị vẫn nghe.

– Chị ổn đấy chứ? Trông chị cứ như đang chìm vào hôn mê ấy.

– Chị không chắc. Chị đang mê sảng thì đúng hơn.

– Em nghĩ chị nên đến bệnh viện khám sớm để còn biết.

Tôi lắc mạnh đầu cho tỉnh táo lại và nhìn xung quanh định vị lại vị trí của mình và mọi thứ.

– Hừm, để chị theo dõi vài hôm nữa xem sao nhé!

– Vâng, nhưng nên đi sớm chị ạ. Mà cũng may anh Long mua bảo hiểm tốt nên không mất đồng nào. Ốm đau đúng là sợ thiệt chị ha. Để mai em cầm đi cho chị một gói thuốc chữa đầy bụng, chị uống thử xem có đỡ không nhé!

– Ừ, mai em cầm đi cho chị nhé!

– Vâng.

Nói xong tôi và Hương mỗi người một ngả về nhà. Tôi bắt đầu nghĩ đến bệnh thận.

Chiều thứ Bảy, tôi lăm lăm đi tới trường, ngồi trên chiếc ghế gỗ, nhìn lơ đãng mọi thứ xung quanh trong vô thức. Hôm nay là ngày nghỉ nên chỉ có vài người quanh đây dất chó đi dạo. Trời nắng nhưng ngồi một chỗ sẽ lạnh vì thế tôi đi lại cho ấm người. Rồi một loạt câu hỏi cũng dồn dập đến theo bước chân, như tất cả ảm ức, dồn nén đang trào ra cùng nước mắt.

– Tại sao mình lại đến đây?

– Mình đến đây để làm gì?

– Mình bỏ lại tất cả công việc, gia đình, bạn bè để đến đây làm bạn với cô đơn sao?

– Mình phải đi đâu đấy?

– Nhưng mà đi đâu?

– Mình sợ đi một mình.

– Mình không biết đường xá, xe cộ ở đây thế nào.

– Mình không có ai ở đây thật sự thân thiết để hỏi.

– Mình không có nhiều tiền để mà hoang phí.

– Sức khỏe mình đang không tốt.

– Mình không biết bị làm sao.

– Mình có nên đi bệnh viện không?

– Nhưng đi bằng cách nào?

- Có ai đó giúp mình không?
- Mình sợ!
- Mình cô độc và cô đơn!
- Mình nhớ nhà!
- Đây đâu phải là mình?
- Mình đã đánh mất bản thân ở đâu rồi?

Cứ thế tôi đi hết vòng này đến vòng khác quanh trường cho đến khi nhận ra cả thành phố đã lên đèn và chỉ còn mình tôi chờ vợ ở đây với những tòa nhà, những hàng ghế và bụi cây đã ẩn mình trong bóng tối. Tôi lại lầm lũi trở về nhà, mệt mỏi và trống rỗng.

Tôi nhắn tin qua Facebook cho Sang.

- Em đang làm gì đấy? Mai có rảnh không? Hai chị em mình đi đâu đó đi?
- Em đang chơi game. Ở đây có gì đâu mà chơi, ở nhà đọc báo, lướt web học được bao nhiêu thứ, lang thang không mục đích làm gì cho phí thời gian hả chị.
- Vậy chứ em đến đây để làm gì?
- Tạm thời thì để học. Vậy thôi.

Nói xong Sang gửi cho tôi một bức ảnh về món ăn mới vừa nghĩ ra. Sau một tháng ở nhà host với giá 600 euro/tháng và những ngày ôm bụng đói đi học vì không thể nuốt nổi đồ ăn chủ nhà nấu, Sang đã thuê một căn phòng khác với giá 190 euro/tháng. Dù phải tự nấu ăn nhưng anh chàng có vẻ thích thú với điều này vì thế luôn tìm cách sáng tạo ra những công thức nấu ăn có một không hai. Có hôm gói bánh đa nem với giăm bông, pho mát, cà rốt, khoai tây và rau diếp. Hôm nay lại một món ngẫu hứng gì nữa đây? Những món ăn này tôi sẽ không bao giờ tìm thấy ở đâu.

– Chị chưa nhìn ra. Cháo cũng không phải mà xúp cũng không.

– Em cho tất cả cơm, rau và thịt vào nấu chung cùng một lúc. Tiết kiệm thời gian mà ăn ngon phết. Bà chủ nhà rất tò mò với cách nấu ăn của em. Bà ấy hỏi em đây có phải món ăn Việt Nam không. Em bảo đây là món pha trộn giữa Việt Nam và Tây Ban Nha.

Thảm họa ẩm thực! Nhưng vì nó tôi cũng kiếm được một nụ cười và niềm vui trong chốc lát. Không hy vọng gì với tên một sách, một game, một nhà này, có khi mời đến ăn cơm còn khả thi hơn, nhưng giờ tôi không có tâm trạng nấu nướng cho ai cả. Tôi chuyển qua Dương, cô nàng lúc nào cũng đầy rẫy những hoạt động và những buổi gặp gỡ các bạn mới, hy vọng sẽ nhận được lời khuyên tốt để thoát ra khỏi tình trạng này.

– Chị không hiểu sao, tâm trạng và sức khỏe của chị cứ tụt dốc không phanh Dương ạ. Đây đâu phải lần đầu tiên chị xa nhà và ở một mình. Chị đã quá quen với điều này rồi.

– Em cũng đang rơi vào trạng thái ấy Uyên ạ. Em cũng không hiểu nữa. Em cũng khóc rất nhiều. Thời gian cứ trôi đi và em cũng chỉ ăn với ngủ. Các bạn cùng nhà lúc nào cũng bận rộn với lịch học, làm việc và chơi không mệt mỏi.

– Chị thấy em đi suốt mà.

– Vâng, em tham gia hết mọi thứ để lấp đầy thời gian, tập gym, tập nhảy vì nếu một mình em lại rơi vào hụt hẫng.

Tôi cứ nghĩ một mình tôi chơi với chơi với nhưng cả với cô gái hoạt bát và sôi nổi nhất mà tôi từng biết cũng thế. Dương là người thích du lịch một mình. Trước khi đến đây, cô ấy đã lang thang một năm trời ở Myanmar. Tôi hỏi thêm Thái và Thêu, hai người đã ở đây một thời gian dài. Liệu họ có trải qua những thăng trầm này không? Thêu trấn an tôi:

– Chị đừng lo. Hồi đầu em cũng thế đấy. Lúc mới đến Tây Ban Nha em cũng như chị, biết mỗi câu chào: Hola, cómo estás? (Xin chào,

bạn có khỏe không?). Ra đường em như người cầm điếu ấy, thăm vô cùng. Em ở cùng phòng với một chị người Việt, chủ nhà cũng biết tiếng Anh nên em có thể giao tiếp được. Nhưng tâm trạng lúc mới sang chị cũng hiểu rồi mà, như bị tự kỷ, chưa quen gì cả. Ngoài giờ đi học, em cũng chỉ ở trong phòng, đóng chặt cửa, không muốn nói chuyện với bất kỳ ai cả. Một thời gian nữa rồi chị sẽ vượt qua thôi. Ai đến đây hầu như cũng đều bị sốc vì văn hóa, sốc vì thay đổi môi trường, sốc vì thay đổi cuộc sống,...

– Còn bây giờ em thấy thế nào? Đã hoàn toàn hòa nhập với cuộc sống ở đây được chưa?

– Bây giờ thỉnh thoảng em vẫn có cảm giác trống trải, nhất là lúc mệt và bị ốm, nhưng luôn động viên mình, cố lên, cố lên! Chị cũng cố lên!

Vì tôi đã nghỉ học quá lâu nên việc quay lại với cuộc sống sinh viên sẽ khó khăn hơn chăng? Tôi đã quen với cuộc sống tự do và ngẫu hứng của một phóng viên nên giờ tự dưng bị khẹp vào những khung giờ nhất định và bị chôn chân ở một chỗ mà cảm thấy tù túng chăng? Nhưng ít nhất bây giờ tôi cũng không phải là người duy nhất ở đây gặp tình trạng suy sụp này. Tôi không biết mình sẽ vượt qua giai đoạn khó khăn bằng cách nào nhưng tôi tin rồi nó cũng sẽ phải qua.

Tôi gọi điện cho Thái để kiếm người nói chuyện khi không biết làm gì vào một ngày mưa u ám như hôm nay và cũng muốn xem cậu em đã từng rơi vào tình trạng khủng hoảng này như thế nào. Nghe giọng nói sôi nổi nhưng nội dung thì trái ngược.

– Em vẫn cô đơn chị ạ. Mặc dù em có đội bóng ở đây nhưng em không thực sự có được cảm giác gia đình. Lúc nào cũng bất an. Thành phố này buồn tẻ và không có gì cả.

Dường như cô đơn đeo bám cậu ấy quá lâu. Hoặc có thể Madrid là một nơi nhộn nhịp và nhiều thứ để khám phá hơn thành phố này nên Thêu dễ dàng bắt nhịp hơn. Thái đang học ở Alcalá, đây là một

đô thị trong Cộng đồng Madrid. Một nơi có lẽ còn yên tĩnh hơn cả Zaragoza.

– À, hay là em đến chỗ chị chơi nhé, em qua Barcelona rồi nhưng chưa ghé Zaragoza. Cách giải quyết cô đơn tốt nhất là đi du lịch chị ạ. Nhưng đi một mình chán lắm, giờ đi đâu em sẽ rủ chị đi cùng. Chị đi cùng em nhé!

Giọng Thái hào hứng hẳn lên như vừa phát hiện ra mỏ vàng. Câu cuối này mới hấp dẫn làm sao. Tôi có thể đi bất kỳ đâu, bằng bất kỳ phương tiện gì miễn là không phải đi một mình. Không phải vì tôi sợ cô đơn mà tôi sợ bị lạc đường. Từ bé và đến tận bây giờ, trong những chuyến trốn nhà phiêu lưu dù ngắn hay dài, gần hay xa của mình tôi đều có một đồng minh dẫn đường đầy hiểu biết và kinh nghiệm.

Người truyền cảm hứng đầu tiên là bố tôi, đi đâu ông cũng dắt tôi đi cùng, từ những bộ phim Thủy Hử, Tam quốc diễn nghĩa tối tối ở nhà người bạn của ông ở cuối làng đến những cuộc tổ tôm của các cụ kéo dài lê thê hết buổi chiều. Ngay cả 10 phút đi bộ mua rượu tôi cũng tranh thủ nắm tay ông.

Chuyến gần đây nhất trước khi đến Tây Ban Nha, tôi đi cùng Hạnh sang Lào bằng xe máy. Tôi không thể là người dẫn đường hay lái xe chuyên nghiệp nhưng tôi chắc chắn sẽ là một người truyền cảm hứng tuyệt vời cho bạn đồng hành. Có lẽ Thái nói đúng, tôi cần một chuyến đi.

– Em đến đi, chị dẫn em đi khám phá thành phố này.

– Yeah, thế để em sắp xếp thời gian.

Cả hai chị em như lấy lại được sinh khí sau những ngày ỉ ỉ, mệt rũ. Mặc dù mọi thứ mới chỉ là kế hoạch. Tôi và Thái còn chưa gặp nhau lần nào. Nhưng ở đây, nơi xa xôi và không một người thân bên cạnh này, sự đồng cảm và sẻ chia đã đủ để trở thành thân thiết.

Việc giữ cho mình một sức khỏe tốt cả về thể chất và tinh thần là điều quan trọng. Trạng thái này có thể tồn tại một thời gian ngắn hoặc kéo dài tùy vào hành động của tôi. Tôi biết có bạn du học sinh đã bỏ cuộc trở về nhà, nhiều bạn rơi vào trầm cảm, tệ hơn nữa đã có bạn tự tử vì không vượt qua giai đoạn khó khăn này.

Tôi bước ra ngoài ban công, mở cửa và ngắm mưa bên ngoài. Con ngõ nhỏ phía sau tòa nhà không người qua lại. Trời đang chuyển dần về tối, vài chú mèo hoang lao qua đường, chốc chốc gió lại thổi từng cơn mạnh. Tôi để mặc cho nước mưa và gió lạnh tấp vào mặt. Dù bao nhiêu tuổi đi nữa, dù kinh nghiệm thế nào đi nữa, khi đến một vùng đất mới, không phải là một người du lịch mà như một người cư ngụ, những chuyện thế này có thể xảy ra. Chúng ta không chỉ lệch múi giờ mà còn lệch mọi thứ so với nếp sống cũ và vùng đất cũ của chính mình.

Hai ngày cuối tuần tôi không đi đâu cả. Quyết định mua chanh về pha nước uống thật nhiều, tối ngâm chân và ngồi thiền, hít thở thật sâu để cơ bụng được vận động, cố giữ cho mình không rơi vào trạng thái sợ hãi và những suy nghĩ tiêu cực về bệnh tật. Tôi đấu tranh quyết liệt với tâm trí mình, mỗi khi nó chuẩn bị rơi vào hoảng loạn hay than vãn ồm ồm đau, tôi lại cố gắng gạt bỏ bằng cách đi lại và lẩm bẩm: “Không sao đâu. Mọi thứ ổn thôi Uyên. Sẽ ổn thôi. Đừng sợ! Đừng sợ!” Hay đọc bất kỳ một thứ gì đó thật to, một câu chú trong kinh Phật, hát một bài và nhún nhảy. Làm mọi thứ lành mạnh nhất có thể, mang thổ cẩm ra khâu vá, bày biện nấu ăn, tập thể dục, làm tóc, cắt móng chân móng tay, cạo lông mày, tô son và chụp ảnh tự sướng,...

Bụng tôi bắt đầu có chiều hướng tốt hơn, không còn những cơn đau quặn bên cạnh sườn và cũng đang xẹp dần xuống. Tôi duy trì đều đặn phương pháp này, một vài ngày thì khỏi hẳn. Vậy là tôi không bị thận. Tạ ơn Đức Phật!

Cứ đi dọc dòng sông

T

hứ Sáu, trên đường đi học, thay vì ngoặt tay phải đến trường, tôi rẽ tay trái. Xin lỗi cô Marta, hôm nay tôi bùng học vì một lễ tò mò và muốn đi ngược, làm ngược lại những điều hằng ngày vẫn làm.

Tôi đã đến thành phố Zaragoza này hơn 1 tháng, chính xác là 1 tháng 13 ngày đến Tây Ban Nha và 1 tháng 9 ngày ở Zaragoza, nhưng gần đây mới tự tin ra đường không cần 3G, không cần Google map. Đó là một thành công lớn trong sự nghiệp đường xá của tôi và ít nhất tôi đã không cảm thấy mình lạc lõng với thành phố này, tôi đang bắt đầu thấy mình là một phần của nó.

Đi một đoạn ngắn mới phát hiện ra, con đường này nhập với con đường nhỏ cạnh nhà. Ngày đầu tiên tôi và Thêu đến đây đã đi dạo nhưng ở đoạn đầu tiên đi từ ngã tư đường Miguel Servet. Tôi thấy hào hứng quá, cảm giác như có điều gì đặc biệt đang chờ mình phía trước. Màu nắng ấm, những đám hoa dại nở bung hai bên đường. Ô kìa, trên một bụi bê tông hình tròn, lũ chim bồ câu đang sà xuống, đậu kín và ríu rần trò chuyện dưới tán cây nở hoa. Ở đây, đâu đâu bạn cũng có thể bắt gặp bồ câu, chúng bình thản đậu ở mọi nơi, đi bộ cùng người trên vỉa hè, đậu trên những trái nhà,...

– Làm một chuyến đi dọc dòng sông nhỏ này chứ Uyên?

– Ừ, sợ gì đâu, cứ men theo nó mà đi, không bao giờ lạc!

Tôi nói với chính mình như thế và nhún nhảy bước đi. Tôi nhận ra mọi thứ quanh đây thật nguyên sơ. Con đường đất vẫn còn vài vũng nước nhỏ sau trận mưa hôm qua. Những đám cỏ bên sườn dốc, những bông hoa dại nhỏ li ti, đủ màu sắc nở trong nắng sớm. Dưới lòng sông, vài con vịt trời đang đứng rửa cánh, những con mèo hoang vờn đuổi nhau. Ngay phía trên, bên phải tôi là dòng xe tấp

nập qua lại. Dưới này, một con đường nhỏ bình yên và tĩnh lặng, chỉ có tiếng nước chảy và thiên nhiên đang hòa điệu vào nhau.

Men theo đó một hồi, dòng sông nhỏ ấy bỗng mở ra một dòng sông rộng lớn hơn. Hóa ra con sông này nhập vào sông lớn Ebro. Lòng tôi như cũng được mở rộng thêm. Vừa đi tôi vừa nhớ lại quyển sách mình đã đọc Câu chuyện dòng sông, khi người lái đò Vệ Sĩ dạy cho Tất Đạt nghệ thuật lắng nghe.

Hãy lắng nghe nữa đi, lắng nghe sâu hơn nữa, nhìn sâu hơn nữa vào dòng sông kia để thấy rằng: “Tất cả chúng ta đều là dòng biển chuyển, là khúc sinh ca.”

Tôi nhìn thấy những dòng sông khác ở đây, dòng sông chảy quanh ngôi làng nhỏ của tôi. Tôi đã sống và nô đùa với nó từ khi còn bé xíu. Hồi đó, bố mẹ đi cắt cỏ đêm và thả hai chị em ngủ giữa cánh đồng. Nửa đêm tôi thường tỉnh dậy và chạy lang thang dưới trăng dọc bờ sông tìm họ. Rồi những ngày mùa hè trốn việc nhà lang thang cùng cậu cháu ra sông chơi, nằm trong cái lều nhỏ đọc những cuốn tiểu thuyết cũ mèm, bên ngoài sen nở những đóa hồng đóa trắng. Để được hưởng thụ như thế chiều tối về tôi phải chấp nhận những trận lôi đình của mẹ. Thôi thì mọi thứ đều có giá của nó, nhưng mẹ không bao giờ dùng roi đánh phạt.

Những dòng sông luôn đưa bạn đến những hồi ức xa xôi. Nó đang đưa tôi trôi ngược về tuổi thơ của mình và cả những chiêm nghiệm về đời người, về cuộc sống. Tôi đang muốn trải lòng mình ra với sông.

“Chào sông lớn, rất vui được làm quen với một trong những người già cả nhất Zaragoza. Tôi ở đây được hơn một tháng rồi. Tôi đã gặp sông vào hôm đầu tiên tới đây, nhưng hôm đó trời tối và tôi chỉ đi ngang qua. Hôm nay chúng ta mới thực sự gặp mặt nhau.”

“Chào cô gái nhỏ!”

Tôi nghe thấy lời chào lại từ dòng nước đang trôi vì thế tôi tiếp tục.

“Tôi đang cố vượt qua cơn khủng hoảng tinh thần. Tôi biết sông có thể giúp được tôi. Tôi đang cảm thấy tốt hơn khi đi bên cạnh sông. Tốt hơn rất nhiều. Tôi cảm thấy mát mẻ vì hơi nước. Tôi cảm thấy tâm hồn mình đang thênh thang vì sự dài rộng của sông. Tôi cảm thấy cơ thể khỏe khoắn hơn vì sự mạnh mẽ của sông.”

Từ hôm đó, tuần nào tôi cũng lang thang dọc bờ sông. Tôi không có bản đồ cho chuyến đi này mà hoàn toàn ngẫu hứng theo những tấm biển chỉ dẫn dọc bờ sông. Hãy bắt đầu từ cây cầu Santiago, nó rất gần quảng trường Plaza del Pilar và nhà thờ Basílica del Pilar. Phía trước cầu bên tay phải có một tấm bảng đá to khắc nổi cách điệu chữ “Puente de Santiago” (Cầu Santiago) ở giữa.

Cầu Santiago được hoàn thành vào năm 1967, là tuyến đường chính dành cho các phương tiện giao thông, một trong những điểm tiếp cận thẳng đến trung tâm lịch sử của thành phố. Quy mô rộng lớn của nó như một nét chấm phá hiện đại và là gạch nối cho những gì đã cũ với nhịp sống đang phát triển không ngừng hai bên sông.

Có vài chiếc khóa được khóa trên thành cầu, có lẽ của những cặp đôi đã để lại đây minh chứng tình yêu của họ. Lúc nào đi đến đây tôi cũng sẽ đứng trên cầu và nhìn về phía nhà thờ Basílica del Pilar và cây cầu đá. Khi có nắng chúng sáng bừng trên mặt nước lấp lánh và được nhuộm xanh bởi nền trời in bóng, khoe những đường nét, màu sắc của lớp trang trí trên mái vòm và tháp chuông, cả màu rêu thời gian phủ trên từng lớp đá. Khi có mưa chúng nhạt nhòa cùng màu nước đục ngầu, cuộn dưới lòng sông. Cứ như thể tôi đang đọc một cuốn tiểu thuyết nào đó khi nhìn nhà thờ in trên nền trời trắng mờ ảo. Một cảm giác rất đặc biệt! Một cảm giác rất châu Âu!

“Dòng nước vẫn thật hiền hòa!” Tôi vừa nghĩ vừa đi sang phía thành cầu đối diện, nơi còn một tấm bảng có viết chữ và những bức ảnh đen trắng. Những lần trước vì đông người và xe cộ nên tôi chưa bao giờ ngó ngàng đến nó. Có lẽ họ ghi lại điều gì đó về cây cầu hoặc dòng sông.

“LAS CRECIDAS, UN PROCESO NATURAL”

(NHỮNG TRẬN LỤT, MỘT QUÁ TRÌNH TỰ NHIÊN)

Lũ xảy ra khi có sự thay đổi đột ngột và bất ngờ trong dòng chảy. Thỉnh thoảng lũ kéo qua làm ngập nhiều vùng ở Zaragoza. Chúng tôi vẫn sống chung với những trận lụt vì thành phố này nằm cạnh dòng sông Ebro.

Thành phố này cũng đã từng có lụt hay sao? Từ dòng sông này?
Trước mắt tôi là hai bức ảnh ghi lại trận lụt lịch sử năm 1961.

Kèm theo bên cạnh là một tấm hình dòng người đi qua cây cầu đá và nước đã dâng lên gần hết chân cầu.

Tôi lia mắt sang bức ảnh ngay bên cạnh, nước ngập trắng cả một vùng rộng lớn. Phía dưới là một vài thông tin về các trận lụt lớn khác. Mùa đông năm 1380, trận lụt đã làm thay đổi chính dòng sông Ebro. Trận lụt tháng Hai năm 1643 đã phá hủy hai cột trụ của cây cầu đá Piedra. Trận lụt tháng Một năm 1871 đã làm tê liệt hệ thống giao thông từ đường ray cho đến đường cao tốc.

Tôi vừa nghĩ dòng sông Ebro hiền hòa và dịu dàng như Đức Mẹ Pilar đang ngự trong nhà thờ bên cạnh bờ sông kia. Ôi người Mẹ thiên nhiên đang êm đềm chảy bên cạnh tôi có lúc lại dữ dằn đến thế.

Nhưng điều làm tôi bất ngờ nhất là dòng cuối cùng sau tất cả những hậu quả ghê gớm trên:

Món quà của lụt.

Nếu không có những trận lụt, sẽ không có những vườn cây ăn trái sum suê, màu mỡ quanh Zaragoza.

Chúng ta phải cảm ơn dòng sông Ebro, khi gây ra lụt đã đóng góp nước, trầm tích và chất dinh dưỡng, ba yếu tố chính giúp cây sinh trưởng và phát triển.

Lũ cũng góp phần tạo ra các hệ sinh thái tuyệt vời.

Người Zaragoza nhìn nhận những khó khăn, khắc nghiệt của tự nhiên thật khác biệt. Họ biết cách tìm ra ưu điểm của chúng và biến đó thành lợi thế phục vụ cho mình, thấy trong biển nước trắng mênh mông nhấn chìm mọi thứ là những vườn cây trĩu quả trong tương lai, thấy những đồ nát, hoang tàn do lũ quét qua là một sự sắp đặt mới tốt đẹp hơn. Người ta luôn nói về thảm họa với nỗi sợ hãi và lên án sự phá hủy của nó, ít ai nhìn thấy đằng sau những trận cuồng phong của đất trời là một sự sắp xếp lại của tự nhiên và kiếm tìm cân bằng cho tất cả.

Thực hiện chuyến đi bộ đường dài dọc dòng sông này là một ý tưởng không tồi. Tôi ước gì có thể quen một ai đó bên sông để kể cho tôi nghe những câu chuyện rất đời ở đây. Chuyện họ sinh ra và lớn lên cùng với dòng sông này. Nhưng tôi không bắt chuyện với ai cả, bởi sự bất đồng ngôn ngữ và sự tự ti của chính tôi khi không thể giao tiếp với họ. Tôi cứ đi theo dòng sông và nhìn nó chảy trôi, ngắm thiên nhiên hai bên bờ đổi thay, nhìn dòng người qua lại. Thế rồi tôi cũng nhận ra những biển báo dọc bờ sông chính là người kể chuyện tuyệt vời nhất mà tôi có ở Zaragoza.

“Chiếc thuyền của bác Toni.

Cách thông dụng để qua sông là ngồi lên chiếc thuyền của bác Toni. Chiếc thuyền của bác Antonio Maz (mọi người gọi thân mật là bác Toni) và sau đó là người cháu trai Ángel Bagües tiếp nối đã chở bao thế hệ người Zaragoza qua lại hai bên bờ sông.”

Tôi đọc đến đoạn này mà tưởng mình đang đọc một cuốn tiểu thuyết giống như “Túp lều của bác Tom”. Bên cạnh là tấm hình chụp chiếc thuyền của bác Toni đang đón đoàn người, đối diện bên kia là nhà thờ Basílica del Pilar. Khung cảnh hai bên vẫn còn hoang sơ, chiếc thuyền của bác cũng đơn sơ, giản dị. Gia đình bác đã sống bằng nghề này ngót hơn 100 năm. Người dân Zaragoza nhớ đến chiếc thuyền và bác Toni vì nghĩa tình nhiều hơn vì công việc kinh doanh thời điểm đó. Tôi đi tiếp men theo bờ sông hướng về cây cầu đá. Lần này là một cây cột chỉ đường sơn xanh, trên thân có gắn những tấm biển màu đỏ marsala.

CAMINOS NATURALES

(NHỮNG CON ĐƯỜNG THIÊN NHIÊN)

Điểm khởi đầu từ Zaragoza (Rừng cây Macanaz)

Fontibre 576 km

Reinosa 571 km

Miranda de Ebro 336 km

Logroño 250 km

Tudela 112 km

Nếu như ở đâu cũng có những tấm bảng lịch sử và biển chỉ đường thú vị như thế này, chúng ta có thể sẽ đi đến ngọn nguồn câu chuyện của dòng sông. Tôi luôn tin, cứ đi dọc dòng sông sẽ không bao giờ bị lạc.

Fontibre là ngôi làng thuộc Cantabria, ở đó có một dòng suối, nơi bắt đầu của con sông Ebro. Thật khó tin khi dòng sông lớn nhất, dài nhất Tây Ban Nha lại khởi nguồn từ một dòng suối bình yên ẩn trong một ngôi làng nhỏ. Logroño, nơi nổi tiếng với rượu vang thượng hạng được chế biến từ những vườn nho quanh thung lũng được bồi đắp bởi sông Ebro. Tudela, một thành phố sành ăn, với ẩm thực được chế biến từ các loại rau. Mỗi vùng con sông đi qua, nó đều hào phóng ban tặng cho nơi đó một món quà vô giá. Tôi đi tiếp đến tấm bảng to hơn có mái che. Một bản đồ toàn cảnh dòng chảy của sông Ebro, dòng nước đi đến đâu, làng mạc và màu xanh được phủ đến đó.

Cây cầu đá (Puente de Piedra) ngày càng hiện rõ hơn trước mặt, cả đoạn đường này tôi có cảm giác nhà thờ Basílica del Pilar đang dõi theo mình. Từ mọi điểm, tôi luôn nhìn được toàn bộ nhà thờ với những shoot hình đẹp nhất. Dòng nước đến chân cầu như chảy mạnh hơn, những trụ cầu to, vững chãi phủ rêu phong tạo nên bảy

vòm. Cây cầu Piedra được xây dựng từ năm 1401 đến năm 1440, nằm cùng một vị trí với cây cầu La Mã thời cổ đại đã mất, theo kiến trúc Gothic của thế kỷ XV và là cây cầu cổ nhất được bảo tồn trên sông Ebro hiện nay.

Thời điểm tôi chờ đợi nhất là lúc hoàng hôn. Mọi người ở đây cũng vậy. Mặt trời sẽ lặn xuống phía cây cầu Santiago và thả xuống lòng sông một màu da cam, rồi màu đỏ như cục than khổng lồ ai đó đặt dưới sông. Tôi để chân máy và bám lia lịa khoảnh khắc ấy, rồi định bụng cất máy đi nhưng anh chàng cạnh tôi có vẻ không hào hứng gì với cảnh tượng rực lửa vừa rồi, chiếc máy ảnh vẫn đặt sẵn trên chân máy hướng về phía nhà thờ Basílica del Pilar trong tư thế chờ đợi.

Bàng hoàng và ngạc nhiên một lúc tôi mới kịp nhìn lại chiếc máy ảnh của mình để chụp. Cảm xúc lúc này cứ mênh mang một điều gì đó rất khó diễn tả, cứ như cả ký ức xa xưa đang dần sống dậy, những con người của trăm năm trước đang về. Khi mặt trời lặn xuống, khi ánh điện sáng lên, khoảnh khắc giao thoa ấy như một sự tiếp nối thần kỳ và huyền diệu. Tôi bị đắm chìm trong đó đến lặng người.

Cả thành phố bắt đầu lên đèn rực rỡ ngay sau đó, cây cầu đá cũng được trang hoàng bởi rất nhiều bóng điện nhỏ, người qua người lại như mắc cửi. Dệt ánh sáng trên mặt sông là rất nhiều cây cầu khác. Zaragoza có rất nhiều cầu bắc qua hai bờ sông, một số dành cho người đi bộ, một số dành cho các phương tiện giao thông, chúng không cách nhau là mấy.

Hành trình Camino del Ebro của tôi chỉ từ cây cầu Santiago đến Piedra nhưng đã có cả một kho chuyện khổng lồ. Đây cũng là đoạn đường dọc bờ sông được yêu thích nhất ở Zaragoza. Tôi đã chứng kiến sự đổi thay của khúc sông chảy quanh thành phố qua ba mùa: đông, xuân và hạ. Cứ như thế, một cách tự nhiên, Ebro đã là một phần chảy trôi trong miền thương nhớ của tôi mỗi khi nghĩ về Zaragoza.

Mùa đông lạnh những hàng cây hai bên sông cong queo, cằn cỗi, xù xì và khô khốc như đã chết từ trăm năm. Nó tạo cho tôi một điểm nhìn gai góc xuống dòng sông và nhà thờ đối diện bên kia. Mùa xuân những chồi non bắt đầu nhú ra khỏi cành khô khốc. Màu xanh tươi non khẽ lắc lư theo gió như một đứa trẻ hiếu kỳ và tinh nghịch. Nó làm cho mọi thứ quanh đây như cũng mới được sinh ra. Mùa hạ ôm ấp hai bên bờ sông một dải xanh rì và cuộc sống quanh nó tấp nập hơn, ồn ã hơn. Tiếng nhạc Latin từ nhà hàng ngay dưới chân cây cầu đá vang khắp mặt sông từ sáng sớm cho đến đêm khuya.

Còn tôi nhớ đến bài hát cũ “El Ebro guarda silencio” (Dòng Ebro lặng lẽ).

“Dòng sông Ebro lặng lẽ, chảy qua Đức Mẹ Pilar, Mẹ đang yên trong giấc ngủ, sông không muốn đánh thức Người.

Chàng đánh xe ngựa đang tới, hát vang bên ngoài ngoài ô, trên mái che sơn hình Đức Mẹ.

Anh đến từ Sierra de Luna, mang theo lúa mì từ năm nông trại và năm con la đeo chuông trên cổ.

Nụ hôn của tuyết và đỉnh núi, mang không khí Moncayo, những con la in dấu trên mặt đá.

Khi ngang qua cây cầu đá, bài hát cho linh hồn cất lên, trong tháp, chuông nhà thờ rung lên cầu nguyện.

Tôi mang theo hai nụ hôn trên môi, dâng lên Đức Mẹ Pilar, một của mẹ tôi gửi đến và nỗi cô đơn trong tôi.

Con chó của chàng đánh xe, vui đùa cùng con la xám, họ vào Zaragoza.

Dòng sông Ebro lặng lẽ, chảy qua Đức Mẹ Pilar, Mẹ đang yên trong giấc ngủ, sông không muốn đánh thức Người.”⁵

⁵. *Tạm dịch lời bài hát El Ebro guarda silencio.*

Đột nhiên trước mắt tôi có một cánh đồng. Tôi òa lên. Ebro là con sông lớn nhất Tây Ban Nha và dài thứ hai ở bán đảo Iberia, chỉ sau sông Tagus. Nó bắt nguồn từ Fontibre (Cantabria) đến Amposta trước khi đổ ra khu vực đồng bằng châu thổ Tarragona ven Địa Trung Hải, với tổng chiều dài khoảng 930 ki lô mét. Thành phố Zaragoza được con sông Ebro bồi đắp với hai nhánh Huerva và Gállego, kiến tạo cho vùng đất này những phong cảnh hữu tình và đa dạng từ hoang mạc ở Los Monegros đến những cánh rừng rậm rạp, đồng cỏ và cả núi cao. Từ lúc đến đây, ngoài căn phòng với những bức tường, gương sáng láng và những con đường bê tông nườm nượp xe, đây là lần đầu tiên tôi thấy một cái gì đó rất thiên nhiên, dân dã, một cái gì đó menh men, xanh mát đến tận đường chân trời. Tôi quyết định rẽ phải, đó vẫn là một con đường đất, cỏ lau trắng hai bên. Một cảm giác kỳ lạ cứ như tôi đang đứng trên cánh đồng lúa quê mình ở Việt Nam. Mọi thứ đều rất giống, xa xa khói bếp đang bay lên từ trong những ngôi nhà cấp bốn lợp ngói đỏ ở một ngôi làng nhỏ.

Tôi nhìn thấy có hai bóng người phía trước, một đôi bạn già đang dắt tay nhau đi dạo giữa con đường lau trắng. Tôi bước theo phía sau họ, định bụng sẽ cùng họ đi về phía ngôi làng. Nhưng đi được một lúc tôi bị cánh đồng cỏ trước mặt cuốn hút và ngôi làng kia có vẻ còn xa. Tôi rời mắt khỏi họ và đi về phía cánh đồng. Không có ai ở đó chỉ mình tôi với cánh đồng. Tôi đặt ba lô của mình xuống và bắt đầu chạy nhảy, cười đùa trên đám cỏ, hít hà mùi cỏ mới thơm ngai ngái và lắng nghe tiếng tanh tách của đám cỏ khô bị giẫm dưới chân. Một cảm giác thân thuộc như đã thực sự là nhà, là quê hương.

Từ hôm nay, con đường này là nơi tôi tìm cảm hứng và hạnh phúc cho mình. Cảm ơn dòng sông nhỏ đã dẫn tôi đến dòng sông lớn. Cảm ơn dòng sông lớn đã dẫn tôi đến cánh đồng và từ đây tôi tìm thấy nơi để cân bằng cho cuộc sống của mình.

Thỉnh thoảng chúng ta “refresh” cho cái máy tính, thay giao diện màn hình mới cho nó. Chúng ta mua thêm những bộ quần áo dù trong tủ vẫn rất nhiều, một đôi giày mới dù những đôi giày cũ chưa

hồng, màu son khác hay thay đổi kiểu tóc,... Chỉ là cách để ta thay đổi vẻ ngoài cho khác đi, để mình không nhàm chán, cũ rích. Vấn đề di chuyển từ nơi này đến nơi khác là một cách để làm mới con người bên trong mình. Trong những cuộc di chuyển đường dài và lớn lao đó cần những chuyến đi ngắn ngắn, nho nhỏ như thế này để làm quen, bởi mọi hành trình đều bắt đầu từ một bước chân.

Và thời kỳ khủng hoảng nhất của tôi đã qua đi như thế.

Mùa đi



Quảng trường Plaza del Pilar

T

hái gửi cho tôi hình ảnh một chiếc Audi 4 sang chảnh.

– Em đang đặt đi con xe này, hy vọng còn chỗ.

– Em có cần chơi sang thế không? Đến chỗ chị thôi chứ có đi gặp tổng thống đâu.

– Rẻ mà chị, có 12 euro thôi. Bằng vé xe buýt thậm chí còn rẻ hơn ấy chứ.

Tôi ngẩn tò te khi nghe Thái nói đến giá.

– Nó là dịch vụ xe gì mà rẻ thế hả em?

– Bla-Bla-Car

– Nghe vui tai thế!

Đó là lần đầu tiên tôi biết đến BlaBlaCar⁶ khi cậu em xuống Zaragoza chơi. Từ đó đi đâu tôi cũng dùng BlaBlaCar.

⁶. Dịch vụ đi xe chung đường dài lớn nhất trên thế giới, một địa chỉ kết nối lái xe và hành khách sẵn sàng đi “du lịch” cùng nhau giữa các thành phố và chia sẻ chi phí cuộc hành trình đó. Hệ thống này có hơn 600 nhân viên và hơn 35 triệu thành viên trên 22 quốc gia. Do Frédéric Mazzella sáng lập vào năm 2003.

– Chị ơi em thuê được xe khác rồi. 6 giờ chiều em bắt đầu đi từ đây, khoảng 9 giờ tối sẽ tới nơi chị nhé.

– Vậy để chị nhắn cho Sang đón em qua đó ngủ. Sáng mai chị em mình gặp nhau.

– Vâng, khi nào tới nơi em sẽ nhắn cho chị.

– Hai thằng tự tìm nhau nhé, đừng xá đừng hỏi chị. Mà nhớ mua đồ chị dặn đấy.

– Em mua rồi, nước mắm, bánh đa nem, miến, mộc nhĩ. Em xếp vào ba lô cả rồi. Em thêm món đó lắm làm sao mà quên được.

Đây là lần đầu tiên tôi mời bạn bè đến nhà ăn cơm. Sinh viên Việt gặp nhau chỉ mong thấy hương vị của quê hương. Không quá khó để làm một mâm cơm Việt bình thường, nếu chịu khó mày mò tìm mua gia vị và thực phẩm ở hệ thống cửa hàng Trung Quốc còn làm được nhiều món hơn. Viết xong vài thứ cần mua tôi xách túi đi siêu thị trước khi trời đổ mưa xuống.

Sáng hôm sau, xuất hiện trước mặt tôi là một thằng bé cao gầy, cười toe toét để lộ hai chiếc răng khểnh. Đằng sau là một ông cụ non không nói không cười.

- Ôi hai cậu em mặt trắng - mặt trời của tôi. Mời vào nhà.

- Mình làm nem rán chứ chị?

- Ừ, mưa gió thế này ở nhà nấu nướng cho ấm cúng.

Chúng tôi nấu, bày biện thật đẹp mắt, vừa ăn vừa chuyện trò rôm rả. Buổi tối có món cá biển hấp gừng và salad rau củ. Đêm trời vẫn mưa không dứt nhưng ngày hôm sau tự nhiên nắng đẹp. Thái nhắn tin cho tôi từ rất sớm.

“Chị ơi!!! Nắng rồi. Dậy chuẩn bị đi chơi thôi.”

Tôi dẫn hai cậu em đi lại con đường mình đã khám phá ra lần trước. Chúng tôi đi lên con đường lớn rồi qua cầu sang bờ bên kia của sông Ebro và quay về hướng nhà thờ Basílica de Nuestra Señora del Pilar.

Thái nhí nhanh, tung tăng chạy hết chỗ này đến chỗ kia chụp ảnh. Lâu rồi tôi mới phải cầm máy ảnh bấm lia lịa như thế này. Zaragoza hôm nay đúng là đẹp thật, đẹp đến tinh khôi. Mưa như rửa trôi tất cả để cho màu nắng trong và bầu trời xanh một màu thanh khiết. Bức ảnh nào cũng đẹp như tranh. Trong khi Sang trầm tư không nói gì, lủi thủi đi một mình. Thỉnh thoảng tôi quay máy bấm một cái, mặt anh chàng ngây đờ ra như muốn tỏ thái độ bất hợp tác.

Đến quảng trường Plaza del Pilar, khắp nơi rộn ràng tiếng nhạc, tiếng người cười nói, tiếng trẻ con chơi đùa. Đối diện nhà thờ là những cửa hàng ăn, quán cà phê, quán bánh mì, quán kem, shop bán đồ lưu niệm, thời trang,... Ngày cuối tuần nên đông nghịt người.

“Ở đây đông vui, nhộn nhịp và đẹp hơn Alcalá của em chị ạ. Em thích nơi này quá. Mọi người thích ăn gì không? Ở kia có quán kem kìa. Mình vào đó đi.” Không đợi ai trả lời, Thái đi thẳng đến cái bàn cạnh cửa sổ và ngồi sẵn ở đấy. Lần đầu tiên tôi vào quán ở Zaragoza. Tôi chưa đủ tự tin với khả năng tiếng Tây Ban Nha của mình để đi ra ngoài gọi món ăn trừ việc đi siêu thị và đi chợ mua thực phẩm. Tôi cũng không phải tín đồ của hàng quán.

“Quán kem Dino, một cửa hàng kem Ý, mở từ năm 1978.” Thái đọc vài thông tin giới thiệu về quán cho chúng tôi. Nhìn tôi và Sang lúc này như nhà quê ra tỉnh. Tôi gọi một ly Copa clásica, Sang chọn Sorbetes còn Thái thích Helados de yogur.

– Cuối tháng Ba có kỳ nghỉ lễ Semana Santa⁷ mọi người có định đi đâu không ạ? Thái quay sang hỏi tôi khi cốc kem đã vơi đi một nửa.

7. Lễ Phục Sinh, một trong những lễ hội lớn nhất ở Tây Ban Nha. Sinh viên sẽ được nghỉ 1-2 tuần.

– Em có gợi ý gì hay không? Hay chị đến chỗ em chơi?

– Chỗ em chỉ một hai ngày là hết. Em đang định sang Đức thăm bác em. Chị đi cùng em sang đó đi.

Tôi gật đầu lia lịa, mắt hấp háy liên tục, mừng đến độ không cất được thành lời. Rồi cả tôi và Thái quay mặt nhìn “người Việt trầm lặng” và hỏi.

– Sang?

– Chưa biết.

Sang trả lời gọn lỏn một câu rồi lại cắm mặt vào ly kem ăn ngon lành như chưa bao giờ được ăn như thế. Nhìn làm lì vậy thôi nhưng Sang tốt bụng, rất quan tâm giúp đỡ mọi người. Tôi đã quen với sự im lặng “thần thánh” này và không hề cảm thấy khó chịu khi đi bên cạnh Sang dù không nói chuyện gì. Hoặc do mỗi lần thằng bé mở miệng ra tính chuyện làm giàu ở xứ bò tót là tôi chặn họng: “Lo học hành tử tế đi. Học xong làm gì thì làm.”

Có lẽ một phần vì thế mà giờ cậu em không còn gì để nói. Tôi và Thái lại quay ra thao thao bất tuyệt bàn kế hoạch cho chuyến đi.

“Mình quyết định như thế chị nhé. Sắp đến giờ em phải về rồi. Em muốn đi dạo thêm một vòng quanh đây.”

Chúng tôi ra quảng trường và đi vào con đường cổ Alfonso. 5 giờ chiều Thái lên xe về Alcalá. Tôi và Sang đi ra phía bờ sông để về nhà.

“Chị nhớ gửi ảnh cho em đấy. Xem có đẹp không.” Sang bắt chợt nói.

Tôi quay ngoắt người lại tròn tròn mắt nhìn Sang rồi cười không ngậm được miệng. Cậu em cũng đang tùm tùm nhưng có chút xấu hổ.

Ngược dòng ngôn ngữ

“Ay, ay, ay, canta y no llores

Porque cantando se alegran

Cielito lindo los corazones”.

(Hãy hát lên đi và đừng khóc bởi vì khi hát,

thiên đường nhỏ xinh ơi, trái tim ta lại tràn đầy hạnh phúc).

C

ô Marta thông báo chúng tôi sẽ được nghỉ mười ngày. Ai cũng háo hức và rậm rịch lên kế hoạch cho kỳ nghỉ dài đầu tiên này, nhất là đám sinh viên Việt Nam. Đây là dịp cho mọi người bứt mình ra khỏi lớp học nhỏ bé của Marta để khám phá Tây Ban Nha, khám phá châu Âu. Vận dụng những gì học được để trải nghiệm cuộc sống. Sang vẫn giữ im lặng. Dương cũng chưa xác định sẽ đi hướng nào. Có lẽ tôi là người rời khỏi thành phố này đầu tiên. Đây là chuyến đi du lịch đúng nghĩa nhất từ khi tôi bắt đầu ở Zaragoza. Thái tìm cho tôi một chiếc xe trên BlaBlaCar với giá 12 euro. Để đảm bảo tôi sẽ không bị lạc đi đâu, cậu em còn dụ dỗ được lái xe đến tận cửa nhà đón tôi và dặn anh ta thả tôi ở chỗ nào. Việc duy nhất tôi phải làm là lên xe và xuống xe. Tôi rời khỏi Zaragoza lúc 8 giờ sáng, mặt trời vẫn chưa kịp lên và thành phố vẫn còn thừa thớt người. Anh chàng lái xe khá trẻ và lịch thiệp. Anh nói phải đón một cô gái nữa. Xe chúng tôi có ba người. Đó là lần đầu tiên tôi bắt đầu bi bô chút tiếng Tây Ban Nha học được với những người bản xứ xa lạ. Lần đầu tiên tôi không học tiếng Tây Ban Nha mà sống với tiếng Tây Ban Nha. Lồng ngực tôi như lại được bơm đầy sức sống. Tôi nhìn cảnh vật bên ngoài qua cửa kính ô tô với một trái tim tràn ngập niềm tin yêu. Gần 3 tháng tôi mới nhìn lại con đường này, mọi thứ như đang bắt đầu hồi sinh trở lại.

Người lái xe thả tôi xuống đoạn đường đối diện siêu thị Carrefour:
“Hola Alcalá!”

Tôi ngơ ngáo nhìn mọi thứ xung quanh và bật ra câu chào tiếng Tây Ban Nha. Hình như có vài người qua đường nghe thấy nên họ ngoái lại nhìn tôi, người tò mò, người thích thú, kẻ nghi ngờ,... Tôi mặc chân váy dài chấm gót màu xanh dương đậm, bên trong là chiếc áo ba lỗ hoa hồng đỏ, khoác bên ngoài một chiếc áo cardigan cùng màu với váy, tóc dài để xù, bên cạnh là chiếc va li kéo màu đỏ và đeo trên vai một chiếc ba lô màu nâu nhạt. Tôi nghĩ hôm nay mình khá phong cách và tạo được điểm nhấn cho mình ở thành phố này.

Tôi ngồi trên một bệ đá chờ Thái ra đón. Mọi thứ ở đây có vẻ êm ả, bình dị như một vùng tỉnh lẻ, khiêm tốn nép mình bên cạnh Madrid sầm uất và bề thế. Bên kia đường vài người già từ siêu thị bước ra, khoan thai đẩy túi đồ. Thịnh thoảng có anh chàng mặc đồ công sở, tay xách cặp đi ngang qua mặt tôi. Ai mà ngờ được rằng ở đây đang lưu giữ một kho tàng di sản mang tầm quốc gia và thế giới, trong đó có cả ngôn ngữ mà tôi đang học. Tiếng Thái hỏi với từ xa.

– Chị, đợi em có lâu không?

– Không, tầm 5 phút thôi.

– Đưa đồ đây em cầm cho nào. Giờ mình đi bộ khoảng 10 phút nữa.

Những căn hộ màu đỏ gạch xếp liền nhau, một vài căn bên dưới là hàng quán và trên có thể là nhà ở.

– Đến chỗ em rồi. Mình lên tầng ba bằng thang máy.

Thái vừa nói vừa lễ mễ xách va li đi lên cầu thang tầng một. Cửa thang máy được sơn màu xanh bắt mắt. Thịnh thoảng nó giật nhẹ một cái và có tiếng kêu ken két như muốn phân trần với khách: Các bạn biết đấy, tôi đã già rồi!

So với căn hộ hiện đại của tôi ở Zaragoza, đây là một trải nghiệm thú vị vì tôi là con bé thích những gì là cũ là cổ, thích nhìn những

lớp bụi thời gian và những dấu vết của năm tháng in hằn trên đồ vật.

Nhà Thái là một sự kết hợp cổ điển và cũ. Phòng khách rất đẹp, thiết kế theo kiểu vintage, đồ đạc hoàn toàn làm bằng gỗ từ bàn ghế cho đến tủ rượu, kệ sách, cộng thêm một bộ salon màu đỏ mận nằm bên cạnh cửa sổ. Bên tay phải cửa phòng khách là ba phòng cá nhân. Phòng của Thái ở cuối cùng, đơn điệu, nhỏ chỉ đủ chiếc giường một, tủ quần áo và bàn học. Vẫn là một căn phòng đậm chất nam sinh dù ở Việt Nam hay châu Âu cũng không có gì khác biệt mấy. Một khung cửa sổ nhìn sang những căn hộ khác. Nhà bếp và nhà tắm là những gì đơn sơ nhất có thể.

Alcalá có một ngày nắng đẹp. Tên đầy đủ của nó là Alcalá de Henares, có nghĩa là pháo đài trên sông Henares, nằm cách thành phố Madrid hơn 30 ki lô mét về phía đông bắc, thuộc Cộng đồng tự trị Madrid.

Vào năm 1499, một sự kiện đặc biệt đã làm thay đổi tiến trình lịch sử cả thành phố trên sông Henares. Đức Hồng Y Jimenez de Cisneros quyết định thành lập trường Đại học Complutense, biến nơi đây trở thành một tổ chức quan trọng trong nền văn hóa của thời kỳ Phục Hưng. Alcalá là thành phố đầu tiên được thiết kế và xây dựng theo mô hình lấy trường đại học làm trung tâm. Đây cũng là mảnh đất đầu tiên cho ý tưởng Civitas Dei – Thành phố Thiên Chúa, mang ý nghĩa như một cộng đồng đô thị lý tưởng cho các nhà truyền giáo Tây Ban Nha. Hai mô hình này sau đó đã lan rộng khắp châu Âu, châu Mỹ và nhiều nơi trên thế giới.

Theo lệnh của Hoàng gia, vào năm 1836, trường đại học này được chuyển đến Madrid và lấy tên là Đại học Văn Học, rồi Đại học Trung tâm Madrid. Cái tên Complutense được phục hồi lại vào những năm 1970.

Tại Alcalá phải đến năm 1977, ngôi trường mới được thành lập lại dưới tên gọi Đại học Alcalá de Henares sau đó được rút ngắn thành Đại học Alcalá vào năm 1996. Đây là trường đại học công lập cổ thứ

hai tại Tây Ban Nha (chỉ đứng sau đại học Salamanca) và được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới năm 1998.

Đặc biệt, sự phát triển của tiếng Tây Ban Nha có mối liên hệ mật thiết với vùng đất Alcalá. Sự kiện này gợi cho tôi ý tưởng làm một chuyến phiêu lưu ngược dòng về quá khứ để tìm cội nguồn ngôn ngữ Tây Ban Nha. Hãy bắt đầu từ đây, nơi đánh dấu những tiến bộ vượt bậc về ngôn ngữ học, nơi gắn với tên tuổi của người học trò vĩ đại Miguel de Cervantes và kiệt tác Don Quixote. Tác phẩm lớn nhất bằng tiếng Tây Ban Nha từng được viết và được coi như tiểu thuyết hiện đại đầu tiên của châu Âu. Đôi khi người ta gọi ngôn ngữ Tây Ban Nha là La Lengua de Cervantes – ngôn ngữ của Cervantes.

Ngày nay khi đến Alcalá, bạn sẽ bắt gặp rất nhiều địa danh gắn với tên tuổi nhà văn lỗi lạc Miguel de Cervantes như nơi sinh của ông, nằm ở số 48 đường Mayor, phía ngoài cổng có hai bức tượng tạc anh chàng hiệp sĩ Don Quixote và người hầu Sancho Panza. Bên trong căn nhà vẫn còn lưu giữ những đồ nội thất từ thế kỷ XVI-XVII, đây là nơi tác giả đã trải qua thời kỳ thơ ấu của mình. Quảng trường Cervantes, từng là nơi buôn bán nhộn nhịp và cũng là đấu trường bò tót sôi động. Ở trung tâm của quảng trường có khắc bức tượng Cervantes. Ông được coi là một trong những biểu tượng quan trọng cho vùng đất này. Ngay cạnh đây là nhà thờ cổ Santa María, nơi ông được rửa tội.

Trường đại học Alcalá vinh dự trở thành nơi trao Giải thưởng Văn học Cervantes danh giá cho các tác giả viết bằng tiếng Tây Ban Nha. Giải thưởng này được đề cử bởi Viện Ngôn ngữ của các nước nói tiếng Tây Ban Nha và do Bộ Văn hóa Tây Ban Nha trao tặng.

Cách đây hơn 135 ki lô mét là thị trấn cổ Ávila, nơi sinh của các tác giả trong dòng văn học thần bí như Thánh Santa Teresa de Jesús và Thánh San Juan de la Cruz. Không khó để nhận ra trong những bức tường của thành phố, nhà thờ, cung điện hay những địa điểm mang dấu tích liên quan đến cuộc sống và công việc của hai vị thánh này như tu viện La Encarnación, tu viện San José và tu viện Santa Teresa. Tác phẩm của họ được xem là những tuyệt tác, đỉnh

cao của văn học thần bí Tây Ban Nha giai đoạn thế kỷ XVI và vẫn còn nguyên giá trị đến ngày nay.

Đi tiếp hơn 100 ki lô mét nữa là Salamanca. Đại học Salamanca dành vị trí “quán quân” về tuổi thọ với hơn 800 năm tồn tại, là ngôi trường lâu đời nhất Tây Ban Nha và là một trong ba ngôi trường cổ nhất châu Âu. Đây là nơi Antonio de Nebrija viết cuốn Ngữ pháp tiếng Tây Ban Nha đầu tiên, đặt nền tảng và tiêu chuẩn cho những ghi chép về ngữ pháp hiện đại Tây Ban Nha tiếp theo.

Khi Antonio de Nebrija dâng cuốn sách lên Nữ hoàng Isabella I của Castilla, bà đã thắc mắc.

“Ta vốn đã biết ngôn ngữ đó rồi. Tại sao ta phải cần một tác phẩm như thế này?”

Ông đã nhấn mạnh rằng, tiếng Hy Lạp và tiếng Latin được chi phối bởi nghệ thuật nên đã giữ được sự thống nhất qua nhiều thế kỷ. Và nhiệm vụ cấp thiết của ông là chuyển ngôn ngữ Castilla (một cách gọi khác của ngôn ngữ Tây Ban Nha) thành một công cụ mà từ nay về sau bất cứ điều gì được viết bằng ngôn ngữ này cũng sẽ đạt đến một quy chuẩn và tồn tại lâu bền. Lợi ích cuối cùng hoàng gia có được khi vận dụng ngữ pháp của ông chính là danh tiếng của vương triều. Ngữ pháp của ông sẽ là phương tiện hiệu quả để truyền đạt ngôn ngữ Castilla đến những vùng đất mới nơi mà triều đình sẽ đặt ách thống trị.

Đại học Salamanca cũng trở thành một trung tâm văn hóa lớn với sự tham gia của nhiều nhân vật nổi tiếng và là nơi có những giáo sư danh tiếng giảng dạy như Luis de León, Galindo Beatriz de Cano Melchor, Francisco de Vitoria và Miguel de Unamuno. Giảng đường của Luis de León vẫn được giữ nguyên qua nhiều thế kỷ.

Bạn có thể tìm thấy dấu ấn văn học xuất hiện trên các đường phố và đài kỷ niệm của Salamanca, gương mặt các nhà văn ở quảng trường Plaza Mayor, con bò đá bên cạnh cây cầu La Mã trong cuốn tiểu thuyết El Lazarillo de Tormes và các nhân vật nổi tiếng trong tác phẩm La Celestina tại khu vườn Huerto de Calixto y Melibea.

Cách Salamanca 114 ki lô mét là Valladolid, thành phố này đã từng là thủ đô của Tây Ban Nha từ năm 1601-1606. Đây cũng là giai đoạn bối cảnh hoạt động văn hóa diễn ra mãnh liệt và ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự lan rộng của ngôn ngữ Tây Ban Nha. Trường đại học Valladolid là nơi đã đạt những thành công lớn trong việc xây dựng mô hình cho ngôn ngữ nói đến trình độ cao. Nhà thơ lãng mạn José Zorrilla được sinh ra tại chính Thành phố Valladolid này. Ngôi nhà của ông được hội đồng thành phố Valladolid mua lại và tu sửa thành bảo tàng để tưởng niệm nhà thơ. Hay tuyến đường Heretic, một tuyến đường duy nhất bao gồm các địa điểm trong thành phố Valladolid được đề cập trong cuốn tiểu thuyết nổi tiếng của Miguel Delibes *The Heretic*.

Trong bảo tàng của nước Anh, người ta lưu giữ một bản thảo thuộc nửa sau của thế kỷ X, những ký tự trong bản thảo được cho là một trong những ký tự đầu tiên của tiếng Tây Ban Nha (Las Glosas Silenses - những ghi chép giải thích một văn bản Latin). Bản thảo này được tìm thấy ở tu viện Santo Domingo de Silos, nằm ở phía đông bắc tỉnh Burgos, cách Valladolid khoảng 130 ki lô mét. Tu viện ở đây là một ví dụ điển hình cho nghệ thuật La Mã với những đầu cột được trang trí vô cùng tinh tế.

Và điểm cuối cùng, nơi được cho là khởi đầu của ngôn ngữ Tây Ban Nha cách Santo Domingo de Silos khoảng 110 ki lô mét, ngôi làng San Millán de la Cogolla, ở La Rioja. Trong các tu viện San Millan Yuso và San Millan Suso, người ta tìm thấy bản thảo thuộc cuối thế kỷ IX hoặc thế kỷ X. Nằm ở giữa các dòng hoặc bên lề của một văn bản latin, chứa những từ tương tự ngôn ngữ Romance mà sau này phát triển thành tiếng Tây Ban Nha. Những phần chú thích, hay Glosas Emilianenses, được cho là những từ đầu tiên của tiếng Tây Ban Nha.

Thư viện của tu viện Yuso cũng là một trong những thư viện quan trọng nhất ở Tây Ban Nha không chỉ vì số lượng tài liệu mà còn vì tuổi tác và giá trị lịch sử để lại. Thư viện này đã được công nhận là di sản thế giới vào năm 1997. San Millán cũng là nơi Gonzalo de

Berceo, nhà thơ đầu tiên đã viết những vần thơ của mình bằng ngôn ngữ Tây Ban Nha.

Tôi nghĩ mình vừa khám phá ra một con đường ngôn ngữ rất thú vị. Nó không chỉ gắn liền với lịch sử phát triển ngôn ngữ Tây Ban Nha mà còn gắn với những địa danh nổi tiếng đã trở thành di sản của nhân loại.

Con đường Santiago của Sang

C

Ó nhiều con đường để đến được nhà thờ Santiago de Compostela, nơi chôn cất Thánh James, Sang chọn tuyến đường nhiều người đi nhất, nó dài 780 ki lô mét. Đây không phải là hành trình nguy hiểm nhất nhưng nó buộc bạn phải đi bộ, đi bộ và đi bộ hết ngày này đến ngày khác, từ bình minh cho đến khi trời tối, thậm chí phải đi trong đêm hoặc ngủ ngoài trời. Nó thử thách kẻ dấn thân về sức khỏe, về lòng kiên trì và còn những điều thẳm sâu bên trong mà chỉ những ai trải nghiệm mới thực sự có thể thấy được. Chính vì giá trị tâm linh này mà Santiago de Compostela đã được vinh danh là con đường hành trình văn hóa của châu Âu. Mỗi năm có hàng ngàn người đến đây để thực hiện chuyến phiêu lưu trên con đường cuộc sống, thiêng liêng và lịch sử mang tên Santiago de Compostela.

Tôi nghĩ đây là một hành trình quá sức với một người chưa đi du lịch bao giờ như Sang. Tôi cảm thấy lo lắng và hỏi han cậu em đủ thứ:

- Vậy em đã chuẩn bị gì cho chuyến đi rồi? Chỗ ăn? Chỗ ở?
- Chỗ ở trên đường đi. Chỗ ăn có hàng quán bên đường và em cũng mang theo đồ ăn dự trữ. Cung đường em đi cũng thuộc cung đường chính từ Pháp đến Santiago de Compostela nên sẽ có nhiều hàng quán và người đi lại.
- Mang đủ đồ dùng cá nhân và thuốc thang em nhé. Mang thêm cái lều nữa, nhớ không tìm được nhà trọ còn có nơi mà trú.
- Chị yên tâm, em tìm hiểu cả rồi.

Cuối cùng tôi chọn cái icon có hình con mèo và dòng chữ Yes phía trên, trông rất vui vẻ và đầy phấn khích để động viên Sang. Ít nhất một lần trong đời, cậu ấy đã dám từ bỏ thói quen sống, xa rời những

hào nhoáng của đèn điện phố phường để đi trên con đường hành hương hoang sơ, đẩy mình vào giữa thiên nhiên hùng vĩ để kiếm tìm thiêng liêng, kiếm tìm bản ngã qua những thử thách cam go và cảm nghiệm riêng tư.

Ngày 22 tháng Ba, em bắt xe buýt từ Zaragoza đến Pamplona, trong lòng không tránh khỏi cảm giác vừa phấn chấn lại vừa lo sợ, trên lưng là chiếc ba lô nặng khoảng 10 ki lô gam. Đến nơi, em mua một giấy xác nhận cho người hành hương (credencial del peregrino). Hành trình của em bắt đầu từ đây.

Đi qua bức tường gió từ Pamplona đến Puente la Reina

Nhiệt độ ngoài trời khoảng 5 độ C và không có nắng. 9 giờ, em tạm biệt anh chủ trọ và lên đường. Anh ấy tặng em một cái vỏ sò có vẽ hình thánh giá.

Con đường đi xuyên qua Pamplona với những dấu hiệu liên tục cách nhau 1 mét, sau đó các dấu hiệu thưa dần, nhưng vẫn đủ để hướng dẫn cho người đi đường. Em đi qua những cánh đồng cỏ xanh bằng phẳng, rồi những con dốc bắt đầu xuất hiện. Đường dốc đá sỏi nối tiếp, có đoạn dốc với độ rộng chỉ nửa mét và một dòng nước nhỏ chảy ở giữa. Càng lên cao, gió thổi càng mạnh hơn. Những cơn gió như muốn hất văng em lên trời.

Cuối cùng em cũng chinh phục được ngọn núi dốc đá sỏi và chụp một bức ảnh trên đỉnh Alto del Perdón. Những bức tượng người hành hương đi bộ hoặc cưỡi ngựa được Vicente Galbete tạc nên từ những tấm sắt vào năm 1996 đã trở thành biểu tượng đẹp đẽ và vĩnh cửu, tôn vinh những người dám dấn thân trên con đường Santiago de Compostela. Trên một con ngựa sắt còn khắc dòng chữ:

DONDE SE CRUZA

EL CAMINO DEL VIENTO

CON EL DE LAS ESTRELLAS⁸

8. Tạm dịch: Nơi vượt qua / Con đường của gió / Với những vì sao

Phía xa là khu làng nhỏ với những con dốc và Puente de Reina ở đằng sau những con dốc ấy.

Gặp gỡ những người bạn đồng hành

Chặng đường từ Puente đến Estella với 22 ki lô mét nhẹ nhàng hơn với những con dốc thoải, đường rộng và ít gió, lại pha thêm chút nắng. Vùng Estella thân thương với nhiều nhà thờ cổ được người dân bảo tồn rất tốt. Em đã tham dự thánh lễ tại một trong những nhà thờ ở đây.

Rời khỏi nhà thờ, em vội bước nhanh về nhà trọ. Một khung cảnh thật đông vui với tiếng cười nói rôm rả của những người đồng hành trên con đường Santiago de Compostela. Họ như một gia đình, cùng ngồi chung một bàn dài, chia sẻ thức ăn và những câu chuyện.

Một anh bạn Tây Ban Nha với khuôn mặt tươi cười thân thiện hỏi thăm em. Đây là lần thứ tám anh chàng này đi hành hương. Anh ấy giới thiệu cho em món queso và tortilla tựa như món trứng chiên của dân Việt Nam, vì nó chỉ có thành phần duy nhất là trứng.

Thử thách cam go trong cơn mưa

6 giờ sáng, em đã dậy. Dường như theo hành trình này càng ngày em càng nghiêm túc giờ giấc và chuẩn bị kỹ càng hơn cho bản thân. Những ngày đầu em còn lơ lơ với dấu hiệu chỉ đường, đến hôm nay, con mắt và cái đầu em có vẻ nhạy bén hơn.

Trước khi khởi hành, mọi người không quên chúc nhau câu chúc quen thuộc “Buen Camino!” – “Một hành trình may mắn!”. Chặng đường từ Estella đến Los Arcos dễ đi với đường rộng và ít dốc hơn. Los Arcos bắt đầu mang hơi hướng hiện đại với những quán bar nhỏ ở vỉa hè dành cho dân du lịch, nhưng không vì thế mà mất đi nét cổ kính bởi nhà thờ được xây với kiến trúc cầu kỳ, lạ mắt.

Nhưng rồi em quyết định đi tiếp đến Logroño. Một cơn mưa xuất hiện và bắt đầu nặng hạt. Em cố gắng bước nhanh trong cơn mưa và cơn mệt mỏi bắt đầu xuất hiện trong người. Cơn khát cũng đi theo cùng nó.

Lên núi, xuống núi, lên đồi, xuống đồi, đi từ đầu làng đến cuối làng, đi xuyên qua làng. Cơn mưa đã tạnh dần nhưng cơ thể càng ngày càng mệt với những cơn đau vai, đau hông chỗ xương chậu, đau chân, những thứ này như đang bào mòn tinh thần của em.

Chặng đường đã đi được hai phần ba, ban đầu nghĩ rằng tổng hai chặng đường là 40 ki lô mét, nhưng lúc này nghĩ lại, đó là gần 50 ki lô mét. Ôi trời, em đã tính nhầm mà bây giờ còn cách Logroño 11 ki lô mét nữa. Em cảm thấy nhụt chí.

Cả người em đang đau nhức, hai bên hông chỗ xương chậu càng đau hơn vì đeo ba lô quá lâu. Lúc này, em cảm giác như không còn sức. Thành phố Logroño ngày càng gần trước mắt em kia rồi. Nghĩ rằng bình thường 4 ki lô mét không là gì, nhưng sao hôm nay nó dường như rất xa vời. Em vừa đi vừa nghĩ đến ngày mai, cảm giác mệt mỏi lúc này làm em sợ hãi cho cuộc hành trình tiếp theo. Thế rồi Logroño cũng ở ngay trước mắt.

Từ Nájera bình lặng đến Santo Domingo de la Calzada ồn ào

Thật may mắn vì chặng đường tiếp theo đến Nájera cũng khá dễ đi với vài con dốc cao vừa. 29 ki lô mét hôm nay, em đã hoàn thành khi đồng hồ điểm đến 3 giờ 30 chiều. Trời chiều tại Nájera thật đẹp. Em phơi mình trong cái nắng ấm áp sau khi tắm xong, ngắm nhìn đường phố và con sông bình yên trước mặt.

Từ Nájera đến Santo Domingo de la Calzada xuất hiện khí lạnh từ những ngọn núi tuyết phía xa xa. Mỗi vùng em đi qua đều có nét thú vị khác nhau, vùng Santo Domingo này thu hút khá nhiều du khách. Một hội chợ đông vui đang diễn ra ở đây với những gian hàng đồ ăn và trò chơi hấp dẫn.

Một nơi cũng rộng lớn nhưng chỉ có một nhà thờ. Ngoài ra còn các khu nhà, tu viện cổ lưu lại dấu tích xưa nhưng những tòa nhà mới và sự hiện đại cũng đang dần lấn át nơi đây.

Kết thúc hành trình ở San Juan de Ortega

Thời tiết đúng là đẹp, nhưng chặng đường từ Santo Domingo de la Calzada đến Belorado thì em và những người đồng hành phải đối mặt với những cơn gió khủng khiếp. Chúng nối tiếp nhau không ngừng, có những lúc em bước đi không nổi. Cây gậy đi đường có ích biết bao, nó giúp em leo núi, xuống đồi và trợ lực những bước đi trong cơn gió kinh hồn.

Em quyết định đi tiếp thêm một chặng nữa đến San Juan de Ortega. Nhưng khi còn cách đích đến khoảng 15 ki lô mét, ngọn núi lớn trước mặt bắt em phải leo hơn 2 ki lô mét và đi giữa khu rừng thông bạt ngàn với độ dài 10 ki lô mét. Một mình em bước đi trong cơn mưa lất phất trên con đường rộng và dài thênh thang không thấy điểm dừng. Nhưng rồi cứ đi một mình không ngừng như thế khiến em có cảm giác lạc lõng, cô đơn.

Ngôi làng nhỏ San Juan de Ortega cuối cùng cũng xuất hiện, đơn sơ chỉ có một nhà thờ, một quán ăn duy nhất, một nhà trọ duy nhất và một vài nhà dân. Ngân hàng, chợ, cửa hàng nhu yếu phẩm, tất cả không có lấy một tiệm. Người dân cần thức ăn phải đi xa 20 ki lô mét ra khỏi vùng rừng này.

Rồi cơn mưa kèm cái lạnh run người đến khi trời chập choạng tối, ngồi trong căn nhà trọ cũ với những di tích thời xưa để lại, em chột nhìn xuống chân mình, ngón áp út đã sưng rộp và có máu bên trong, nếu đi tiếp sẽ nguy hiểm. Sau vài phút, em quyết định phải trở về Zaragoza trong ngày hôm sau. Thật lòng em không nỡ bỏ cuộc giữa chừng nhưng em cũng hiểu rằng hành trình đi bộ này không phải là một cuộc dạo chơi.

181 ki lô mét trong sáu ngày, em đã trải qua cả mưa gió, nóng lạnh; lên núi xuống đồi; băng qua rừng núi, cánh đồng, làng mạc; gặp gỡ

rồi chia tay. Con đường Santiago de Compostela đã làm thay đổi con người em.

Tôi đã sợ và không tin Sang có thể thực hiện được nhưng cậu ấy đã thành công dù không đi trọn cả chặng đường. Đôi khi bạn không cần phải là ai đó từng trải hay được trang bị điều gì cả. Bạn chỉ cần đứng dậy và bước đi với trái tim khát khao được nhìn thế giới rộng mở ngoài kia. Cuộc sống trải nghiệm sẽ tự dạy chúng ta phải làm gì và sống ra sao để thích nghi tốt nhất.

Ai đi con đường Santiago de Compostela này cũng sẽ gặp không ít thử thách nhưng với con mắt của một kẻ phiêu lưu, niềm tin vào những dấu hiệu tốt lành và trái tim chân thành lắng nghe tất cả, cuối cùng sẽ hiểu được thứ ngôn ngữ không lời mà thiêng liêng nhất từ vũ trụ.



Hành trình của Sang.

Gửi gắm tương lai



Bữa tiệc cuối cùng tại nhà Randy.

L

Ớp học của cô Marta trở lại nhưng mang một luồng sinh khí mới cũng như tiết trời và cảnh vật tháng Tư đang dệt may áo mới trên những cụm mây bông. Sự sống đang nảy mầm trên những nhánh cây khô và lá héo, chúm chim lộc non, hoa cười rúc rích chen nhau kín cả cảnh. Sao mà tôi thấy thành phố này đẹp thế, đẹp như cô gái tuổi xuân thì. Thấy bài hát “Tháng Tư về” sao cũng hợp với trời tây!

Ai cũng rạng rỡ hơn, tự tin hơn, nhanh nhẹn hơn, nhạy bén hơn sau một kỳ nghỉ và những chuyến đi. Có lẽ đây cũng là điều cô Marta mong mỏi nhất. Ánh mắt cô reo vui khi nhìn chúng tôi trở về từ nơi này nơi kia, gặp người này người nọ quanh đất nước Tây Ban Nha.

Tôi thấy hai người thay đổi nhiều nhất là Sang và Randy. Randy đen đi nhiều nhưng béo hơn, nhìn sương gió bụi trần hơn. Còn Sang, xem nào, đây là người tôi mong được nhìn thấy sự thay đổi nhiều hơn cả. Dáng người vẫn vậy, không béo cũng không gầy đi bao nhiêu. Nhưng khuôn mặt cậu ấy đã khác đi rất nhiều, không còn vương những suy tư trên đó nữa, đôi mắt không phớt lờ nhìn cuộc đời nữa, giờ nó rạng rỡ và như biết nói biết cười. Cái miệng không còn làm thính trên khuôn mặt mà lúc nào cũng hoạt động hết công suất. Cậu ấy nói về chuyến đi, về những người bạn đã gặp, về những vùng đất mới dự định sẽ đến.

– Trước đây em lo sợ đủ điều.

– Giờ thì sao?

– Giờ em không sợ gì nữa, chuyện gì đến sẽ đến, nhìn mọi thứ thật giản đơn như những gì nó có. Đó là món quà kỳ diệu mà con đường Santiago de Compostela đã mang đến cho em.

Tôi cũng muốn chuyển sang một căn nhà mới để thay đổi không khí và muốn tìm ai đó có thể giúp tôi luyện tiếng Tây Ban Nha mỗi ngày. Tôi rất quý Ser và Will, nhưng lại không thể nói chuyện được nhiều vì giữa chúng tôi khác nhau nhiều thứ về phong cách sống, giờ giấc và giới tính. Ser mới 24 tuổi, nhưng là người đàn ông cứng chạch, tự lập và sống tình cảm. Tối đó, Ser mang về nhà một chiếc bánh ngọt của hãng Lalmolda, tiệm bánh nơi cậu làm thêm. Chiếc bánh cho khẩu phần một người nhưng Ser chia cho tôi một nửa. Trông cậu ấy mệt mỏi và lo lắng.

– Có chuyện gì xảy ra với cậu à, Ser?

– Việc học ở trường, việc đi làm. Hôm nay tôi chỉ mệt vì có nhiều thứ phải làm thôi.

Nói xong Ser lơ đãng nhìn ra ngoài khung cửa sổ tối om trong nhà bếp. Cậu ấy đang theo học chuyên ngành kinh tế ở trường Đại học Zaragoza. Một ngày của cậu luôn được lấp đầy bởi lịch học buổi chiều, lịch làm thêm buổi tối và lịch chơi buổi đêm, sáng là thời gian dành cho giấc ngủ. Ser đẹp trai, dáng người cao cân đối, đạt chuẩn của một người mẫu, mái tóc đen bóng bèn, đôi mắt ướt lúc nào cũng mơ màng như muốn hút hồn người đối diện, một khuôn mặt đẹp từ mọi góc nhìn.

Ser cũng là một người gọn gàng sạch sẽ và sống có trách nhiệm. Cậu ấy luôn muốn căn nhà bóng loáng không một hạt bụi vì thế trong tủ bếp lúc nào cũng có đầy đủ các loại nước rửa với từng loại rửa lau chùi. Màu xanh lá lau bếp, màu vàng lau kính với nước, màu xám để lau khô bếp và màu hồng để lau khô kính. Nhiều lúc tôi loạn các màu là mặt cậu ấy xì ra.

18 tuổi Ser đã rời khỏi gia đình và đến sống tự lập ở Zaragoza. Căn hộ này đứng tên cậu ấy thuê, Ser cần đảm bảo các phòng đủ người nếu không sẽ phải bỏ tiền túi ra bù. Tôi chuyển đi cần có người khác

thay vào. Ser hiểu nỗi cô đơn và sự ngọt ngào của tôi ở đây. Cậu ấy không nói nhiều nhưng biết quan sát và tinh tế trong việc nhận biết cảm xúc của người khác. Vùng đất Zaragoza đã là quê hương và cũng có thể là miền đất hứa trong tương lai cho cậu ấy. Có lẽ Ser sẽ định cư và phát triển sự nghiệp của mình ở đây sau khi ra trường. Với sự nhanh nhẹn, hoạt bát, tính tình cởi mở và quảng giao cậu ấy sẽ tìm thấy thành công ở nơi này.

Cả căn nhà yên ắng, Will vẫn chưa về chỉ có hai chúng tôi ngồi ăn bánh trong lặng lẽ. Chiếc bánh được phủ bên trên một lớp kem màu trắng với một bông hoa hồng phấn và một trái cherry đỏ tươi dính bên cạnh. Ser nhường cho tôi phần có cả hoa, cherry và cố ý cắt sao cho lớp kem phía trên ngã về phần tôi nhiều hơn.

Đầu tháng Năm, tôi chuyển đến căn hộ mới, ở cùng với một cặp đôi trên tầng ba, đường Antonio Sangenis. Phòng của tôi là phòng đôi, rộng với đủ các loại tủ: tủ quần áo, tủ sách, tủ đầu giường kèm một chiếc đèn ngủ xinh xinh. Cô chủ nhà còn chuẩn bị sẵn chăn gối, đệm mới phủ ga với nền trắng điểm xuyết những cành hoa nhỏ li ti màu xanh dương. Cứ như cô ấy đọc được sở thích của tôi vậy. Đặc biệt là chiếc bàn dài đặt cạnh cửa sổ lớn choán hết một bên tường phía đường lớn, nơi những tán cây dừa giỡn với gió cả ngày. Tôi có cảm giác như mình đang ở cánh rừng nào đó mỗi khi nhìn ra ngoài khung cửa sổ ấy, nhất là vào những ngày trời mưa. Tôi yêu căn phòng vintage tràn ngập ánh sáng này. Tôi cũng yêu luôn cả giá của nó, 160 euro/tháng và đường đến trường cũng chỉ còn khoảng 1 ki lô mét.

Cô gái tên là Sonia và anh người yêu tên Farid, họ đều là dân lao động nhập cư. Họ hoàn hảo tôi mới gặp Farid ở nhà vì anh đi làm suốt, có khi làm cả ca đêm và nếu có gặp cũng chỉ chào hỏi xã giao. Anh cũng không tự nhiên lắm khi gặp tôi, chắc sợ tôi ngại hoặc do anh ngại. Họ muốn tìm một cô gái để Sonia có người bầu bạn vì cô rất nhiều thời gian rảnh ở nhà. May quá tôi đã tìm đúng chỗ, đúng người để có thể luyện nói tiếng Tây Ban Nha.

Sonia đến từ một vùng đất nghèo ở Honduras, tên chính thức là Cộng hòa Honduras, một đất nước tôi chưa nghe tên bao giờ khiến

cô ấy phải mở bàn đồ và chỉ cho tôi xem. Quốc gia này thuộc Trung Mỹ, nằm tiếp giáp với Guatemala và Nicaragua, tôi định vị được nó nhờ hai tên nước phía sau. Trong chuyến đi cuối cùng tìm kiếm “Thế giới mới” Christopher Columbus đã tới bờ biển Honduras năm 1502 và sau đó Tây Ban Nha đã cai trị đất nước này gần ba thế kỷ. Người ta nói rằng khi người Tây Ban Nha tới Honduras, thành phố Copán ở đây đã hóa rừng già.

Sonia không phải học tiếng khi tới đây vì ngôn ngữ chính thức của Honduras là tiếng Tây Ban Nha. Cả Will và Ser cũng vậy. Họ chỉ khác nơi chốn chứ họ không khác biệt ngôn ngữ như tôi. Tây Ban Nha vẫn là nơi cho họ tìm kiếm tương lai dễ dàng hơn nhờ những hệ quả trong quá khứ thuộc địa.

Ngoài ấn tượng với căn phòng, tôi khoái chí nhận ra Sonia là một cô gái hay nói, dễ gần và dễ bắt chuyện nhất cái thành phố này, thích trang điểm và chụp ảnh selfie. Cô ấy mới 23 tuổi thôi mà, hơn nữa lại đang yêu nên tâm hồn lúc nào cũng hát ca và trái tim sẽ trao yêu thương cho tất tần tật mọi thứ trên đời. Thật may mắn cho tôi có mặt vào đúng thời điểm tuyệt vời này để phần nào đó phục vụ cho mục đích cá nhân của mình, ấy là giữa tháng Năm chúng tôi có kỳ thi hết khóa học và tôi cần một môi trường tốt để học tập. Kiếm đâu ra chỗ nào thiên thời – địa lợi – nhân hòa hơn chỗ này, tôi cười thầm trong bụng sung sướng cho sự may mắn lại một lần nữa mỉm cười với mình.

Sonia đang làm bảo mẫu cho các gia đình có con nhỏ ở quanh thành phố Zaragoza nhưng cô chỉ làm vào buổi sáng. Vì thế cả buổi chiều tôi có thể thoải mái trò chuyện với cô ấy, nhất là những giờ cả hai cùng nấu ăn trong bếp. Chúng tôi trao đổi ngôn ngữ với nhau, cô ấy nói muốn biết một chút tiếng Anh vì nó rất quan trọng và nó phổ biến ở mọi nơi, nếu biết tiếng Anh thì công việc của cô cũng thuận lợi hơn. Thỉnh thoảng cô hỏi tôi vài câu tiếng Việt vì tò mò. Cô không biết Việt Nam, chưa từng nghe về nó và chưa nhìn thấy người Việt Nam trước khi nhìn thấy tôi. Chúng tôi gọi tên những đồ vật trong nhà bằng ba thứ tiếng Anh, Tây Ban Nha và tiếng Việt. Sonia nấu ăn rất ngon và thường sáng tạo ra nhiều món mới, có lẽ

đây là bí quyết để cô giữ tình yêu của mình vì người ta nói con đường đi đến trái tim đàn ông là đi qua dạ dày.

Thỉnh thoảng chúng tôi ra ngoài chụp ảnh, cô ấy thích mê những tấm ảnh chân dung tôi chụp rồi bảo để đấy dùng dần cho cả năm nhưng mỗi ngày trên Facebook, trên WhatsAapp tôi thấy cô đổi ảnh đến 3-4 lần. Nghĩ bụng có khi tôi chụp cả tháng cũng không đủ cho cô ấy dùng thì dùng một cái lại đen xì. Chắc anh người yêu không thích, tôi đoán vậy, yêu đương là thế đấy, mình luôn phải sống và phải nghĩ cho hai người. Tôi không quan tâm lắm miễn là họ không làm ảnh hưởng đến cuộc sống của tôi nhưng từ đó Sonia cũng không bảo tôi đi chụp ảnh nữa.

Một ngày cô mở điện thoại cho tôi xem hình những đứa trẻ mà cô đã làm bảo mẫu. Cô lưu lại rất nhiều, có cả những gia đình sinh đôi. Thỉnh thoảng còn thấy cô chụp ảnh selfie với các bà mẹ. Rồi cô dừng lại ở bức ảnh một cậu bé.

– Òa, cậu ấy lớn... Đẹp trai nữa.

Tôi cố gắng diễn tả bằng tiếng Tây Ban Nha ngắn gọn và dễ hiểu khi nhìn bức hình đó. Sonia nhìn tôi mỉm cười với một đôi mắt tràn ngập niềm hạnh phúc và thật khác mọi ngày.

– Đó là con trai tôi đấy. Thành bé 7 tuổi rồi và đang ở Honduras.

Tôi lặng người đi trong chốc lát, định thần lại tất cả những suy nghĩ từ trước đến giờ về Sonia. Vậy là cô ấy có con từ lúc 16 tuổi và có thể từng có gia đình. Tôi bắt chuyện tiếp cố không để lộ sự ngạc nhiên, bối rối của mình.

– Cô có về Honduras không?

Ý tôi muốn hỏi là cô ấy có hay về Honduras để thăm con trai không nhưng lúc đó tôi không nhớ từ thăm là gì cả, vậy mà cô ấy cũng hiểu được.

– Không. Vì tôi không có đủ tiền. Honduras rất xa.

Cô ấy không còn hồn nhiên, nhí nhảnh như tôi thường nghĩ nữa, cô ấy đang là một bà mẹ mang trách nhiệm nặng nề, phải kiếm tiền nuôi con và đang phải chịu nỗi đau chia cắt tình mẫu tử. Mọi thứ bị đảo ngược hoàn toàn trước mắt tôi. Đằng sau mỗi con người là một số phận khác, bên ngoài lớp áo tuổi tác và hành động thường ngày, bên trong mỗi người là những câu chuyện rất riêng tư và thầm kín cho đến khi chúng được chia sẻ một cách tự nhiên và tự nguyện vì người ta cảm thấy gần gũi và tin tưởng lẫn nhau.

Cô nói, Farid hơn cô 20 tuổi và từng lập gia đình, các con của anh đều đã trưởng thành. Cả hai đang mang gánh nặng, họ ra đi từ những nơi nghèo đói, khó khăn về tài chính hay cả những vấp ngã tinh thần để mong tìm thấy một cuộc sống tươi sáng hơn nơi thành phố này.

Tôi không khó chịu với sự sống chung không hôn nhân của họ. Điều mà đất nước tôi chưa thể chấp nhận và nhất là với đứa lớn lên từ làng quê như tôi.

Vì tình yêu của họ đẹp và thương quá!

Trong cái nhịp sống bươn chải đầy mệt nhọc và cô đơn này, họ làm nơi nương náu cho nhau, xoa dịu những vết thương lòng trong quá khứ vẫn còn hằn sâu, sưởi ấm trái tim lạnh lẽo vì thiếu vắng hơi ấm của người thân, gánh đỡ cho nhau những nhọc nhằn, cứ ngậm ngùi mà thương nhau như thế. Tôi và Sonia nắm tay nhau trong im lặng.

Biết bao nhiêu tâm hồn cứ co cụm vào nhau như thế trong thành phố này, trong những dòng người đang hối hả đi, vội vàng nói, tất bật nhìn vào giờ tan tầm dưới kia. Chỉ có tiếng cười của những đứa trẻ là thật thà và trong trẻo nhất đang đáp lại tôi.

Tiếng điện thoại báo có tin nhắn mới khiến tôi giật mình:

– Chị ôn thi đến đâu rồi? Có cần em gửi tiếp từ mới cho học không?

– Ồ, không, không, chị cảm ơn!

Tôi từ chối vội cái đồng từ ngôn ngữ chữ của Sang trên tin nhắn Facebook. Tôi vẫn sợ thi như hồi tôi đi học cách đây mười năm, vẫn cảm giác hồi hộp lo lắng, ra đứng vào ngồi, ăn ngủ không yên thậm chí là ngủ mê mình trượt.

– Nếu học xong khóa học này chị tính thế nào?

Sau khóa học này tôi sẽ làm gì tiếp theo? Tiếp tục học một khóa tiếng nữa hay đăng ký học chuyên ngành? Với trình độ ngôn ngữ này sao? Tôi không đủ tự tin để nghĩ đến một mức cao hơn thời điểm này.

Tôi thử làm một bài toán học hành tại xứ bò tót thế này:

Mức chi phí sống: Từ 200-300 euro/tháng cho sinh viên, so với các nước châu Âu láng giềng, Tây Ban Nha là một nơi hấp dẫn để tiếp tục ở lại phát triển con đường học hành và sự nghiệp.

Cơ hội sau khóa học tiếng: Tùy vào trình độ của bạn đến đâu để lựa chọn học tiếng tiếp hay đăng ký học trường nghề, cao đẳng, đại học, thạc sĩ. Với các trường nghề thường không quá khắt khe đòi hỏi về trình độ ngoại ngữ nhưng ít nhất sinh viên cũng nên đạt A2 để đảm bảo mình có thể theo được bài học. Từ cao đẳng trình độ tiếng phải đạt B1 trở lên.

Mức học phí: Các trường cao đẳng và trường nghề từ miễn phí đến khoảng 500 euro/năm. Học đại học sẽ phải thi đầu vào, cũng có một vài nơi chỉ xét tuyển, với mức phí giao động từ 800-4.000 euro/năm. Sinh viên cũng cần quy đổi bảng điểm THPT hoặc đại học của mình (gọi là Homologation) tại Bộ Giáo dục Tây Ban Nha trước khi nộp hồ sơ xét tuyển, quy trình này mất từ 3-6 tháng. Mức phí học thạc sĩ từ 3.000 euro/năm trở lên.

Học bổng: Có lẽ vì học phí thấp và yêu cầu đầu vào dễ dàng nên học bổng của Tây Ban Nha không nhiều, một vài bạn sinh viên đã học đại học ở đây chia sẻ chỉ có một học bổng mà họ biết là Erasmus, dành cho sinh viên quốc tế học trong các quốc gia khối châu Âu.

Việc làm thêm: Đây là điều nan giải nhất với sinh viên Việt Nam vì đường như cơ hội là không có. Mấy tháng nay, Dương đã lặn lội đi tìm mà không được. Tiếng Anh của Dương khá tốt, tiếng Tây Ban Nha cũng có thể giao tiếp cơ bản, lại được người quen giới thiệu đến làm bồi bàn, phục vụ cho một vài nhà hàng, quán café nhưng họ đều từ chối vì lý do cô đang là sinh viên và họ sợ vi phạm luật lao động nếu nhận cô vào làm.

Tôi hỏi thêm Thắng, cậu em đang học ở Alcalá, người duy nhất mà tôi biết có thể vừa học tốt vừa đi làm được.

– Em may mắn gặp được người chủ tốt thôi chị ạ. Còn đảm bảo được học tốt mà làm cũng tốt thì khó lắm. Chị nghĩ xem học xong lại lao đi rửa bát, chạy bàn. Ngày nào cũng những chồng bát cao ngất ngưỡng bê ra bê vào phải khỏe lắm mới chịu nổi. Mà cơ hội kiếm được việc và người ta chấp nhận cho làm cũng vô cùng khó.

– Vậy khi nào họ mới có thể nhận sinh viên vào làm?

– Khi chị ở đây đủ ba năm và có thẻ xanh, lúc đó chị được phép làm việc. Hoặc đợi nghỉ hè đi làm thêm ở đây hoặc đến nước khác cũng được. Chứ vừa học vừa làm khó lắm chị ơi.

Tôi may mắn vì vẫn đang làm việc với cơ quan và đồng nghiệp ở Việt Nam. Nhưng với các bạn sinh viên Việt còn lại, mọi viễn cảnh làm thêm vẽ ra trong đầu trước khi đặt chân đến đây đều vỡ vụn.

Thế rồi kỳ thi cuối khóa cũng tới, tất cả chúng tôi đều vượt qua trình độ A1 để lên A2. Randy, Fatima, Edwina, những người bạn nước ngoài sẽ kết thúc khóa học trong tháng Năm và trở về nước, chỉ còn nhóm sinh viên Việt Nam ở lại học tiếp khóa chuyên sâu A2. Chúng tôi làm một bữa tiệc nhỏ tại nhà Randy để chia tay nhau. Anh nhận làm đầu bếp chính và bày ra rất nhiều món từ thịt gà, thịt bò cho đến thịt lợn kết hợp cùng các loại rau củ và hương vị theo phong cách riêng. Dương góp thêm món cá sốt bơ chanh và Yuliya mang đến món Paella truyền thống của Tây Ban Nha do tay cô tự nấu. Marta đến dự với một chiếc đầm dài thướt tha khiến cả lớp tôi phải thốt lên kinh ngạc.

“Guapísima! – Xinh quá!”

Tôi ôm ghì cái máy ảnh đứng ở góc phòng hết quay lại chụp mong giữ lại những khoảnh khắc quý giá này của bạn bè. Trải nghiệm thêm cảm xúc của một cuộc chia tay quốc tế, cuộc chia tay gần như là mãi mãi, có thể không bao giờ còn gặp lại. Tôi lia máy ảnh đến từng người trong số họ.

Edwina trở lại Úc với bốn tháng trải nghiệm làm bảo mẫu trong một gia đình Tây Ban Nha.

Fatima về Canada tiếp tục công việc, kết thúc kỳ nghỉ của mình.

Yuliya tìm thấy hạnh phúc của cuộc đời cô.

Randy trở về Trung Quốc và có thể một ngày nào đó anh sẽ quay lại đây với cuộc sống mới.

Những người bạn Việt Nam của tôi tiếp tục ở lại học cao hơn.

Thế giới này dài rộng bao la quá và tôi chỉ là con kiến nhỏ. Cuộc đời tôi chỉ là một con đường trong vô vàn các con đường được chia ngoằn ngoèo như mạng nhện trên trái đất tròn. Tôi chỉ được đi một lần duy nhất trên con đường ấy mà không bao giờ được lùi lại dù chỉ một li. Tôi cứ đi, cứ đi rồi trên hành trình đó gặp những con đường khác đi qua tôi, song hành với tôi ở một đoạn nào đó, hoặc dài hoặc ngắn và chia li là điều tất yếu.

“Chị Uyên.”

“Uyen. Đến đây!”

Mọi người gọi tôi vào bàn vì thức ăn đã bày biện xong. Tôi để cho máy ảnh tự ghi hình và chạy vào chiếc ghế giữa bàn để đó dành sẵn cho mình. Chúng tôi chỉ cần đối xử với nhau chân thành và luôn trân trọng những phút giây còn ở cạnh nhau trong hiện tại, vậy là đã đủ. Lúc nào đó, ai đó ở đây có gặp lại nhau trong những hành trình

quanh trái đất này thì đó là một điều vô cùng may mắn và... biết đâu đây.

“Chúng ta nâng ly nào.”

“¡Salud! (Tây Ban Nha).”

“Na zdorovie! (Nga).”

“Ganbèi. (Trung Quốc).”

“Zô! (Việt Nam).”

“Cheers! (Anh).”

CHƯƠNG 4 Khám phá

Tôi đọc ở đâu đó người ta nói rằng: Nói một ngôn ngữ chính là chấp nhận một thế giới, một nền văn hóa.

BlaBlaCar

Bla – nhìn ngắm phong cảnh trên đường đi.

BlaBla – sẽ không giữ im lặng.

BlaBlaBla – có thể nói chuyện.

BlaBla

Ngày từ Alcalá trở về Zaragoza là một ngày mưa tầm tã, tôi đi trên một chiếc xe màu đen đã cũ của ông già 70 tuổi. Chỉ có tôi và ông trên con đường dài trắng xóa mưa, nhưng đó là một kỷ niệm sâu sắc. Một cuộc trò chuyện thân tình.

Ông vội vã nói tên mình trong lúc giúp tôi để va li vào cốp xe vì trời đang mưa, cái tên lướt đi quá nhanh và tôi không thể nhớ. Tôi có chút á ngại khi trên xe chỉ có mình tôi với ông, hình như ông cũng luống cuống. Một lúc lâu sau chúng tôi mới bắt đầu câu chuyện.

– Trời mưa quá! Ông lái xe cẩn thận nhé!

Tôi bắt đầu trước vì lo cho tính mạng của mình.

– Đừng lo, ông đã đi đường này nhiều rồi.

– Ông đi đâu?

– Ông đến Barcelona.

– Để làm việc ạ?

– Không, ông thăm các con và các cháu. Tất cả đều sống ở đó.

– Thường xuyên hay cuối tuần ạ?

– Ba buổi một tuần.

Tôi chỉ tròn tròn mắt và há hốc miệng ngạc nhiên không nói được gì, biểu cảm ấy còn đầy đủ ý nghĩa hơn cả một câu nói. Tiếng Tây Ban Nha ít ỏi chỉ đủ cho tôi hỏi những câu ngắn và đôi khi chỉ một từ khóa. Thật may ông không tỏ thái độ khó chịu vì những câu cụt ngủn của tôi mà rất nhiệt tình. Trong ngày mưa như trút thế này, người ta cũng dễ mở lòng hơn. Ông bắt đầu kể cho tôi một cách chậm chạp và giải thích bằng cả ngôn ngữ cơ thể câu chuyện đời ông.

– Ông có hai con, một trai một gái.

Ông giơ hai ngón tay ra dấu cho đến khi tôi gật đầu mới tiếp tục.

– Cả hai đều đã lập gia đình và ông có rất nhiều cháu. Chúng đều sống ở Barcelona. Cháu hiểu không?

Tôi gật đầu. Ông cũng học cách nói những câu ngắn và đôi khi chỉ dùng một từ khóa giống như tôi vì nói dài ông sợ tôi không kịp hiểu. Thỉnh thoảng ông say câu chuyện quá tôi phải nhắc ông lái xe cẩn thận. Mưa bên ngoài vẫn rơi càng ngày càng nặng hạt và dày hơn, khung cảnh hai bên đường, trước mặt và cả sau lưng bị xóa nhòa, thỉnh thoảng có chiếc xe vượt qua chúng tôi rồi mất hút vào trong bức tường mưa trắng xóa trước mặt. Lần đầu tiên tôi thấy một cơn mưa lớn như vậy ở Tây Ban Nha vào tháng Tư.

– Ông đã ly dị.

Nhưng tôi không hiểu vì thế ông làm dấu giải thích ông ở chỗ này và giờ vợ ông ở chỗ này, không liên quan đến nhau. Tôi gật đầu và ông lại tiếp.

– Ông ly dị vợ lúc 50 tuổi và đang sống một mình. Ông bán nông sản ở một khu chợ trên Madrid. Ông thường lái xe đến Barcelona ba ngày trong tuần.

– Nhưng Barcelona rất xa.

– Ông biết. Nhưng ông muốn gặp mọi người trong gia đình. Ông rất yêu và nhớ con cháu. Ông có nhiều thời gian để đi.

– Sẽ mất 6 giờ?

– Đúng thế và chiều ông lại phải quay về ngay.

Chiếc xe của ông đã tróc sơn nhiều chỗ, không có mùi của một thứ nước thơm nào, có lẽ lâu rồi nó cũng không được rửa và lau chùi. Ông rất sợ tôi cảm thấy khó chịu nên cố gắng giữ câu chuyện liên tục. Còn tôi vừa nghe vừa nhìn chăm chăm ra ngoài, xa nhất có thể để cảnh báo ông nếu gặp nguy hiểm, mưa làm cho tầm nhìn bị hạn chế, mưa cũng tạo thành một lớp nước mỏng trải đều trên mặt đường, lớp này trôi đi lớp khác thế vào, bánh xe lúc nào cũng bị ngập nước mưa.

Ông bật chiếc đài đến kênh radio ca nhạc. Một bài hát pop-ballad da diết cất lên khiến cho tôi như muốn héo queo rồi rủ xuống luôn.

“Cháu thích nghe nhạc có guitar hoặc flamenco, rất nổi tiếng ở Tây Ban Nha. Ông có biết bài hát nào không?”

Ông xoay cái đài để tìm nhạc tôi thích, phải một lúc lâu mới có một bài hát pha lẫn tiếng đàn guitar. Tôi gật đầu, thích thú ngồi nghe và cố gắng tập trung nhìn xuyên qua màn mưa tìm kiếm những dấu hiệu của nhà cửa, cánh đồng, đồi núi, thế rồi thiếp đi lúc nào không hay.

Mở mắt ra vẫn là một màn mưa mịt mù. Ông quay lại nhìn tôi cười.

– Cháu ngủ ngon chứ?

– Vâng, sắp đến Zaragoza chưa ông?

– Sắp rồi, khoảng một giờ nữa.

Tôi xoay câu chuyện sang mọi chủ đề có thể nghĩ ra.

– Ở Barcelona nói tiếng khác phải không ạ?

- Cháu đến đó chưa?
- Cháu chưa.
- Ở đó rất đẹp, cháu nên đi, họ nói cả tiếng Catalan.
- Tây Ban Nha có rất nhiều núi.
- Đúng thế.
- Giống ở Việt Nam.
- Thật sao!
- Ông đã đến châu Á bao giờ chưa?
- Ông chưa, nó xa lắm và ông không có nhiều tiền.
- Ở Tây Ban Nha thật ít rau.
- Ồ vậy à. Ông nghĩ nhiều đấy chứ.
- Ở Tây Ban Nha mưa nhiều không ông?
- Ừ, ta nghĩ không nhiều.
- Cháu vừa sang Đức về, đi du lịch.
- Cháu thật may mắn.

Cứ thế tôi nói hết cái này đến cái kia, một câu chuyện với các chủ đề không ăn nhập gì với nhau, cứ như thể tôi đang luyện từ mới và đặt câu ví dụ cho chúng.

- Cháu học tiếng Tây Ban Nha bao lâu rồi?
- Được ba tháng ông ạ. Cháu nói tệ lắm.
- Không, cháu nói rất tốt. Hãy luyện tập thường xuyên.

- Thế phải đi BlaBlaCar thường xuyên.
- Có lẽ thế, ông cũng đỡ tốn tiền đi thăm con cháu.

Cả hai chúng tôi cùng cười, xe bắt đầu đến thành phố. Ông thả tôi xuống và tiếp tục hành trình. Bộ quần áo trên người ông cũng xộc xệch và lấm bẩn mà bây giờ tôi mới để ý, có lẽ vì đi vội vàng. Ông còn phải đi một chặng đường dài tương đương với quãng đường tôi vừa đi cùng ông mới đến được Barcelona và chiều lại vòng về Madrid để kịp buổi chợ ngày mai.

Tình yêu đôi khi lớn lắm và cho người ta một sức dẻo dai bền bỉ quên tuổi tác.

Một cuộc đời ở Tây Ban Nha.

BlaBlaBla

Vài lần đặt BlaBlaCar, tôi rút ra kinh nghiệm nên đặt sớm để có giá rẻ và nhiều lựa chọn hoặc chơi trò may rủi đặt rất muộn, vớ được chiếc xe không có ai và họ sẽ giảm giá xuống mức thấp nhất có thể. Tôi may mắn trúng “xổ số” một lần nhưng vì nổi hứng muốn về sớm chứ không phải vì muốn rẻ.

12 giờ đêm tôi mò lên trang tìm xe để sáng sớm hôm sau từ Madrid về Zaragoza. Có một chiếc xe Volkswagen Golf màu trắng mới đẹp làm sao mà giá từ 15 euro đã rớt xuống 10 euro. Chủ xe là một anh chàng râu quai nón, bộ râu choán cả màn hình vì bức ảnh chụp từ dưới lên, nhìn gớm quá nhưng thôi không sao vì giá rẻ và xe đẹp. Đánh giá của những người đi trước đó khá tốt. Ồ, lại còn khen đẹp trai nữa chứ, tôi nghi ngờ điều này.

“Xin lỗi tôi đến muộn một chút vì giao thông.” Người lái xe nhắn vào WhatsApp của tôi.

7 giờ 10 phút, một anh chàng mặc chiếc áo phông màu trắng, quần soóc trắng, cao và đẹp trai đến chết người xuất hiện trước mặt tôi xin lỗi rồi rít vì tắc đường.

“Ồi đẹp trai quá chị ơi!” Thêu ngả vào người tôi như kiểu các cô gái nhìn thấy trai đẹp không còn đứng vững được trong các quảng cáo.

Người đẹp, xe đẹp và một ngày rất đẹp nhưng tôi không nhớ tên cậu ấy bởi vì màn giới thiệu vội vàng trong lúc cậu chạy ra xin lỗi. Chúng tôi tấp vào một quán café:

– Làm một cốc trà đi đường nhé? Tôi mời.

– Đây là quán quen của cậu à?

– Tôi cũng hay ghé vào đây.

Bà chủ quán nhìn chúng tôi và hỏi cậu có phải tôi là bạn gái không, tôi cười phá lên lắc đầu. Trước khi đi bà nhìn tôi và ra dấu hiệu cảnh báo đề phòng, bà để bàn tay lên ngang cổ như một con dao rìu cửa ngang một cái, mặt rất nghiêm trọng chỉ tay về phía sau. Tôi trợn mắt nhìn cậu bạn đẹp trai đang cầm hai cái bánh mì cười nhăn nhở. Lời cảnh báo tôi sẽ bị bắt cóc vào một buổi sáng cuối tuần trong xanh và ngập nắng thế này sao? Không có gì bất thường xảy ra cả, tôi không bị bắt cóc mà được BlaBlaBla ở mức level cao nhất từ trước đến giờ.

Hình như những anh chàng râu quai nón đều rất dễ gần, thân thiện và hài hước. Trên chuyến xe nào tôi cũng phải rào trước mình đang học tiếng Tây Ban Nha và muốn được luyện tập. Vậy là cậu ấy bắt tôi nói liên hồi, trộn cả tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh, miễn câu chuyện được hiểu và không bị ngắt quãng.

– Cậu có thích đi du lịch bằng xe máy không?

– Ồ, tất nhiên, rất thích, tôi có một chiếc.

Nói xong cậu mở điện thoại và cho tôi xem hình một phụ nữ trung tuổi, dáng người hơi đậm, da nâu đang ngồi trên chiếc Benelli VLM 150 màu xanh dương.

– Xe của cậu đây à?

– Không, xe của chị gái tôi. Chị ấy cũng thích xe và đang sống ở Morocco.

– Morocccoooo...

Tôi hét lên trên xe.

– Đúng thế, cô đến đó rồi à? Nó đẹp phải không, một nơi xứng đáng để đi du lịch.

Cậu ta vỗ mạnh vào tay lái hét lên đồng tình.

– Không, tôi chưa đến nhưng đó là một nơi tôi rất muốn đến chỉ vì tôi thích bài hát Casablanca.

Nói xong tôi ngân luôn câu đầu tiên trong bài hát.

– “I fell in love with you watching Casablanca” (Anh đã phải lòng em khi xem Casablanca). Một người bạn của tôi đã đi xe máy dọc Bắc Phi, tôi chỉ được ngắm Morocco qua những bức ảnh của anh ấy chụp, nhưng tôi “đã phải lòng” nơi ấy.

– Cả gia đình tôi đều sống ở đó, nhưng tôi đến Madrid học rồi ở lại đây làm việc. Tôi là kỹ sư điện. Chúng ta đang đi trên đường cao tốc chính nối giữa Madrid và Barcelona, Zaragoza ở giữa.

– Điểm này tôi biết.

– Tốt, nhưng có con đường khác thú vị hơn nhiều. Nếu có thời gian hãy đi qua đó. Cả một hành trình du lịch khám phá cảnh đẹp, lịch sử và văn hóa cho cô đấy.

– Aha, làm ơn nói cho tôi biết.

– E hèm, đó là con đường được mở rộng và không nhiều người biết. Nó đi qua những ngôi làng Castilian xinh đẹp, lâu đài, nhà thờ theo phong cách Romanesque hoặc Mudéjar, các khách sạn nhà hàng, nhà máy sản xuất rượu vang, công viên thiên nhiên, những con đường danh lam thắng cảnh mà ít người biết đến. Cô còn được

ngắm những con vật như kền kền, điều hâu, những lễ hội dân gian và thậm chí cả những bức tranh tuyệt đẹp của Picasso. Thú vị không?

– Tất nhiên, tất nhiên rồi. Cậu nói tiếp đi.

– Chặng đầu từ: Madrid-Torrelaguna. Đi theo đường cao tốc A-1 về phía Burgos, sau đó đi theo lối ra 50 hướng Torrelaguna, vào đường N-320 để đến Torrelaguna.

– Rắc rối quá, tôi không giỏi đường xá và thường xuyên lạc.

– Cô nên ghi lại và sử dụng Google map.

– Nó vô dụng với tôi.

– Ô, cái đó tôi hết cách.

– Thôi cậu tiếp đi.

– Thôi ghi luôn cả tuyến đi: Madrid - Torrelaguna - Patones de Arriba - Buitrago del Lozoya - Riaza - Ayllón - San Esteban de Gormaz - El Burgo de Osma - Calatañazor - Soria - Ágreda - Tarazona - Borja - Magallón – Zaragoza.

– Làm sao cậu biết nhiều vậy?

– Vì tôi đi đi lại lại con đường Madrid-Zaragoza này quá nhiều rồi, vào mỗi cuối tuần trong hai năm nay.

– Cậu có công việc ở Zaragoza hay thăm ai à?

– Tôi gặp người yêu mình ở đó.

– Cô ấy sống ở Zaragoza sao?

– Không, cô ấy ở Barcelona. Cô ấy đang học ngành kinh tế ở đó. Cô ấy cũng đến từ Morocco.

- Sao cậu không xuống thẳng đó?
- Cô biết đấy, chúng tôi từng làm thế nhưng sau đó thấy Barcelona quá xa và sẽ khó cho tôi đi lại trong một ngày, vì thế chúng tôi chọn Zaragoza, điểm giữa của Madrid và Barcelona. Cô ấy cũng đang trên đường đến Zaragoza. Chúng tôi chỉ có một ngày bên nhau, một tháng bốn lần.
- Lãng mạn quá!
- Cô nghĩ vậy à. Cảm ơn!
- Ê này, nếu một ngày tôi đến Morocco...
- Cô có số của tôi rồi đúng không? Chỉ cần báo cho tôi biết là được.
- Chúc cậu và bạn gái có một ngày lãng mạn ở Zaragoza.
- Zaragoza lúc nào cũng tuyệt vời trong mắt chúng tôi.

Bla

Một lần tôi muốn trải nghiệm với lái xe nữ, tôi nghĩ mình sẽ được thoải mái nói chuyện hơn vì con gái với nhau. Ai ngờ, chiếc xe bốn chỗ mà tận sáu người. Trong đó có tôi và một anh chàng là khách, còn lại là nhóm bạn thanh thiếu niên, họ có kỳ nghỉ dài ở Barcelona. Lái xe của chúng tôi là cô gái tóc vàng hoe, búi rối một nửa phía sau, người có vài vết xăm. Không vấn đề gì, chuyện này cũng bình thường, tôi đã quen với hình ảnh những cô gái xăm trổ trên người, ăn mặc kỳ kỳ, trang điểm đậm, miệng phì phèo hút thuốc đứng tám chuyện ở các góc đường phố với bạn bè. Họ không phải gái đứng đường, họ thích phong cách đó thôi. Lúc sau chiếc xe đỗ chót chạt ních người và đồ cũng chuyển bánh. Bên cạnh cô là anh người yêu gầy gò đang mở gói thuốc, quần trong giấy và châm lửa, tôi nghĩ anh chàng hút, nhưng không, anh chỉ phục vụ cho cô người yêu. Tôi không biết cô ấy hút bao nhiêu điếu trên đường đi, nhưng cứ hết thì anh người yêu lại cuốn và châm, thỉnh thoảng cố ngả người sang

bên cạnh để hút từ tay anh ta hoặc một tay lái xe một tay cầm thuốc, chốc chốc lại quay sang trái nhả khói ra ngoài cửa kính.

Đôi khi con gái chưa chắc đã an toàn...

Tôi nghĩ thầm trong bụng và cố gắng an ủi dù sao nó cũng chỉ có 10 euro. Họ hỏi tôi có muốn tham gia câu chuyện không, tôi lắc đầu, để mức Bla – chỉ ngắm cảnh hai bên đường.

Mỗi chuyến xe là một câu chuyện khác nhau mà tôi được nghe hoặc ít hoặc nhiều, hoặc qua loa hoặc thân tình. Nhưng vì BlaBlaCar tôi đã hiểu nhiều hơn về những người khác quanh đây. Những chuyến xe còn mang thông điệp về tình yêu và tình bạn. Đôi khi họ muốn có người đồng hành trong chuyến đi hơn là tiết kiệm chi phí. Ý nghĩa của BlaBlaCar vì thế được mở rộng hơn và được nhiều người yêu mến hơn.

Thành phố gió



Con đường đi bộ Alfonso I

B

ạn có biết nếu bạn hiểu tường tận thời tiết của một vùng đất bao nhiêu thì bạn cũng thân thiết và gắn bó với nó bấy nhiêu không?

Zaragoza có khí hậu Địa Trung Hải, có mùa đông rất lạnh và mùa hè rất nóng. Với lượng mưa trung bình 318 mi li mét mỗi năm, lượng mưa thấp. Vào mùa hè có hạn hán và chỉ có một vài cơn bão vào cuối buổi chiều. Vào tháng Bảy và tháng Tám, nhiệt độ thường cao hơn 300C, đạt đến 400C vài ngày một năm.

Vào mùa đông nhiệt độ thấp, thường là từ -40C đến 100C, với sương mù vào ban đêm. Tuyết chỉ xảy ra mỗi năm một lần, sương mù là phổ biến (khoảng 20 ngày từ tháng Mười một đến tháng Một) và nhiệt độ sẽ không cao hơn 0-30C.

Tuy nhiên, phần tồi tệ nhất là Cierzo (gió mạnh nhất ở Tây Ban Nha), gió lạnh và khô thổi từ hướng tây bắc. Cần thận với những ngày nắng vào mùa xuân và mùa thu, nếu Cierzo thổi, bạn sẽ hối hận vì không có quần áo ấm. Đặc biệt cần thận với Cierzo vào mùa đông, cảm giác nhiệt độ đã ở mức -150C do tốc độ cao của nó.

Một bản tin thời tiết có tâm làm sao!

Kiểu khí hậu này khác hẳn Việt Nam và cũng không phải đặc trưng của châu Âu. Tôi chưa có dịp trải nghiệm, chỉ nhìn mức nhiệt độ mà đoán là vô cùng nóng và lạnh tái tê. Nhưng tôi bị cuốn hút bởi chữ “Cierzo”.

Đó là những cơn gió mạnh và lạnh thổi từ phía bắc hoặc tây bắc qua các vùng của Aragón (Zaragoza nằm trong vùng này), La Rioga và Navarra của thung lũng Ebro. Nó xảy ra khi xuất hiện một vùng xoáy nghịch trong vịnh Biscay và vùng áp suất thấp trên biển Địa Trung Hải. Cierzo được biết đến từ thời cổ đại và tên của nó bắt nguồn từ tiếng Latin “Circius”, có thể là một từ trong tiếng Iberia. Vào thế kỷ thứ II TCN, Cato the Elder đã mô tả nó như là “một cơn gió lấp đầy miệng bạn và lật đổ cả những chiếc xe ngựa và những người đàn ông được vũ trang”. Nó đạt tốc độ hơn 100km/h vài lần mỗi năm, tốc độ tối đa là 160km/h vào tháng Bảy năm 1956. Cierzo thường xuất hiện rõ rệt vào mùa thu và mùa đông, nhưng một sự chênh lệch áp suất nhỏ dọc thung lũng Ebro cũng đủ để bắt đầu một cơn gió Cierzo vào bất kỳ mùa nào trong năm.

Cuối cùng tôi cũng được lao đầu vào và thám thía cơn gió ở Zaragoza với những ngày đi học xiêu vẹo hết cả người.

Buổi đêm là lúc tôi có thể cảm nhận sức mạnh của gió rõ ràng nhất khi mọi thanh âm của cuộc sống bắt đầu bị nuốt chửng vào đêm. Tôi nghe nó cào cào vào cửa sổ, rít lên từng hồi. Tôi cảm tưởng như có một con ma gió khổng lồ lên cơn đói khát đang cố xông vào nhà bằng mọi cách. Tôi nằm ngoan như bé con trong chăn, im re không dám ngọ nguậy, mắt nhìn lên trần nhà, hai tay bầu vào đầu chăn và nằm nghe từng cơn từng cơn đập vào rồi lại bị đẩy ra.

Tôi nhớ đến những cơn gió mùa đông bắc hồi còn nhỏ ở làng quê, khi chưa có những tòa nhà cao tầng và mỗi nhà cách nhau một khoảng rộng mênh mông. Gió cứ rít lên, len lỏi vào bất cứ chỗ nào có khoảng trống, sắc lạnh như cắt da cắt thịt. Nhưng nó không ngầu nghiến như những cơn gió ở đây, nghĩ gì mà ai đó còn ở ngoài đường chắc bị nó quật tới tấp vào người thậm chí hất tung lên trời cũng nên.

Một ngày cuối tháng Hai tôi đọc được mẩu tin có trận gió Cierzo vừa kéo qua Zaragoza đã gây ra những thiệt hại đáng kể, người ta đã phải đóng cửa các công viên công cộng, các xe cứu hỏa phải dọn dẹp nhiều cây đổ, mái hiên và cửa kính bị phá hủy,... Sức gió mạnh

nhất đã đạt đến 102km/h. Không có mưa, trời vẫn nắng trong nhưng “bão gió”.

Bạn cứ nghĩ trong những ngày ấy Zaragoza tự dựng trời lên trên đỉnh một ngọn núi cao và gió là một bức tường khổng lồ vô hình đang ập đến.

Nó đáng ghét phải không?

Ấy thế mà dần dà tôi lại yêu nó!

Vì nó mà sự ô nhiễm bầu khí quyển ở thành phố này giảm đi đáng kể, không khí ở Zaragoza là một trong những khu vực sạch nhất ở Tây Ban Nha. Nhất là vào mùa hè, cả thành phố như được làm mới lại bởi gió. Cũng nhờ gió mà cả vùng Aragón trong đó có Zaragoza là nơi sản xuất năng lượng gió thứ năm ở Tây Ban Nha.

Và dường như nó cũng một phần tạo nên nét gì đó rất riêng cho con người, cảnh vật Zaragoza. Chẳng thế mà một họa sĩ đã tạc nguyên một tác phẩm trên đường Carlos Oriz García (Khu vực Miralbueno, Zaragoza) lấy tên là Agua y Viento – Nước và Gió.

Vào một ngày gió lớn như bao ngày khác, tôi mở bài hát của một anh chàng ngoại quốc đến làm giáo viên tiếng Anh ở Zaragoza “tức gió sinh tình” mà sáng tác ra “Zaragoza Wind”, với tấm hình nhà thờ Basílica de Nuestra Señora del Pilar để đen trắng ẩn mình trong sương mù giá lạnh. Nhạc được pha trộn giữa tiếng đàn guitar và gió.

Ở ngoài kia gió cũng đang cào cào. Nhưng bây giờ tôi không sợ mà như muốn chơi trò trốn tìm với nó. Tôi nằm vắt chân chữ ngũ, bên cạnh là gói socola và cốc nước, thư thái hưởng thụ. Nó chẳng thể vào đây, nơi căn nhà có hai lớp cửa và chỉ biết kêu gào ngoài kia, điều này làm tôi có cảm giác đắc thắng.

“Tiếng đàn mới ấm áp và êm dịu làm sao. Thường thức cùng không gió?”

GRỪỪỪ... GRÀOO... KÉÉÉT... PHẬP... BỘP...

Rồi mùa gió rét cũng qua đi khi tôi vừa kịp làm quen, kịp thích nghi, kịp yêu và nhớ nó nhưng cũng háo hức đón chờ nắng ấm mùa hè với những bộ cánh mỏng mỗi khi ra đường. Cảm giác như mình được trút bỏ hết nặng nhọc, u uẩn trong người mà nhẹ tênh với mây trời.

Dương tag tôi vào một status trên Facebook

“Hahahahaa so true.

Vừa kể với một người bạn ở Indonesia là cuối cùng cũng hiểu thế nào là mùa hè nóng bỏng Tây Ban Nha và everyone is going to die in summer⁹ nếu ở ngoài đường Zaragoza vào ban ngày. Nóng và nắng gay gắt hơn cả Đông Nam Á. Mà yêu lắm nhé, Zaragoza luôn biết cách làm mình “ngạc nhiên không - chịu - được”. Thế mà chiều nào cũng cuộc bộ chày chày mấy chục phút đi mấy chục phút về. 9 giờ tối trời vẫn nắng như đổ lửa. 10 giờ tối mới hoàng hôn. 11 giờ 30 tối mới đi tập thể dục.

⁹. Tạm dịch: Tất cả mọi người sẽ chết vào mùa hè.

Mà đây chưa phải là tháng kinh khủng nhất đấy nhé, nghe đồn tháng Bảy tháng Tám thì biết tay nhau. Bảo sao hôm trước nghe một em kể chuyện là học bên này xong mùa hè về thăm nhà, hết thấy họ hàng gia đình, bạn bè, bà con xóm phố ngạc nhiên vì tưởng con bé bên trời Âu về phải trắng như trứng gà bóc, không ngờ lại đen như từ Phi châu”.

Rồi trên các trang hướng dẫn du lịch người ta cũng dặn dò khách khi đến xứ Zaragoza:

“Sử dụng kem chống nắng thấp nhất là SPF 30+, một áo sơ mi, kính mát, mũ đội đầu. Chú ý không ở dưới ánh nắng mặt trời quá lâu”.

Trong một bài học về thời tiết, cô Marta nói rằng, sự chênh lệch lớn giữa cái nóng và cái lạnh khiến cho người Zaragoza nghĩ rằng họ

chỉ có mùa đông và mùa hè mà hầu như không thấy mùa xuân và mùa thu.

Chẳng phải xứ sương mù mới quan tâm đến thời tiết mà ở đây người ta cũng có thể bắt đầu câu chuyện với nhau bằng chủ đề về nắng và gió. Trước khi những phương tiện dự báo thời tiết hiện đại ra đời, người xưa đã dựa vào kinh nghiệm bao đời sinh sống, làm ăn, gắn bó, quan sát, chiêm nghiệm của chính mình để đúc kết thành những câu thành ngữ, tục ngữ thấm thía, sâu cay, những dấu hiệu chuẩn xác về nắng – mưa – gió – bão. Thế nên hiểu thời tiết của một nơi cũng chính là hiểu cuộc sống, con người nơi đó. Chuyện nắng mưa của trời cũng là những nắng mưa của đời người. Khi bạn gắn bó với một nơi nào đó đủ lâu, bạn sẽ đọc được tính khí của trời đất, bạn luôn dự báo thời tiết mỗi khi ra đường. Bạn vui thích khi nắng đẹp hay trời mát dịu, bạn hậm hực khi nóng bức, bạn co ro khi gió lạnh,... Những biến đổi của thời tiết cũng xoay vần tâm trạng trong con người bạn. Bạn thỏa hiệp với nó để được một ngày đẹp để hay bạn thách thức nó để tìm niềm vui.

Bộ hành

C

uộc bộ hành này không dài như hành trình Camino de Santiago của Sang. Tôi chỉ đang loanh quanh với hiện tại và quá khứ trong thành phố Zaragoza này thôi.

Tôi thích bắt đầu từ con phố đi bộ cổ Alfonso I, chỉ mất 10 phút để đi qua hết dãy phố, từ điểm giao cắt với con đường Coso kéo dài đến quảng trường Plaza del Pilar, đối diện trước mặt nhà thờ Basílica de Nuestra Señora del Pilar. Nó được mệnh danh là đường phố thanh lịch nhất Zaragoza trong những thập kỷ đầu tiên của thế kỷ XX và đến bây giờ vẫn vậy.

Nó đẹp như một viên ngọc quý lấp lánh, khi màu xanh của trời in vào những mảng kính lớn trên các tòa nhà hai bên đường, nắng làm sáng bừng những khối màu xanh, vàng, hồng, tím, đỏ, đen, nâu,... trên tường nhà và đồ vật trang trí. Phía dưới là dòng người tấp nập cười nói, hàng quán xôn xao, nhạc đường phố du dương. Một bản hợp âm hỗn tạp cộng hưởng từ cuộc sống trong thành phố.

Nhưng tôi đang đi vào một ngày mưa và nó thâm u, kiêu hãnh, nổi từng đường khối như những nếp gấp thời gian. Lúc này khi đi bên nó, tôi có cảm giác mình đang bước vào không gian của nhiều thế kỷ trước. Tôi lấy vội máy ảnh chụp một bà già với chiếc ô hồng duyên dáng vừa đi qua căn nhà đóng kín bằng cánh cửa gỗ được tạo tác rất công phu. Cứ như thể bà là hiện thân cho những câu chuyện cũ còn sót lại trên con phố này.

Người ta ví khi bạn bước vào con đường này trong tình trạng đói khát và rách rưới cỡ nào thì khi ra khỏi đây bạn cũng sẽ là người no nê và sang trọng hơn bất kỳ ai. Bởi ở đây không thiếu thứ gì. Từ những cửa hàng quần áo thời trang, đồ trang sức, giày dép đến hàng ăn, quán café, quán bar. Cửa hàng bán đồ lưu niệm, đồ thủ

công truyền thống như những thanh kẹo adoquines và trái cây có nhúng socola của vùng Aragón, những đồ dùng thủ công mỹ nghệ truyền thống của địa phương như gốm từ Teruel và Muel,...

Tôi ngắm nhìn chiếc đồng hồ trang sức Aladrén trên mái của một quán café theo phong cách cổ điển, nó nằm ở khoảng giữa của con đường. Đây là một trong những điểm hẹn đông đúc của mọi người. Thời gian với trên chiếc đồng hồ như chẳng hề thay đổi, ý tôi là hình như nó không hoạt động. Alfonso I giống như một nơi bạn có thể nhìn thấy tất cả mọi thứ đang trôi qua thành phố.

Đến cuối con đường cũng chỉ có vài người lặng lẽ đi qua tôi, quảng trường Plaza del Pilar rộng lớn cũng là nơi tập hợp một lượng lớn những công trình kiến trúc cổ nổi tiếng, mang ý nghĩa lịch sử quan trọng của Zaragoza. Vào những ngày nắng ráo, nơi đây sẽ không còn chỗ trống nhưng hôm nay nó thật trống trải.

Tôi bước ra giữa khoảng không và ngược lên nhìn nhà thờ Basílica de Nuestra Señora del Pilar (đôi khi được viết tắt là Basílica del Pilar) sừng sững, uy nghi trước mặt. Tôi không phải là một tín đồ Kitô giáo và đây là nhà thờ đầu tiên tôi bước chân vào. Cùng với nhà thờ lớn Santiago de Compostela, Basílica del Pilar là một trong những điểm đến tâm linh quan trọng nhất ở Tây Ban Nha. Mỗi năm nơi này thu hút hàng nghìn tín đồ và cũng trở thành một trong những địa điểm du lịch hấp dẫn nhất của Zaragoza. Tôi lặng lẽ đi theo sau hàng người đang cầu nguyện trong im lặng, choáng ngợp nhìn lên những mái vòm cao vút đủ màu sắc được tạo nên bởi nhiều bức vẽ của những họa sĩ nổi tiếng, trong đó có Francisco Goya.

Truyền thuyết kể rằng, vào năm 40 SCN, Thánh James đến rao giảng tin mừng ở vùng đất Caesaraugusta (nay là Zaragoza), nhưng rất ít người tin theo đạo. Một ngày khi ông đang cầu nguyện bên bờ sông Ebro cùng môn đệ, Đức Mẹ Maria hiển linh và trao cho ông cột trụ cùng bức tượng của Người. Sau đó, Thánh James đã cho xây dựng một thánh đường. Người dân Tây Ban Nha gọi Bà với tên trìu mến là Đức Mẹ Pilar. Câu chuyện hiển linh của Đức Mẹ đã làm cho nhà thờ này trở nên linh thiêng và nổi tiếng khắp nơi.

Ngày nay người hành hương vẫn có thể chiêm bái cột trụ và tượng Đức Mẹ Pilar được bao bọc bởi một áo choàng manto làm bằng giấy origami tại đây. Diện mạo hiện nay của nhà thờ bắt đầu được xây dựng và mở rộng trong thế kỷ XVII và XVIII mang đậm phong cách Baroque bắt nguồn từ Ý. Nghệ thuật kiến trúc này đi ngược với thời kỳ Phục Hưng vốn thừa hưởng từ Hy Lạp và La Mã cổ đại. Nó mang đến những khám phá mới về hình dáng, ánh sáng và bóng với cường độ mạnh như một cách thức để phô trương sức mạnh của nhà thờ và chính quyền chuyên chế. Basílica del Pilar có tới mười một mái vòm, bốn tháp chuông và mười cửa trời. Có nhiều câu chuyện ly kỳ nói về phép lạ xảy ra liên quan đến nhà thờ Basílica del Pilar. Nổi tiếng là sự kiện trong cuộc nội chiến Tây Ban Nha, có hai quả bom đã rơi vào nhà thờ nhưng bị hỏng và không phát nổ. Người ta vẫn trưng bày những quả bom này như một minh chứng cho niềm tin và sức mạnh diệu kỳ từ Đức Mẹ Pilar và Chúa Jesus.

Dịch sang bên cạnh là nhà thờ La Seo, nó cũng đẹp và mang giá trị lịch sử không thua kém gì nhà thờ Basílica del Pilar. La Seo không mang tính nhất quán mà trải qua nhiều thay đổi từ nhà thờ Hồi giáo ban đầu đến Công giáo La Mã. Chính vì thế kiến trúc ở đây là sự pha trộn của nhiều phong cách, Hồi giáo, sau đó đến Roman, Gothic và Mudéjar. Hoàn toàn không rời mắt chút nào khi chiêm ngưỡng công trình nghệ thuật này, trái lại với tôi đó là một sự kết hợp hoàn hảo, nhất là những bức tường được trang trí hoa văn đẹp như những tấm thảm.

Tôi nhìn xuống chân mình, hình như tôi vừa để nước mưa vào trong giày, tắt ầm và có cảm giác lạnh. Nhưng tôi chợt nhận ra một điều khác phía dưới, sâu hơn nữa dưới lòng đất, bên dưới cả quảng trường và những kiến trúc này, tiết lộ những bí mật xa xưa hơn về mảnh đất Zaragoza.

Caesaraugusta, con đường La Mã! Có thể coi là những dấu tích gần như đầu tiên cho sự hình thành tên gọi Zaragoza!

Có vẻ như tôi đang lang thang về tận những điểm khởi đầu của thành phố này. Nằm dưới lòng đất là bảo tàng Hội trường

Caesaraugusta, một trong bốn bảo tàng Khảo cổ học La Mã cổ đại ở Zaragoza. Dưới này là toàn bộ cuộc sống trong thời La Mã thịnh vượng, huy hoàng. Đối diện với La Seo là bảo tàng Nhà tắm công cộng Caesaraugusta. Tôi đi nhanh, ngược về phía nhà thờ Basílica del Pilar, vượt qua thác nước nhân tạo đến chỗ những bức tường đổ vỡ, đây rồi dấu tích còn lại của bức tường La Mã. Thật khó để hình dung đây đã từng là bức tường thành kiên cố vào bậc nhất, ngay cả sau này khi La Mã suy tàn, nó vẫn được người Hồi giáo tận dụng hiệu quả.

Người La Mã đã cho xây dựng thành phố này vào khoảng năm 14 TCN và đặt tên là Caesaraugusta, gần như là cái tên khởi nguồn của thành phố Zaragoza ngày nay. Phải đến thế kỷ III, họ mới tiến hành xây bức tường thành với chiều dài 3.000 mét và có 120 tháp phòng thủ. Sau đó trải qua nhiều lần biến đổi gắn với những thăng trầm, thịnh suy, chiếm đóng bởi những người cai trị của La Mã, Hồi giáo, từ tên Caesaraugusta thành Cesaracosta, Saraqusta, Saragoça, Çaragoça và cuối cùng thành phố mới mang tên Zaragoza.

Tôi ngược nhìn sang bên cạnh tường thành là tượng đồng màu đen khắc họa chân dung Hoàng đế Augustus, người đã lấy tên ông đặt cho vùng đất này.

Ông còn quá trẻ!

“Về thôi Uyên, tối rồi” Con người bí ẩn trong tôi vừa lên tiếng. Tôi nhìn ra xung quanh, một vài chỗ đã lên đèn. Chiếc áo vest màu đen đã thấm nước mưa.

“Về thôi. Tạm biệt Hoàng đế La Mã!”

Tôi rảo bước ngược lại phía quảng trường Plaza del Pilar, vòng lại con đường Alfonso I về nhà. Cảm giác thấy mình vẫn như đang bị bủa vây bởi tầng tầng lớp lớp lịch sử chất chồng lên nhau ở vùng đất này, đan xen giữa thực và hư, giữa lịch sử và truyền thuyết.

Zaragoza giờ đã là một thành phố lớn thứ năm và đứng thứ tư về phát triển kinh tế của Tây Ban Nha, nơi sinh sống của trên 50% dân số vùng Aragón. Ẩn trong một thành phố hiện đại là một vùng đất mang bề dày lịch sử hơn 2.000 năm, lưu giữ những giá trị văn hóa, nghệ thuật độc đáo và vô giá. Bảo sao bao nhiêu người cứ đắm đuối với thành phố này không dứt ra được. Chả thế mà có một truyền thuyết kể rằng:

Thánh Pedro, một lần đi vi hành với Chúa Jesus, đã hỏi một người ở vùng Aragón: Anh bạn đang đi đâu đấy?

Người vùng Aragón trả lời: Tôi đến Zaragoza.

Thánh Pedro đáp: Anh bạn, nếu đó là ý Chúa.

Người vùng Aragón trả lời: Dù Chúa có muốn hay không, tôi vẫn sẽ đến Zaragoza.

Chúa Jesus liền biến người vùng Aragón đó thành con ếch và thả vào vũng nước.

Nhiều thế kỷ trôi qua, Chúa Jesus cho người vùng Aragón trở lại hình dáng cũ.

Thánh Tông đồ hỏi lại người vùng Aragón đó lần nữa: Anh bạn đang đi đâu?

Người vùng Aragón trả lời không chút do dự: Đến Zaragoza hoặc vào vũng nước.

Nghĩ xong câu chuyện tôi cũng đắm luôn vào vũng nước mưa trên đường. Giờ ướt tấ, ướt chân thật rồi.

Có một anh chàng yêu hoàng hôn Madrid



Thêu và Antonio tại công viên Retiro

T

ôi quay lại Madrid nhưng lần này không chỉ với Thêu mà với một anh chàng Madrid chính hiệu, Antonio.

Vì sao tôi quen à?

Đó là một câu chuyện tình lãng mạn!

Nhưng không phải cho tôi...

Nghỉ hè.

Cụm từ này nghe thân thương và nhiều hoài niệm. Mười năm đi làm giờ lại được là sinh viên để mong chờ những ngày hè rực cháy. Ở đây không có nỗi bâng khuâng khi nhìn bằng lăng tím, điệp vàng hay phượng đỏ cháy khoảng trời, cái nắng của mùa hè Tây Ban Nha chỉ thu hút một lượng lớn khách du lịch từ những vùng lạnh của châu Âu đổ về tấp nập.

Tôi nhắn tin cho Thêu.

– Chị có mười ngày nghỉ hè trước khi bước vào khóa học mới. Em có gợi ý nào hay cho chị không?

– Chị lên Madrid đi, em dẫn chị đi chơi. Lần này không phải đi tàu điện ngầm nữa mà có xe riêng và tài xế đưa đón nhé.

Cái tin úp úp mở mở này khiến cho tôi còn nóng ruột nóng gan hơn cả nhiệt độ ngoài trời. Tôi sắp xếp đồ đạc, đặt xe và đi ngay chiều hôm sau. 9 giờ tối, tôi có mặt ở Madrid, lúc sau một chiếc xe Peugeot màu đen tiến gần. Thêu bước ra cùng một anh chàng mập mập, có vẻ ít nói và bẽn lễn.

– Đây là anh Antonio, bạn của em.

– Xin chào, rất vui được gặp cậu! Tôi tên là Uyên.

– Xin chào.

Bình thường tôi sẽ là người thiếu tự tin khi gặp người nói tiếng Tây Ban Nha nhưng lần này ngược lại, mặt anh chàng đỏ hết cả lên. Thêu như hiểu được ý giải thích ngay.

– Mới gặp lần đầu anh ấy sẽ ngại thế đấy, vài lần là quen và nói nhiều ngay mà chị.

Tôi trêu Thêu một lúc, còn Antonio cứ đứng tần ngần, ngây người ra không biết hai chị em đang nói gì. Nhìn điệu bộ con nhà lành 100%, trông không giống trai Tây tí nào. Tối đó tôi cũng lấy được chút thông tin sau một hồi tỉ tê moi móc:

“Em và anh ấy tình cờ gặp nhau vì có chung một người bạn. Sau lần gặp đó, anh ấy chủ động nhắn tin và nói chuyện với em. Lúc thân hơn còn vẽ tranh, làm thơ, làm đĩa nhạc tặng em. Anh ấy hiền và quan tâm đến em lắm.”

Những cơn gió thổi mạnh vào cửa sổ. Tôi lại chìm vào suy tư, cả tôi và Thêu đều là những cô gái truyền thống và nghiêm túc trong quan hệ yêu đương. Những lời gửi gắm bắt đầu lớn vờn trong đầu tôi.

“Sang đó cố kiếm một anh Tây mang về nhé. Bõ công đi.”

“Muốn yêu trai Tây thì phải cởi mở và thoáng hơn trong các mối quan hệ.”

“Với họ quan hệ trước hôn nhân là chuyện bình thường.”

“Cứ yêu đi cho biết.”

Tôi không mong tìm kiếm ai ở xứ bò tót này, tôi không nghĩ ai đó có thể chấp nhận sự khác biệt văn hóa khá lớn từ tôi. Nhưng tình yêu mà, đó là thứ bạn không bao giờ có thể đoán biết được. Nếu đủ lớn nó sẽ vượt qua mọi khoảng cách, đủ trân trọng nhau mọi khác biệt sẽ không còn. Có tiếng kêu từ điện thoại, vẫn còn sớm mà, không phải của tôi.

– Của anh Antonio đấy.

– Sao mà đoán giỏi thế.

– Sáng nào anh ấy cũng nhắn cho em mà. Chắc lại một bức tranh và bài thơ nào đấy.

Tôi ôm cái chăn như thể mình vừa được yêu, mắt lơ mờ nhìn ra ngoài khung cửa sổ, những tia nắng bình minh đang nhẹ lướt vào phòng, khung cửa sổ sáng dần và chuyển sang màu vàng dịu của nắng mai. Cô em vẫn đang nhắn tin và cười khúc khích.

– Anh Antonio bảo 9 giờ sẽ đến đón chị em mình. Dậy đi chị còn chuẩn bị không muộn. Hôm nay sẽ dẫn chị chu du vòng quanh Madrid. Em nên mặc gì?

– Mặc đẹp nhé, hôm nay chị sẽ làm phó nháy, kỷ niệm cho hai người một bộ ảnh “tình yêu”.

Tôi lồm cồm bò dậy và loạng choạng đi ra ngoài ban công cho tỉnh hẳn. Chỉ có những mái nhà trải nắng. Nàng Thêu đang tắt bật chuẩn bị trang phục.

Đúng 9 giờ Antonio có mặt dưới cửa tòa nhà và gọi lên. Nhìn thấy tôi anh chàng vẫn xấu hổ, có lẽ phải hết ngày hôm nay mới quen. Tôi cất tiếng hỏi:

– Xin phép cho hỏi ngày hôm nay mình được may mắn đi tham quan những đâu vậy?

Họ bàn bạc một lúc rồi Thêu quay ra truyền đạt lại với tôi.

– Mình đến công viên El Buen Retiro, đó là công viên nổi tiếng nhất ở Madrid. Antonio nói nó đã được công nhận như một khu vườn mang giá trị lịch sử và nghệ thuật vào năm 1935. Rộng lắm đó, có đi cả ngày chắc cũng không xem hết đâu chị.

Antonio phải tìm một bãi đỗ xe ngầm dưới đất, sau đó chúng tôi đi bộ vào công viên. Tôi chủ động bắt chuyện.

– Antonio. Công viên này rộng bao nhiêu?

– 140 héc ta.

– Lớn quá!

– Nó là một trong những công viên lớn nhất và được yêu thích nhất của Madrid, với rất nhiều tác phẩm điêu khắc, tượng đài, phòng trưng bày, bảo tàng, hồ nước và cũng là nơi tổ chức nhiều sự kiện.

Lớn vậy nhưng dường như không còn nhiều chỗ trống vì lượng người vào đây tham quan, văn cảnh và nghỉ ngơi cũng rất đông. Không khí sôi động, náo nhiệt của mùa hè phủ khắp công viên, tiếng người đi lại cười nói, trẻ con chạy nhảy nô đùa, đủ mọi âm thanh và sắc màu cuộc sống.

Thêu bắt đầu giới thiệu:

“Anh Antonio nói, công viên này ra đời trong giai đoạn từ năm 1630-1640 khi Gaspar de Guzmán, Công tước của Olivares, dâng tặng Vua Philip IV làm nơi dành riêng cho Hoàng gia. Nó đã được nâng cấp qua các triều đại tiếp theo như thời Philip V có một khu vườn hoa mang phong cách Pháp. Trong thời trị vì của Ferdinand VI, Retiro đã được thiết lập cho những vở opera tuyệt vời của Ý. Charles III đã thay thế các bức tường cũ bằng những thanh sắt được thiết kế cách điệu và mềm mại. Đài Quan sát Thiên văn Juan de Villanueva được xây dựng dưới triều của Charles IV. Thời của Nữ hoàng Isabella II, Retiro đã có những thay đổi lớn, các khu vườn

được phủ rất nhiều loại cây xanh: cây che bóng mát, cây ăn quả và cây cảnh. Retiro dần dần trở thành trái tim xanh của thành phố.”

Chuyến đi du lịch Tây Ban Nha hạnh phúc nhất của tôi, vừa có hướng dẫn viên bản địa vừa có phiên dịch viên đi kèm. Tôi thấy xúc động trong lòng ngực đến khó tả.

– Đây là tượng đài Alfonso XII, được dựng vào đầu thế kỷ XX. Có rất nhiều tượng, đài phun nước và các di tích tưởng niệm lấp đầy công viên và biến nơi đây thành một bảo tàng điêu khắc ngoài trời.

– Hai người đứng lại nào.

– Làm gì hả chị?

– Chụp ảnh.

– Ôi ngưng chết đi được.

– Xem hai người đổ mặt kìa. Nắm tay nhau đi dọc hàng cây này nhé, nắng đẹp quá, cứ đi tự nhiên đừng để ý đến chị.

Một bức ảnh đẹp, lãng mạn như một cặp đôi trong phim Hàn Quốc. Ánh nắng chiếu xuyên qua những tán cây, hắt xuống mặt đường và khoảng không xung quanh một màu vàng lấp lánh. Có một đôi tình nhân tay trong tay an nhiên bước đi trong không gian ấy.

Giữa chiều chúng tôi rời công viên qua con đường Paseo de la Argentina, hai bên là những bức tượng đã từng được đặt bên trong Cung điện Hoàng gia. Quanh Madrid ở đâu cũng có những dấu tích của lịch sử. Chúng tôi len vào các con ngõ nhỏ nơi có những quán café theo phong cách cổ điển với chiếc xe đựng đầy hoa và những tấm biển gỗ. Một hiệu sách nhỏ có tên Librería de San Ginés rất lạ bên góc nhỏ của phố Arenal. Giá sách được làm bằng gỗ, gắn vào những bức tường của tòa nhà đằng sau, phía trên có mái gạch nhỏ, giống thư viện sách ngoài trời.

“Đây là hiệu sách rất cổ ở Madrid. Đặc sản của nó là sách cổ và sách cũ với rất nhiều chủng loại từ sách kỹ thuật về y học đến nghệ thuật, triết học.” Antonio thấy tôi quanh quẩn ở đó ngẩn ngía bèn giải thích thêm như thế.

Vòng vèo qua những quán café, tôi bị cuốn theo những âm thanh ngày càng huyền ảo hơn, ở đâu đó gần đây rất đông người. Một lúc sau con ngõ nhỏ ấy mở ra quảng trường Mayor.

Một quảng trường trung tâm của Madrid, hiếm hoi được mở rộng giữa những con phố đầy ắp của thành phố, sự kết hợp giữa kiến trúc ấn tượng, những câu chuyện lịch sử thăng trầm và cuộc sống đường phố sôi động. Tôi chạy ùa vào dòng người đang nườm nượp đi lại, quay bốn phía nhìn những tòa nhà ba tầng với khung cửa viền đỏ. Ấn tượng nhất là dãy nhà Real Casa de la Panadería với những bức tranh tường do họa sĩ Carlos Franco vẽ. Ông đã chọn hình ảnh từ các dấu hiệu của cung hoàng đạo và các vị thần để góp thêm một cảnh quan tuyệt đẹp cho nơi này.

“Có 237 ban công nhìn ra và chín lối đi vào quảng trường từ các hướng.” Antonio phải nói to hơn vì nơi này quá ồn ào và chúng tôi đang đứng ở trung tâm của quảng trường nơi đặt bức tượng của Vua Philippe III. Quảng trường này có sức chứa lên đến 50 nghìn người.

Trong quá khứ, đây từng là nơi họp chợ, buôn bán, nơi hành quyết, nơi tổ chức đấu bò tót trong các ngày kỷ niệm của Hoàng gia. Ngày nay nó là nơi diễn ra lễ kỷ niệm San Isidro, vị thánh bảo trợ của Madrid, điểm thu hút khách du lịch lớn với hàng ngàn người viếng thăm mỗi năm. Bao kín xung quanh phía trước các dãy nhà là những cửa hàng truyền thống và những quán café lúc nào cũng kín khách ra vào.

Chúng tôi bước ra khỏi quảng trường bằng một cổng khác. Tôi háo hức chờ đợi những địa điểm tiếp theo. Đi với thổ địa khác hẳn, hôm nay tôi có cảm giác mình là vị khách du lịch may mắn nhất ở Madrid. Đến giao lộ của hai con đường Bailén và Mayor là nhà thờ lớn

Catedral de Santa Maria la Real de la Almudena – Nhà thờ Chính tòa của Giáo phận Madrid nơi dành cho Đức Mẹ Almudena.

Thêu vẫn tiếp tục dịch lại lời Antonio khi chúng tôi ngắm nhìn bức tượng của Đức Giáo hoàng John Paul II, người đã dâng hiến thánh đường vào năm 1993.

“Chuyện kể rằng, đầu thế kỷ VIII, đối mặt với cuộc xâm lăng của người Hồi giáo, các tín hữu của một ngôi làng đã đem giấu tượng Đức Mẹ vào trong một bức tường. Đến thời Giáo hoàng Gregorio VII, nhà Vua Alfonso VI tái chiếm lại vùng đất ấy, khi ông đến gần khu vực Đức Mẹ, những viên đá trên tường rơi xuống hiện ra Đức Mẹ bên trong. Năm 1085, nhà vua đã đặt bức tượng vào nhà thờ.”

Chúng tôi bước vào trong, đúng giờ làm lễ nên mọi người đang cầu nguyện rất đông. Chính giữa là tượng Đức Mẹ Almudena màu vàng, rất nhiều tranh khảm và tượng khắc xung quanh. Ở đây người ta cũng cần một nơi để nương náu tâm hồn khi cuộc sống thực tại có quá nhiều chênh vênh, bất ổn. Ở mỗi vùng đất những truyền thuyết ly kỳ lại được đan xen cùng những câu chuyện lịch sử và cứ thế tồn tại song hành với nhau để cả người sang hay hèn, giàu hay nghèo, từ người đứng đầu cho đến kẻ tận cùng xã hội, mỗi khi gặp bất trắc trong cuộc sống đều dâng lên những lời thỉnh cầu đến một đáng linh thiêng nào đó. Ở đây người ta đến nhà thờ là một lẽ tự nhiên như người Việt đến chùa.

Ở tuổi 30, khi bước chân sang đây, tôi đã nhận ra những phần khuất lấp tận sâu bên trong mình. Những con người đối lập trong tôi chưa bao giờ lại giằng xé, nổi lên dữ dội như vậy. Càng ngày tôi càng muốn đi sâu vào bên trong hơn là thể hiện cái diện mạo bên ngoài. “Nhắm mắt lại lắng nghe, lắng nghe đi Uyên. Những thanh âm trong trẻo nhất, thanh cao nhất, bình an nhất.”

Thêu vỗ nhẹ vai tôi làm dấu đi ra ngoài. Chúng tôi đi đến cửa trước của nhà thờ. Không giống như các nhà thờ khác, có hướng truyền thống là Đông-Tây, nhà thờ Almudena có hướng Bắc-Nam nhằm tạo độ cân xứng với cung điện Hoàng gia đối diện phía trước, một mối tương quan, gắn bó mật thiết giữa vương quyền và thần quyền.

Chúng tôi ngồi trên hiên cửa chính nhà thờ để nhìn được toàn bộ diện mạo bên ngoài cung điện. Antonio chỉ về phía đó và tiếp. “Cung điện có diện tích 135.000m² và chứa 3.418 phòng. Đây có thể coi là cung điện Hoàng gia lớn nhất ở châu Âu.”

Cung điện giờ chỉ dành cho nghi lễ và khách du lịch tham quan. Gia đình Hoàng gia đang sống trong một lâu đài hiện đại hơn, La Zaruela ở ngoại ô Madrid. Từ nhà thờ đến cung điện là một khoảng sân rộng cho mọi người tụ tập. Tiếng kéo đàn violon của một nghệ sĩ đang ngồi dưới cây cột đèn đã mê hoặc người qua lại và tạo cảm hứng cho hai mẹ con nọ dừng lại và nhảy một điệu valse. Gió làm cho chiếc váy xanh và những lọn tóc vàng của cô bé bay bay. Ở giữa chúa và vua là nhịp sống thanh bình của những cư dân.

– Ôi, sắp đến giờ rồi.

Thêu thốt lên. Cả hai như đang mong đợi điều gì đó còn hơn cả khung cảnh lãng mạn và tráng lệ đang diễn ra ở đây.

– Đến giờ đi về à?

Tôi ỉu xiu hỏi lại.

– Không, đến giờ đẹp nhất và cảnh đẹp nhất.

Tôi chỉ nhìn hai người đó với ánh mắt ngạc nhiên, tò mò, mong đợi và hân hoan.

– Ngắm hoàng hôn chị ạ.

Antonio gật đầu nhắc lại bằng tiếng Việt mất dấu.

– Hoang hôn.

– Ở đây à?

– Không chỗ khác chị ạ. Đó là một trong những nơi ngắm hoàng hôn đẹp nhất Madrid.

– Vậy phải lái xe đi xa ra ngoại ô, chỗ thưa vắng người và nhà cửa sao?

– Không ạ, rất gần đây, ngay phía trước.

– Thú vị thật!

6 giờ 30 chiều, mặt trời vẫn còn chiếu sáng như 3 giờ 30 chiều ở Việt Nam. Chúng tôi tiếp tục rảo bước lên phía trước, đi qua cung điện rồi hướng lên một ngọn đồi. Một khung cảnh hoàn toàn khác biệt hiện ra trước mắt tôi.

“Ai Cập!”

Một món quà gửi đến từ sông Nile

N

gôi đền Ai Cập được đặt giữa một bể nước nhân tạo hình chữ nhật với ba cánh cổng lớn phía trước. Nơi này cũng nhộn nhịp không kém những địa điểm chúng tôi thăm chiều nay.

– Đây là đền thờ Debod. Nó không thuộc về kiến trúc đặc trưng của Tây Ban Nha, nó đến từ Ai Cập nhưng lại là một trong những nơi thu hút nhất và tạo điểm nhấn cho cả thành phố Madrid.

Thêu phiên dịch xong, Antonio nói thêm.

– Hoang hơn đẹp!

Anh chàng đang cố gắng học tiếng Việt, nghe yêu yêu làm sao! Chúng tôi đi vòng quanh ngôi đền, nó không quá rộng, ánh nắng chiều hắt xuống những bức tường và mặt nước một màu vàng vẫn còn tươi rói. Nắng còn đủ sáng để lấp lánh mỗi khi nước gợn sóng lăn tăn.

Phía trước có đôi trai gái đang đàn hát cho nhau nghe. Cô gái ôm cây đàn ukulele và hát, còn anh cứ nhìn say mê như thể cả vẻ đẹp của chiều vàng hôm nay đã thu vào cô ấy. Một cô nhà báo đeo máy ảnh trước ngực đang trầm tư viết những dòng cảm xúc vào cuốn sổ, thỉnh thoảng lại mơ màng nhìn ra xa xăm để lấy cảm hứng hoặc tìm từ, khuôn mặt cô hiện hiện một niềm hạnh phúc viên mãn.

Từ điểm này, có thể nhìn cả thành phố Madrid với những mái nhà chạy dài đến tận cuối đường chân trời.

Thời điểm hoàng hôn mây kéo đến nhiều hơn, màu nắng nhạt dần đi như bị pha nước trắng, chỉ có một vệt đỏ bé nhỏ khuất phía sau

những tán cây. Ấy thế mà ai cũng chụp lấy chụp để. Antonio ngó nghiêng chụp cho được ánh sáng cuối cùng ấy bằng mọi cách. Chụp xong cậu còn hí hửng ra khoe bức ảnh, một khoảng đồ nhòe như màu của một đĩa trẻ tập tô bị hỏng nhưng với cậu ấy nó lại rất đẹp và đặc biệt. Mỗi khi chụp hoàng hôn tôi cần một không gian mênh mông và tĩnh lặng hoàn toàn, cạnh bờ sông hoặc trên đỉnh núi, nơi mặt trời có thể khúc xạ ở mức tối đa độ rộng dài của nó.

Chúng tôi quay về chỗ ngồi, không hy vọng thấy hoàng hôn rực rỡ hôm nay, bỗng một màu như dát vàng chạy qua ngôi đền đẹp đến ngỡ ngàng và cũng thật nhanh, khiến cho tôi có cảm giác như các vị thần Ai Cập vừa lướt qua đây. Mọi người lại nhao ra chỗ hàng cây chụp ảnh, nhìn cảnh tượng này đến ngộ. Antonio cũng chạy hết chỗ này đến chỗ kia ngắm ngắm chụp chụp không biết mệt. Tôi thấy tò mò nên hỏi chuyện Antonio

– Cậu thích hoàng hôn à, Antonio?

– Rất thích!

Antonio vừa nói vừa tìm chỗ ngồi và mở điện thoại ra cho chúng tôi xem thêm vài tấm hình cậu vừa chụp, những mảng màu có rực hơn trước một chút.

– Cậu thích ngắm hoàng hôn từ khi nào thế?

– Khi tôi khoảng 19 tuổi. Vào mùa hè tôi hay đạp xe đi tập thể dục, ngắm cảnh, lúc quay về thường vào thời điểm hoàng hôn xuống và phát hiện ra những địa điểm rất đẹp để ngắm.

– Ngoài đền thờ này còn những chỗ nào nữa?

– Quảng trường Plaza de Oriente, nơi có vị trí đắc địa được bao quanh bởi cung điện Hoàng gia, khu vườn Sabatini và nhà hát Teatro Real. Mọi người có thể nhìn thấy mặt trời lặn xuống và ẩn phía sau công viên Casa de Campo. Hoặc đến đồi Cerro del Tío Pío nếu muốn nhìn toàn cảnh thành phố Madrid. Từ ngọn đồi đó có thể thấy đường chân trời Madrid và dãy núi Guadarrama, sẽ rất tuyệt để

ngắm khoảnh khắc hoàng hôn xuống núi và cả thành phố lên đèn. Phía bắc của Madrid có khu rừng lớn El Pardo, hoàng hôn sẽ đi qua một cây thông, những cây sồi, cả những con nai và lợn rừng cũng muốn chạy theo ánh chiều vàng. Hay đến Fuente de Cossio, Tres Olivos,... có rất nhiều nơi quanh Madrid có thể nhìn thấy hoàng hôn đẹp, thậm chí trên một chiếc cầu vượt trong thành phố đông đúc xe cộ.

– Cậu nghĩ gì khi ngắm hoàng hôn?

– Chiêm nghiệm về màu sắc của chúng, nhìn ánh sáng của chúng mờ dần rồi biến mất. Bầu trời mang một hình hài khác giống như một hành tinh khổng lồ phía trên, song song với Trái Đất. Ánh sáng của nó kết hợp với những đám mây để kiến tạo nên đồi núi, sông hồ hay nó cũng có thể là phản chiếu của vùng đất trong một ngày. Bây giờ ngày nào tôi cũng ngắm hoàng hôn, nó giống như một bức tranh biết biến hình và không khi nào lặp lại lần hai. Khoảng 300 ngày trong năm Madrid có ánh sáng mặt trời, tôi có thể được chiêm ngưỡng ít nhất 300 bức tranh hoàng hôn mỗi năm.

– Màu sắc của hoàng hôn giữa các mùa khác nhau như thế nào?

– Vào mùa xuân và mùa thu, có nhiều đám mây, chúng chuyển sang màu da cam. Vào mùa đông, mặt trời yếu, ánh sáng mang màu lạnh rất đẹp. Mùa hè, mọi người sẽ được ngắm hoàng hôn rất dài.

– Vậy thời điểm nào để ngắm hoàng hôn đẹp nhất?

– Hạ chí khoảng gần 10 giờ tối và đông chí từ 5 giờ 30 đến 5 giờ 45 chiều. Khoảnh khắc đẹp nhất là 10 phút cuối cùng trước khi mặt trời lặn hẳn xuống đường chân trời.

– Làm sao mà tôi biết lúc nào là 10 phút huy hoàng ấy?

– Mặt trời rất gần với đường chân trời hoặc viền những ngọn núi.

Antonio chia sẻ cho tôi xem những tấm ảnh cậu đã chụp mỗi lần đi ngắm hoàng hôn ở Tío Pío, trong trường đại học, trên ngọn núi

tuyết ở Rascafría, bên mặt hồ Zamora. Cái tịch lặng trong những bức ảnh làm xao lòng người. Tôi thấy một Madrid bình lặng, hiền hòa. Bỏ sau những ồn ào của xe cộ tấp nập, người như mắc cửi, nói cười rộn cả thành phố là một Madrid yên ả trong ánh hoàng hôn.

– Cậu thích ngắm hoàng hôn ở đâu nhất?

– Ở trong công viên cạnh nhà và trong hồ nước Sanabria ở Zamora.

– Vậy khoảnh khắc đẹp nhất của hoàng hôn cậu nhìn thấy ở đâu?

Đợi cho Thêu đi ra chỗ khác nghe điện thoại Antonio mới trả lời câu hỏi này của tôi.

– Trong đôi mắt của Thêu! Khi chúng tôi ngồi bên bờ hồ, nắm tay nhau nhìn hoàng hôn buông xuống, nó như đẹp hơn khi phản chiếu vào đôi mắt của cô ấy.

Mặt Antonio đỏ lên làm Thêu thấy khó hiểu, còn tôi nhìn hai người ngưỡng mộ. Khoảnh khắc này có lẽ mới là hoàng hôn đẹp nhất trong tôi vì nó mang màu sắc của một tình yêu rất chân thành, giản đơn mà vẫn đủ tinh tế, đầy lãng mạn giữa một cô gái Việt với anh chàng Tây. Bất giác tôi thấy ngôi đền huyền bí, thâm nghiêm trở nên gần gũi lạ kỳ. Một nơi vốn chỉ dành cho vua chúa tiến hành những nghi lễ linh thiêng ngày xưa, nay dành cho tất cả mọi người. Không còn khoảng cách về không gian và thời gian, chỉ còn vẻ đẹp của tình yêu ở đó.

Bóng tối bắt đầu bao phủ vạn vật xung quanh. Ngôi đền sáng rực lên bởi ánh điện vàng. Tôi cứ ngỡ mình vừa có chuyến hành trình thần tốc sang Ai Cập, đang ngồi ở Ai Cập và chạm tới linh thiêng. Tôi mê và bị hút vào những đền đài, kim tự tháp, lăng mộ, những hình vẽ đầy bí ẩn và huyền hoặc của Ai Cập xa xưa. Những câu chuyện thực thực hư hư của miền đất bên dòng sông Nile huyền bí, một trong những con sông dài nhất thế giới.

Vào đầu thế kỷ thứ II TCN, Vua Adijalamani của Meroe cho xây một đền thờ nhỏ dành cho Thần Amun của Debod và Nữ thần Isis của

Philae, ở Aswan gần thác nước lớn thứ nhất của sông Nile, hạ Nubia, miền nam Ai Cập. Sau đó nó bị cả thế giới lãng quên trong hơn 1.000 năm. Tại sao ngày hôm nay, ngôi đền lại ở đây? Tôi không chắc mình có buột câu hỏi ra khỏi miệng hay không nhưng lại có câu trả lời từ Antonio:

“Chính phủ Ai Cập đã trao tặng Debod cho Tây Ban Nha để tỏ lòng biết ơn đất nước này trong đợt giải cứu các công trình của Ai Cập có nguy cơ biến mất. Quá trình vận chuyển các khối đá từ Ai Cập về Tây Ban Nha mất mười năm với tổng cộng 1.350 hộp đá. Năm 1972, công trình này chính thức được mở cửa, đón chào du khách tham quan.”

Dù thế nào tôi cũng không thể đào bới đến tận cùng một mảnh đất. Nó có quá nhiều lớp lịch sử gối tiếp nhau hoặc đã hòa trộn vào nhau. Cơn đói bắt đầu nổi lên, tôi không thể đắm chìm thêm được nữa, hiện thực nhắc tôi phải chăm sóc cái dạ dày. Antonio dẫn chúng tôi đến quán Chocolatería San Ginés với chiếc cửa cũ màu xanh, hai chiếc đèn cổ treo hai bên, phía trên ghi năm 1894. Một lúc sau người phục vụ bê ra ba cốc socola nâu nóng hổi và một đĩa những chiếc bánh nhỏ và dài có phủ lớp đường mỏng.

“Đây là món churros chấm với socola, một món ăn nổi tiếng của Madrid đó chị.” Thêu giải thích, còn Antonio ăn trước để tôi biết cách làm theo. Cậu cầm thanh churros dài bằng bàn tay quẹt vào cốc socola cho ngập kín đoạn cần ăn rồi thưởng thức ngon lành. Tôi bắt đầu làm theo, socola này không phải loại socola mọi người thường uống. Nó đặc và sánh mịn hơn rất nhiều. Vị ngọt có chút nhặng nhặng của socola quyện với vị béo ngọt, giòn dai của bánh churros, cắn một miếng, có cảm giác như mọi thứ trong miệng tôi quyện lấy nhau trước khi tan ra, rồi lấp đầy cổ họng, ngọt và ngậy cho đến tận dạ dày.

“Socola thường được phục vụ ở độ nóng 75-80°C, trong một cốc sứ, churros có thể nóng hoặc lạnh. Nguyên liệu chính của churros là một loại bột nhào và được chiên vàng. Người Madrid rất thích món này, thường dành cho bữa sáng nhưng ở quán Chocolatería San Ginés, họ phục vụ 24 giờ.” Antonio vừa ăn vừa giới thiệu một cách

tự hào. Nhìn cậu ấy và những người xung quanh tôi hiểu họ yêu thích món ăn này thế nào. Tôi ăn ngon lành cái churros thứ nhất nhưng đến cái thứ hai bắt đầu nghẹn ứ ở cổ vì ngọt, khát và ngấy.

Nhưng nếu ai đó dám liều làm điều giống người Madrid vẫn làm họ mới thực sự khám phá được tận cùng hương vị đặc biệt của món ăn này.

Uống cốc socola đặc sánh!



Hoàng hôn ở đền thờ Debod.

Đi tìm hồn cổ Tây Ban Nha

H

ôm nay mình đi muộn một chút chị nhé, khoảng 2 giờ chiều, mình sẽ ra khỏi Madrid.

– Có xa đây không?

– Tầm 70km.

– Là chỗ nào vậy em?

– Một nơi cũng từng đóng vai trò quan trọng giống như Madrid. Mình ăn trưa xong rồi đi chị nhé.

– Ừ. Hôm nay mình ăn gì? Chị thêm món Việt.

– Nhà em lúc nào chả có. Canh mướp, mùng tơi và đậu phụ rán sốt cà chua nhé.

– Yeah. Giờ nó là sơn hào hải vị của chị đấy.

– Chỗ em ở rất thuận tiện, muốn ăn đồ Việt chỉ cần chạy ra ngoài đầu ngõ là thấy. Ở khu vực gần metro Tetuán (line 1) hoặc khu Usera (line 6) là hai nơi tập trung rất nhiều cửa hàng Trung Quốc bán đồ châu Á như đậu phụ, xì dầu, tương ớt, các loại rau, loại mì, ... Hầu như thứ gì cũng có.

2 giờ kém 5 phút, tôi và Thêu đứng chờ sẵn Antonio ở cửa. Đúng 2 giờ anh chàng xuất hiện mà hai chị em giật mình không biết đi từ hướng nào ra.

Chiếc xe bắt đầu rời khỏi sự đông đúc của nhà cửa, phố xá, đến những khoảng đất trống, càng đi càng thấy mênh mông hơn. Giờ tôi

thực sự tò mò muốn biết mình đang đi đâu. Định ngoi đầu lên trên hỏi hai người họ thì Thêu quay xuống nói.

“Mình đến thành cổ Toledo, trước đây từng là thủ đô của Tây Ban Nha. Em nghĩ chị sẽ rất thích.”

Xe cứ lên cao dần, tôi như được thoát khỏi khối bụi trần gian. Trước mắt chúng tôi là vòng cổng thành cao vây quanh một ngọn núi, bên trong hoàn toàn là một thành phố cổ. Vậy ra điều làm cho Toledo đặc biệt hơn so với những thành phố cũng mang dấu tích lịch sử ở chỗ nó không bị nuốt chửng, không bị lấn át, không phải chia sẻ với phần hiện đại nào. Những đường phố hẹp, quanh co, lát đá löt trong những tòa nhà cao như nối với trời xanh và dẫn đến hư không.

“Thành cổ Toledo được sánh với Jerusalem và cảnh quan được cho là thuộc về Kinh Thánh.”

Antonio nói khi chúng tôi lang thang trong những con ngõ hun hút và không nhiều người, bóng ba người đang đổ dài dưới nền đá đen.

– Antonio, tại sao người ta lại ví nơi này với Jerusalem?

– Vì thành cổ này cũng đã hiện diện ở đây hơn 2.000 năm và là thành phố của ba tôn giáo: Hồi giáo (thường được gọi là người Moors trong lịch sử Tây Ban Nha), người Do Thái và Kitô giáo. Cũng giống như Jerusalem, đây là một khu khảo cổ học khổng lồ. Bất cứ nơi nào trong thành cổ cũng mang trong mình những dấu tích, huyền thoại và những nền văn hóa khác nhau. Người dân Toledo vẫn sinh sống trong những căn nhà giống như hàng ngàn năm trước tổ tiên họ đến đây. Cũng có luồng ý kiến cho rằng Toledo là linh hồn của Tây Ban Nha.

Hơn 2.000 năm, những dấu tích thời gian như không hiện hữu trên những công trình kiến trúc, trong mỗi nếp nhà. Giá trị biết bao khi được chạm tay vào những gì ngàn năm tuổi mà như không tuổi. Nhà thờ, tu viện Kitô vẫn chiếm ưu thế nhưng những ảnh hưởng của Hồi giáo cũng hiện diện khắp nơi.

Những bức tường pháo đài hẹp và quanh co, những căn nhà mở ra khoảng sân trong rất đẹp, trung tâm thực sự của cuộc sống gia đình và xã hội. Con đường cứ hun hút lên lại hun hút xuống, nhà cửa cũng phải theo nó mà uốn lượn, mềm mại như mái tóc dài gọn sóng của cô gái tuổi xuân thì.

“Con đường này được lát gạch nung từ thời Trung cổ bằng một chất liệu đặc biệt nào đó nên nó giữ được không khí thoáng mát.”

Antonio nói vậy và tôi cũng có cảm giác đó, không chỉ con đường mà cả những bức tường đá như cũng phả ra hơi mát. Vòng vào một hồi chúng tôi ra đến nhà thờ lớn Toledo (Catedral Primada Santa María de Toledo). Antonio chỉ về phía đó và nói.

“Nhà thờ này mất 267 năm để xây dựng, từ năm 1226 đến năm 1493 với kiến trúc chủ đạo là Gothic, trên nền cũ của nhà thờ Hồi giáo lớn trước đó.”

Người ta đã đầu tư rất lớn cho nhà thờ này bởi nó không chỉ là biểu hiện của niềm tin tôn giáo mà nó còn khẳng định cho vị trí và sức mạnh của vương quyền. Năm 1085, vua Alfonso VI đã tái thiết Toledo, người Kitô giáo lấy lại vị thế của mình. Toledo lấy lại vị trí chiến lược quan trọng của nó, trở thành thủ đô của Tây Ban Nha trong gần năm thế kỷ từ 1085 – 1561. Sự hòa hợp và lòng khoan dung chưa bao giờ được thăng hoa đến thế; nơi Kitô giáo, Hồi giáo và Do Thái sống cùng nhau và duy trì phong tục của riêng họ. Các thư viện của người Hồi giáo, Do thái vẫn được giữ lại thậm chí họ còn cho dịch lại những tư liệu này sang tiếng Tây Ban Nha, Latin. Cùng với bản dịch các tác phẩm Hy Lạp đã đưa Toledo trở thành một trung tâm tri thức ở châu Âu thời kỳ đó. Từ những tác phẩm dịch này, phần còn lại của châu Âu và thế giới có thể tiếp cận nền văn hoá và niềm tin của người Hồi giáo, Do Thái cũng như những lời dạy trong kinh điển Hy Lạp. Tên gọi Thành phố Hoàng gia cũng để gợi nhớ về Toledo thuở huy hoàng ấy.

“Ơ kìa, nhà quý tộc Don Quixote và anh hầu Sancho Panza đang đứng phía trước một cửa hàng lưu niệm”. Tôi bất giác reo lên khi nhìn thấy hai bức tượng phía trước.

- Xung quanh đây có rất nhiều tượng và đồ lưu niệm liên quan đến họ. Nếu muốn chụp ảnh, em bảo anh Antonio dẫn chị đi chụp cho đủ các tư thế và hành động được nhắc đến trong cuốn tiểu thuyết.

Thêu thấy tôi hứng khởi nên gợi ý thêm vài địa điểm nữa, nhưng chỉ nói đùa cho vui. Toledo ngày nay là thủ phủ của cộng đồng tự trị Castile – La Mancha. Hơn 400 năm trước, nhà văn Cervantes đã chọn vùng đất La Mancha làm nơi khởi đầu cho cuốn tiểu thuyết Don Quixote. Họ đã có một hành trình đi khắp đó đây quanh Tây Ban Nha, Toledo là một trong những nơi nằm trong hành trình đó.

Những tour du lịch mang tên “Đi theo bước chân của Don Quixote” bắt đầu cuốn hút mọi người. Kỳ thực ở xứ này, đi đâu bạn cũng có thể tìm ra một hành trình thú vị, không thiên nhiên thì tâm linh, di sản, văn hóa và giờ là văn học. Có một tuyến đường du lịch đã được công nhận chính thức đi qua 148 thị trấn với tổng đường đi là 2.000 ki lô mét. Wow! Tuyến đường dài nhất tôi biết đến và được viết trong cuốn sách này. Điểm bắt đầu từ Toledo. Nó được chia làm 10 hành trình với 56 chặng đi, liên kết với những địa điểm quan trọng nhất được nói đến trong kiệt tác của Cervantes và được công nhận như là tuyến đường văn hóa châu Âu.

Cũng khó chắc chắn đâu là con đường Don Quixote đã đi nhưng dù là cuộc hành trình nào đi nữa cũng sẽ giúp người theo dấu khám phá linh hồn La Mancha và truyền thống của nó, nguồn cảm hứng thực sự đằng sau Don Quixote. Vậy là tôi có một tấm ảnh với chàng hiệp sĩ ở Toledo.

Bên cạnh bức tượng là cửa hàng bán kiếm. Toledo tự hào là nơi cung cấp vũ khí cho quân đoàn La Mã, bí mật rèn kiếm nghìn năm của họ đã nổi tiếng trên thế giới khi Đế quốc La Mã, Đế quốc Tây Ban Nha đi chinh phạt và thống trị khắp nơi. Thậm chí những người Nhật cũng từng đến đây tìm hiểu. Chiến tranh đã qua, loại vũ khí này cũng không còn phù hợp với thời đại, những thanh kiếm Toledo trở thành một phần di sản của vùng đất.

Chúng tôi ra đến quảng trường Zocodover, ở đây bạn có thể mua một tấm vé trên con tàu mang tên Toledo Train Vision, có giá hơn 5

euro một lần, với chuyến hành trình quanh thành cổ, đi qua những dãy núi và ngắm nhìn khung cảnh thiên nhiên.

“El tour con la historia mejor contada, hasta en 16 idiomas.

Te llevamos por los lugares más interesantes de la ciudad y al mejor precio”.

(Hành trình với câu chuyện lịch sử hay nhất được kể bằng 16 thứ tiếng. Chúng tôi sẽ đưa bạn đến những nơi thú vị nhất của thành phố với mức giá hấp dẫn.)

Nắng đỏ màu vàng đậm hơn trên những con đường và tòa nhà báo hiệu chiều tà, tôi chắc Antonio sẽ lại sắp xếp một chỗ lý tưởng nào đó để ngắm hoàng hôn. Trời không có một gợn mây, hôm nay hoàng hôn sẽ đẹp. Chúng tôi đi dần ra phía cổng ngoài. Xe chạy sang bên kia bờ sông và lên cao hơn, mặt trời đang xuống nhanh nhưng cậu vẫn chưa tìm được chỗ ưng ý, bên lề đường đã có nhiều xe đỗ. Tôi ngoái ra bên ngoài cửa kính nhìn cả thành cổ Toledo quay tròn theo tay lái của Antonio. Cuối cùng cũng tìm được một chỗ trống nhưng mặt trời đã lặn hẳn chỉ còn một màu vàng cam thắm tối và yếu hắt lên. Antonio tiếc hùi hụi còn tôi đang hân hoan chờ đợi khoảnh khắc huy hoàng khác.

Ngồi trên bậc lan can đường được làm khá to và rộng, tôi mãi nhìn sang thành phố Toledo trải dài trên sườn núi, hướng mặt ra phía dòng sông. Địa thế này sẽ thuận tiện cho việc đi lại giao thương và kín kẽ khi cần phòng thủ. Con sông Tagus trong hành trình của mình đã uốn qua ba mặt ngọn núi để tạo nên một phong cảnh hữu tình. Hơn bốn thế kỷ trước, vì vẻ kiêu diễm và cổ kính của Toledo, một họa sĩ đã lang thang đến đây để rồi gắn bó cả phần đời còn lại của mình với nơi này. El Greco sinh ra ở Hy Lạp, sau đó tìm đến thành Rome nước Ý để mong phát triển sự nghiệp nhưng cuối cùng Toledo mới là nơi cho ông tất cả. Có thể từ một điểm nào đó quanh đây, ông đã vẽ kiệt tác Toàn cảnh Toledo.

Thời khắc chờ đợi của tôi đến rồi. Đèn bên thành cổ bắt đầu bật lên. Từng con đường vòng quanh núi, đi lên cao hay chạy dần xuống bờ

sông, nhà cửa cứ thế dựng men theo. Buổi tối, đứng từ đây, tôi có thể nhìn rõ cấu trúc không gian của Toledo vì ban ngày chỉ thấy nhà cửa san sát nhau và những con đường như biến mất.

Phố xá không lung linh, hào nhoáng ánh đèn như Madrid, ở đây mỗi căn nhà là một đốm sáng; cũng không tấp nập xe cộ, mọi con đường như bình yên ngủ dưới những hàng cây nhỏ. Chỉ có pháo đài và nhà thờ lớn được phủ đầy ánh sáng. Dưới sông mặt nước im lìm. Gần 12 giờ đêm, tôi ngồi trên thành bức tường chắn của con đường bao quanh dòng sông Tagus, bên kia là thành cổ Toledo trọn vẹn trong tầm mắt. Mặt hơi ngửa lên một chút để hứng những cơn gió mùa hè. Tai nghe thứ âm thanh ran ran từ côn trùng kêu hai bên bờ sông. Hít vào thở ra nhẹ nhàng, cứ thế mắt tôi dần nhắm lại, những âm thanh xa vắng cứ to dần, giây phút đó tôi như đang trở về thời Trung cổ. Thấy các gia đình quây quần bên những căn nhà nhỏ xinh có sân trong, tiếng nện thép vang rền trong những lò rèn đỏ lửa, màu lụa óng mềm bay phấp phới dưới nắng trời, tiếng cười của những người phụ nữ đẹp, tiếng bán buôn nơi quảng trường, tiếng cầu kinh trong những nhà thờ,...

CHƯƠNG 5 Những ngày Kadampa

N

ếu bạn nói chuyện với một người bằng thứ ngôn ngữ họ hiểu, những điều đó sẽ được ghi nhớ bằng đầu. Nếu bạn nói chuyện bằng ngôn ngữ của họ, những điều đó sẽ khắc sâu vào tim.

Nelson Mandela

Quyển Kinh, bức ảnh Phật và chuỗi hạt

V

Ốn làm những chương trình về tôn giáo và thực hành thiền định nên trong hành trang của mình, tôi còn mang theo ba vật: một cuốn Kinh nhật tụng, một tấm ảnh Phật và một chuỗi tràng hạt đeo tay như những bảo vật hộ thân. Tôi nuôi một mong ước lúc nào đó trên hành trình này sẽ tìm ra được những miền đất Phật ở trời Âu.

“chị ơi, chiều nay em mang va li đồ qua nhà chị gửi nhen.”

Hương nhắn tin cho tôi.

“Em mang qua đi, chiều nay chị ở nhà. Qua chị chơi hàn huyên trước khi đi.”

“Vâng, vậy em hẹn 3 giờ chiều nha chị.”

Giọng điệu mấy cô gái miền Nam nghe thật dễ thương. Hương không học khóa chuyên sâu nên được nghỉ sớm từ cuối tháng Năm. Tôi mở toang cửa sổ cho gió vào phòng, những chiếc lá trên cây rung rinh, lấp lánh ánh nắng. Chiều nay khung cửa sổ này sẽ có thêm một thứ rất thơ.

“Mình nên đặt nó ở góc bên phải hay bên trái?”

“Nên ở bên phải”

Tự thoai và cười trước khung cửa sổ một hồi rồi tôi quay ra bếp chuẩn bị nấu ăn, miệng lẩm bẩm bài hát Bésame mucho (Hãy hôn em thật nhiều), được truyền cảm hứng từ Dương. Hôm nay dậy muộn nên bữa sáng được gộp chung vào bữa trưa.

Sonia và bạn trai đã đi chơi, tôi vui vì cô ấy hạnh phúc trong căn nhà này. Giờ mỗi lần nhìn Sonia vui vẻ ca hát khi nấu ăn hay chăm chút làm đẹp từ màu sơn móng tay, móng chân, đến cài nơ trên đầu, trang điểm đậm nhưng không đi đâu chỉ chạy quanh nhà chụp ảnh gửi cho mọi người, thay đổi hình đại diện trên WhatsApp, Facebook liên tục, tôi đều thấy đó là việc làm chính đáng. Tôi đã thấm thía nỗi cô đơn và xa người thân đủ để đồng cảm với cô gái ấy, bất luận ai đó có nhìn hành động này ra sao, tôi vẫn thấy cô xứng đáng được như thế và nên làm như thế. Yêu đời, làm đẹp là nhu cầu tất yếu, tự nhiên và cần thiết cho một người phụ nữ.

Tôi lại ngồi cắt cắt tỉa tỉa món rau củ luộc của mình thành hình hoa, sau đó bày biện đĩa cơm đẹp nhất có thể trước khi ăn. Từ lúc về căn nhà này tôi cũng chuyển hẳn sang ăn chay. Thỉnh thoảng vào bữa trưa, khi không có bạn trai ở nhà, Sonia cũng chỉ nấu rau củ ăn giống tôi nhưng với mục đích khác, cô muốn giảm cân hoặc không tăng thêm nữa.

Không gian và không khí căn nhà đã giúp tôi quay về với thiên định tốt hơn vào mỗi buổi tối, tôi đang lấy lại cuộc sống bình ổn mình vốn có khi còn ở Hà Nội. Tôi đang thỏa thuận thành công và gỡ dần những rắc rối bên trong mình, mỗi khi nó nổi loạn tôi cần trấn an nó, mỗi khi nó lo sợ tôi cần an ủi nó, mỗi khi nó ốm đau tôi cần chữa trị cho nó. Tôi thấy rõ ràng hai con người đang phân tách trong mình. Một ai đó rất tỉnh táo, điềm tĩnh, minh triết, như biết trước mọi thứ, như thấu hiểu mọi điều và một con người thể hiện mạnh mẽ những hỷ, nộ, ái, ố tràn trề nhất. Tự tôi hỏi tự tôi trả lời, tự tôi an ủi chính tôi, tự tôi khóc rồi tự tôi vỗ về chính mình,... Kỳ thực đã luôn có những câu trả lời đúng đắn, những sự kiện bất ngờ đến với tôi vào đúng thời điểm thích hợp và kịp thời nhất, trong những lúc bế tắc nhất, mất hy vọng và cùng đường nhất.

Tôi đã sống khá bình ổn ở Hà Nội, với công việc yêu thích, mức thu nhập tốt, những cuối tuần nuông chiều bản thân trong hương thơm và đẹp đẽ của các loại hoa mua từ chợ, trồng trên ban công, thành thoir trong những trang sách,... Tôi cảm thấy như mình đã đạt được

một trạng thái quân bình cho tất cả và sẵn sàng cho một chuyến đi dài hơi hơn mà không phải lo lắng điều gì nữa.

Tôi sẽ không nhận ra con người mình còn nhiều vấn đề như thế nếu không đến đây. Tất cả những gì tôi nghĩ mình đã vượt qua kỳ thực tôi chưa từng trải qua và nó đã đánh gục tôi một cách dễ dàng. Tôi co ro sợ hãi, tôi khóc lóc như một đứa trẻ cho đến khi không còn sức lực tôi mới chợt nhận ra tự tôi phải bước ra khỏi đó.

Ngoài cửa có tiếng ồn nói chuyện, lúc sau chuông cửa reo, chắc Hương mang đồ đến.

– Em chào chị. Em mang đồ đến gửi, có cái va li xanh này thôi.

– Hai chị em vào nhà đi.

– Dạ, em để Hương ở đây chơi với chị thôi. Em phải đi có việc bây giờ.

Cả hai chị em song sinh đều tên Hương nhưng tôi có thể dễ dàng phân biệt được nhờ mái tóc ngắn của cô chị và dài của cô em. Tính cách của hai người cũng hoàn toàn khác biệt. Hương lớn cá tính và mạnh mẽ trong khi Hương em lại hiền dịu, dễ thương. Hai người ra đời cách nhau mấy phút nhưng cô chị chừng chạc như hơn em tận mấy năm. Hương lớn phải đi còn Hương bé ở lại với tôi.

– Em mang đàn guitar cho chị nữa nè.

– Tuyệt quá, cảm ơn em. Có cái để “nghịch” lúc nhàn hạ rồi.

– Dạ, chị cứ tập chơi đi. Em với chị gái sẽ đi tình nguyện ở Orbanajo, một vùng núi gần thị trấn Ponferada, phía bắc của Tây Ban Nha. Họ có ba căn nhà cho khách du lịch thuê nên hai chị em xuống đó sẽ tập làm nhân viên phục vụ phòng.

– Hay quá, làm thế nào mà hai chị em có thể tìm được thế?

– Em cũng muốn đi tình nguyện lâu rồi, nên tự tìm trên mạng, nghe bạn bè quốc tế nói website Workaway.info này rất ổn. Chị có thể

đăng ký làm tình nguyện viên với nhiều hoạt hình công việc khác nhau trên toàn thế giới. Bạn em đã từng đi rồi nên em yên tâm đăng ký. Thao tác đơn giản lắm. Đầu tiên chị phải vào register, đăng ký một tài khoản cá nhân của mình. Phí hàng năm, mỗi người một tài khoản là 29 euro/năm, nhưng nếu chị đăng ký hai người trên một tài khoản sẽ tiết kiệm hơn là 38 euro/năm và hai người phải đi chung một dự án chứ không được tách riêng ra. Mỗi dự án có thể đăng ký đi từ hai tuần trở lên. Em đăng ký bốn tuần chị à.

– Bao giờ hai chị em đi?

– Dạ gửi đồ xong cho chị là hai chị em đi liền nè chị. Em chỉ mang theo ba lô nhỏ gọn gồm quần áo và đồ dùng cá nhân vì chủ nhà đã lo chỗ ăn chỗ ở cho rồi.

– Mà ở đó có xa đây không? Hai chị em đi gì tới đó?

– Cũng xa đó chị. Em đi tàu nhanh AVE mất khoảng 2 giờ rưỡi còn đi xe buýt sẽ mất hơn 8 giờ lận.

– Mà chị có tính đi đâu sau khi học xong không ạ?

– Chị cũng muốn đi tình nguyện nhưng chị chưa tìm được chỗ phù hợp.

Ý tưởng đi tình nguyện hay tham gia một nhóm cộng đồng nào đó là kế hoạch ngay từ những ngày đầu đến Zaragoza của tôi. Tôi thực sự muốn sống cùng người bản địa và trải nghiệm cuộc sống của họ nhưng theo một cách khác. Nơi mà tôi muốn đến là những trung tâm thiền và những tu viện Phật giáo. Ở các nước châu Á như Việt Nam, Lào, Thái Lan,... bạn có thể dễ dàng tìm đến một ngôi chùa nhưng ở đây không hề đơn giản hoặc tôi vẫn chưa đủ duyên để gặp.

Một ngày giữa tháng Năm, trong lúc tuyệt vọng tôi nhìn thấy dòng chữ này hiện trên Google:

Voluntariado – Centro de Meditación Kadampa Madrid.

(Tình nguyện – Trung tâm Thiền Kadampa Madrid).

Tôi mở vào trang web đó:

<http://meditaenmadrid.org/voluntariado/>

Màn hình nền là một cậu bé cầm ống nhòm ngồi giữa một đồng cỏ khô điểm xuyết những bông hoa tím đầy nghệ thuật. Phía dưới là nội dung mô tả công việc tình nguyện.

Lưu trú và làm việc, một trải nghiệm độc đáo

Tình nguyện là một cơ hội lý tưởng để trải nghiệm trực tiếp lối sống của Phật giáo. Thường kéo dài một tuần, tuy nhiên thời gian lưu trú này có thể được điều chỉnh theo nhu cầu cụ thể của từng trường hợp.

Công việc tình nguyện rất đa dạng bao gồm: dọn dẹp, nấu nướng, làm vườn, giúp văn phòng, vẽ tranh, trang trí,... Nếu bạn có kỹ năng cụ thể, vui lòng cho biết trong mẫu đơn.

Thức ăn được cung cấp ở Trung tâm là đồ chay và phòng ngủ tập thể, rất thoải mái. Tất cả những gì bạn cần mang là túi ngủ và khăn tắm.

Vì Trung tâm là một cộng đồng Phật giáo nên bạn không được uống rượu và hút thuốc tại nơi làm việc, không ăn thịt cá, không chơi nhạc,...

Trong thời gian lưu trú bạn có thể tham gia các hoạt động của Trung tâm. Từ thứ Hai đến thứ Sáu, vào những buổi chiều, bạn có thể tham dự các lớp học giáo lý và thiền định. Hoặc bạn có thể tham dự những buổi tụng kinh, cầu nguyện hàng ngày của chúng tôi trong phòng thiền.

Chương trình này bao gồm chỗ ở, các bữa ăn và tham gia miễn phí tất cả bài giảng giáo lý và thiền định không trùng với giờ tỉnh

nguyện. Bạn phải làm việc 7 giờ mỗi ngày và có hai ngày nghỉ mỗi tuần. Đây là cơ hội tuyệt vời cho bạn.

Dưới cùng của trang web là hình ảnh làm tình nguyện của mọi người. Một khung cảnh bình an với không khí làm việc thân mật, đầm ấm mà tôi luôn ao ước.

Tôi nhảy lên sung sướng, lấy ngay bức ảnh Phật trong quyển kinh ra chiêm ngưỡng và lòng thầm cảm ơn vì sự màu nhiệm này. Đây là tất cả những gì tôi tìm kiếm, tất cả những gì tôi cần trong hành trình đi tìm Phật của mình ở trời Âu.

Tôi gửi ngay đường link này cho Thêu.

“Xem này chị đã tìm được rồi!”

“Chị tìm được cái gì cơ? Mà chị gửi cho em link gì đấy?”

“Trung tâm Phật giáo, nơi chị có thể làm tình nguyện ở đó. Nó ở trung tâm Madrid đấy. Em đọc thử xem.”

“Chà, đúng tâm nguyện của chị rồi nhé.”

“Yeah!”

“Để chị đăng ký. Chị cũng sắp được nghỉ hè rồi.”

“Chị điền vào bản đăng ký rồi đưa lại em xem trước khi gửi đi cho họ.”

“Được rồi chị làm ngay đây.”

Tôi điền các thông tin theo yêu cầu bao gồm tên tuổi, địa chỉ hiện tại, số điện thoại, nghề nghiệp, tình trạng sức khỏe, một bản tự thuật nói về mong muốn và sở trường. Tôi nhấn mạnh thêm mình đã từng học và làm nhiều chương trình về Phật giáo và rất mong được trải nghiệm, học hỏi những giáo lý Phật đà từ phương Tây. Ngày tình nguyện từ 24-27 tháng Năm. Tôi chuyển cho Thêu xem lại câu chữ, chính tả rồi gửi đi và chờ đợi.

Kỳ học kết thúc tôi vẫn không thấy email trả lời lại. Tôi nhắn cho Thêu và lên Madrid đi chơi vòng quanh thủ đô cùng người bạn mới Antonio. Một vài ngày sau đó, tôi và Thêu tranh thủ đến hai địa chỉ đã ghi trên trang web. Một ở trung tâm Madrid nhưng không tìm thấy. Tôi muốn tìm bằng được nơi này vì thế đã năn nỉ Thêu đi ra ngoại ô đến địa chỉ Fábrica, Majadahonda. Cô em nhìn cái bản mặt đầy tha thiết, quyết tâm của tôi mà chiều theo. Chúng tôi bắt tàu ra khỏi trung tâm, cũng không quá xa và khó tìm, khung cảnh lại đẹp nên Thêu mê tít. Trung tâm nằm trên một ngọn đồi, con đường nhỏ đi vào nên thơ lắm, hai bên là những hàng thông reo. Nhưng rồi cửa vẫn đóng và một bản thông báo không làm việc cuối tuần. Tôi lại tiu ngỉu một lần nữa và nghĩ rằng mình không còn cơ hội, hay duyên lành gì với nơi này nữa, chấp nhận bỏ cuộc và trở về Zaragoza.

Tôi viết thư than thở với bạn mình bên Anh rằng tại sao ở châu Âu này tiếp cận với một tu viện Phật giáo lại khó đến thế. Ở đất nước tôi, những ngôi chùa luôn mở cửa, chốn đó giống như một ngôi nhà luôn rộng cửa cho những ai muốn tìm đến Phật, thậm chí cũng có thể là chốn dừng chân cho kẻ lạc đường, những người gặp nạn. Nếu cần cứ bước chân vào, Phật luôn hiện hữu ở đó với tất cả từ tâm và độ lượng.

Bạn tôi lý giải vì ở đây các tu viện phải hoạt động theo một cách thức khác cho phù hợp với văn hóa và luật pháp. Tôi không thực sự hiểu được lời giải thích này.

Khi trở về Zaragoza, tôi bất ngờ nhận được email của trung tâm phản hồi lại. Ít nhất cũng có chút an ủi vì họ đã đọc thư của tôi.

Xin chào, bạn có thể tình nguyện vào khoảng thời gian khác được không?

Tôi trả lời lại đầy thất vọng và không hy vọng gì thêm.

“Xin chào và cảm ơn!

Tôi chỉ có một kỳ nghỉ trong mười ngày và sau đó đã phải quay trở lại Zaragoza để học. Tôi đã đến thăm tu viện vào cuối tuần nhưng tu

viện đóng cửa.

Tôi hy vọng mình có thể trở lại vào một ngày nào đó.”

Chúng tôi bị cuốn vào tốc độ học nhanh hơn của cô Marta khi đã lên A2. Tôi có cảm giác thời gian của một ngày cũng rút ngắn đi một nửa. Tôi bắt đầu phải hỏi: Mình sẽ làm gì tiếp theo?

Chiều, khi kết thúc buổi học, là lúc tôi lang thang đi tìm kiếm những con đường mới quanh nhà và lạc đến một cung điện tuyệt đẹp có tên Palacio de la Aljaferia. Cung điện này được xây dựng vào thế kỷ XI. Thời bấy giờ Zaragoza là một vùng đất Hồi giáo thịnh vượng với một nền văn minh phát triển ở bậc cao. Palacio de la Aljaferia là một trong những công trình lớn, nguyên vẹn duy nhất còn sót lại ở Tây Ban Nha. Một kiến trúc điển hình mang phong cách Mudéjar.

Mudéjar là một từ mới của tiếng Tây Ban Nha thời Trung Cổ, có nguồn gốc từ tiếng Ả Rập là “Mudajjan” với ý nghĩa là “được phép ở lại”. Khi lấy lại đất nước, người Tây Ban Nha gọi người Hồi giáo sống trong những vùng lãnh thổ mới của mình là Mudéjares, họ được giữ nguyên tôn giáo và lối sống cũ. Mudéjar cũng trở thành tên phong cách kiến trúc từ thời kỳ này, nó là sự kết hợp Moorish, Gothic và Romanesque. Cung điện sau đó vẫn được triều đình Tây Ban Nha sử dụng và mở rộng thêm.

Những người kế tiếp đã không vì thù hằn chính trị hay sắc tộc mà phá bỏ những công trình trước đó, kiến trúc Tây Ban Nha trải qua lịch sử phát triển của đất nước càng trở nên phong phú và đa dạng. Những câu chuyện và thông điệp lịch sử của đất nước này qua các thời kỳ cũng được biết đến một cách sống động, cảm xúc và chân thực hơn.

Tôi cứ đi quanh cung điện hết vòng này đến vòng khác, từ ngày này sang ngày khác. Mỗi chân lại ngồi trên đồi cỏ ngắm nhìn những hàng cây và những bông hoa trắng mà tôi không thể gọi tên. Nó đẹp thanh thoát như sen trắng và tinh khiết như hoa quỳnh. Không hiểu sao tôi lại nghĩ đến châu Phi, đến Morocco khi nhìn khung cảnh này, có lẽ vì nắng và màu đất của cung điện làm cho tôi liên tưởng đến

sa mạc Sahara. Tôi bắt đầu hỏi con người minh triết, bí ẩn trong mình.

“Mình sẽ tiếp tục ở lại mảnh đất Zaragoza này chứ?”

Im lặng.

“Học tiếp một khóa tiếng nữa? Hay sẽ đăng ký học trường nghề với ngành truyền hình và trong quá trình đó sẽ học thêm tiếng? Mình vừa tìm được vài trường và thử đọc thông tin rồi, họ không yêu cầu ngôn ngữ quá cao và chỉ xét tuyển.”

Im lặng.

Tôi thở dài, đứng dậy đi về nhà. Một người đàn ông ngồi xe lăn đang đứng ở cổng mua vé để vào cung điện nhìn tôi không chớp mắt. Có lẽ vì bộ quần áo hơi có phần Alibaba của tôi hoặc do ông để ý thấy tôi đã đi quá nhiều vòng quanh cung điện này mà không vào trong. Tôi nháy mắt tinh quái chào người đàn ông lạ rồi thần nhiên bước qua. Từ lúc nào, tôi thấy nơi này thành thân thuộc và đã hết rồi những ngại ngùng, tự ti, sợ sệt.

Việc đầu tiên khi bước vào cửa nhà, tôi mở điện thoại nhắn tin cho bạn mình bên Anh.

“Hey, em nghĩ đến lúc mình sang Anh rồi, anh thấy thế nào?”

“Chào mừng em!!! Đây là thời điểm tốt để đến Anh, mùa hè sẽ ấm áp và có nhiều thứ để ngắm nhìn.”

Tôi nhắn thêm một câu phụng phụ.

“Em cũng muốn đến một tu viện Phật giáo nữa.”

“Sẽ đến!!!”

Bạn tôi gửi thư mời và tôi chuẩn bị hồ sơ cho việc xin một tấm visa khác. Tôi lùi hai khóa học tiếng chuyên sâu của mình sang tháng

Chín và tháng Mười. Sau chuyến đi lúc trở về tôi sẽ biết rõ mình cần gì hơn. Lời hẹn với nước Anh cũng đã trì hoãn lâu lắm rồi.

Trong lúc đang ngồi lọc thư từ trung tâm dịch vụ làm visa, tôi ngạc nhiên nhìn thấy dòng chữ từ Kadampa.

“Xin chào, bạn vẫn muốn làm tình nguyện viên ở Trung tâm Kadampa đấy chứ? Chúng tôi có khoảng thời gian từ ngày 20 đến ngày 30 tháng Sáu, hãy chọn vài ngày thích hợp nhất.

Thân thương,”

Tôi ngồi chưng hửng nhìn màn hình máy tính.

“Sao mà Phật khéo đùa con!”

Nó là thời điểm cận kề lịch đi Anh của tôi. Quá gấp gáp để chuẩn bị vì lịch học, giấy tờ cho visa, gói ghém đồ đạc, tôi không còn thời gian.

“Xin chào,

Cảm ơn rất nhiều vì vẫn nhớ đến tôi và cho tôi một cơ hội làm tình nguyện viên. Nhưng tôi rất lấy làm tiếc vì thời điểm đó tôi vẫn phải học và chuẩn bị một số giấy tờ, công việc cho dự định khác.

Tôi sẽ quay lại Kadampa bất cứ khi nào tôi có thể.

Nguyện một ngày an lành!”

Viết xong tôi đi lại quanh phòng, nhìn quyển Kinh, bức ảnh và làn chuỗi hạt đang đeo trên cổ tay, lòng vẫn phân vân, nửa này nửa kia.

“Chẳng phải mình vẫn luôn mong muốn điều này sao?”

“Chẳng phải mình đã cật công đến tận đó tìm họ rồi sao?”

“Chẳng phải đây là một cơ hội tốt hay sao?”

“Nhưng không còn thời gian. Thư mời bạn đã viết, không thể thay đổi.”

Tôi quyết định ấn nút gửi. Nắng chiều hắt qua khung cửa sổ làm chiếc đàn guitar rực lên. Tôi nhớ là mình mới sờ vào nó được vài lần, tập được vài gam rồi để đó làm cảnh. Vài ngày nữa nó lại về nhà khác cùng với chiếc vali của Hương gửi.

“Nào người bạn mến, hôm nay ta với người ngồi lại tâm tình.”

Tôi ôm cây đàn ngồi lên bàn, nghĩ đến hình ảnh nàng Audrey Hepburn chơi đàn trong ánh chiều tà bên cầu thang, miệng ngân nga giai điệu Moon River trong phim Breakfast at Tiffany's. Nhạc đệm cho bài hát đã được tôi ngẫu hứng theo một cách hoàn toàn khác mà đến chính tôi cũng không hiểu được. Nhưng có sao đâu, nếu ta đồng điệu được với nhau.

Moon river, wider than a mile

I'm crossing you in style some day

Oh, dream maker, you heart breaker

Wherever you're goin', I'm goin' your way

Two drifters, off to see the world

There's such a lot of world to see

We're after the same rainbow's end, waitin' 'round the bend

My huckleberry friend, moon river, and me.

(Dòng sông trắng, mênh mông trải rộng. Ngày nào đó tôi sẽ băng qua bạn, đường hoàng. Bạn – kẻ gọi giấc mơ. Bạn – kẻ làm tan vỡ con tim. Dù bạn trôi nơi đâu. Tôi cũng sẽ trôi theo. Hai kẻ lang thang ngắm nhìn thế giới. Có biết bao thứ để xem. Ta cùng đuổi theo cầu vồng. Chờ đợi nơi khúc quanh. Người bạn tri kỷ của tôi ời. Dòng sông trắng và tôi).

Vài ngày sau tôi nhắn tin cho bạn mình.

“Em nghĩ mình sẽ không kịp để đi vào đầu tháng Bảy. Anh có thể viết lại thư mời đến giữa tháng Bảy được không?”

“Không sao, anh sẽ viết lại nó vào tối nay. Đừng lo!”

Kế hoạch của tôi thay đổi như chong chóng, đến tôi cũng không còn kiểm soát được nó. Tôi lấy chiếc túi thổ cẩm mang vào bếp, Sonia vừa hát vừa nấu ăn, cô đang rất vui vì vừa có một chỗ trông trẻ tốt hơn. Tôi tặng cô chiếc túi và nói mình sẽ không thuê căn phòng này nữa. Cô ấy bối rối.

– Tôi sẽ sang Anh một thời gian. Nhưng sẽ tốn kém nếu cứ giữ phòng mà không ở.

– Tôi biết, chúng tôi sẽ tìm người khác. Không sao cả.

Ngày hôm sau, Sonia tặng tôi một chiếc váy màu đen xẻ cao một bên. Tôi vẫn hẹn ngày trở lại sẽ gặp cô ấy nhưng tôi không chắc chắn. Trong những hành trình xuyên quốc gia, những lời hẹn dường như không còn mang một ý nghĩa đơn thuần với tôi nữa. Nó giống như một dấu hiệu tôi ghim vào vũ trụ này để nhắc nhở cho một thời điểm nào đó xa xôi hơn, chẳng phải kiếp này. Nhưng mà tôi tin:

Bất cứ người nào tôi gặp cũng đúng là người mà tôi cần gặp. Bất cứ điều gì xảy ra thì đó chính là điều nên xảy ra. Trong mỗi khoảnh khắc, mọi sự đều bắt đầu vào đúng thời điểm. Những gì đã qua, cho qua. Không một giọt mưa nào lại tình cờ rơi sai chỗ.

(Bốn quy tắc tâm linh của người Ấn Độ).

Và tôi vẫn muốn làm một điều trước khi rời khỏi Tây Ban Nha. Tôi đặt một hy vọng cuối cùng cho bức thư này.

Buổi sáng tốt lành,

Tôi đã hoàn thành khóa học tiếng Tây Ban Nha. Tôi có thể làm tình nguyện viên tại Kadampa từ ngày mùng 7 đến ngày 14 tháng Bảy

được không? Hoặc một vài ngày trong khoảng thời gian đó?

Tôi rất mong chờ tin tốt từ Trung tâm!

Ngày gửi mừng 2 tháng Bảy, có thể nó sẽ quá gấp để cho họ kịp sắp xếp nên gửi xong tôi cũng không quá hy vọng. Một ngày, hai ngày, ba ngày vẫn không có thư hồi âm. Tôi lang thang ra cung điện Palacio de la Aljaferia vào cuối chiều. Đi một vòng quanh đó và gặp lại người đàn ông ngồi xe lăn nhưng hôm nay ông gật đầu và mỉm cười chào tôi rồi lăn bánh xe ra khỏi con đường bao quanh cung điện. Tôi ngồi đó lâu hơn mọi ngày, đi lên đỉnh ngọn đồi nơi có đặt những chiếc ghế và có thể ngắm hoàng hôn. Cứ ngồi đó cho đến khi cả thành phố lên đèn.

“Chị ơi, em vừa gửi email cho chị đó. Chị đọc hành trình đi tình nguyện của em chị nhé. Em gửi cả mấy bức ảnh nữa đó.”

Tin nhắn của Hương. Tôi vội mở máy tính ra xem. Rất đáng mong chờ hành trình này của hai chị em họ, có thể tôi cũng sẽ làm như thế khi hành trình tình nguyện của tôi đã đi tới bờ tuyệt vọng.

“Chị biết không lúc em tới trạm xe ở Ponferrada, cô chủ nhà lấy xe hơi đến tận nơi đón hai chị em. Em tới nhà cô chú tầm 7 giờ tối, sau khi giới thiệu xong, hai chị em lên làm vệ sinh cá nhân. Lúc xuống cô chú đã chuẩn bị cơm nước thơm mát rồi. Em ở phòng trên tầng gác mái, là phòng của con gái cô chú nhưng bạn ấy đang học ở Ba Lan. Ấn tượng lần đầu tiên của em là thấy gia đình cô chú rất thân thiện và dễ gần.

Buổi sáng hằng ngày đều có nước cam tươi chú hái ngoài vườn và buổi trưa không bao giờ thiếu sữa chua, mật ong và dâu rừng. Ông nhà cô chú nuôi, dâu cô chú trồng ở sân trước nhà đó chị.

Chú chủ nhà là ca sĩ và đánh guitar trong một ban nhạc, chú sống phóng khoáng và thích hòa mình với thiên nhiên, em còn có vài đĩa nhạc chú tặng. Cô chú có một phòng nhỏ như spa dùng để mát xa và kích thích giác quan bằng âm nhạc. Mọi người đến nằm và lắng

nghe chú sử dụng nhạc cụ thiên nhiên trong vòng 40 giây, sau đó thấy tâm trạng thoải mái và phấn chấn hơn rất nhiều.

Em làm tình nguyện ở vùng núi tên là Orbanajo cách trung tâm Ponferrada 45 phút đi xe hơi. Công việc chính của em như nhân viên khách sạn, dọn dẹp phòng và trải ga giường. Em làm từ 9 giờ sáng tới 2 giờ chiều.

Ngoài giờ làm hai chị em sẽ ra bể bơi. Nhà cô chú có hai hồ bơi, một ở trước sân nhà, một ở nhà bên kia cho khách du lịch thuê. Rồi đi hái trái cây ăn, thường là cherry và dâu rừng. Em cũng thích leo lên đỉnh núi, em hay đi với một chú chó, vì chó này họ nuôi để đuổi cáo và dẫn đi rừng không bị lạc.

Dân địa phương ở đây tầm 50 người, thường là người già và họ sống bằng nghề trồng trọt và nuôi gia cầm. Họ khá gần gũi và thân thiện. Orbanajo là nơi khách du lịch đến hòa mình vào thiên nhiên vì ít người, xung quanh là cây xanh và núi đồi, lúc nào cũng líu lo tiếng chim hót. Những điểm du lịch gần đó là thị trấn Ponferrada, một trong những cung đường trong hành trình đi Santiago khá nổi tiếng đó chị.

Mà lúc chia tay cô chú bịn rịn lắm, bảo coi hai đứa như con gái, hẹn em khi nào có dịp nhớ ghé thăm cô chú. Tiếng của em được cải thiện đáng kể rồi, học thêm vài thành ngữ mới tiếng Tây Ban Nha nữa chị. Em cũng hiểu hơn về văn hóa và món ăn Tây Ban Nha. À về cả Hippy, một phong trào được giới trẻ Tây Ban Nha tạo nên cách đây vài chục năm.

Đây là mấy bức ảnh em chụp ở đó nữa chị nè.”

Tôi vui mừng nhắn tin lại cho Hương.

“Một hành trình rất ý nghĩa em à.”

“Dạ chị. Chị có định đi đâu không?”

“Chị sẽ sang Anh du lịch một thời gian.”

“Oa, chị đi vui nhe chị!”

Tiện tay tôi ngồi xóa nốt mấy thư rác từ các công ty quảng cáo và dịch vụ. Thiếu chút nữa tôi xóa luôn những thư của Trung tâm Kadampa vì nó cũng hiện thư mới nhưng đang trên đà xóa nên tôi nhấn liên tay, may còn dừng kịp.

“Chào buổi chiều Uyen,

Chúng tôi vui mừng nhận bạn làm tình nguyện viên tại Kadampa Madrid trong khoảng thời gian từ ngày mùng 7 đến ngày 14 tháng Bảy.

Trong trường hợp bạn có việc đột xuất không lường trước và không thể đến với tư cách là tình nguyện viên, xin vui lòng báo cho chúng tôi biết càng sớm càng tốt. Chúng tôi nhận được rất nhiều yêu cầu cho chương trình tình nguyện viên, nếu bạn báo sớm chúng tôi có thể chuyển cho một người khác.

Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, đừng ngần ngại liên hệ với chúng tôi.

Hẹn gặp bạn vào ngày mùng 7 tháng Bảy ở số 8 Fábrica, 28221 Majadahonda.”

Chuyện gì đang xảy ra với tôi nhỉ? Tôi ngồi trong im lặng, nhìn ra ngoài cửa sổ và mỉm cười. Đó là tất cả cảm xúc khi đọc bức thư này.

Phụ bếp



- Sáng mai sang dọn đồ sớm cho chị nhé.
- Chị đi đâu à?
- Đến Trung tâm Phật giáo.
- Chị tu à?
- Ừ.
- Ơ!

7

giờ sáng, Sang có mặt trước cửa nhà với đủ các loại túi phục vụ cho đồ đạc của tôi. Mặt vẫn bơ phờ như vừa từ trên giường xuống.

- Hơ...ơ...ơ, chị cần chuyển cái gì?
- Em vẫn còn buồn ngủ thế cơ à. Chỉ có các loại gia vị, đồ ăn em cầm về nấu nót. Sách vở và vài đồ dùng cá nhân của chị thôi. Quần áo hầu như chị mang đi hết rồi.
- Hơ...ơ...ơ. Được rồi.

Nói xong Sang ngồi xếp mọi thứ cho vào túi. Thực ra tôi có phải là kẻ không gia đình ở thành phố này đâu. Máy tính hỏng tôi cũng kêu gào đến sửa, lạc đường tôi bắt đưa đi đón về, không nói được tôi bắt đi phiên dịch, chuyển nhà tôi bắt đến dọn đồ rồi lễ mễ kéo lê tất cả một mình, đi đâu tôi cũng lôi đi cùng, thằng bé thực hiện nó một cách vô điều kiện. Chẳng phải chị em họ hàng ruột thịt, cũng không

kết nghĩa vườn gù. Mọi thứ cứ tự nhiên mà chân tình như thế. Trong thành phố này tôi luôn có một người em trai rất mực thương tôi.

– Máy giờ chị đi? Chị có nghe em hỏi không đấy?

– Hả? À, 2 giờ chiều nay.

– Xong rồi, một cái va li nhỏ của chị với thêm hai túi này nữa. Em tự mang về nhà được, chị không cần phải đi cùng đâu. Chị nghỉ ngơi chiều còn đi.

– Được rồi, hy vọng sớm gặp lại em.

– Chị đi may mắn và vui vẻ! Em về ngủ tiếp đây. Hơ...ơ...ơ.

Tôi quay vào dọn dẹp phòng trước khi đưa chìa khóa cho Sonia. Tạm biệt khung cửa sổ, tạm biệt chiếc bàn xinh, tôi đến từng góc trong căn phòng nói lời tạm biệt với tất cả đồ đạc ở lại. Lá xanh cũng vẫy vẫy ngoài cửa sổ chào tôi. Có hội ngộ tất phải có chia li, một lẽ tự nhiên của đời người. Bạn phải chấp nhận chia li một nơi cũ bạn mới có cơ hội đến với một nơi mới. Cuộc đời chúng ta cũng lớn lên, tâm hồn chúng ta trưởng thành hơn bởi những lần gặp gỡ, chia li nối tiếp nhau như thế.

Xong xuôi mọi thứ cũng đã 12 giờ, tôi ra bếp làm bữa trưa với bánh mì, trứng ốp và salad. Sonia và bạn trai đang ngồi trò chuyện trong phòng khách, có lẽ cả hai ở nhà để chào tạm biệt tôi. Tôi sẽ luôn cầu mong cho họ được hạnh phúc.

– Sonia.

– Tôi đây.

– Tôi đưa chìa khóa nhà. Cô có muốn kiểm tra lại phòng không? Tôi đã dọn dẹp và lau chùi cả rồi. Nếu còn bần cô giúp tôi dọn dẹp lại nhé.

– Phòng sạch lắm rồi, chúng tôi cảm ơn!

Tôi đưa lại chìa khóa và ôm Sonia một cái thật chặt rồi kéo chiếc vali đổ ra khỏi phòng, Farid chạy ra mở cửa giúp tôi. Mặt trời hôm nay như được một ngày tỏa sáng huy hoàng, nắng như rang trên mặt đường. Nó không khác cái nắng cháy khô ở Lào hay nắng tháng Sáu “nước như ai nấu” ở Việt Nam. Tôi hẹn với lái xe BlaBlaCar ở trạm xe buýt trung tâm Estación Delicias Autobuses như thường lệ, đi bộ từ nhà ra đó mất 15 phút.

Kỳ lạ thật, cứ như thể tôi sẽ không quay lại đây nữa, mọi thứ như đang nhìn tôi với cái nhìn cuối cùng.

Bên rìa đường, một người vô gia cư đang rúm ró ngồi né vào bóng râm ít ỏi của bức tường lan can. Chỗ này nắng nhất nhưng cũng nhiều người đi bộ qua đó để vào trạm xe buýt. Bà gầy gò, đen đúa, chùm chiếc khăn nâu dài trên đầu, chiếc váy đã tã vì lê lết nhiều chỗ, đôi tay gầy guộc đưa ra cầu xin lòng hảo tâm của người đời. Tôi vét những đồng xu cuối cùng còn lại trong ba lô đưa cho bà một cách trân trọng nhất như tôi dâng vật phẩm cúng dường lên Đức Phật. Bà nhìn tôi ngạc nhiên, có lẽ chưa ai dâng cả hai tay đưa như thế. Tôi chỉ đang thực hành tín ngưỡng của một Phật tử khi bố thí cho người khác với tâm không phân biệt ai là người bố thí và đâu là người được nhận. Bà chấp hai tay để lên trán và nói điều gì đó như cảm ơn và cầu mong thần linh sẽ mang điều tốt lành đến cho tôi. Tôi cúi chào tạm biệt bà rồi đi tiếp. Được vài bước tôi chạy quay lại vui mừng vì trong ba lô vẫn còn một đồng 20 cent đưa nốt cho bà, rồi chạy đi không kịp nhìn xem phản ứng của bà ra sao. Giờ tôi mới là kẻ cháy túi nhưng bà chính là điều may mắn cho hành trình sắp tới của tôi.

7 giờ chiều tôi có mặt ở Madrid, Thêu và Antonio đã chờ sẵn để đón về nhà. Tây Ban Nha giờ thân thương và gần gũi hơn với tôi bởi những người bạn, người em thân thiết. Tôi không đơn độc ở đâu cả bởi chỗ nào đi cũng có người tiễn đưa, nơi nào đến cũng có ai đó đứng chờ. Đó chẳng phải là hạnh phúc lớn nhất của một kẻ đang lang thang trên những miền đất lạ như tôi sao. Thêu hỏi tôi khi cả ba đã ngồi trong ô tô:

– Chị mệt không?

– Không, chị đang rất hào hứng.

– Xem chị kia. Giờ về nhà em nấu ăn, nghỉ ngơi. Chiều mai anh Antonio làm xong việc sẽ đưa chị xuống đó.

– Antonio. Cảm ơn!

– Không có gì!

Nói thế thôi chứ tôi hồi hộp lắm, cứ như con gái sắp về ở nhà chồng, vừa hạnh phúc vừa lo lắng, vừa bồn chồn lại hân hoan. Chẳng gì thì cũng lần đầu tiên trong sáu tháng ở xứ này tôi được sống trong một cộng đồng người bản xứ và người nói tiếng Tây Ban Nha một cách thân thiết nhất. Chẳng gì đây cũng là lần đầu tiên trong cuộc đời tôi được trải nghiệm môi trường Phật giáo ở phương Tây. Chẳng gì thì họ cũng sẽ nhìn tôi như nhìn một phần văn hóa của người Việt Nam. Nhiều thứ chẳng gì này khiến tâm trạng tôi hỗn tạp.

Chiều hôm sau, Antonio và Thêu đưa tôi xuống đó. Tôi run run, hít một hơi thật sâu rồi bấm chuông. Chao ôi, bao nhiêu là hồi hộp! Không biết nói gì đây. Một anh chàng gầy với đôi mắt to và nụ cười rộng ra cổng đón tôi vào nhà ăn ngay bên phải cổng. Lúc tôi đến là 8 giờ tối, một vài người đang ở đó nói chuyện. Tôi làm động tác chấp tay xá chào trong Phật giáo và chỉ chào hỏi cơ bản như cô Marta dạy còn chủ yếu là Thêu nói, như mẹ chồng gửi gắm con gái về nhà thông gia. Có lẽ Antonio cũng lần đầu tiên đến một trung tâm Phật giáo nên có chút ngại ngùng không biết ứng xử ra sao. Nhưng tôi có cảm giác thân thiện và tin tưởng tuyệt đối. Đó là điều tôi thích nhất khi đến bất kỳ một địa chỉ Phật giáo nào, bởi tôi luôn tin ai đến đây cũng đều muốn phát khởi những điều tốt đẹp nhất trong bản thân và học cách sống thật nhất với chính con người mình nên giả dối không hiện hữu ở nơi này.

Tôi không nhớ tên ai cả, trên hai người giới thiệu cùng một lúc là bài toán khó cho tôi để ghi nhớ, hoặc tôi sẽ cố nhớ tên một người, hoặc tôi quên luôn tất cả. Lúc đó có một ni cô và một thầy tu trẻ, hai phụ nữ trung tuổi.

Tôi nói muốn đi dạo với Thêu và Antonio một lát quanh đây rồi tiễn họ về vì đã muộn nên để đồ đạc lại nhà ăn. Trời đã nhập nhoạng, mọi thứ khoác lên mình một lớp đen mờ, màu sắc của cảnh vật cũng nhờ đi.

– Thích thật đấy. Mọi người thân thiện, cởi mở, dễ gần chị ạ. Chỗ này hay thật.

– Ừ, chị cũng cảm thấy thế, hy vọng chị học hỏi được nhiều điều.

– Khung cảnh ở đây cũng đẹp. Nhất chị rồi đấy, tự nhiên lại tìm được chỗ này. Giờ em với anh Antonio phải về rồi, mười ngày sau quay lại hy vọng nhìn thấy chị với một diện mạo mới. Ha ha. Mà nhớ cập nhật thường xuyên cho em đấy.

– Biết rồi, hai người về đi không muộn.

Tôi quay lại phòng ăn. Anh chàng mở cửa lúc đầu vẫn đang đợi ở đó để dẫn tôi đi nhận phòng, anh ấy phụ trách công việc tình nguyện ở đây và nói tiếng Anh tốt. Nhưng giờ tôi không quan trọng ai nói được tiếng Anh mà là tôi sẽ nói được bao nhiêu tiếng Tây Ban Nha với mọi người. Anh dẫn tôi đi qua hành lang chính, đến phòng thiền chúng tôi gặp một thầy tu nữa đi ra, ông đã đứng tuổi. Nhìn ông mà tôi định phá lên cười. Họ trao đổi với nhau rồi ông nhìn tôi hóm hỉnh chào. Nhưng may gặp ông ấy mà tôi nhớ được tên anh chàng dẫn tôi đi là Gerard. Chúng tôi đi xuống tầng hầm, có một bức ảnh Phật đặt phía trước.

“Chúng ta rẽ tay trái, phòng cô ngay đầu này thôi.”

Một hành lang nhỏ, hai bên là phòng cá nhân của mọi người. Gerard gõ cửa, một cô gái xuất hiện. Tôi kéo va li vào trong và Gerard đi ra.

– Xin chào, tôi là Rocío.

– Tôi tên là Uyên.

– Uyen.

– Đúng rồi.

– Cô thích giường nào.

– Bên tay phải, tôi thích gần cửa sổ.

– Tôi cũng thế, giường tôi đối diện cô.

Căn phòng có hai giường tầng, tôi và Rocío ở phía dưới.

– Phòng này có bao nhiêu người vậy?

– Có ba người, còn một cô gái nữa, nhưng hôm nay cô ấy có việc bận nên không ở đây. Cô ấy cũng tên Rocío, giống tôi.

Nói xong Rocío chỉ cho tôi tủ để quần áo và nhà vệ sinh. Tôi mang vỏ chăn nhưng không dùng đến vì đã có đủ. Buổi tối đầu tiên được sống trong không khí như có gia đình bên cạnh.

Rocío nhìn sang tôi mỉm cười.

– Uyen, chúc ngủ ngon!

– Chúc ngủ ngon!

Ấm áp quá, ngủ ngon Uyên nhé. Mọi thứ cứ như một giấc mơ. Tối nay tôi nằm niệm Phật.

Có tiếng bước chân người đi lại ngoài hành lang làm tôi thức giấc. Tôi đã có một giấc ngủ sâu. Rocío đã dậy đi đâu đó, lúc sau cửa phòng mở.

– Chào buổi sáng! Cô ngủ ngon chứ!

– Vâng, chào buổi sáng!

Rocío đã thay quần áo xong. Tôi chui ra khỏi chăn gập lại mọi thứ rồi đi vệ sinh cá nhân. Không còn ai quanh đây, tôi đi qua bức ảnh Phật ngoài sảnh mỉm cười cúi chào và lên cầu thang. Sáng sớm trời nắng, gió và có chút se lạnh mang không khí trong lành của vùng đồi cách xa đô thị. Tôi đứng trước hành lang nhắm mắt hít hà một lúc. Phía dưới hành lang là một vườn hoa oải hương tím đang nở, đẹp đến nao lòng. Bất giác tôi nhớ đến cuốn sách Ngón tay còn thơm mùi oải hương của tác giả cùng tên Giáng Uyên, nó từng là cuốn sách khơi nguồn cảm hứng và khát khao khám phá châu Âu của tôi. Cứ nghĩ xa xôi lắm mới có thể chạm tay vào loài hoa này, giờ nó ở ngay đây, ram ráp lướt trên tay tôi, thơm nồng và tinh khôi trong nắng sớm. Bên cạnh là một bể nước nhỏ chạy dài theo vườn hoa. Tôi qua cầu thang và ngồi xuống chiếc ghế gỗ mộc đã cũ, lắng nghe nước róc rách chảy và bầy ong đang say sưa hút mật trên những nhành hoa tím.

Phía nhà ăn có ai đó đang vẫy tôi, là Gerard.

– Chào buổi sáng! Cô ngủ ngon chứ?

– Chào buổi sáng. Tôi ngủ ngon. Cảm ơn anh.

Mọi người đang dùng bữa sáng trong nhà ăn rất đông.

– Chào buổi sáng Uyên.

– Chào Uyên.

– Chào buổi sáng Uyên.

...

Tôi đi qua một hàng những lời chào và gật đầu đáp lại.

– Chào buổi sáng!

Ai cũng nhớ tên tôi mà tôi không nhớ tên ai. Tệ thật! Gerard đi theo hướng dẫn:

– Ở đây có bánh mì, bánh ngọt, mứt hoa quả, các loại đồ uống như sữa, nước cam,... Cần làm nóng bánh mì thì cho vào đây. Chúc ngon miệng!

– Cảm ơn!

Tôi loay hoay chọn hai lát bánh mì, mứt dâu tây và một cốc sữa gạo. Gerard cũng lấy một chút đồ ăn và ngồi cùng. Chắc sợ tôi chưa quen và anh còn muốn dặn dò gì đó. Mọi người kết thúc bữa sáng và bắt đầu tỏa đi các hướng khác nhau, mỗi người một việc.

– Đồ ăn ngon chứ?

– Rất ngon.

– Cô sẽ giúp mọi người làm các công việc trong bếp.

Ăn sáng xong tôi theo Gerard vào nhà bếp phía sau, đi qua vườn oải hương. Mọi người đang sửa lại một số công trình ở đó nên khá ồn. Ngày đầu tiên tôi làm phụ bếp cho sư Gyalchog. Ông lấy một chiếc tạp dề màu xanh dương và mặc cho tôi. Ông bắt tôi đội thêm cả mũ trùm tóc vì sợ tóc sẽ rơi vào thức ăn, rồi nhìn tôi gật đầu ra điều thể này duyệt được rồi. Tôi không thoải mái với cái mũ, nó làm cho tôi có cảm giác đang ở trong phòng khử trùng của bệnh viện.

Công việc ngày đầu tiên của tôi trong vai trò phụ bếp là rửa rau củ và thái chúng thành hình theo yêu cầu của bếp trưởng Gyalchog để ông cho vào món salad. Ông khá trầm tính và ít nói. Tôi được bữa cay xè mắt vì thái ớt và hành tây. Chờ mọi người ăn xong chúng tôi rửa chén đĩa và dọn dẹp nhà bếp. Mọi thứ kết thúc lúc 3 giờ chiều. Tôi mệt đờ người.

Ngày thứ hai tôi chủ động dậy sớm, ăn sáng và vào bếp đúng giờ. Hôm nay không phải sư Gyalchog. Mà là ai đây?

Tôi đứng tròn mắt nhìn người đàn ông đang chăm chú vào bảng danh sách tên của mọi người trong Trung tâm.

“Ồ, lại đây nào.”

Là ông ấy, vị thầy tu tôi gặp ở cầu thang hôm đầu tiên mà mới thấy mặt chưa thấy tiếng tôi đã muốn cười rồi. Hôm nay ông mặc bộ quần áo thường dân, chiếc quần sooc và sơ mi cộc tay màu tím bên trên có dòng chữ “Eight steps to happiness” (Tám bước đến hạnh phúc), với những bước chân cứ nhỏ dần lên một hình tròn như mặt trăng ở gần chỗ trái tim. Có những người mà chỉ cần thấy họ bạn như cảm nhận được phúc lạc hân hoan, ông ấy là như thế, một ông Phật Di Lặc trong tôi.

Ông thậm chí còn không đeo tạp dề, điều này có nghĩa tôi có thể bỏ qua cái mũ trùm tóc. Tôi nhìn xuống dưới danh sách, ông đang đánh dấu những người đặt bữa ăn trưa nay.

– Sangdak là tên tôi.

Ông giới thiệu sau đó nhìn tôi rồi nhìn lên tấm bảng trên tường và viết vào danh sách bổ sung cái tên Nunyez. Tôi không nhìn thấy tên mình ở đó.

– Tên của tôi, không có ở đây.

– Nunyez (Nun nhệt), tên cô đây.

Tôi ghen ứ ở cổ, nhăn nhó mặt như sắp khóc nhìn ông. Ông chỉ cho tôi tấm bảng treo trên tường và giải thích rằng sư Gyalchog đã viết tên tôi trên đó hôm qua.

Tôi đã nhìn thấy nhưng không nghĩ dòng chữ Nunyez được trịnh trọng viết trên đầu tấm bảng lại ám chỉ tên mình.

Ông cúi sát mặt, tròn mắt hỏi tôi.

– Không phải à?

Tôi lắc đầu

– Vậy cô tên gì?

– Uyên.

– Uyen?

Tôi gật đầu mặt đau khổ vô cùng còn ông cười một tràng dài. Từ hôm đó mỗi lần vào bếp nhìn thấy tôi là ông bắt đầu điệp khúc.

“Nun nhẹt, Nun nhẹt.”

Mặc cho tôi dậm chân, đập tay đầy hờn dỗi và tức tối.

Sau đó tôi phụ bếp cho Rocío là chính. Cô cho tôi toàn quyền làm món Salad. Nếu tôi thực sự muốn học nấu ăn, tôi phải học thuộc tên và công dụng của một hàng dài những lọ gia vị đang xếp đầy trên kệ. Không ngoa khi nói Tây Ban Nha là thiên đường cho những người yêu gia vị và thảo mộc. Một thời kỳ dài những người Hồi giáo đến đây, họ không chỉ để lại đền đài, kiến trúc mà còn cả những loại gia vị như thì là, rau mùi, hạt nhục đậu khấu, hạt tiêu, đinh hương, quế,... Columbus theo lệnh Nữ hoàng Isabella đi khám phá “thế giới mới” cũng mang về những gia vị đặc biệt là ớt, socola và vani. Và còn rất nhiều gia vị nổi tiếng của xứ sở này như dầu oliu, nghệ tây – thứ đất đỏ nhất trên thế giới nhưng đã được trồng ở Tây Ban Nha cả nghìn năm,...

Mười ngày ở đây tôi chỉ có thể cưỡi ngựa xem hoa. Nhưng món Salad là một sự pha trộn ngẫu hứng giữa các loại rau củ quả, nó vừa sức với tôi. Mỗi đầu bếp lại cho tôi một phong cách thái và trộn rau củ khác nhau. Rocío thích mọi thứ nhỏ nhắn, thanh mảnh. Nhưng sư Gyalchog và sư Sangdak lại thích vuông vức và to bản. Gia vị không thể thiếu cho bất kỳ món salad nào là dầu oliu và không bữa nào thiếu món này, giống như món rau không thể thiếu trong bữa cơm người Việt.

Tây Ban Nha được coi là “vườn cây trái của châu Âu”, đặc biệt có một số khu vực hoạt động chủ yếu là nông nghiệp như Galicia, Extremadura và Andalusia. Tôi sẽ không thể đếm được có bao nhiêu loại salad ở Tây Ban Nha nhưng trong mười ngày tôi nghĩ

mình sẽ có một bộ sưu tập khá khá. Cũng không quá tệ cho một phụ bếp như tôi.

Nghệ thuật ăn



Rocío nấu món pizza nấm

T

ôi thích sự chần chừ và cẩn thận cho bữa ăn của Rocío. Cô ấy đến từ Mexico nhưng đã ở Madrid một thời gian dài cho việc học. Cô đã lấy bằng tiến sĩ trong lĩnh vực Khoa học, Hóa học Nông nghiệp và Dinh dưỡng học. Ít nhiều ba môn học cũng giúp cô nấu những bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng cho tất cả mọi người trong Trung tâm nhưng cô không cần đạt đến trình độ tiến sĩ mới có thể làm được những công việc này. Nhưng sao Rocío lại chọn đến đây thay vì một nơi làm việc nào đó ở Madrid?

Rocío cũng mới đến Kadampa trong năm nay. Tôi tò mò hỏi cô có muốn chia sẻ câu chuyện của mình không. Tôi thường rất e dè khi đưa ra câu hỏi này bởi đó là thế giới riêng của mỗi người, đôi khi họ muốn giữ. Cái tính tò mò và muốn lắng nghe mọi thứ trên đời luôn khiến tôi chấp nhận liều lĩnh. Đôi khi phải chờ đợi rất lâu mới có phản hồi lại, đôi khi họ từ chối và giữ khoảng cách với tôi, đôi khi họ im lặng mãi mãi,... Được nghe một câu chuyện đời riêng tư của ai đó cũng giống như được đọc một cuốn tiểu thuyết độc nhất trên đời, giống như tôi được ai đó tin tưởng trọn vẹn. Và để có được cuốn tiểu thuyết ấy tôi cần một sự kiên trì, nhẫn nại, thấu hiểu và chân thành tuyệt đối.

Rocío đồng ý ngay khi tôi ngỏ lời, nhưng tôi sẽ không thể hiểu nếu trò chuyện tay bo bởi thuật ngữ Phật giáo rất khó vì thế tôi bảo cô hãy viết thư cho tôi. Tôi có thể dịch nó dần dần. Câu chuyện của cô ấy thực sự làm tôi xúc động và thêm một lý do để tôi tin vào sự màu nhiệm của cuộc sống cùng đức tin rằng: *Khi bạn luôn tâm niệm một điều gì đó, rồi một ngày nó sẽ tìm đến bạn hoặc bạn tìm đến nó.*

“Chào Uyên,

Tôi rất vui được chia sẻ hành trình tìm đến Kadampa và biết đến Phật giáo của mình.

Những thói quen của một tu sĩ Phật giáo đã thu hút sự chú ý của tôi từ khi còn nhỏ và tôi hạnh phúc khi nhìn thấy họ. Gần mười năm sau cái chết của Cha mình, tôi được gợi ý đọc cuốn sách “Sự Sống và Cái Chết” của Tây Tạng. Từ đó tôi bắt đầu nhận biết về triết lý Phật giáo. Tôi tiếp tục trong nhiều năm chỉ đọc các cụm từ và tìm kiếm ý nghĩa của chúng.

Nhiều năm sau, khi đã đạt được mục tiêu trong học vấn cao nhất, đã lấy bằng tiến sĩ trong lĩnh vực Khoa học, Hóa học Nông nghiệp và Dinh dưỡng học nhưng tôi thấy cuộc sống của mình vẫn vô nghĩa. Và bên trong tôi có một điều gì đó thôi thúc rằng câu trả lời chỉ có thể được tìm thấy trong giáo lý của Đức Phật. Vào lúc đó, tôi đã suy ngẫm về lựa chọn đi du lịch đến Tây Tạng và trú tại một tu viện Phật giáo.

Tôi đến Trung tâm Thiền Kadampa vì tôi muốn tìm một trung tâm Phật giáo ở Madrid, nơi tôi sinh sống. Tôi tìm thấy một vài nơi nhưng Trung tâm này đã thu hút sự chú ý của tôi từ phút đầu tiên.

Những trải nghiệm với tín ngưỡng truyền thống này đã giúp tôi tìm thấy sự bình an nội tâm mỗi ngày. Bây giờ tôi hiểu rằng những suy nghĩ và cảm xúc xuất phát từ tâm trí tôi chứ không phải từ bên ngoài. Tôi không dính mắc vào nó mà chỉ nhận biết nó như có thêm một trải nghiệm.

Trong thiền định, tôi đang luyện lòng từ bi và thực hành nhẫn nại. Tôi cảm thấy sự bình an trong những giấc mơ của mình. Dựa vào Pháp, tôi có thể dễ dàng chấp nhận những hoàn cảnh hay điều kiện bất như ý xảy đến với mình.

Tôi vẫn sẽ tiếp tục đọc, tham dự các lớp học, tu tập và thực hành Phật giáo tại Kadampa này.

Hãy nhận từ tôi những nụ hôn và một cái ôm thật lớn!”

Đây là lý do vì sao cô tiến sĩ trẻ, xinh đẹp, tài năng này ở trong bếp, tắt bật nấu nướng, người đầy dầu mỡ và mùi thức ăn thay vì mùi thơm của nước hoa, son phấn. Rocío chăm chút rất cẩn thận bữa ăn của từng người, cô ấy luôn đặt thực phẩm lên bàn cân để tính toán khẩu phần và hàm lượng thức ăn cho mỗi bữa.

– Ở Việt Nam chế độ ăn chay rất phong phú vì chúng tôi có nhiều loại rau, hạt và quả. Ở đây thì sao? Làm thế nào mọi người đảm bảo được sức khỏe khi ăn chay?

– Theo khóa huấn luyện mà tôi nhận được, một người ăn chay nên bao gồm một chế độ ăn uống đa dạng, đầy đủ và bổ dưỡng để đảm bảo cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng. Bao gồm các sản phẩm động vật như trứng và sữa, các loại rau lá xanh như củ cải, rau bina, rau diếp,... các loại hạt khác nhau. Ngoài ra cũng cần uống nước, giảm lượng chất béo bão hòa, dầu ăn đã hydro hóa, đường và muối. Tôi nghĩ ở đây đồ ăn chay cũng vô cùng phong phú.

Ở Kadampa, tôi thấy mọi người đều rất khỏe mạnh. Những người phụ nữ luôn giữ được vóc dáng cân đối, đàn ông và những thầy tu ai cũng to khỏe. Nếu tôi tiếp tục ở đây một thời gian tôi nghĩ mình sẽ tăng cân trông thấy. Các món ăn hoàn toàn không đơn điệu. Tôi thích món pizza nấm và đặc biệt là món Croquetas de Setas do Rocío nấu.

Một ngày cô đặt trước bàn chế biến một túi Croquetas de Setas mua sẵn rồi rán thử cho tôi ăn.

– Oa, ngon quá!

– Cô thích hả? Hôm nay chúng ta sẽ nấu món ăn này.

Hình dáng, màu sắc của nó làm tôi nhớ đến món bánh rán mặn ở Việt Nam. Bên ngoài giòn với lớp bột mì, bên trong béo bùi ngọt của khoai tây, nấm và hành tây. Món ăn này thành phần chính gồm có khoai tây luộc lên rồi đánh nhuyễn, nấm và hành tây thái nhỏ trộn

cùng. Sau đó bạn nặn thành hình ô van, lăn qua một lớp trứng, rồi lăn vào bột mì và cho lên rán vàng.

– Uyen, chúng ta sẽ bỏ đĩa này và làm đĩa mới. Những chiếc bánh không đẹp và bị lỗi rồi. Để tôi đổ vào thùng rác.

– Ô, đừng, như thế không tốt.

– Tại sao không tốt?

– Không nên lãng phí thức ăn. Trong truyền thống Phật giáo, chúng tôi không lãng phí thức ăn. Tôi có thể ăn chúng hoặc mang cho những con chim.

Rocío đặt lại chiếc đĩa lên bàn và có phần bối rối như cảm thấy đó là thiếu sót trong hiểu biết của mình. Tôi ăn ngon lành phần nhân bên trong nhưng quá nhiều không thể ăn hết.

“Nun nhệt, Nun nhệt.”

Tôi liếc mắt ra ngoài cửa nhìn tức tối nhưng vui vì ông ghé vào bếp chơi. Sư Sangdak ngạc nhiên khi nhìn đĩa bánh nham nhở trên tay tôi. Rocío giải thích cho ông hiểu vì sao tôi vẫn giữ nó. Ông quay sang nhìn tôi rồi nhón một miếng, sau đó làm động tác của một chú chim đang bay, miệng đọc lại từ con chim trong tiếng Anh

“Bớt, bớt. Bớt, bớt.”

Tôi và Rocío lại cười té ghé. Tôi nghĩ ông ấy nên trở thành một danh hài trước khi làm một nhà sư. Tôi thấy thế giới vật chất ngoài kia đã bỏ phí một tài năng. Rồi tôi chia sẻ về nghệ thuật nấu ăn và ăn trong các ngôi chùa Phật giáo ở Việt Nam.

“Ở đất nước chúng tôi, nấu ăn cũng là một phương pháp để thực tập chánh niệm. Mọi người phải làm trong im lặng và không gây tiếng động. Trước khi ăn chúng tôi phải thực hành một số nghi thức để tịnh hóa thân tâm và nhận biết rằng thức ăn này do bao công khó nhọc mà có, phải biết trân quý nó.”

Tôi chỉ dùng những từ khóa và hành động để miêu tả là chính, thế mà cả hai cứ gật đầu chăm chú. Mừng quá họ hiểu tôi nói gì. Sư Sangdak giải thích.

– Ở đây chúng tôi nghĩ ăn là thời gian để mọi người trò chuyện với nhau.

– Tôi hiểu, nhưng nó sẽ không tốt cho sức khỏe và dạ dày đúng không?

– Có thể.

Tôi chia sẻ thêm với họ lời dạy của sư phụ mình về một bữa ăn trọn vẹn khi nó hợp đủ bốn yếu tố. Đầu tiên là thời điểm ăn, bạn phải đủ đói mới tìm đến bàn ăn. Thứ hai là cách bày biện đồ ăn phải đẹp mắt và tinh tế bạn mới có hứng ngồi xuống ăn. Thứ ba là người ăn cùng phải hợp, bạn mới có tâm trạng vui khi ăn. Cuối cùng mới là thức ăn được nấu hợp khẩu vị bạn mới ăn ngon.

“Nó rất hay.”

Sư Sangdak vừa nói xong mọi người cũng ùa vào bếp chuyện trò vui vẻ, đã đến giờ ăn. Lý thuyết là thế nhưng ở đây tôi thích không khí mọi người thế này hơn. Họ đã im lặng làm việc cả sáng nay và đây là giờ được nói. Món salad vẫn được tôi trang trí hoa hòe hoa sói, đủ các thể loại hình học để bắt mắt. Đôi khi mọi người ồ lên và không biết phải lấy thế nào để không phá vỡ kết cấu mà tôi đã mất công sắp đặt.

Cái đĩa cạnh tôi lại thêm vài miếng bánh hồng, nhưng một vài người nhìn tôi và ngỏ ý muốn lấy một miếng trong đó cho vào đĩa. Tôi mỉm cười để họ lấy. Tôi cũng lấy thêm một miếng cho vào đĩa của mình và phần nham nhở còn lại tôi mang ra sau bếp, cắt nhỏ và rải dọc hàng rào cho lũ chim ăn.

Nấu Paella và nghĩ về Valencia



Món paella của sư Sangdak

Ô

ng trình trọng đặt túi gạo lên bàn, một vài hộp gia vị. Ông đặt gạo lên cân, đong đong đếm đếm.

– Chúng ta nấu món gì Monje (Nhà sư)?

– Paella, Nun nhệt!

Ông lấy trong khay ra các loại rau bảo tôi đi rửa và thái chúng: ớt ngọt, súp lơ trắng, cà rốt, nấm,...

Ông tìm trên chạn một cái chảo to nhất. Mọi thứ cứ va đập vào nhau loảng xoảng và thực phẩm vương mọi chỗ. Cứ như thể ông đang biểu diễn nghệ thuật trên sân khấu. Tôi vừa thái đồ vừa cười đến chảy nước mắt. Nếu ở Việt Nam ông chưa thể làm một vị thầy tu được vì nấu ăn vẫn còn thiếu điềm tĩnh và gây ồn ào quá.

Trước khi đến Tây Ban Nha tôi đã được đọc và nghe rất nhiều về món paella này, bạn có thể hình dung đến món cơm trộn thập cẩm, nhưng công phu và phức tạp hơn nhiều. Yuliya cũng từng mang đến bữa tiệc chia tay lớp món Paella hải sản. Mọi người nói, đến Tây Ban Nha mà không thử ăn món paella là bỏ mất một cơ hội lớn khám phá ẩm thực xứ này. Nhưng hôm nay chúng tôi nấu món paella chay. Tôi đặt máy ảnh sẵn ở đó và nói với ông khi nào nấu xong tôi phải chụp lại.

– Monje, ông sinh ra ở đâu vậy?

– Ở nơi món ăn này sinh ra.

– Là Valencia.

Ông gật đầu.

Valencia nằm ở phía đông Tây Ban Nha. Đây là một trong những cảng tự nhiên lớn nhất Địa Trung Hải và là một trong những vùng sản xuất lúa gạo quan trọng của Tây Ban Nha. Vùng đất này nổi tiếng có loại gạo đặc biệt ngon và có lẽ vì thế nó đã khơi nguồn cảm hứng cho ai đó sáng tạo ra món paella nổi tiếng ngày nay.

– Monje, ông còn nhớ món paella lần đầu tiên được ăn không?

– Ồ đã lâu lắm rồi, những ký ức cứ mờ dần theo thời gian, giờ chỉ còn lại những mảnh ghép rời rạc. Khi tôi còn nhỏ lắm, tầm 2-3 tuổi. Lúc đó chúng tôi đang sống ở Valencia, tôi ở trong một vườn cây ăn trái, có một căn nhà. Tôi đã ăn món paella đầu tiên ở đó. Họ bày bàn ghế ra và đặt một đĩa salad rất lớn. Tôi nhớ có cả rượu và nước uống cho trẻ con. Rồi dao dĩa, bánh mì và cuối cùng là món paella nóng hổi vừa chín tới. Không có đĩa riêng cho từng người và tất cả ăn chung trong chảo.

– Ông có nhớ trong đó có gì không?

– Thành phần hử? Có gạo, thịt gà, thịt thỏ, ốc sên, rau, dầu oliu, muối, ớt đỏ, nghệ tây, vài tép tỏi, cà chua. À, có thêm vài nhánh hương thảo nữa.

– Ai đã nấu món paella đó vậy?

– Tôi không nhớ. Lúc đó tôi đang chơi đùa, tôi được gọi vào ăn khi món paella đã được đặt lên bàn.

– Nó trông có giống với món paella ngày nay không, Monje?

– Tôi không chắc lắm, theo cảm nhận chủ quan của tôi mùi vị của nó mạnh hơn và tự nhiên hơn bây giờ.

Tay ông vẫn đảo đều trên chảo và khói bay khắp mặt, những giọt mồ hôi bắt đầu lấm tấm rơi. Người ta nói món paella này xuất hiện

từ khoảng thế kỷ XV-XVI và bắt đầu phổ biến khắp Tây Ban Nha vào cuối thế kỷ XIX. Món paella đầu tiên ông ăn đã cách đây hơn 70 năm, hai phần ba thế kỷ đã trôi qua cuộc đời ông.

– Monje, món paella ngày đó và bây giờ có khác nhau nhiều không?

– Tôi có cảm giác món paella bây giờ không còn giữ được vị thơm ngon một cách tự nhiên bằng ngày xưa.

– Vậy ông thích loại paella nào nhất?

– Ừm, mỗi loại có một sự quyến rũ và hương vị riêng của nó. Có thể là tôi thích *El arroz a banda*, món paella nguyên bản từ Valencia, gạo được nấu chín trong nước cá, rất điển hình ở vùng ven biển Alicante (cộng đồng Valencia), Murcia và mở rộng đến Garraf, Barcelona. Tôi cũng thích món paella truyền thống của Valencia. Trên thực tế, tôi không biết rõ lắm nhưng mọi người nói rằng có hơn 300 cách chế biến paella khác nhau: từ hải sản, gà, thịt thỏ, rau,...

– Ông có thể chỉ cho tôi biết một vài nơi ở Valencia nấu món paella ngon nhất không?

– Nếu thiên về mục đích kinh tế tôi không biết. Tôi chỉ biết những người vô danh nấu cho tôi những món paella đặc biệt ngon và họ không có địa chỉ cũng không kinh doanh.

Cũng có người nói, chỉ những người đàn ông sinh ra ở vùng hồ *Albufera*, nơi được cho là cái nôi của món paella, mới có thể nấu ngon nhất cũng như chỉ có cô gái gypsy sinh ra trong nghèo đói mới có thể nhảy điệu flamenco đẹp nhất. Đôi khi để tìm được món ăn truyền thống còn đúng vị bạn phải cố công lần mò đến những hang cùng ngõ hẻm không tên tuổi nào đó. Vì ở đó họ giữ món ăn như giữ nếp gia đình và truyền thống quê hương.

Tôi đã xong món salad theo ý tưởng của ông với cà chua xẻ làm bốn cắt đôi, củ rền ngâm cũng bỏ tương tự, nhưng cà rốt lại nạo chỉ đặt bốn xung quanh, cộng thêm rau chân vịt và quả oliu muối. Giờ chỉ ngồi không và đợi thành quả của món chính paella. Ông đeo một

bên găng tay và xoay xoay chiếc chảo quanh bếp, nó quá lớn và nóng để dùng hai tay. Nhiều lúc nhìn ông làm tôi có cảm tưởng như cái chảo và gạo sắp trôi ra khỏi bếp.

Ở Valencia, paella có nghĩa là “chảo chiên”, từ này có nguồn gốc Latin là patella. Món ăn được đặt tên như thế vì người ta phải nấu trong những cái chảo lớn có độ sâu 5-6 xen ty mét. Đường kính phụ thuộc vào số lượng thực khách, có thể trong khoảng 10-90 xen ty mét và có hai tai cầm hai bên.

Tôi cũng đọc được một giả thiết không chính thức khác nhưng lãng mạn hơn và tôi thích ý nghĩa của nó theo cách này, rằng paella là từ nổi ngắn gọn của cụm từ “para ella” (dành cho cô ấy), gắn với một câu chuyện tình, đây là món ăn đầu tiên mà một anh chàng đã chuẩn bị cho vị hôn thê của mình. Nó cũng có một phần sự thật, giống như món BBQ ở Anh, phụ nữ vẫn hay nấu ăn nhưng món paella lại thường để lại cho những người đàn ông làm vì cần sức vóc của họ để xoay xoay, lắc lắc cái chảo to và đầy mùi bốc lên thế kia.

– Monje, ông đã tự nghĩ ra món paella chay này à?

– Không, tôi không tự nghĩ ra. Tôi cũng không biết ai nghĩ ra nó. Và tôi nghĩ cũng không ai biết. Có thể vào thời kỳ nghèo khó khi thịt gà và thỏ rất hiếm, họ quyết định làm món paella mà không cần thịt.

– Ha ha, vâng. Vậy ông tìm thấy công thức món paella này ở đâu?

– Một vài năm trước, tôi học từ nhà sư Lamchen. Ông ấy cũng được dạy lại từ một người khác, tôi không biết là ai.

– Ông truyền lại cho tôi công thức món paella chay này được không?

– Sẵn lòng, nguyên liệu gồm 200 gram gạo, 150 gram rau các loại, hai củ tỏi, một quả cà chua, dầu ăn, muối, tiêu, bột nghệ tây – thứ này rất đắt đỏ nhưng không thể thiếu vì nó tạo nên màu vàng cho món paella. Đầu tiên xào qua rau, sau đó đổ gạo vào xào 2 phút.

Cho thêm tỏi đã thái lát xào vàng và sau đó thêm cà chua (tất cả đun nhỏ lửa) 2 phút. Xào chung tất cả rồi đổ thêm 4 lít nước rau hoặc nước thường, đun 5 phút cho sôi nước và để lửa vừa phải tầm 13 phút.

Nói xong ông quay sang món paella trên bếp kiểm tra. Nhìn cái chảo thật hấp dẫn, chủ đạo là màu vàng ươm của nghệ tây rồi điểm xuyết màu xanh, đỏ, trắng ngà và nâu của các loại rau.

– Công thức vừa rồi cho hai người ăn nhé, ăn một mình buồn lắm. Món này không nấu cho một người ăn.

Nói xong ông nháy mắt đầy ẩn ý. Paella là món ăn thể hiện tính cộng đồng và đoàn tụ. Người ta không chỉ ăn paella trong nhà hàng mà có thể nấu tại nhà vào những kỳ nghỉ cuối tuần, nơi bãi biển, những khu dã ngoại. Chính cách nấu nó đã tạo nên sự sum vầy, gắn kết và một không khí náo nhiệt vô cùng.

– Và chuẩn bị ăn nào!!

– Nó đã xong rồi sao?

– Cô thấy thế nào?

– Rất đẹp!

Cả tôi và ông cùng đứng chống tay vào cạnh sườn thích thú ngắm thành quả. Ông đi lấy một quả chanh vàng sất làm sáu lát, xếp xung quanh chảo. Làm xong cũng vừa vặn đến giờ ăn. Mọi người bước vào nhà bếp, tay cầm đĩa xúc, miệng trầm trồ. Đến khi một nửa chảo đã trống, ai đó mới chỉ vào máy ảnh của tôi và hỏi chụp ảnh chưa. Ông tròn mắt sực nhớ ra rồi đi đi lại lại vò đầu bứt tai vì đã mất công trang trí mà không được tấm ảnh nào lưu lại. Mọi người ò lên cười, còn ông chạy ra chảo san san lại mọi thứ cho đều và bảo tôi chụp. Sáu miếng chanh trang trí xung quanh chảo giờ chỉ còn ba, một nửa paella bằng phẳng chưa ai đụng đến và một nửa lổm nhổm như ai vừa cuốc xới để trồng rau. Thôi méo mó có hơn không, tôi vẫn cố tìm cách bấm máy cho đẹp nhất có thể rồi đưa cho ông xem.

–Ồ cũng đẹp đấy!

Khi chúng tôi dọn dẹp căn bếp sau bữa ăn, ông kể thêm cho tôi về Valencia. Ông nói rằng Valencia có lễ hội nổi tiếng Las Fallas (được công nhận là di sản phi vật thể của nhân loại), có bãi biển đẹp, thành phố của nghệ thuật và kiến trúc với các nền văn minh cổ đại như Iberians, La Mã, Godos, Ả Rập,... Nó vừa cổ kính lại hiện đại. Nhưng nếu có thêm thời gian và muốn đi sâu hơn vào tâm hồn của thành phố, không có cách nào tốt hơn là khám phá những vùng của Valencia một cách riêng lẻ, lang thang qua đường phố và đắm mình trong đó, tôi sẽ tìm thấy những viên đá quý ẩn tàng. Nhất là El Caram nằm trong thành phố cổ Valencia. Giờ nó nổi tiếng với nhiều quán café, quán bar, nhà hàng. Đây cũng là nơi sư Sangdak sinh ra. Nhưng ít lâu sau đó cha mẹ ông đã chuyển đến Al Marítimo, một vùng đánh bắt cá, nơi ông sống trong ba ngôi nhà khác nhau cho đến khi kết hôn ở tuổi 24.

– Kể cho tôi hành trình đi tìm Phật của ông đi Monje?

– Tôi đã bắt đầu tò mò về tâm linh, về Tây Tạng, về đức Lạt Ma từ khi 15 tuổi và về Phật giáo thì muộn hơn một chút. Nhờ vào một vài người đồng nghiệp, lúc tôi trên 60 tuổi và những năm đầu tuổi 70 gần như họ luôn nói về chủ đề này. Kể từ đó tôi bị thu hút. Tôi biết Kadampa từ lúc tôi ở Valencia trước khi tôi li dị, vào chín năm trước. Tôi tham gia các lớp học, mỗi lần tham gia tôi lại bị cuốn hút nhiều hơn và khám phá ra sự hấp dẫn của đạo Phật. Giờ cô thấy đấy, tôi đã là thầy tu được 2 năm. Tôi từng đến nước Anh, Ý, Pháp, Bồ Đào Nha để truyền dạy. Tôi truyền dạy giáo lý được khoảng 5 năm rồi. Chiều nay cô tham gia buổi tụng kinh và thiền định chứ?

– Là mấy giờ ạ?

– 7 giờ 30, cô có thể lên sớm hơn.

– Vâng.

Tôi chấp tay xá chào ông rồi quay về phòng, giờ cũng đã 5 giờ chiều, tôi sẽ đi ngủ một chút sau đó dậy vệ sinh cá nhân trước khi

lên phòng thiền.

Có tiếng bước chân lịch bạch bên ngoài làm tôi tỉnh giấc, là sư Sangdak, phòng ông ở cuối dãy hàng lang này. Chắc ông đang chuẩn bị cho buổi tụng kinh cầu nguyện hàng ngày. Tôi rời khỏi giường đến nhà vệ sinh.

7 giờ 20 tôi có mặt ở đó, mặc chân váy dài, tóc để xõa khác hẳn với cái dáng lôi thôi cùng chiếc quần Alibaba dưới bếp, tóc bện chặt. Ông cũng khác hẳn khi rời khỏi chiếc tạp dề trong bếp và khoác chiếc áo choàng thầy tu theo kiểu các nhà sư Tây Tạng. Tôi thấy quý cả hai con người trong ông, một người dưới bếp và một người đang trong phòng thiền.

Có lần tôi tham gia một buổi giảng Pháp của ông. Tôi muốn ghi lại cho ông một chút hình ảnh nhưng tuyệt đối không được gây tiếng động. Lúc đó ông không còn là đầu bếp Sangdak tôi vẫn làm việc cùng. Ánh mắt nhìn, phong thái, cử chỉ và ngữ điệu của ông rất điềm đạm, khúc chiết, mạch lạc. Có vẻ như ông hơi nghiêm túc quá chăng. Tôi lại quen với con người hài hước của ông hơn.

Còn lúc này trong phòng thiền ông lại sốt sắng chỉ cho tôi chỗ bật nhạc và mở cho tôi nghe thử trước. Tay chân và vẻ mặt ông vẫn như thế, như khi ở dưới bếp. Ông lại gỡ đầu gỡ tai, đi đi lại lại khi dàn chỉnh âm thanh không làm việc.

Ở đây mọi người không tụng trực tiếp mà tụng theo bài đã được ghi âm sẵn. Ông đưa cho tôi hai quyển kinh và ngồi cạnh tôi ở hàng ghế cuối cùng. Bên trên có hai ba người cũng vừa mới đến. Thỉnh thoảng ông quay sang chỉ cho tôi vị trí bài kinh đang đọc vì sợ tôi không theo được hoặc lật sẵn trang ở quyển mới rồi đưa cho tôi. Giữa bài kinh là khoảng thời gian cho mọi người ngồi thiền, tôi không nhớ bao lâu.

Không có nhiều người đến tụng kinh và thiền hôm nay nhưng không vì thế mà ông hết sốt sắng với công việc này. Ông sốt sắng khi trở thành một nhà sư, một người hướng đạo. Một phong thái khác với những vị thầy châu Á. Nhưng hình tướng chỉ là hình tướng, cái cốt

ráo cuối cùng là an định và hạnh phúc có được từ chính nội tâm. Tôi thấy ông đang rất hân hoan.

Buổi tụng kết thúc, ông đi đâu đó rồi quay trở lại đưa cho tôi một mảnh giấy, là bài kinh vừa tụng. Ông bảo tôi giữ lấy nếu muốn học thuộc và nói tôi có thể tìm bài tụng này trên mạng. “Oración liberadora” – Alabanza a Buda Shakyamuni (Nguyện cầu giải thoát – Tán dương công đức Phật Thích Ca Mâu Ni). Tu sĩ và Phật tử Kadampa đều bắt đầu mỗi thực hành tôn giáo bằng cách đọc lời cầu nguyện đặc biệt này dâng lên Đức Phật. Bài cầu nguyện được sáng tác bởi Hòa thượng Geshe Gyalchog Gyatso, người sáng lập và là cựu lãnh đạo tinh thần của New Kadampa Tradition – International Kadampa Buddhist Union (Truyền thống Kadampa mới – Liên hiệp Phật giáo Kadampa Quốc tế). Đó là lý do vì sao khi đến đây tôi nhìn thấy ảnh của Ngài ở khắp nơi. Các Trung tâm Thiền Kadampa thiết lập ở rất nhiều địa điểm không chỉ quanh Tây Ban Nha mà ở hơn 40 quốc gia trên thế giới.

Chúng tôi bước ra khỏi phòng thiền và đứng nhìn tấm ảnh của đức Geshe Gyalchog Gyatso trên bàn sách.

– Monje, ông sẽ ở đây mãi chứ?

–Ồ, tôi không biết, cuộc đời tu sĩ không có nhà.

– Và không dính mắc với nơi nào cả?

– Ha ha, đúng thế.

– Monje, ông có biết cuốn sách – tôi làm dấu hai tay vòng ra như một cái ôm lớn rồi nói – Sambala.

Mắt ông sáng lên.

–Ồ, có, “Trong vòng tay Sambala”, tôi đã đọc, cô biết cuốn sách đó à?

– Tôi cũng đọc rồi và rất thích nó, về dãy núi thiêng Kailash ở Tây Tạng.

– Đúng thế và ai cũng có một ngọn núi thiêng Kailash ở đây.

Nói xong ông đặt tay vào trái tim nhìn tôi nở một nụ cười từ ái.

– Và giờ, ông biết không. Tôi đang được ở... “Trong vòng tay Kadampa”.

Tôi và ông không nói thêm gì nữa chỉ nhìn nhau với ánh nhìn thấu hiểu, mỉm cười rồi tản ra hai hướng. Valencia trong ông giờ là một miền ký ức. Ở đó có tuổi thơ và tuổi trẻ, gia đình và đồ vỡ. Giờ ông ở đây, với một gia đình lớn khác, lang thang trên con đường đạo, nhận mọi nơi làm nhà, tất cả mọi người là gia đình. Có một căn nhà rộng lớn không ngăn mé, căn nhà của niềm an lạc vĩnh cửu đang chờ ông phía trước.

“Tôi không biết bao giờ về đến nhà. Không biết đường về phía trước ra sao? Không biết nhà sẽ ở đâu? Nhưng tôi có tám bản đồ kỳ diệu. Nó chỉ cho tôi đường về nơi ấy. Mỗi ngày, từng bước nhỏ. Nó dẫn tôi về nhà...”

Con người bí ẩn trong tôi đang tự hát ca. Nó dường như không thuộc quyền kiểm soát của bất kỳ ai, nó tự do tự tại làm mọi thứ. Tôi đi đến chiếc ghế gỗ mộc, ngồi đó, ngả đầu vào thành ghế nghe nước chảy và mùi oải hương nồng trong gió. Trăng đã lên qua mái nhà ăn, tròn và sáng, một vài vì sao nhấp nháy trên bầu trời trong không một vẩn mây.

Tôi đã từng ở đây chưa mà thân thương đến thế!

Gia đình

U

yen, cảm ơn!

Ai đó trong bàn vừa nói câu tiếng Việt đó với tôi, khi kịp nhìn lên tất cả đã đồng thanh nói.

– Cảm ơn!

Tôi không nói được gì cả, chỉ nhìn mọi người mà rơm rớm nước mắt vì cảm động khi tiếng mẹ đẻ của mình được đọc lên ở một nơi nó hoàn toàn xa lạ.

Một bữa cơm trưa đông hơn mọi khi, khoảng 12 người, có những người giờ tôi mới gặp. Ngoài việc tình nguyện ngắn ngày như tôi, mọi người hoàn toàn có thể đến Kadampa ở một thời gian và trải nghiệm đời sống Phật giáo cũng như làm việc tại đây. Có người mới đến vài tháng nhưng có người đã ở vài năm. Một vài người trong số họ đang làm việc bên ngoài, một vài người vẫn đang đi học.

Một phụ nữ, tôi mới nhìn thấy cô lần đầu, mở điện thoại vào phần mềm Google translate để dịch từ “gracias” trong tiếng Tây Ban Nha sang từ “cảm ơn” trong tiếng Việt và đọc theo. Mọi người có vẻ thích thú với điều này, sau một loạt lời “cảm ơn” và nhận thấy sự xúc động mạnh mẽ từ tôi, họ tiếp tục tìm những từ khác như “Tên tôi là...”, “Bạn khỏe không?” để nói chuyện. Tôi cảm động lắm nhưng tôi không nhớ tên ai cả vì quá nhiều người nói cùng một lúc, đành phải tìm hiểu tên họ theo cách ngấm ngầm khác vậy.

Trò này tôi và Ser hay làm vì cậu ấy ngại viết, những câu ngắn không sao nhưng đến những câu dài Google translate giống như người say rượu. Nó sẽ ghép cho bạn một câu vô nghĩa thậm chí vô cùng hài hước. Tôi thấy mọi người bắt đầu có xu hướng chuyển sang những câu dài hơn để thử nhưng lần này cơ bản Google

translate không say mà mọi người không đọc được vì nó quá dài và nhiều dấu.

“Bạn có cảm thấy thoải mái khi ở đây với chúng tôi không?”

Sau khi Google translate đọc xong mọi người tròn mắt nhìn tôi lắc đầu, phẩy tay và nói quá khó. Đó là một bữa trưa đặc biệt với tôi. Nó làm cho tôi nghiệm ra một điều mà Nelson Mandela đã từng nói:

Nếu bạn nói chuyện với một người bằng thứ ngôn ngữ họ hiểu, những điều đó sẽ được ghi nhớ bằng đầu. Nếu bạn nói chuyện bằng ngôn ngữ của họ, những điều đó sẽ khắc sâu vào tim.

Giờ tôi có thể cảm nghiệm sâu sắc hơn câu nói này của ông. Tôi nhớ lại thái độ của anh nhân viên ngân hàng trong trường. Nếu tôi nhờ ai đó đi phiên dịch hộ hay tôi cố diễn đạt bằng tiếng Anh, anh sẽ nhìn tôi khinh khỉnh và khó chịu. Nhưng nếu tôi cố nói với anh bằng tiếng Tây Ban Nha anh sẽ vui vẻ hơn. Có lần tôi dùng sai câu anh đã giảng giải cho tôi một hồi là ở đây anh chấp nhận và hiểu được nhưng đến chỗ khác người ta sẽ không bao giờ cho tôi nói thế. Anh tức tối, tôi cảm thấy bị tổn thương và kinh hãi mỗi lần nghĩ đến ngân hàng. Nhưng bây giờ nghĩ lại tôi thấy không chừng anh còn bị tổn thương nhiều hơn tôi.

Ngại ngùng và xấu hổ khi nói chuyện với người bản ngữ bằng chính ngôn ngữ của họ là một điều vô lý. Chính tôi đã cảm thấy hạnh phúc thế nào khi họ chỉ nói với tôi vài từ tiếng Việt, thậm chí họ không hiểu được ngữ pháp của nó mà chỉ đọc lại theo Google translate. Tôi cảm thấy được trân trọng, được thấu hiểu, được yêu thương và nó còn gợi một điều gì đó rất sâu sắc về quê hương.

Xung quanh tôi mọi người vẫn đang rôm rả vừa ăn vừa nói. Lần này tôi muốn tham gia nhiều hơn vào câu chuyện, thay vì cầm đầu ăn như mọi khi, tôi chăm chú nhìn mắt người này, miệng người kia để cố gắng nghe. Mọi người như hiểu được khát khao hòa nhập cộng đồng của tôi nên Gerard quay ra hỏi.

– Cô có hiểu không?

Tôi lắc đầu và anh giải thích lại chậm hơn. Cứ thế lần lượt Rocío, sự Sangdak thay nhau quay ra giảng giải cho tôi. Mọi người chờ đợi đến khi tôi gật đầu mới lại tiếp câu chuyện. Khi tôi muốn nói, tất cả khích lệ bằng những ánh nhìn chăm chú. Tôi có cảm tưởng lúc đó mình bị biến hình thu nhỏ lại thành đứa trẻ đang trong giai đoạn tập nói quan trọng. Toàn thể gia đình tròn mắt hồi hộp, kiên nhẫn chờ đợi và tò mò muốn nghe những suy nghĩ, cảm xúc, chính kiến, hiểu biết từ chính miệng thành viên nhỏ nhất trong nhà chứ không phải là những biểu lộ lắc đầu, gật đầu, đập chân đập tay, ôm hôn thăm thiết, cười khanh khách hay kêu gào thăm thiết.

Sáu tháng ở Tây Ban Nha, trừ những khi nói chuyện với bạn bè Việt Nam, tôi thấy mình không khác gì trẻ con, nhất là ở Kadampa, lâu dần nó định hình thành một phong thái như thế khi tôi bắt đầu nói chuyện, mặt lúc nào cũng ngây thơ “vô số tội” vì hiểu thì nhiều mà từ thì không có. Ở quãng thời gian này tôi thấy tuổi tác tỷ lệ nghịch với tâm hồn ghê gớm. Những bữa cơm dường như cũng thú vị hơn khi có thêm một thành viên “mãi chưa chịu lớn”, lấp ba lấp bắp như tôi tham dự vào.

Tôi đã sống một thời gian dài ở đây ăn cơm một mình, dọn dẹp nhà cửa một mình. Mỗi người là một thế giới riêng và luôn có giới hạn trong những cuộc nói chuyện. Nhưng ở đây tôi thấy được an toàn, tôi thấy được yêu thương, được chăm sóc và không cô đơn chống chọi với mọi thứ. Mỗi ngày tôi được ngồi trong một mâm cơm lớn, tất cả mọi người cùng ăn, cùng cười nói với nhau. Nó làm tôi nhớ và được sống trong không khí của một gia đình.

Từ sau hôm đó thỉnh thoảng tôi lại được nghe vài câu tiếng Việt “xin chào”, “cảm ơn” khi đi quanh Kadampa. Những câu chuyện vì thế cũng được chia sẻ nhiều hơn với tôi. Khi tôi mở lòng với một ngôn ngữ mới tôi như mở lòng với chính trái tim mình và chạm vào trái tim người khác.

Những ngày ở đây cũng đang ngán lại, chỉ còn hai ngày nữa. Sau bữa cơm trưa, tôi muốn bắt chuyện với những người chưa biết tên vì thế tôi chủ động mỉm cười với người phụ nữ ngồi đối diện mình. Tôi đã gặp bà hôm qua khi đi lang thang quanh Kadampa chụp ảnh,

quay video vườn oải hương, lúc đó bà đang tưới cây ở khu vườn gần đó. Bà bảo chúng tôi ngồi sang bàn bên cạnh vì mọi người đang thảo luận hơi ồn.

Bà đến từ Granada, một thành phố yên bình và cổ kính nằm ở phía nam Tây Ban Nha. Ở đó có nhiều cung điện, lâu đài, thành quách cũ mang đậm dấu ấn của người Hồi giáo. Bà nói đó là một nơi rất đáng để du lịch và khám phá lịch sử.

Không hiểu sao tôi lại lòi hết nổi cô đơn và cảm giác lạc lõng của mình khi đến Zaragoza kể cho bà. Người phụ nữ cứ im lặng lắng nghe, đặt tay lên vai tôi vỗ về. Có cái gì đó bắt đầu tràn lên khóe mắt và nghẹn ứ ở cổ, rồi bà cũng rơm rớm nước mắt cùng tôi.

– Cô bao nhiêu tuổi rồi?

– Tôi vừa bước sang tuổi 31 được hơn hai tháng.

–Ồ, bằng tuổi con gái tôi. Nó đang học ở nước ngoài.

Nói xong bà cho tôi xem ảnh cô ấy. Rồi bà vỗ vai tôi.

– Mọi thứ sẽ ổn thôi Hija (con gái)!

– Cảm ơn Mamá (Mẹ)!

Chúng tôi ôm nhau, tôi có một người mẹ ở Tây Ban Nha từ lúc đó, bà không muốn tôi nhắc tên trong cuốn sách này. Tôi cũng chỉ luôn gọi bà là Mamá.

Buổi tối tôi xuống nhà ăn muộn và tình cờ gặp sư Shima. Ở Kadampa chỉ nấu ăn chính vào bữa trưa, thức ăn còn thừa sẽ được dồn vào hộp ghi ngày nấu và đặt trong tủ lạnh để tối ăn hoặc 1-2 ngày sau đó. Bình thường sư Shima về muộn và ít khi ăn cùng mọi người. Sư là vị nữ tu duy nhất tôi thấy ở Trung tâm này, còn rất trẻ và xinh đẹp. Tôi luôn có một cảm giác khó gần và khó nói chuyện với sư. Đó là chuyện bình thường ở phương Đông nếu như bạn

không đủ duyên với họ. Nhưng hôm nay sư quay sang bắt chuyện trước với tôi.

– Cô thấy ở Kadampa thế nào?

– Tôi cảm thấy hạnh phúc. Mọi người rất tốt, tôi thấy nơi này thân thuộc giống như gia đình của mình vậy.

– Tốt quá. Tôi rất thích Việt Nam. Tôi muốn đến Việt Nam để tu học một thời gian nhưng không đủ tiền, sẽ rất tốn kém để đến được đó và phải có tiền để sống. Tôi cũng không biết tiếng.

– Tôi thấy đời sống của tu sĩ và sinh hoạt Phật giáo ở Việt Nam rất khác ở đây. Các nhà sư sống trong những ngôi chùa và được Phật tử cúng dường vật phẩm, y phục. Người dân đến chùa học giáo lý họ cũng không phải trả tiền. Tất cả là sự cúng dường tùy tâm của mỗi người. Chúng tôi luôn có một sự kính trọng nhất định đối với nhà tu hành, khi gặp họ chúng tôi luôn chấp tay và cúi chào như thế này.

Nói xong tôi đứng dậy làm mẫu. Mọi người có vẻ ngạc nhiên, nhất là sư Shima.

– Ở đây chúng tôi vẫn phải làm việc như cô thấy đấy.

– Và tôi thấy ở đây mọi người rất bình đẳng với nhau chỉ khác nhau ở chiếc áo thường dân, tu sĩ và hình dáng bên ngoài. Tôi nghĩ sư sẽ không mất nhiều tiền mới có thể đến tu học trong một ngôi chùa ở Việt Nam.

– Thật sao?

– Hãy nói cho tôi biết khi nào sư muốn đến đó. Tôi có thể giúp.

Sư mừng rỡ ghi lại cho tôi địa chỉ email, bây giờ tôi lại thấy sư gần gũi hơn bất kỳ ai trong Trung tâm này. Không còn vẻ mặt nghiêm trang và những lời khách sáo, sư cứ cười nói quanh tôi như chú tiểu vừa khám phá được khu vườn thiên vi diệu.

Còn một ngày nữa ở lại đây, tôi đang đếm ngược thời gian và bắt đầu lo lắng. Tôi chưa nhận được tin tức gì về visa đi Anh của mình. Mọi người nói visa Anh rất khó và nhiều người đã trượt. Nếu không sang Anh tôi không biết mình sẽ ở đâu trong những ngày tiếp theo.

– Uyen, có chuyện gì thế?

Tôi giật mình nhìn lên xem ai đó vừa hỏi nhưng tất cả mọi người trong bàn ăn cùng nhìn tôi lo lắng.

– Tôi đang đợi kết quả visa đi Anh, nhưng vẫn chưa có.

– Cô sẽ đi Anh. Nước Anh đẹp lắm!

– Và đất đỏ nữa.

– Tôi sẽ du lịch ở Anh một thời gian và thăm bạn ở đó. Nhưng tôi không biết mình có được chấp nhận visa không.

– Cô định bao giờ đi?

– Ngày 15 tháng Bảy, ngay sau khi rời khỏi đây.

– Ồ, tôi nghĩ không vấn đề gì đâu.

– Tôi không hiểu sao, chúng tôi xin visa các nước rất khó khăn.

– Ồ, chắc ổn thôi.

Mỗi người hỏi và động viên một câu. Sư Sangdak chốt cuối cùng.

– Hãy lên nói chuyện với Phật: “Cho con có visa đi Anh”.

Ông lúc nào cũng làm cho mọi vấn đề trở nên đơn giản và hài hước. Nhưng đến tối, lúc ngồi trong phòng thiền tôi đã thừa điều đó với Phật.

Hôm sau vẫn chưa có tin tức gì từ Đại sứ quán Anh. Tôi hỏi Gerard đang bận rộn với chiếc máy tính trong nhà ăn.

– Ai sẽ là người tiếp theo đến làm tình nguyện viên ở đây vậy Gerard?

– Vẫn chưa có ai cả. Nếu cô chưa có visa Anh hãy quay lại đây.

– Thật sao! Khi nào trở lại Tây Ban Nha tôi sẽ quay lại đây, còn tuần sau tôi không muốn gặp lại anh nữa đâu.

– Hãy báo cho chúng tôi biết khi cô có được visa và sang Anh an toàn nhé.

– Tôi sẽ báo, cảm ơn anh!

Cả hai cùng cười, Gerard quay lại với chiếc máy tính còn tôi xuống dọn dẹp nhà bếp. Hôm nay là buổi cuối cùng. Không có gì to tát, lớn lao, chỉ là những điều be bé, những câu chuyện rất đời nhưng có niềm vui, có tiếng cười, có tình yêu và sự chân thành. Mọi thứ chỉ cần tự nhiên như thế. Tôi thấy hạnh phúc khi biết rằng luôn có sẵn một nơi ở đây, một nơi thân thuộc như gia đình để cho tôi trở về.

Xong việc nhà bếp tôi ngồi lại nói chuyện với sư Sangdak. Ông lấy một tờ giới thiệu về Trung tâm Kadampa ở Barcelona, một ngôi chùa cổ kính và thâm nghiêm nằm trên núi, bao quanh bốn bề là núi.

– Khi nào quay về cô có thể đến đó.

Nó thực sự là nơi rất tuyệt vời để an định thân tâm và thiền định. Bất giác tôi nghĩ, tôi không chỉ có một mái nhà Kadampa ở Madrid, tôi có thể gặp những gia đình Kadampa ở khắp Tây Ban Nha. Tôi sẽ luôn được ở trong vòng tay Kadampa. Thêu nhắn tin cho tôi trên WhatsApp

– 9 giờ tối em với anh Antonio đón chị ở cổng nhé.

– Ừ, chị đang xếp đồ rồi. Mong sớm gặp mọi người.

Roció có việc phải đi ra ngoài, cô để lại trên bàn một mảnh giấy chúc tôi lên đường may mắn. Sáu tháng nay, gia tài của tôi chỉ là

chiếc va li màu đỏ kéo lê từ nhà này sang nhà khác, từ nơi này đến nơi kia. Một chân của nó đã lệch, trên thân đã có vài vết xước do va đập.

“Chúng ta lại tiếp tục hành trình thôi, bạn thân mến ạ!”

Tôi vỗ vỗ vào nó rồi kéo ra ngoài. Sư Shima, Mamá, Carmen đang đứng ở sảnh. Mamá tặng tôi một chiếc ống được làm bằng tre, phía đầu có hình Đức Phật và một lỗ nhỏ để cắm hương, kèm theo gói hương nhỏ, bà dặn tôi khi nào ngồi thiền định hay tụng kinh có thể dùng. Carmen tặng tôi một chiếc hộp nhỏ hình trái tim màu tím lấp lánh rất đẹp, có lẽ tôi sẽ để trang sức như vòng cổ, khuyên tai vào đó. Sư Shima mang cho tôi một bộ chén nhỏ, sư nói khi nào cầu nguyện hãy đổ nước vào những chiếc chén, mỗi chén nước mang một ý nghĩa, cho da đẹp, cho mắt sáng, cho giọng nói trong trẻo, cho bệnh tật tiêu tan,...

Tôi tạm biệt mọi người với những cái ôm nghẹn ngào, giống như một lần nữa tôi lại tạm biệt những người thân trong gia đình để đi xa. Sư Shima nhận xách chiếc va li đỏ giúp tôi ra cổng. Phía xa nơi mái nhà ăn trắng bắt đầu lên, mùi oải hương như nồng nàn hơn quán lấy chân tôi. Loài hoa, loài thảo mộc thiêng liêng của mùa hè gợi nhắc về sự thủy chung, điều may mắn và chờ đợi tình yêu.

Tôi và sư Shima còn một lời hẹn với Việt Nam. Tôi mong vào một ngày nào đó chúng tôi sẽ nhìn thấy nhau ở đất nước của tôi và đón sư như một thành viên của gia đình.

Tạm biệt Kadampa!

Trung tâm tiếp nhận Visa UK

G

ơ tay lên cao. Rồi giờ cúi xuống. Được rồi. Chúc cô may mắn!

– Xin chào. Tài liệu của cô đây. Chúc cô may mắn!

– Thế nào hả chị? Mở ra xem đi. Ôi em hồi hộp quá.

3 phút sau.

– Chúc mừng chị!

Tôi báo cho bạn mình bên Anh và đặt vé đi chiều ngày hôm sau.

Tiến tôi ở sân bay vẫn là Thêu, cô gái đã theo tôi suốt cuộc hành trình nhưng lần này có thêm Antonio. Năm lần đến đi ở sân bay quốc tế Madrid Barajas nhưng đây là lần đầu tiên tôi nhìn nó thật lâu. Sân bay này là cửa ngõ của Tây Ban Nha và bán đảo Iberia ra châu Âu và thế giới nên nó lúc nào cũng bận rộn.

Trong cuộc hành trình, mỗi chúng ta sẽ luôn trở thành một ai đó ở nơi mà mình đến: một khách du lịch, một người lao động, một du học sinh, hay một người tình,... Là ai cũng được miễn bạn sống trọn vẹn với vai trò đó của mình.

– Em nghĩ đến giờ chị vào trong được rồi đấy.

– Ừ đến giờ đi thôi. Cho chị ôm cái nào. Cảm ơn cô gái đã vất vả quá nhiều vì chị!

– Gớm, lại bắt đầu rồi.

– Cảm ơn Antonio!

– Không có gì!

Tôi đi đến chỗ kiểm tra an ninh, quay lại nhìn hai người họ lần nữa. Tôi tin Thêu sẽ hạnh phúc ở vùng đất này vì cô đã yêu tiếng Tây Ban Nha bằng cả trái tim mình. Điều gì đến từ trái tim sẽ được đáp lại bằng trái tim.

– Cô đi đâu?

Người hải quan hỏi tôi bằng tiếng Anh

– Tôi đến Anh?

– Đi du lịch hả?

– Vâng.

– Cô đang làm gì ở Tây Ban Nha?

– Tôi là sinh viên, học tiếng Tây Ban Nha.

– Được bao lâu rồi?

– Sáu tháng.

Kiểm tra vài câu xem sao nào.

– ¿Cómo se llama? – Cô tên gì?

– Me llamo Uyên. – Tôi tên Uyên.

– ¿Cuántos años tienes? – Cô bao nhiêu tuổi rồi?

– Tengo 31 años. – Tôi 31 tuổi.

– ¿Qué te gusta más de España? – Cô thích nhất điều gì ở Tây Ban Nha?

– La genteeee!!! – Con ngườiiiii!!!

– Vale, vale. – Được rồi, được rồi.

– Gracias! – Cảm ơn!

Tôi không biết rằng, tấm visa mới sẽ đưa tôi tới một hành trình hoàn toàn khác, nằm ngoài dự kiến.

Phụ lục

9

lưu ý nhỏ cần biết cho hành trình du học ở Tây Ban Nha

1. Ghi lại địa chỉ nhà ở

Trước khi đến sân bay Tây Ban Nha hay trong những ngày đầu đi lại ở đây, hãy luôn mang theo mảnh giấy này phòng trường hợp không gặp người ra đón ở sân bay hoặc bị lạc đường.

“¿Perdón, me podría decir como llegar a ...(địa chỉ của bạn). Estoy perdido/a y no puedo hablar Español.

¡Ayúdame por favor!

Gracias”

(Xin lỗi, bạn có thể cho tôi biết làm thế nào để đến được... Tôi bị lạc đường và tôi không thể nói tiếng Tây Ban Nha.

Làm ơn hãy giúp tôi!

Cảm ơn!)

2. Tìm đường đến trường

Trong trường hợp bạn chưa mua được SIM điện thoại và không chắc có thể bắt được Wi-fi, hãy in hay chụp lại bản đồ đường đi. Nếu có thời gian, bạn nên tìm hiểu đường xá trước ngày nhập học.

3. Không ngôn ngữ

Bạn sẽ mất một khoảng thời gian để quen với việc không hiểu mọi người xung quanh nói gì và không nói được gì – nhưng đó chính

xác sẽ là cách giúp bạn học. Hãy luôn mang theo một cuốn từ điển hoặc từ điển điện tử.

4. Làm giấy tờ

Mọi giấy tờ cần làm ở Tây Ban Nha như thẻ ngân hàng, thẻ NIE, thẻ sinh viên,... hãy hỏi kinh nghiệm của những sinh viên đã làm rồi để tránh sai sót, thậm chí họ có thể giúp bạn.

5. Mất giấy tờ

Trước khi khởi hành, hãy chắc rằng bạn đã chuẩn bị một bản sao điện tử của tất cả các giấy tờ quan trọng. Nếu bạn bị mất hộ chiếu, hãy liên hệ với Đại sứ quán Việt Nam có trụ sở tại Madrid (địa chỉ số 5 đường Segre, 28002 Madrid, Điện thoại: +34-91-5102867)

6. Kết nối với cộng đồng người Việt Nam tại Tây Ban Nha

Hãy làm quen với những sinh viên Việt Nam tại nơi bạn học và mở rộng cộng đồng của mình. Điều này rất quan trọng vì họ sẽ “truyền lại” cho bạn kinh nghiệm sống và học, bạn cũng sẽ cần sự giúp đỡ từ họ.

Những trang web bạn có thể tìm kiếm mọi thông tin về cuộc sống, học hành, công việc tại Tây Ban Nha; tham gia vào các hoạt động ngoại khóa, cũng như cần sự giúp đỡ từ cộng đồng người Việt tại Tây Ban Nha.

– Trang VIETNAM – MADRID:

https://www.facebook.com/groups/vietnam.madrid/?ref=br_rs

– Trang Việt Nam – Tây Ban Nha

<https://www.facebook.com/groups/vietnamitasenespana/>

– Trang Cộng đồng người Việt Nam tại Tây Ban Nha

<https://www.facebook.com/vietnamitas.espana/>

– Trang web Cộng đồng người Việt tại Tây Ban Nha

<http://vietnamitas.es>

7. Bắt chuyện với người bản xứ

Ngoài cách sống cùng họ, tham gia vào các hoạt động của họ, cách mà tôi hay làm là “giả vờ” lạc đường hoặc không biết đường và nhờ họ giúp đỡ, sau đó nói sang những vấn đề khác. Rất tế nhị mà hiệu quả.

8. Đừng lo không có cơm ăn

Ẩm thực Tây Ban Nha có rất nhiều món ăn được chế biến từ gạo, đặc biệt là món paella. Vì vậy gạo được bán ở hầu hết các siêu thị.

9. Hình ảnh Việt Nam

Người bản xứ sẽ nhìn nhận, đánh giá văn hóa – đất nước – con người Việt Nam qua thái độ ứng xử và hành động của chính sinh viên, những người Việt Nam họ gặp. Tôi chắc các bạn cũng luôn muốn giữ một hình ảnh đẹp trong mắt họ đúng không?